

TONY PARSONS



CHÀ VÀ CON

"Một cú đánh dư dội vào cảm xúc của người đọc."

TIME OUT



NHÀ XUẤT BẢN
LAO ĐỘNG

Dành tặng mẹ tôi

Phần một: nô đùa

Cậu Bé Đẹp Nhất Trần Đời

Là con trai, là con trai!

Là một thằng con trai.

Tôi nhìn thằng bé - hói, nhăn nheo và nhúm nhó như một ông già - và dường như có một phản ứng hóa học xảy ra trong tôi.

Nó - ý tôi là thằng bé - có lẽ là đứa bé đẹp nhất trong lịch sử thế giới. Liệu nó - thằng bé - có thực sự là đứa bé đẹp nhất trong lịch sử thế giới không? Hay đấy chỉ là ảnh hưởng từ lập trình sinh học của tôi? Có phải ai cũng có cảm giác như vậy? Ngay cả những người có những đứa con bình thường? Hay con của chúng tôi thực sự đẹp đến vậy?

Tôi thực sự không thể trả lời được.

Thằng bé đang ngủ trong vòng tay của người phụ nữ tôi yêu. Tôi ngồi ở mép giường và nhìn chăm chú hai mẹ con, cảm giác như tôi thuộc về căn phòng này với người phụ nữ này và đứa bé này theo cái cách tôi chưa từng có được ở một nơi nào khác.

Sau tất cả những náo nức của hai mươi tư giờ vừa qua, tôi tự dưng thấy choáng ngợp, cảm thấy có gì đó - lòng biết ơn, hạnh phúc, thương yêu - dâng lên trong lòng và như muốn trào ra.

Tôi sợ mình sẽ làm xấu mặt mình - làm hỏng tất cả, làm nhòe đi giây phút này - bằng nước mắt. Nhưng rồi thằng bé thức dậy và bắt đầu oa oa đòi ăn và hai chúng tôi - tôi cùng người phụ nữ tôi yêu - bật cười, cười vì sốc và ngỡ ngàng.

Đúng là một phép màu nhỏ. Và dù chúng tôi không thể thoát khỏi thực tại của cuộc sống thường nhật - bao giờ thì tôi phải đi làm trở lại? - cả ngày hôm ấy thực sự vẫn sáng bừng lên bởi phép màu. Hai chúng tôi không hẳn đã nói về phép màu. Nhưng chúng tôi có thể cảm nhận được nó ở khắp mọi nơi.

Sau đó cha mẹ tôi đến. Khi đã ôm hôn xong, mẹ tôi đếm ngón tay và ngón

chân thẳng bé, kiểm tra xem ngón chân có bị dính vào nhau không. Nhưng cu cậu ỏn, thẳng bé ỏn.

“Cu cậu là một tên tí hon cừ khôi,” mẹ tôi nói. “Một tên tí hon cừ khôi!”

Cha tôi nhìn thẳng bé và có điều gì đó trong ông như tan chảy.

Cha tôi có nhiều điểm tốt, nhưng ông không phải người mềm mỏng, ông không phải người tình cảm. Ông không cứng nựng, trêu đùa những đứa trẻ trên phố. Cha tôi là một người tốt, nhưng những gì ông đã trải qua trong đời biến ông thành một người cứng rắn. Hôm nay chút băng giá sâu thẳm nào đó trong ông đã vỡ ra và tôi dám chắc ông cũng cảm nhận được điều đó.

Đây là đứa bé đẹp nhất trần đời.

Tôi đưa ông một chai rượu tôi mua từ nhiều tháng trước. Nó là rượu bourbon. Cha tôi chỉ uống bia và whisky, nhưng ông vẫn nhận lấy cái chai với một nụ cười rạng rỡ trên khuôn mặt. Nhãn hiệu trên chai rượu ghi “Ông Nội”. Chính là ông. Chính là cha tôi.

Và tôi biết rằng ngày hôm nay tôi đã trở nên giống ông hơn. Ngày hôm nay tôi cũng đã làm cha. Tất cả những cột mốc mà người ta thường nghĩ là cần đạt được để trở thành một người đàn ông - mất trinh, thi bằng lái xe, bầu cử lần đầu - đều chỉ là những vùng ngoại ô bên rìa thời niên thiếu của tôi. Tôi đã trải qua tất cả những điều đó mà khi sang đến đầu bên kia vẫn không đổi thay về căn bản, vẫn là một cậu bé.

Nhưng giờ tôi đã giúp một sinh linh mới bước vào thế giới này.

Hôm nay tôi đã trở thành một điều mà cha tôi đã làm cả đời.

Hôm nay tôi đã trở thành một người đàn ông.

Tôi hai mươi lăm tuổi.

Một

Một số điều nên tránh khi chuẩn bị cho sinh nhật lần thứ ba mươi tôi-đã-trưởng-thành-hoàn-toàn siêu-quan-trọng của bạn.

Có cuộc tình một đêm với đồng nghiệp.

Mua bữa những món đồ xa xỉ mà bạn không có khả năng chi trả.

Bị vợ bỏ.

Mất việc.

Bỗng dưng trở thành một người cha độc thân.

Khi bạn sắp ba mươi tuổi, cho dù bạn làm gì, cũng đừng làm những việc đấy.

Nó sẽ phá hoại cả ngày sinh nhật của bạn.

Ba mươi tuổi đáng lẽ phải là lúc bạn nghĩ rằng: *đây là những năm vàng son của mình, đây là những ngày tháng khai vị của cuộc đời, những điều tốt nhất vẫn còn chưa đến* - và mấy thứ linh tinh người ta vẫn hay nói.

Bạn vẫn đủ trẻ để thức trắng đêm, nhưng bạn đã đủ già để có thể tin dụng. Tất cả những sự bấp bênh và nghèo túng của tuổi mười chín đôi mươi đã qua rồi - thật vui vì đã thoát khỏi chúng - nhưng nhựa sống thì vẫn đang dâng trào.

Sinh nhật tuổi ba mươi đáng lẽ phải là một ngày vui vẻ. Một trong những sinh nhật vui nhất.

Nhưng làm thế nào để kỷ niệm cái tuổi băm hoành tráng này đây? Với một nhóm những người bạn độc thân cười đùa trong một quán bar hoặc nhà hàng ẩm cúng nào đó? Hay là được vây quanh bởi người vợ yêu và những đứa con nhỏ đáng yêu trong sự che chở của tổ ấm gia đình?

Hẳn phải có một cách hay ho để bước sang tuổi ba mươi. Có lẽ cách nào cũng hay ho cả.

Tất cả những tưởng tượng của tôi về buổi sinh nhật này dường như bắt nguồn từ một bộ phim sitcom Mỹ hào nhoáng nào đó. Nghĩ đến việc bước sang tuổi ba mươi, tôi nghĩ tới đám ba mươi tuổi vô dụng, có gia đình, hấp dẫn, hôn hít như những cô cậu nhóc say tình, sau lưng là một đứa bé bập bẹ đang bò trên sàn gỗ bóng lộn, hoặc

tôi thấy hình ảnh một nhóm bạn thích chầm chọc uống cà phê sữa và khoe khoang quần áo đẹp, nhảu nhó than phiền về trò hẹn hò. Đó là vấn đề tôi mắc phải. Khi nghĩ đến việc bước sang tuổi ba mươi, tôi nghĩ tới cuộc sống của một người khác.

Nhưng tuổi ba mươi thì nên như thế - trưởng thành mà không thất vọng, ổn định mà không tự mãn, thông hiểu thế giới nhưng chưa đủ thông hiểu đến mức cảm thấy muốn lao đầu vào xe lửa. Thời vàng son của đời người.

Tới lúc ba mươi tuổi thì bạn cuối cùng cũng đã nhận ra rằng mình sẽ không sống mãi, đương nhiên rồi. Nhưng phải chăng điều đó chỉ khiến cho cái hiện tại uống cà phê sữa, cười đùa vui vẻ càng trở nên ngọt ngào hơn thôi? Đừng để cái chết vốn không thể tránh khỏi đè nặng lên mọi thứ. Đừng để cú trượt dài và chậm rãi xuống mồ ngáng đường việc hưởng thụ cuộc sống.

Kể cả bạn có đang tận hưởng những năm cuối cùng của cuộc sống độc thân tự do, hay bạn mới sang một trang khác của cuộc đời, sống người lớn hơn, trách nhiệm hơn với người bạn yêu, thì cũng thật khó có thể tìm ra được một cách thật sự tột tể để bước sang tuổi ba mươi.

Vậy mà tôi lại tìm được.

Chiếc ô tô ấy có mùi như cuộc sống của một người khác. Mùi tự do.

Nó được đặt ở ngay sau cửa kính phòng trưng bày, một chiếc xe thể thao mũi nhọn thon mà ngay cả khi chưa mở mui xe, trông nó cũng thật thanh thoát và rắn chắc như một búi cơ vậy.

Tất nhiên là nó màu đỏ - một màu đỏ rực lửa, ngùn ngụt nam tính.

Lúc tôi trẻ hơn bây giờ một chút, cái kiểu nam tính khoe mẽ rôm đời này sẽ khiến tôi cười nhạo, hoặc cười khẩy, hoặc nôn ọe, hoặc tất cả những thứ đó.

Nhưng giờ tôi lại thấy nó không làm mình phiền lòng một chút nào. Thực tế, nó có vẻ lại chính là những gì tôi đang tìm kiếm ở giai đoạn này của cuộc đời mình.

Tôi không hẳn là kiểu đàn ông thuộc lâu tên tuổi các loại ô tô, nhưng tôi đã nhọc công - lén lút dòm mục quảng cáo trong những tạp chí hào nhoáng - tìm tên của con xe nóng bỏng này. Đúng như vậy đấy. Bốn mắt đã từng gặp nhau.

Nhưng tên của nó không thực sự quan trọng. Tôi đơn giản là yêu vẻ ngoài của nó. Và cái mùi đó. Trên hết là cái mùi đó. Cái mùi điều-gì-cũng-có-thể-xảy-ra. Mùi đó có gì đặc biệt nhỉ?

Lăn trong hương thơm của da, cao su và lớp thép mới phun sơn, bạn có thể ngửi được mùi của sự mới mẻ đến đau lòng, sự mới mẻ sốc tới nỗi nó suýt làm tôi bị ngộp. Sự mới mẻ này gợi tới một thế giới khác, một thế giới vô biên và tự do, một con đường rộng mở dẫn tới những ngày tương lai hoàn toàn vô sự. Một nơi chưa bao giờ biết tới các cọc tiêu giao thông hay sức khỏe sa sút hay sinh nhật lần thứ ba mươi của tôi.

Tôi đã từng ngửi thấy mùi này ở đâu đó và tôi nhận ra cái cảm giác nó đem đến cho mình. Buồn cười thay, nó gợi nhắc tới cảm giác khi bạn bế một đứa bé sơ sinh.

Phép so sánh đó còn lâu mới hoàn hảo - chiếc ô tô không thể hé nhìn tôi với một đôi mắt mới bắt đầu tập mở, hay nắm một ngón tay của tôi trong nắm đấm bé tí xíu, hay nở một nụ cười đầy lợi với tôi. Nhưng trong giây phút ấy tôi đã có lại cảm giác đấy.

“Ta chỉ được sống có một lần thôi,” người bán xe nói, để giày anh ta lộp cộp trên sàn phòng trưng bày.

Tôi cười xã giao, hàm ý tôi sẽ phải nghĩ lại về vụ này.

“Có phải anh đang tìm kiếm sự vui vẻ thực sự không?” anh ta nói. “Vì nếu chiếc MGF có thể hiện đúng một điều gì đó, thì điều đó sẽ là sự vui vẻ.”

Trong khi quảng cáo cho tôi theo đúng bài chuẩn của mình, anh ta cũng đánh giá và thử quyết định xem tôi có đáng để cho lái thử không.

Anh ta có thúc ép, nhưng không thúc ép đến nỗi khiến bạn nổi da gà. Anh ta chỉ đang làm công việc của mình mà thôi. Và cho dù tôi đang mặc quần áo cuối tuần - thứ quần áo, mà do bản chất công việc của tôi, cũng không khác quần áo trong tuần là mấy - anh ta hẳn đã nhìn ra một người đàn ông có của. Một sự nghiệp lên như điều gặp gió đang tìm kiếm một chiếc xe phù hợp. Trẻ, tự do và độc thân. Một cuộc sống thanh thoi như trong quảng cáo bia. Sao mà sai được chứ?

“Mẫu này có hệ thống kiểm soát van biến thiên,” anh ta nói với sự nhiệt huyết thật tình. “Chu kỳ mở của các van đầu vào có thể được biến đổi bằng cách thay đổi vận tốc góc của mỗi bánh cam.”

Anh ta nói cái quái gì vậy? Có phải cái gì đó liên quan đến động cơ không?

“Một cái nam châm hút gái đích thực,” anh ta nói khi nhận thấy vẻ mặt ngây ngô của tôi. “Đây sức hút. Một người đàn ông trẻ độc thân không thể kiếm hàng nào ngon hơn chiếc MGF được.”

Đây mới là kiểu quảng cáo mà tôi thích. Quên hết mấy thứ về kỹ thuật đi, chỉ cần cho tôi biết tôi có thể thả phanh trong một chiếc xe như thế này. Hãy để tôi biết rằng mình có thể thả phanh. Đây là những gì tôi muốn nghe.

Người bán xe bị phân tâm bởi một điều gì đó ngoài phố, và tôi dõi theo mắt anh ta ra ngoài bức tường kính của phòng trưng bày.

Anh ta đang nhìn một người phụ nữ tóc vàng, cao, nắm tay một đứa bé trai nhỏ mặc áo *Chiến tranh giữa các vì sao*. Họ tay xách nách mang cả đồng túi đồ siêu thị. Và họ đang nhìn chúng tôi.

Kể cả khi bị đóng cứng giữa bao nhiêu túi ni lông và phải quản một đứa trẻ con, người phụ nữ đó vẫn thuộc kiểu người khiến bạn phải ngoái lại nhìn.

Điều mà bạn sẽ để ý ở đứa con của cô - và cậu nhóc đúng là con cô - là nó đang cầm một cây gậy nhựa dài phát sáng lơ lờ.

Nếu bạn đã từng đến rạp phim vào bất cứ lúc nào trong hai mươi năm vừa qua, bạn sẽ nhận ra đó là cây kiếm ánh sáng, vũ khí truyền thống của những chiến binh Jedi. Cây kiếm này cần một cục pin mới.

Người phụ nữ xinh đẹp đó đang cười với tôi và người bán hàng. Đứa trẻ giờ thanh kiếm ánh sáng lên, như thể chuẩn bị chém chúng tôi.

“*Cha,*” thằng bé nói từ phía bên kia bức tường kính phân cách chúng tôi. Bạn không thể nghe thấy nhưng đây chính là điều nó đang nói.

“Vợ và con trai tôi,” tôi nói và quay đi, nhưng vẫn kịp nhìn thấy sự thất vọng trong mắt người bán xe. “Tôi phải đi đây.”

Cha. Là tôi đây. Cha.

“Anh còn chẳng thích ô tô cơ mà,” vợ tôi nói trong khi lách chiếc xe VW bảy chỗ cũ kỹ của chúng tôi qua dòng giao thông chiều muộn đông nghẹt.

“Anh chỉ xem thôi.”

“Và anh quá trẻ để bị khủng hoảng tuổi trung niên,” cô nói. “Ba mươi tuổi là quá trẻ, Harry à. Theo lệ thường thì phải là anh chờ mười lăm năm nữa rồi mới chạy theo một cô thư ký đủ trẻ để làm vợ hai của anh. Rồi em cắt hết ống tay áo veston của anh. Chưa kể hai quả cà của anh nữa.”

“Anh chưa ba mươi, Gina à,” tôi cười thầm, mặc dù chuyện cũng chẳng buồn

cười đến thế. Cô lúc nào cũng cường điệu hóa. “Anh hai chín.”

“Đến hết tháng này thôi!” cô cười lớn.

“*Sắp* đến sinh nhật cha rồi,” con trai chúng tôi nói và cười cùng mẹ nó, mặc dù nó không mấy may hiểu tại sao, và gõ gõ vào gáy tôi bằng thanh kiếm ánh sáng dỏ hơi của nó.

“Pat à, con đừng làm thế,” tôi nói.

Nó đang ở ghế sau với đồ mua sắm của cả tuần, bị buộc chặt vào chiếc ghế trẻ em và lăm bằm, giả vờ đang ngồi trong buồng lái tàu Millennium Falcon cùng với Harrison Ford.

“Động cơ bên phải toi rồi,” nó liên thoảng một mình. “Khai hỏa khi sẵn sàng.”

Tôi quay lại nhìn nó. Thằng bé bốn tuổi, với mái tóc vàng nâu lò xo che lấy đôi mắt có cùng màu xanh như mắt mẹ nó. Màu xanh pha lê. Bắt gặp ánh mắt tôi, nó cười với niềm vui hồn nhiên của trẻ con.

“Chúc mừng sinh nhật, cha thân yêu,” thằng bé hát. “Chúc mừng sinh nhật, sinh nhật.”

Đối với Pat, sinh nhật tôi là cơ hội để thằng bé được đưa cho tôi tấm thiệp tự làm mà nó giấu dưới gầm giường (hình Luke Skywalker chém đầu một con quái vật vũ trụ bằng thanh kiếm ánh sáng tin cậy của mình). Đối với tôi, nó có nghĩa là những gì tốt nhất có lẽ đã qua mất rồi. Thật đấy.

Bao giờ thì tôi mới có lại cái cảm giác giống như buổi tối mà vợ tôi nói đồng ý lấy tôi? Bao giờ thì tôi mới có cảm giác giống như buổi sáng mà con trai tôi ra đời? Bao giờ thì cuộc sống mới - tôi cũng không biết - lại có *thực*? Bao giờ?

“Anh quan tâm đến ô tô từ bao giờ vậy?” Gina hỏi. Cô không chịu để chuyện ô tô này yên. “Em cá là anh còn không biết nó dùng loại xăng gì, đúng không?”

“Làm gì có chuyện đấy, Gina.”

“Thế thì là loại nào?”

Chết tiệt.

“Loại thân thiện với môi trường,” tôi nói, một cú đoán bừa. “Em biết đấy - loại không chì. Loại bảo vệ được cả một khu rừng nhiệt đới mỗi khi ta đổ xăng.”

“Dầu diesel, đồ ngốc,” cô cười lớn. “Em chưa gặp người đàn ông nào ít quan tâm tới ô tô hơn anh. Chuyện gì xảy ra vậy?”

Tôi biết nói gì với cô ấy chứ? Bạn không thể kể với vợ mình rằng một vật vô tri, vì lý do nào đó, lại tượng trưng cho tất cả những gì bạn sẽ không bao giờ có được. Những nơi bạn sẽ không bao giờ đến, những người phụ nữ bạn sẽ không bao giờ yêu, những việc bạn sẽ không bao giờ làm. Bạn không thể kể với vợ mình mấy chuyện ấy. Kể cả một người vợ rất yêu mình. Đặc biệt là một người vợ rất yêu mình.

“Nó chỉ chờ được có một khách,” cô nói.

“Cái gì cơ?” tôi nói, giả bộ ngây thơ.

“Anh biết rõ em đang nói gì mà,” cô nói. “Nó chỉ chờ một hành khách - một hành khách nữ thon thả.”

“Em vẫn khá thon thả và là phụ nữ mà,” tôi nói. “Theo những gì anh nhớ thì là vậy.”

“Điều gì đã dẫn tới tất cả những chuyện này vậy, Harry? Nào. Nói cho em đi.”

“Có lẽ anh đang đền bù cho việc trở thành một lão già bản tính,” tôi nói. “Anh đang gia nhập câu lạc bộ những lão già bản tiện nên, thật thảm hại làm sao, anh muốn hồi lại tuổi thanh xuân huy hoàng của mình. Mặc dù anh biết điều đó rất cuộc cũng chỉ là phù phiếm và tuổi thanh xuân của anh cũng chẳng huy hoàng đến mức đấy. Không phải đó là điều đàn ông hay làm sao?”

“Anh đang bước sang tuổi ba mươi,” cô nói. “Chúng ta sẽ mở vài chai và ăn một cái bánh ga tô cấm nển.”

“Và có bóng bay,” Pat nói.

“Và có bóng bay,” Gina nói. Cô lắc cái đầu xinh xắn của mình. “Có phải là định giết anh đâu, Harry.”

Gina lớn hơn tôi vài tháng. Cô đã lướt qua sinh nhật lần thứ ba mươi của mình, với bạn bè và người thân xung quanh, nhảy múa với con trai mình trên nền nhạc là những bài hát kinh điển của nhóm Wham, tay cầm một ly sâm banh. Cô trông rất tuyệt tối hôm đó, thật sự là thế. Nhưng rõ ràng là sinh nhật tôi sẽ đau khổ hơn thế.

“Anh không hối tiếc điều gì chứ?” cô nói.

“Ví dụ như?”

“Anh biết đấy,” cô nói, bỗng dừng hết sức nghiêm túc. “Như chúng ta chẳng hạn.”

Chúng tôi đã lấy nhau sớm. Gina có thai Pat ba tháng vào ngày cưới của chúng tôi và đó, ở một mức độ nào đó, là ngày vui nhất của đời tôi. Nhưng sau ngày đó, chẳng còn gì giống như xưa nữa. Vì sau đó không có cách nào để che giấu thực tế rằng chúng tôi đã trở thành người lớn.

Đài phát thanh nơi tôi làm việc cho tôi nghỉ một tuần và chúng tôi đã trải qua tuần trăng mật trong căn hộ của mình, nằm xem ti vi trên giường cả ngày, ăn bánh mì M&S và nói chuyện về đứa con xinh đẹp mà chúng tôi sắp có.

Chúng tôi nói về chuyện rồi sau này sẽ đi một tuần trăng mật hẻo lánh, kiểu người lớn - Gina muốn chúng tôi lặn giữa những đàn cá nhiệt đới ở Okinawa. Nhưng đến khi có chút thời gian và chút tiền thì chúng tôi đã có Pat và cuộc sống của chúng tôi dường như đã vào khuôn khổ.

Gina và tôi như bị cô lập khỏi thế giới bởi chiếc nhẫn cưới của mình. Những cặp vợ chồng khác mà chúng tôi biết thì hơn chúng tôi ít nhất mười tuổi còn những người bạn cùng tuổi thì vẫn còn đang ở trong giai đoạn ngắn ngủi xen giữa khoảng thời gian sống với mẹ và khoảng thời gian sống với khoản vay thế chấp của mình. Gia đình chúng tôi chỉ có mỗi một mình.

Khi đám bạn bè vẫn còn nhảy thâu đêm trong các câu lạc bộ, thì chúng tôi thức trắng để lo chuyện con mọc răng sữa. Khi họ lo lắng về việc gặp được đúng “người ấy” thì chúng tôi lo về việc trả tiền đúng hạn cho ngôi nhà thực sự đầu tiên của mình. Vậy nhưng tôi không hề nuối tiếc bất cứ điều gì. Đúng, chúng tôi đã từ bỏ tự do của mình. Nhưng chúng tôi đã từ bỏ nó vì một điều gì đó tốt đẹp hơn.

Tôi yêu vợ tôi và tôi yêu con trai tôi. Cả hai cùng nhau đem lại ý nghĩa cho thế giới của tôi. Cuộc sống của tôi mà không có hai người ấy thì thật không thể tưởng tượng nổi. Tôi biết mình là một người đàn ông may mắn. Nhưng tôi không thể kiềm chế được ý nghĩ ấy - gần đây tôi thấy mình tự hỏi bản thân đã mất đi sự trẻ trung từ lúc nào.

“Chỉ là anh ghét cái kiểu mà cuộc sống cứ co lại khi mình già đi,” tôi nói. “Cái kiểu mà các lựa chọn của mình hẹp lại. Ý anh là, việc anh sở hữu một chiếc ô tô như thế được coi là ngớ ngẩn từ khi nào vậy? Tại sao nó lại lỗi bịch đến mức đấy? Anh muốn biết lắm. Chỉ có thể thôi.”

“Thần lực của người này không vừa đâu⁽¹⁾,” Pat nói.

“Một cái xe thể thao đỏ,” Gina nói với chính mình. “Và anh thậm chí còn không thích lái xe.”

“Nghe này, anh chỉ nhìn thôi, được chưa?” tôi nói.

“Mừng ngày sinh nhật của *cha*,” Pat hát, cầm kiềm ánh sáng của mình đập vào tai tôi. “Cà chua thối và keo hồ. Trông-cha-như-một-con-khỉ-và-xử-sự-cũng-giống-ghê.”

“Nói thế là hư đấy,” tôi bảo thằng bé, trong khi dòng xe bắt đầu chậm lại rồi đứng yên và tai tôi thì đau.

Gina kéo phanh tay và nhìn tôi, như thể đang cố gắng nhớ xem rốt cuộc cô đã thích gì ở tôi. Cô có vẻ hơi bí.

Tôi nhớ mình đã thích gì nơi cô. Cô có đôi chân dài nhất mà tôi từng thấy ở một người phụ nữ. Nhưng tôi vẫn không biết đó có phải là điều kiện chuẩn nhất cho một người bạn đời không.

Hay là tệ nhất.

Hai

Khi tôi không còn chịu đựng nổi cảnh cái xe tải trắng han gỉ lần lữa trước mặt mình, tôi lượn chiếc MGF sang làn đường bên cạnh và giậm mạnh chân ga.

Chiếc xe mới của tôi vọt qua cái xe tải cũ kỹ với một tiếng gầm khàn khàn đầy tự tin. Khi tắt đèn nó tôi thoáng thấy gã tài xế - mờ mờ những răng sâu, xăm trổ và cảm ghét - trước khi gã ta mất tăm trong kính hậu của tôi. Tôi thấy thật ổn. Chiếc MGF nghĩa là tôi không còn phải nhìn những cái xe tải trắng han gỉ hay tài xế của chúng nữa. Tất cả những cái đó đã ở lại đằng sau. Tôi có thể thấy trước một tương lai đầy những cuộc xe mui trần và những cái nhìn thán phục. Rồi cái xe tải lại đổ ngang cạnh tôi ở đèn đỏ tiếp theo.

Chúa ơi, tôi nghĩ. Con giận khi tham gia giao thông.

“Cái thằng bựa đàn độn này,” gã ta bảo tôi, kéo cửa sổ xuống để lộ ra khuôn mặt như bánh burger cỡ đại trong một xô bia. “Ra ngoài mà đẩy xe đi.”

Sau khi gã ta đã lái xe đi mất lúc đèn xanh, tôi ngồi đó run rẩy một lúc, nghĩ về những gì đáng lẽ tôi phải nói với gã.

Nếu tôi mà ra ngoài, anh bạn ạ, thì sẽ là để đẩy cái xe tải dở đời của anh vào cái hậu môn xăm trổ của anh đấy! Nếu tôi đẩy cái này, anh bạn ạ - gọi gã ta là anh bạn thì nghe sẽ rất ổn đấy - tôi sẽ vẫn đi nhanh hơn anh. Cái thằng điên bụng bia này! Đồ chó phệ!

Tôi thấy bản thân đang phát ngôn những câu trả miếng hoàn hảo và rồi lái xe đi mất trong tiếng rít của cao su, trên mặt nở một nụ cười đáng ghét. Nhưng chuyện thực sự xảy ra là tôi chỉ ngồi đó run run và mơ màng cho đến khi tất cả những chiếc xe đằng sau tôi bấm còi và la hét về việc đèn đã chuyển màu.

Thế là tôi lái xe đi, nghĩ về những gì cha tôi sẽ làm nếu ông ở đó.

Ông chắc chắn sẽ không ngồi đây nín thinh. Ông sẽ không mất thời gian nghĩ ra lời đối đáp ngang ngửa câu danh thép tuyệt đỉnh của Oscar Wilde.

Cha tôi sẽ lẳng lẳng xuống khỏi chiếc MGF và đấm cho cái gã lái xe tải ấy bất tỉnh. Thực sự là ông sẽ làm vậy.

Tuy thật lòng mà nói, cha tôi thà chết còn hơn bị nhìn thấy trong một cái xe thể thao. Cha tôi cho rằng chúng là dành cho mấy thằng đàn.

Cha tôi sẽ thấy thoải mái hơn nhiều trong một chiếc xe tải trắng.

Gina đã tỏ ra vô cùng thông cảm về chiếc MGF. Cô còn động viên tôi quay lại và nói chuyện với người bán hàng khi mà ngay cả tôi cũng bắt đầu thấy ý tưởng mua một cái xe thể thao thật ngớ ngẩn.

Và có rất nhiều lý do tại sao việc mua nó lại thật điên rồ. Cái cốp xe còn nhỏ hơn cả xe đẩy siêu thị. Chúng tôi thực sự không cần đến hai cái ô tô. Một cái xe muì trần ở London là đối tượng thù ghét của những thằng ngu si mặt mụn mười bốn tuổi thích gây sự và giắt dao trong tất. Nhưng Gina chẳng bận tâm.

Cô bảo tôi hãy mua cái xe và thôi nghĩ rằng cuộc đời đã chấm dứt chỉ vì tôi chuẩn bị ba mươi. Cô bảo tôi là tôi thật thảm hại, nhưng cô cười khi nói câu đấy và quàng tay quanh người tôi, lắc lắc. Cố nhét chút lý trí vào đầu tôi. Còn lâu.

Ở bất kỳ thời điểm nào khác trong bảy năm mà chúng tôi bên nhau, chúng tôi đều không thể mua nổi một chiếc ô tô thứ hai ngon lành. Thực chất, ở bất kỳ thời điểm nào khác chúng tôi sẽ không mua nổi dù là một chiếc ô tô thứ hai vô cùng dở đời. Chúng tôi còn chưa sở hữu cái ô tô dở đời đầu tiên được bao lâu.

Nhưng chúng tôi không còn phải gằn như lên cơn đau tim mỗi lần nhận được một cái hóa đơn nho nhỏ nữa. Cuối cùng thì công việc của tôi cũng trôi chảy.

Tôi là nhà sản xuất *The Marty Mann Show*, một chương trình trò chuyện đêm khuya được phát mỗi thứ Bảy trên hệ thống truyền hình mặt đất. Tôi là nhà sản xuất *The Marty Mann Show* từ sáu năm trước, hồi nó còn thuộc đài phát thanh địa phương và phần lớn đất nước này còn chưa nghe đến bất kỳ tin đồn gì về gã MC điên rồ của nó. Chuyện đó có vẻ đã xưa lắm rồi.

Trong mười hai tháng vừa qua Marty và tôi đã biến một chương trình radio không-mất-một-đồng thành một chương trình ti vi kinh-phí-thấp. Ranh giới giữa hai cái đó mỏng manh một cách bất ngờ. Nhưng vượt qua cái ranh giới mỏng manh ấy đủ để làm Marty Mann thành một ngôi sao.

Nếu bạn đi vào nhà hàng với cậu ta, ai cũng sẽ ngừng ăn uống và nói chuyện chỉ để được nhìn cậu ta. Các cô gái, những người mà vài năm trước còn không thèm sờ đến cậu ta ngay cả khi đeo găng tay phẫu thuật, giờ coi cậu ta là một chàng trai trong mộng. Cậu ta được chụp ảnh ngay cả khi cậu ta chẳng làm gì đặc biệt cả. Đời Marty đã đến lúc lên hương và cậu ta đủ tử tế để kéo tôi theo cùng.

Những nhà phê bình, hay ít nhất là những người thích cậu ta, gọi Marty là trẻ con - có nghĩa là cậu ta cởi mở, thẳng thắn và có trực giác tốt. Họ nghĩ rằng cậu ta

hỏi loại câu hỏi mà những người phỏng vấn khác cho rằng ngay cả nghĩ đến thôi cũng không nên rồi. Và đó là sự thật - quy trình biên tập cắt xén vốn tồn tại trong hầu hết chúng ta có vẻ hoàn toàn mất tích trong đầu óc Marty. Và cậu ta có được câu trả lời, ngay cả khi cái mà cậu ta đáng được nhận là một quả đấm vào mồm.

Những nhà phê bình không thích Marty cũng gọi cậu ta là trẻ con - có nghĩa là cậu ta ích kỷ, non nớt và độc ác. Nhưng Marty không hề trẻ con chút nào. Có những lúc tôi nhìn Pat yên lặng chơi hàng tiếng đồng hồ với mấy thứ đồ chơi *Chiến tranh giữa các vì sao* của nó. *Đấy* mới là trẻ con. Sức tập trung của Marty kém xa. Marty không trẻ con. Chỉ là cậu ta kém phát triển.

Chúng tôi gặp nhau ở một đài phát thanh địa phương nơi mà đám nhân viên hoặc đang trên đường thăng tiến hoặc đang trên đường nghỉ việc. Đó là một tòa nhà nhỏ bần thủ chất đầy những tham vọng đã bị vón cục và mùi thuốc lá iu, và hầu hết những người thường xuyên gọi đến cho chúng tôi hoặc là cô đơn một cách tuyệt vọng hoặc là chuẩn bị điên đến nơi. Nhưng một phần nào đó tôi vẫn luôn luôn nhớ nơi ấy. Vì đấy là nơi tôi đã gặp Gina.

Đài lúc nào cũng vất vả tìm kiếm khách mời - vì một lý do nào đó người ta chẳng hề chạy tới tranh giành khoản thù lao của chúng tôi, nhỏ đến mức không thể nhìn thấy bằng mắt thường - và thế nên thường có yếu tố ứng biến trong việc chọn khách mời của chúng tôi.

Ví dụ, khi những ngân hàng Nhật Bản bắt đầu bị phá sản, người chúng tôi mời đến nói về những chuyện đó không phải là một nhà kinh tế hay một nhà báo tài chính, mà là giáo sư dạy tiếng Nhật ở trường đại học bên kia phố.

Thôi được, ông ấy là một giáo viên ngoại ngữ, nhưng như bao giáo viên ngoại ngữ khác ông yêu cái đất nước có thứ ngôn ngữ ông đang dạy. Có ai phù hợp hơn để bàn luận về lý do tại sao những con hổ châu Á lại đang biến thành những con mèo thiên? Đúng là có rất nhiều người, chắc vậy. Nhưng ông là người tốt nhất mà chúng tôi có thể mời. Có điều ông không xuất hiện.

Như thế đồng cảm với bong bóng Nhật Bản đang vỡ tung, ruột thừa của giáo sư bị vỡ vào buổi sáng mà ông có hẹn, và để thay thế ông, chúng tôi đã mời từ hàng ghế dự bị học sinh ngôi sao của ông - Gina.

Gina, người phụ nữ cao ráo, rạng rỡ. Cô nói tiếng Nhật trôi chảy, có vẻ là một chuyên gia về văn hóa, và có cặp chân dài hàng dặm. Tôi đưa cô vào phòng thu và không có đủ can đảm để bắt chuyện với cô, thậm chí còn không dám nhìn vào mắt cô. Cô xinh đẹp, duyên dáng, thông minh. Nhưng quan trọng hơn cả, cô cách xa, rất xa tầm với của tôi.

Và rồi khi đèn đỏ bật sáng trong phòng thu, có chuyện gì đó xảy ra. Hay đúng hơn, không có chuyện gì xảy ra cả. Gina bị tê liệt do hoảng sợ. Cô không nói nổi.

Khi tôi nhìn thấy cô lần đầu tôi đã nghĩ cô thật khó gần. Nhưng trong lúc nhìn cô lắp bắp và toát mồ hôi khi kể câu chuyện rời rạc về sự suy thoái của nền kinh tế, bỗng dưng cô lại là người trần. Và tôi biết mình có một cơ hội. Một cơ hội mong manh, có thể. Một cơ hội nhỏ như một quả bóng tuyết xuất hiện ở địa ngục, cũng có thể. Nhưng vẫn là một cơ hội.

Tôi biết chính xác cảm giác của cô. Cái đèn đỏ cũng khiến tôi thành ra như vậy. Tôi chưa bao giờ thoải mái trước một cái micro hay máy ảnh, và chỉ nghĩ đến nó thôi cũng làm tôi toát mồ hôi lạnh.

Vậy nên khi việc thu âm đã xong xuôi và sự khở sở của cô đã chấm dứt, tôi không thấy khó khăn gì trong việc tỏ lòng thương cảm với cô. Và cô cũng rất thoải mái về chuyện này, còn cười vui trước sự hoảng sợ của mình và thề rằng sự nghiệp phát thanh của cô đã chấm dứt.

Tim tôi chìm ngấm.

Tôi nghĩ - *thế thì đến bao giờ tôi mới được gặp lại em?*

Điều mà tôi thích ở Gina là cô không coi trọng ngoại hình của mình. Cô biết mình ưa nhìn, nhưng cô không quan tâm. Hay đúng hơn, cô nghĩ đó là thứ ít thú vị nhất ở mình. Nhưng bạn sẽ chẳng bao giờ nhìn tôi hai lần trên phố cả. Và một người có ngoại hình tầm thường như tôi sẽ không bao giờ có thể coi nhẹ sắc đẹp như vậy được.

Cô đưa tôi đi ăn sushi ở Sogo, cửa hàng bách hóa tổng hợp Nhật Bản lớn ở Piccadilly Circus, nơi đây tất cả nhân viên đều biết cô. Cô nói chuyện với họ bằng tiếng Nhật và họ gọi cô là “Gina-san”.

“Gina-san?” tôi hỏi.

“Cái này dịch cho chính xác thì khó lắm,” cô mỉm cười. “Nó có nghĩa gần như là - Gina chính trực, đáng kính.”

Gina chính trực, đáng kính. Cô đã đem lòng yêu văn hóa Nhật Bản ngay từ khi còn nhỏ. Thực ra Gina đã sống ở đó trong năm đệm trước khi vào đại học, dạy tiếng Anh ở Kyoto - “Năm hạnh phúc nhất đời em” - và cô đang định quay lại. Có một lời mời làm việc từ một ngân hàng Mỹ ở Tokyo. Không có cái gì ngăn cản cô. Tôi cầu mong là mình có thể.

Khi tuyệt vọng vắt nát óc để lục lọi ra chỗ hiểu biết ít ỏi của mình về Nhật Bản, tôi nhắc đến Yukio Mishima. Cô gạt đi, cho rằng tác giả đó là một kẻ cánh hữu ảo tưởng - “không phải chỉ có ăn cá sống và tự tử theo lễ nghi, anh biết đấy” - và bảo tôi rằng tôi nên đọc Kawabata nếu thực sự muốn hiểu Nhật Bản. Cô nói sẽ cho tôi mượn vài tác phẩm của ông ta, nếu tôi muốn. Tôi nhìn thấy cơ hội của mình và chớp lấy nó.

Chúng tôi gặp nhau uống nước và cô mang theo một quyển sách có tên là *Xứ tuyết*. Về nhà một cái là tôi đọc ngay - một anh chàng ăn chơi đã hết thời đem lòng yêu một cô geisha bất hạnh ở một khu nghỉ dưỡng trên núi, và nó thực ra khá hay - trong lúc mơ màng về đôi mắt, cặp chân của Gina, cái cách mà cả khuôn mặt cô như bừng sáng khi nở nụ cười.

Cô nấu bữa tối ở căn hộ của mình. Tôi phải cởi giày ra trước khi vào. Chúng tôi bàn luận về văn hóa Nhật Bản - hay đúng hơn là Gina nói còn tôi nghe, đánh rơi mấy mẩu thịt gà teriyaki lên thảm khi dùng đũa - cho tới giờ gọi taxi hoặc giờ đánh răng. Và rồi chúng tôi làm tình trên sàn nhà - hay trên cái nệm futon, như Gina gọi. Tôi sẵn lòng thả bom Trân Châu Cảng vì cô.

Và tôi muốn cô ở lại với tôi mãi mãi. Thế nên tôi hứa với cô tất cả - hạnh phúc, tình yêu vĩnh cửu và, yếu tố quyết định, một gia đình. Tôi biết vụ gia đình sẽ làm cô xiêu lòng - cha cô đã biến mất khi Gina mới bốn tuổi, và cô lớn lên trong nỗi mong mỏi sự yên ổn của cuộc sống gia đình. Nhưng cô vẫn khóc khi nói với ngân hàng rằng rút cuộc thì cô sẽ không đi Tokyo được.

Thay vì sống ở Nhật Bản, cô làm một dịch giả tự do cho những công ty Nhật Bản trong thành phố. Nhưng phần nhiều trong số họ hoặc đang gặp khó khăn hoặc chuẩn bị quay về nước. Công việc của cô không được như nó đáng lẽ phải thế. Tôi biết cô đã hy sinh rất nhiều để ở bên tôi. Nếu không phải bản thân đang hạnh phúc đến phát điên, thì có lẽ tôi còn cảm thấy tội lỗi một chút.

Sau khi chúng tôi kết hôn và Pat ra đời, cô ở nhà. Cô nói cô không buồn khi phải từ bỏ công việc vì Pat và tôi - “hai nhóc của em,” cô gọi chúng tôi như thế.

Tôi ngờ rằng con đường sự nghiệp đáng thất vọng cũng ảnh hưởng đến quyết định ở nhà của cô ngang với mong muốn có một cuộc sống gia đình thực thụ. Nhưng cô luôn cố làm cho chuyện đó nghe như điều tự nhiên nhất trên đời.

“Em không muốn con mình được nuôi nấng bởi một người lạ,” cô nói. “Em không muốn một thiếu niên béo phị nào đó đến từ Baravia dính chặt thẳng bé trước màn hình trong khi em đi làm.”

“Được rồi,” tôi đáp.

“Và em không muốn nó phải ăn tất cả các bữa sau khi hâm trong lò vi sóng. Em không muốn về nhà từ cơ quan trong tình trạng quá mệt mỏi để chơi với nó. Em không muốn nó lớn lên mà không có em. Em muốn nó có một cuộc sống gia đình nào đó - cho dù điều đó là gì đi chăng nữa. Em không muốn tuổi thơ của nó giống em.”

“Đúng đây,” tôi nói. Tôi biết đây là một vấn đề nhạy cảm. Gina trông như sắp òa khóc đến nơi. “Một người phụ nữ ở nhà với con thì có gì sai?” cô nói. “Mấy cái theo-đuôi-hoài-bão ấy thật cổ lỗ sĩ. Mấy cái đảm-việc-công-ty-giỏi-việc- nhà ngó ngán ấy. Ít tiền hơn thì chúng ta vẫn xoay xở được, phải không anh? Và anh sẽ mua cho em sushi mỗi tuần một lần, đúng không?”

Tôi nói với cô là tôi sẽ mua nhiều cá sống đến mức cô sẽ mọc vây. Thế nên cô ở nhà để trông con.

Và khi từ cơ quan về nhà hằng đêm tôi luôn gọi to, “Chào em yêu, anh về rồi,” như thể chúng tôi là những nhân vật trong mấy phim sitcom từ những năm năm mươi, với Dick Van Dyke mang tiền về nhà còn Marty Tyler Moore làm bánh mì kẹp thịt hun khói.

Tôi không biết tại sao tôi cố biến nó thành một trò cười. Có thể vì trong thâm tâm tôi tin là Gina chỉ đang giả vờ làm một bà nội trợ, trong khi tôi giả vờ làm cha tôi.

Ba

Marty lớn lên trong cảnh ăn bữa tối cạnh chiếc ti vi. Ti vi là cô trông trẻ, là người bạn thân, là thầy giáo của cậu ta. Cậu ta vẫn có thể đọc lầ lầ lịch chiếu từ thuở bé. Cậu ta có thể huýt sáo nhạc hiệu phim *Dallas*. Cậu ta là một trong những người bắt chước Dalek giống nhất tôi từng biết. Cuộc thi Hoa hậu Thế giới đã dạy cậu ta tất cả những gì bây giờ cậu ta biết về “chuyện ấy”, mà phải nói thẳng ra là không nhiều.

Cho dù tôi không giống cậu ta chút nào, Marty vẫn thích tôi vì tôi xuất thân từ cùng một kiểu gia đình với cậu ta. Việc đó nghe có vẻ không giống một nền tảng tốt cho tình bạn, nhưng bạn sẽ ngạc nhiên khi thấy số người làm việc trong truyền hình có xuất thân như thế ít đến chừng nào. Hầu hết mọi người mà chúng tôi làm việc cùng đều đến từ những gia đình ham đọc sách.

Lần đầu chúng tôi gặp nhau ở đài phát thanh con con ấy, nói một cách hài hước thì chúng tôi đều là những người đa năng. Marty có tài đi mua bánh mì kẹp, phân loại thư từ và pha trà. Nhưng ngay từ hồi đấy, nguồn năng lượng từ nụ cười và đôi mắt lồi của cậu ta đã nhiều đến mức mà ai cũng phải để ý, cho dù không ai coi cậu ta ra gì.

Tôi ở một vị trí cao hơn Marty: viết bài, sản xuất chương trình và thỉnh thoảng run rẩy đọc bản tin thời sự. Như đã nói, tôi luôn rất tẻ trong chuyện trở nên sinh động mỗi khi đèn đỏ bật lên - chỉ khá hơn Gina chút ít. Đèn đỏ bật lên và, thay vì trở nên sinh động, tôi như đờ người. Nhưng hóa ra sinh-động-trước-đèn-đỏ lại là năng khiếu bẩm sinh của Marty.

Khi chúng tôi đột nhiên bị mất người dẫn thường trực trong chương trình điện thoại đêm khuya - “ca dờ hơi” là cái tên mà chúng tôi gọi nó - về tay một đài truyền hình cáp, tôi thuyết phục đài cho Marty một cơ hội. Một phần vì tôi nghĩ cậu ta sẽ làm tốt, nhưng phần lớn là vì tôi sẽ phát hoảng nếu phải tự mình làm.

Kỳ diệu thay, cậu ta làm nên những điều tuyệt vời từ những chất liệu ít hứa hẹn nhất có thể tưởng tượng ra được. Năm đêm một tuần Marty nhận những cuộc điện thoại từ những kẻ bài ngoại, những kẻ theo thuyết âm mưu, những kẻ theo dõi người ngoài hành tinh và đủ loại những tên dở người khác. Và cậu ta biến nó thành một chương trình radio hay ho.

Cái làm cho nó hay là Marty nói chuyện như thể cậu ta không muốn ở đâu khác hơn nơi đây, trò chuyện với đám dân cư sỏi bọt mép của đất nước điên khùng này.

Chúng tôi dần dần có được một nhóm mà người ta gọi là fan cuồng nhiệt. Sau đó, chúng tôi nhanh chóng nhận được những lời mời để đưa chương trình lên ti vi. Người ta mời chúng tôi đi ăn trưa, nói những điều mát lòng và hứa hẹn nhiều thứ lớn lao. Và chẳng lâu sau chúng tôi bỏ rơi chương trình radio thành công của mình, một trường hợp hiếm hoi lũ chuột chạy khỏi con tàu đang nổi.

Nhưng mọi chuyện khác nhiều khi lên ti vi. Chúng tôi không thể cứ để những người khách của mình thản nhiên đi thẳng từ ngoài đường vào như trên radio. Những kẻ điên hài hước mang thai với người ngoài hành tinh động cồn không còn là đủ nữa.

Sau một năm tự dẫn chương trình, Marty vẫn trông như cậu ta đang ở chính xác nơi mình muốn. Nhưng sự căng thẳng đã bắt đầu hiện rõ, và mỗi tuần cậu ta lại cần thêm chút thời gian hóa trang để che đi những vết rạn. Không chỉ có nỗi căng thẳng của việc quanh năm suốt tháng tìm khách mời hay ho cho chương trình đang điếm những sợi bạc trên mái tóc vàng nhuộm của cậu ta. Khi chúng tôi còn trên radio, Marty không có gì để mất. Giờ thì cậu ta đã có.

Khi tôi đến phòng thu thì cậu ta đang ngồi trên ghế trong phòng hóa trang, thao thao trình bày ý tưởng về những khách mời tương lai cùng với một nhóm phụ nữ trẻ vây quanh, nín thở từng ý nghĩ mơ tưởng của cậu ta trong khi cô gái hóa trang gắng làm cho da Marty trông giống thật đôi chút khi lên hình. Cậu ta lưỡng lự nhấm nháp một cốc nước được đặt trước mặt mình.

“Đây có phải nước Evian không?”

“Anh muốn nước có ga ạ?” một cô gái trẻ mặt mũi dễ thương đi bột và mặc quần lính hỏi.

“Tôi muốn nước Evian.”

Cô thở phào. “Nước Evian đấy ạ.”

“Tôi không nghĩ thế.”

“Vâng thì nó là Badoit.”

Marty nhìn cô ta.

“Nhưng không có chai Evian nào trong máy nước tự động,” cô ta đáp.

“Thử phòng xanh xem,” cậu ta gợi ý, thở dài một cái.

Có mấy người lắm bảm đồng tình. Phòng xanh - “phòng giam” các vị khách của chương trình - đúng là nơi có thể tìm Evian cho Marty. Tiu nghỉu nhưng vẫn cười một cách dũng cảm, cô gái mặc quần lính đi khỏi phòng để tìm đúng loại nước được yêu cầu.

“Tôi đang tính đến một cuộc gặp gỡ kinh điển với một huyền thoại Hollywood,” Marty nói. “Tôi đang tính đến Michael Parkinson cầm bảng ghi chép gặp các ngôi sao. Tôi đang nghĩ đến Tinsel Town. Tôi đang nghĩ đến người được đề cử Oscar. Tôi đang nghĩ đến... Jack Nicholson?”

“Jack không ở trong thành phố,” nghiên cứu viên của chúng tôi nói. Cô là một cô gái nhỏ nhắn, bòn chòn và sẽ chẳng còn làm việc này bao lâu nữa. Móng tay cô ta chắc bị cắn đến tận đốt rồi ấy chứ.

“Leonardo DiCaprio?”

“Leo không rồi.”

“Clint Eastwood?”

“Tôi đã gọi đến văn phòng ông ấy. Nhưng... không chắc chắn.”

“Robert Mitchum? James Stewart?”

“Họ chết rồi.”

Marty ném cho cô ta một cái lườm chết người.

“Đừng bao giờ nói thế,” cậu ta nói. “Chỉ là họ không thể tham gia chương trình vào thời điểm này.”

Cậu ta nhìn tôi trong gương, đôi mắt tròn, nhỏ và sáng chớp chớp giữa một đám kem nền da cam.

“Tại sao chúng ta không thể mời được những nhân vật vĩ đại chết tiệt của màn ảnh hả Harry?”

“Vì không có ai trong số những người cậu nhắc đến có tác phẩm gì mới ra cả,” tôi nói với cậu ta, như tôi vẫn phải nói với cậu ta mỗi tuần. “Và khi họ có thì chúng ta vẫn phải tranh giành họ với bao nhiêu chương trình trò chuyện khác.”

“Mọi người có xem thời sự tối nay không?” cô hóa trang mơ màng nói, theo cái cách mà các cô hóa trang hay nói, rõ ràng là hoàn toàn mù tịt về sự suy sụp hoảng loạn đang xảy ra quanh mình. “Nó thú vị cực. Người ta chiếu cảnh mấy người biểu

tình ở ngoài sân bay. Những người xích mình vào mấy cái cây ấy? Biểu tình chống đối nhà ga mới?”

“Họ thì sao?” Marty hỏi. “Hay cô chỉ đang gọi chuyện?”

“Tôi rất thích anh cầm đầu,” cô ta nói. “Anh biết không - Cliff ấy. Cái cậu có tóc tết ấy? Cậu ta thật *đẹp trai*.”

Tất cả phụ nữ trong căn phòng đều lăm lăm đồng tình. Tôi đã nhìn thấy cậu Cliff trên cái cây - mảnh khảnh, lưu loát, tóc tết - nhưng tôi không hề biết rằng cậu ta được coi là một thực thể khêu gợi.

“Anh ta đúng là người mà anh cần có trong chương trình,” cô gái hóa trang đắc thắng nói, chầm chầm phất nền lên mặt Marty. “Nhìn chung, anh ta thú vị hơn nhiều mấy siêu sao già cỗi tóc và một bộ phim hành động kịch tính.”

“Cliff cũng không phải một ý tồi,” tôi nói. “Nhưng tôi không biết liên lạc với cậu ta như thế nào. Cho dù cậu ta không thể khó bằng Clint Eastwood được.”

“Thật ra, tôi có số di động của anh ta đấy,” có ai đó từ cuối phòng hóa trang nói. “Nếu chuyện đó giúp được gì.”

Ai cũng quay lại nhìn cô ấy.

Đó là một cô gái tóc đỏ mảnh mai với làn da Ai Len mỏng manh nhợt nhạt đến nỗi trông nó như chưa từng ra nắng bao giờ vậy. Cô mới ngoài hai mươi - trông như thể chưa tốt nghiệp đại học được bốn mươi lăm phút - nhưng cô vẫn có một ít tàn nhang. Cô sẽ có một ít tàn nhang đến hết đời. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy cô.

“Siobhan Kemp,” cô nói, không hướng tới riêng một ai cả, vừa giới thiệu bản thân vừa đỏ mặt. “Tôi là trợ lý sản xuất mới. Thế... tôi có nên gọi một cuộc cho Cliff không?”

Marty nhìn tôi. Tôi có thể thấy là cậu ta thích ý tưởng cậu người cây này. Và tôi cũng vậy. Vì, như bao người làm truyền hình khác, cái chúng tôi tôn thờ trên hết là tính xác thực. Tất nhiên là chưa kể những ngôi sao đích thực, “hạng nặng”. Chúng tôi tôn thờ cái đó nhất.

Chúng tôi đã chán lắm rồi những ngôi sao hạng còi cổ quảng bá sản phẩm rẻ tiền của họ. Chúng tôi khát khao những người thật với cuộc sống thật và câu chuyện thật - chuyện chứ không phải giai thoại. Họ giúp chúng tôi làm chương trình truyền hình hay với giá thấp nhất. Chúng tôi cho họ cơ hội điều trị tâm lý, một cơ hội để giải tỏa cho nhẹ người, một thời cơ cho mọi thứ được xả ra trước hàng triệu khán

giả.

Tất nhiên, nếu đột nhiên Jack Nicholson gọi đến van nài được xuất hiện trong chương trình thì chúng tôi sẽ ngay lập tức gọi bảo vệ để lừa tất cả những người thật ra khỏi tòa nhà. Nhưng không hiểu sao mà Jack không bao giờ làm vậy. Thời buổi này đúng là chẳng có đủ ngôi sao cho tất cả mọi người.

Thế nên chúng tôi sùng bái những người thật, những người thật có niềm say mê với điều gì đó, những người thật không có sự nghiệp cần bảo vệ. Và một người kẹt trên cây với đám chó cảnh sát ở dưới sữa vào cặp bi bản tuổi của anh ta nghe đúng là thật hết ý luôn.

“Làm sao mà cô quen anh ta?” tôi hỏi cô ấy.

“Hồi trước tôi hẹn hò với anh ta,” cô đáp.

Marty và tôi liếc nhìn nhau. Chúng tôi rất ấn tượng. Thế ra cô Siobhan này cũng là một người thật.

“Nhưng chuyện không thành,” cô nói. “Khá vất vả khi một trong hai người cứ treo ngược hõn trên cành cây như vậy. Nhưng chúng tôi vẫn thân nhau và tôi khâm phục anh ấy - anh ấy thật sự tin vào việc mình đang làm. Anh ấy cho rằng, hệ thống hỗ trợ cho sự sống của trái đất đang gần đến mức kiệt quệ, và tất cả những gì các nhà chính trị làm là khua môi múa mép về những vấn đề sinh thái. Anh ấy nghĩ là khi con người tiến vào một vùng đất thì họ chỉ nên để lại dấu chân và mang đi những kỷ niệm.”

“Hay vãi chương,” Marty nói. “Ai là đại diện của anh ta?”

Tôi đang ở phòng chiếu xem một tá các màn hình chiếu năm góc quay cảnh Marty đang phỏng vấn một người đàn ông có thể thổi to cái bao cao su đang chụp lên nửa trên đầu - gã này giỏi ra phết - thì tôi thấy có ai đó đang ở cạnh mình.

Là Siobhan, cười tươi như một đứa trẻ ngày đầu tiên đi học ở một ngôi trường mới, một đứa trẻ bỗng dưng nhận ra rằng mình rồi cũng sẽ ớn.

Trong bóng tối của phòng chiếu, khuôn mặt cô tắm trong ánh sáng bởi những màn hình chiếu trên tường. Chúng là ti vi, chỉ có thể, nhưng chúng tôi gọi mấy cái đó là màn hình chiếu. Chúng cho phép đạo diễn chọn giữa một loạt các góc quay để phát sóng. Màn hình không chỉ chiếu hình ảnh sẽ được phát, mà là tất cả những hình ảnh có thể. Siobhan nhìn vào chúng và mỉm cười. Cô có nụ cười thật đẹp.

“Tôi cứ tưởng cái cậu Cliff này không nhận trả lời phỏng vấn,” tôi nói. “Nhất là

khi cậu ta đã bị tờ *Chủ nhật* lên án là chỉ tham gia vì ánh hào quang và các cô gái híp pi.” Rồi tôi chợt nhớ ra là cô đã hẹn hò với cậu này. “Tôi không có ý xúc phạm gì đâu.”

“Không sao,” cô nói. “Đúng là thế, nhưng có lẽ lần này anh ấy sẽ nhận.”

“Tại sao? Vì cô à?”

“Không,” cô bật cười. “Vì anh ấy thích Marty. Anh ấy không coi Marty là một phần của lực lượng truyền thông.”

Tôi theo dõi Marty trên màn hình chiếu, gần như phải nín cười lúc cái bao cao su nổ tung trên đầu gã đàn ông. Nếu có ai là một phần của quyền lực truyền thông, đây chính là Marty. Cậu ta sẽ coi đó là một lời khen.

“Và trên hết,” Siobhan nói, “vì chúng ta chiếu trực tiếp.”

Đúng là có thể nói chúng tôi là chương trình trực tiếp cuối cùng trên truyền hình. Đến giờ thì hầu hết các chương trình đều chỉ là “giả trực tiếp” - có nghĩa là họ làm giả sự náo nhiệt của truyền hình trực tiếp trong khi lúc nào cũng có lưới an toàn là ghi hình lại. Giả tạo kinh hồn.

Nhưng *The Marty Mann Show* là đồ xịn. Khi bạn xem cái gã có bao cao su trên đầu thì nó thực sự đang được thổi phồng lên vào chính giây phút đó.

“Những chiến binh vì môi trường này cho rằng,” Siobhan nói, “nơi duy nhất trong truyền thông mà không có kiểm duyệt chính là truyền hình trực tiếp. Tôi hỏi anh cái này được không?”

“Cứ tự nhiên.”

“Có phải ở dưới bãi đỗ xe là chiếc MGF của anh không? Cái màu đỏ ấy?”

Lại nữa rồi, tôi nghĩ. Bài giảng về những gì xe ô tô gây ra với sự ô nhiễm không khí và cái lỗ thủng trên bầu trời. Nhiều lúc tôi buồn cho giới trẻ bây giờ. Suốt ngày họ chỉ nghĩ đến tương lai của hành tinh.

“Ừ, con đó là của tôi.”

“Xe đẹp đó,” cô nói.

Cả hai mẹ con đều đang ngủ khi tôi về nhà. Tôi đánh răng và thay quần áo trong bóng tối, lắng nghe tiếng vợ tôi thở khẽ trong giấc ngủ.

Âm thanh lúc ngủ của Gina chưa bao giờ thôi khuấy động trong tôi một sự âu yếm dào dạt. Đây là lúc duy nhất cô có vẻ yếu đuối, lúc duy nhất tôi có thể lừa bản thân rằng cô cần tôi bảo vệ. Gina cựa quậy khi tôi trườn lên giường và vòng tay qua người cô.

“Chương trình hôm nay hay đấy anh,” cô thì thầm.

Cô ấm và mơ màng và tôi yêu cô như thế này. Cô đang quay lưng về phía tôi, dáng ngủ bình thường của cô, và cô thở dài khi tôi xích lại gần cô, hôn gáy và lần tay theo một trong hai cái chân dài ấy, thứ đã làm tôi đồ rập ngay lần đầu gặp mặt. Và bây giờ vẫn vậy.

“Ôi, Gina. Gina của anh.”

“Ôi, Harry,” cô nói khẽ. “Anh không muốn - phải không?” Cô chạm tay vào tôi. “À. Có lẽ anh có.”

“Người em tuyệt quá.”

“Khá là nghịch ngợm nhỉ?” Cô cười, quay lại để nhìn tôi, cặp mắt vẫn nhắm hờ trong cơn ngái ngủ. “Ý em là, so với một người đàn ông tuổi này.”

Cô ngồi dậy trên giường, kéo chiếc áo phông đang mặc qua đầu và vút nó xuống sàn. Cô vuốt tóc và mỉm cười với tôi, thân hình dài, quen thuộc được thắp sáng bởi ánh đèn phố rọi qua màn. Phòng chúng tôi không bao giờ thực sự tối cả.

“Vẫn muốn em sao?” cô nói. “Ngay cả sau từng ấy năm?”

Có lẽ tôi đã gật đầu. Mỗi chúng tôi chuẩn bị chạm vào nhau thì Pat bắt đầu khóc. Chúng tôi nhìn nhau. Cô cười. Tôi thì không.

“Em sẽ đưa nó sang,” Gina nói, và tôi nằm phịch xuống gối.

Cô quay lại phòng ngủ với Pat trên tay. Cu cậu đang thở hỏn hển và với đôi mắt ướt, cố gắng giải thích cơn ác mộng của mình - con quái vật lớn gì đó - trong khi Gina dỗ dành nó, cho cu cậu vào nằm giữa chúng tôi. Như mọi khi, trong hơi ấm của giường cha mẹ, cơn khóc nhè của nó dừng ngay lập tức.

“Nằm úp thìa đi,” Gina bảo hai cha con.

Pat và tôi ngoan ngoãn quay người, đôi chân ấm nhỏ bé của Pat dưới lớp vải cotton mềm mại của bộ quần áo ngủ xếp vào sau chân tôi. Tôi có thể nghe thấy nó còn sụt sịt, nhưng cu cậu giờ đã ổn. Gina quàng cánh tay gầy và dài quanh chúng

tôi, nép sát lại gần Pat.

“Đi ngủ thôi,” cô thầm thì. “Mọi thứ sẽ ổn cả.”

Tôi nhắm mắt lại, thằng bé ở giữa chúng tôi, và lúc mơ màng thiếp đi tôi tự hỏi liệu Gina đang nói với tôi, hay với Pat, hay với cả hai cha con.

“Không có quái vật đâu,” Gina nói, và chúng tôi ngủ trong tay cô.

Bốn

Sinh nhật thứ ba mươi của Gina cũng không hoàn toàn trôi chảy.

Trời vừa tối thì cha cô gọi điện để chúc mừng sinh nhật - có nghĩa là cô đã dành cả buổi sáng và cả buổi chiều tự hỏi cái ông già dở dở ương ương vô dụng ấy có định gọi không.

Hai mươi lăm năm trước, lúc Gina mới bắt đầu đi học, Glenn - đây là cái tên mà ông ấy bắt mọi người phải dùng, nhất là con mình - bước ra khỏi cửa nhà, mơ ước thành công trong vai trò một nhạc sĩ rock. Và cho dù đã làm việc sau quầy thu tiền ở cửa hàng guitar trên phố Denmark cả trăm năm, và tất cả những mơ mộng về hào quang đã mất dần cùng với mái tóc híp pi, thì ông vẫn nghĩ mình là một tâm hồn phóng túng có thể quên những ngày sinh nhật hay nhớ đến chúng tùy tâm trạng.

Glenn chưa bao giờ thành công trong vai trò nhạc sĩ. Có một ban nhạc với một hợp đồng ghi âm khiêm tốn và một đĩa đơn tương đối nổi tiếng. Có lẽ bạn đã từng nhìn thoáng thấy mặt ông đang chơi bass trên chương trình *Top of the Pops* ngay trước khi Ted Heath⁽¹⁾ vĩnh viễn rời bỏ số 10 phố Downing⁽²⁾.

Thời trẻ ông rất bảnh bao - Glenn, không phải Ted Heath - có chút phong cách Robert Plant, tóc vàng quần kiểu Viking và mặc áo hở bụng. Nhưng tôi luôn có cảm giác nghề nghiệp thật sự của Glenn là xây dựng gia đình rồi đập tan chúng.

Gia đình nhỏ xinh của Gina chỉ là gia đình đầu tiên trong một hàng dài những người vợ và những đứa con mà Glenn đã bỏ rơi. Họ ở rải rác khắp đất nước, những người phụ nữ như mẹ của Gina, từng được coi là nhan sắc hơn người vào thập niên sáu mươi bảy mươi đến nỗi khuôn mặt tươi cười của bà có lúc đã xuất hiện trên các tạp chí hào nhoáng, và những đứa con như Gina, những đứa trẻ đã phải lớn lên trong một gia đình mẹ đơn thân khi mà nó vẫn còn bị coi là gia đình đổ vỡ.

Glenn lướt ra lướt vào cuộc đời của bọn họ, thân nhiên quên các ngày sinh nhật và Giáng sinh và rồi tự dưng xuất hiện với một món quà to đùng, vô duyên nào đó. Cho dù ông giờ đã là một gã trung niên ở ngoại ô bắt tàu điện hàng ngày để đi làm trong một cửa hàng, ông vẫn thích nghĩ rằng mình là Jim Morrison chết tiệt và những luật lệ áp dụng với người khác không áp dụng với ông.

Nhưng tôi không thể phàn nàn nhiều về Glenn thân mến. Ở một phương diện nào đó, ông ấy là người xe duyên cho tôi và Gina. Vì thứ cô thích nhất ở tôi là gia đình tôi.

Đó là một gia đình nhỏ, bình thường - tôi là con một - và chúng tôi sống trong một căn nhà kếp tường bê tông đá ở khu ngoại ô London, trông giống bất cứ một vùng ngoại ô nào ở Anh. Khắp xung quanh chúng tôi là các căn nhà và người, nhưng phải đi bộ nửa dặm mới có thể mua được một tờ báo - khắp xung quanh là sự sống, nhưng lại không bao giờ thoát khỏi cái cảm giác là cuộc sống đang xảy ra ở nơi khác. Đây là đặc tính của ngoại ô.

Mẹ tôi theo dõi khu phố từ đằng sau rèm vải (“Là phố của tôi,” bà nói khi bị cha tôi phản đối). Cha tôi lẫn ra ngủ trước màn hình ti vi (“Chẳng bao giờ có cái gì hay,” lúc nào cha cũng than vãn). Và tôi loăng quăng đá quả bóng ngoài vườn sau, mơ về những phút bù giờ ở sân Wembley và cố gắng tránh đám hoa hồng của cha.

Có bao nhiêu gia đình như thế trên đất nước này? Chắc là hàng triệu. Nhưng giờ chắc chắn là đã giảm đi rất nhiều so với trước. Những gia đình như chúng tôi gần như một loài bị đe dọa. Gina xử sự như thể cha tôi và mẹ tôi và tôi là gia đình hạt nhân cuối cùng, một thứ động vật hoang dã được bảo tồn mà ta cần phải trân trọng và ngưỡng mộ và lấy làm kinh ngạc.

Đối với tôi, tất nhiên, gia đình tôi có phần trầm tĩnh. Tất cả những lần rửa xe, những lần nhìn hé từ rèm vải, những buổi tối trước ti vi, những nhà nghỉ có bữa sáng đi kèm ở Devon và Cornwall hay trong một cái nhà lưu động ở Frinton. Tôi ghen tị với xuất thân quyến rũ của Gina - mẹ cô một cựu người mẫu, cha cô một tiền-siêu-sao nhạc rock, những tấm ảnh trong tạp chí, cho dù những tấm ảnh đó đang phai dần.

Nhưng Gina nhớ những ngày sinh nhật bị bỏ qua thời thơ ấu, một người cha luôn lơ đãng vì những thú vui mới hơn, thú vị hơn của mình, những chuyến du lịch hứa hão, người mẹ đi ngủ một mình, già đi một mình, ốm đau một mình, khóc một mình và cuối cùng là chết một mình. Gina không bao giờ có thể coi nhẹ một gia đình bình thường. Cô không tài nào có thể làm vậy.

Giáng sinh đầu tiên đưa cô về nhà, tôi nhìn thấy cô ghen ngào khi được mẹ tôi trao một món quà nho nhỏ - chỉ là mấy thứ thơm thơm trong một cái giỏ từ Body Shop, một ít xà phòng có hình gấu Bắc cực bọc trong giấy bóng - và tôi biết tôi đã có cô. Cô nhìn những con gấu Bắc cực và cô bị hút hồn.

Ta không bao giờ nên coi thường sức mạnh của một gia đình hạt nhân. Giờ đây xuất thân từ một gia đình không đồ vỡ cũng giống như kiểu có tài sản riêng, hay đôi mắt của Paul Newman, hay “súng ống” khủng. Đây là một cái phúc của cuộc sống, chỉ được ban cho một vài người may mắn. Và khó mà cưỡng lại.

Nhưng những gia đình không đồ vỡ có thể ru những đứa con vào một cảm giác

an toàn giả tạo. Khi tôi lớn, tôi luôn cho rằng lẽ tất nhiên, tất cả các cuộc hôn nhân đều vững chắc và bất diệt như của cha mẹ mình - kể cả hôn nhân của tôi. Cha mẹ tôi trông có vẻ dễ dàng. Nhưng không hề dễ dàng một chút nào.

Gina chắc hẳn đã phải tay với Glenn từ nhiều năm trước nếu mẹ cô vẫn sống. Nhưng bà mất vì ung thư vú ngay trước khi Gina bước vào đài radio và cuộc đời tôi, và tự dưng cô cảm thấy cần phải cứu vớt những mảnh gia đình tả tơi ít ỏi còn lại.

Thế là Glenn tới dự đám cưới chúng tôi, và làm một “bi” cần ngay trước mặt cha mẹ tôi. Rồi ông ấy cố ve vãn một cô phù dâu. Đã gần năm mươi nhưng ông xem ra vẫn tưởng mình mười chín tuổi và mọi thứ vẫn đang ở trước mặt. Ông mặc một chiếc quần da kê cốt kết khi nhảy. Và, ông đã nhảy ra trò.

Gina đã rất giận vì Glenn còn không thể cố làm một người cha, cho dù chỉ là phớt qua đi nữa, đến nỗi cô không muốn gửi một bức ảnh nào của Pat khi thằng bé sinh ra cho ông. Nhưng tôi nhất quyết bảo là ông có quyền được xem ảnh thằng cháu duy nhất của mình. Và tôi thầm nghĩ rằng khi Glenn nhìn thấy cậu bé đẹp đẽ của chúng tôi, ông sẽ xiêu lòng ngay lập tức. Khi ông quên sinh nhật của Pat ba lần liên tiếp, tôi nhận ra là giờ tôi đã có lý do riêng để ghét cái ông già híp pi đó.

“Có thể ông ấy khiếp sợ khi phải làm ông ngoại,” tôi nói. “Phát ghê - không phải đây là từ ông ấy dùng sao?”

“Ừ, có một phần,” Gina nói. “Còn một phần khác là ông ta là một gã tồi tệ ích kỷ không bao giờ khôn lớn. Đừng quên cái đó.”

Không như cha mẹ Gina, chẳng có ai nghĩ là cha mẹ tôi là một đôi vàng son cả. Chẳng ai nghĩ là cuộc hôn nhân của họ đại diện cho tinh thần của cả một thời đại. Ảnh của mẹ không bao giờ xuất hiện trên tạp chí hào nhoáng - tuy rằng báo địa phương tôn rất nhiều giấy bút viết về đám cà chua được giải của bà. Nhưng cha mẹ tôi đã ở bên nhau cả đời. Và Gina với tôi cũng sẽ như vậy.

Từ ngày cưới của mình, chúng tôi đã có những người bạn gặp ai đó, yêu, cưới, ly dị và bắt đầu ghét người vợ hay chồng cũ của mình. Chuyện đó sẽ không bao giờ xảy ra với chúng tôi. Dù hoàn cảnh gia đình có khác nhau, nhưng thế có nghĩa là tôi và cô muốn cùng một thứ.

Tôi muốn một cuộc hôn nhân kéo dài mãi mãi vì đó là thứ cha mẹ tôi có. Gina muốn một cuộc hôn nhân kéo dài mãi mãi vì đó chính là thứ cha mẹ cô không bao giờ có.

“Đây là điểm tốt của chúng mình,” Gina bảo tôi, “giấc mơ của chúng ta hợp

nhau.”

Gina yêu điên cuồng cha mẹ tôi và tình cảm ấy được đáp lại. Họ nhìn cô gái tóc vàng trên lối đi dọc khu vườn với thằng cháu nội nhỏ nhắn của họ, và cả hai dường như căng tràn mãn nguyện, bẽn lẽn cười sau cặp kính đọc sách và những bông hoa phong lữ.

Không ai trong hai bên có thể tin được vận may của mình. Cha mẹ tôi nghĩ là mình đang có được Grace Kelly. Gina nghĩ mình đang được nhà Walton⁽³⁾.

“Em đang định đưa Pat đến nhà ông bà nội,” cô nói trước khi tôi đi làm. “Em mượn di động của anh được không? Điện thoại em hết pin rồi.”

Tôi sẵn lòng cho cô mượn. Tôi không thể chịu được mấy cái đó. Nó làm tôi cảm thấy tù túng.

Một luồng hoảng loạn lan tỏa khắp phòng chiếu.

“Con ruồi đã quay lại!” đạo diễn nói. “Chúng ta có con ruồi!”

Nó ở ngay đó trên màn hình. Con ruồi phòng thu.

Con ruồi của chúng tôi là một sinh vật to đùng đen như bộ cánh cứng với cánh lớn như ong bắp cày và thân phình lên như thể có khung găm. Trong hình zoom cận cảnh Marty đọc máy chạy chữ, chúng tôi dõi theo con ruồi uể oải bay vòng quanh đầu người dẫn chương trình, rồi sau vài lần va vào màn hình, nó chậm rãi bò lên.

Con ruồi sống đâu đó ở góc ngách tối tăm phía trên phòng thu, cùng với đồng hồ điện, dây cáp và đèn. Con ruồi chỉ xuất hiện giữa chương trình, và ở phòng chiếu những tay kỳ cựu nói là nó phản ứng với nhiệt của đèn phòng thu. Nhưng tôi luôn cho rằng con ruồi bị cuốn hút bởi cái loại nước mà lỗ chân lông loài người tiết ra lúc truyền hình trực tiếp. Con ruồi của chúng tôi thích hương vị của sự sợ hãi.

Ngoại trừ màn biểu diễn trên không của chú ruồi, cuộc phỏng vấn của Marty với Cliff đang diễn ra khá trôi chảy. Cậu trẻ tuổi non nớt thoát đầu run rẩy, gãi bộ ria mới mọc, giật giật lọn tóc tết dơ dáy, lắp bắp những câu lan man và còn phạm phải lỗi cơ bản nhất trong truyền hình là nhìn thẳng vào máy quay. Nhưng Marty có thể nhẹ nhàng một cách đáng ngạc nhiên đối với những vị khách lo lắng và, tỏ ra cảm thông với mục đích chính nghĩa của Cliff, cuối cùng cậu ta cũng làm cho cậu trai trẻ trở nên thoải mái. Chỉ đến khi Marty chuẩn bị kết thúc cuộc phỏng vấn thì mọi thứ mới trở nên tồi tệ.

“Tôi xin được cảm ơn Cliff vì đã xuất hiện ở đây tối nay,” Marty nói, mặt nghiêm trang bất thường, phẩy đi con ruồi phòng thu. “Và tôi muốn cảm ơn những đồng nghiệp của anh đang sống trên những ngọn cây ở ngoài sân bay. Vì cuộc chiến họ đang chiến đấu là vì tất cả chúng ta.”

Tràng pháo tay vang lên, Marty chìa tay ra rồi bắt tay khách mời. Cliff nắm lấy nó. Và cứ nắm mãi lấy nó. Rồi cậu ta dứt tay vào cái áo choàng léch théch, na ná như thổ cẩm và lấy ra một đôi còng tay. Trong lúc Marty dõi theo với một nụ cười ngờ vực, Cliff bập một bên vòng kim loại quanh cổ tay mình còn cái kia quanh cổ tay Marty.

“Thả lũ chim ra,” Cliff nhỏ nhẹ nói. Cậu ta đằng hắng.

“Cái gì - cái gì đây?” Marty hỏi.

“Thả lũ chim ra!” Cliff hét lên với sự tự tin mỗi lúc một lớn. “Thả lũ chim ra!”

Marty lắc đầu. “Mày có chìa khóa cho cái thứ này không, cái thằng hôi thối này?”

Từ phòng chiếu tối lờ mờ chúng tôi theo dõi cảnh đó xảy ra trên một loạt các màn hình đang sáng trưng trong bóng tối. Ông đạo diễn vẫn tiếp tục ra hiệu lệnh cho năm cái máy quay - “Dừng ở Marty, hai... cho tôi cận cảnh còng tay, bốn...” - nhưng tôi có cái cảm giác mà ta chỉ cảm thấy khi chương trình truyền hình trực tiếp đang trở nên vô cùng tồi tệ, một cảm giác trộn lẫn buồn nôn, tê liệt nhẹ và sự sững sờ khủng khiếp, nằm sẵn đó ở đáy lòng ta.

Và tự dưng con ruồi xuất hiện, lớn vồn vài giây trên tóc Cliff, rồi thực hiện một cú hạ cánh hoàn hảo lên sống mũi cậu ta.

“Thả lũ chim ra!”

Marty sẫm soi cánh tay của mình, không tin nổi là mình đang bị xích với chàng thanh niên bù xù có lớp phấn đang nhòe dần dưới ánh đèn. Rồi cậu ta cầm bình nước trên bàn ở giữa hai người lên và, như thể để đập con ruồi phòng thu, phang vào mặt Cliff. Máu và nước phun ra. Marty đứng đó, trên tay chỉ còn cái quai bình đã vỡ.

“Chim cái đêch gì,” cậu ta nói. “Và rút mẹ cái lỗ thùng tầng ôzôn đi.”

Một người trợ lý trường quay xuất hiện trên máy quay, mồm há hốc sững sờ, tai nghe lủng lẳng quanh cổ.

Cliff ôm lấy cái mũi vừa ăn đập. Có ai đó trong số khán giả bắt đầu la ó. Và đây là lúc mà tôi biết rằng chúng tôi đã lãnh đủ. Marty đã làm việc duy nhất mà cậu ta không được làm trong những chương trình loại này. Cậu ta đã làm mất khán giả.

Trong phòng chiếu, tất cả điện thoại đồng loạt rung, như thể để tưởng niệm sự nghiệp hoành tráng của tôi đi thẳng xuống hố xí. Đột nhiên tôi nhận ra mình đang toát mồ hôi như tắm.

Con ruồi phòng thu xuất hiện thoáng qua trên tất cả các màn hình, như thể lượn một vòng đặc thắng, rồi biến mất.

“Tôi ngu quá,” Siobhan nói mấy tiếng sau khi trong phòng chiếu không một bóng người. “Tất cả đều là lỗi của tôi. Đáng lẽ tôi không nên mời anh ta. Đáng lẽ tôi phải đoán được rằng anh ta muốn lợi dụng chúng ta để bày ra một vụ như thế này. Anh ta luôn là một thằng cha ích kỷ. Tại sao tôi lại đi làm thế chứ? Vì tôi muốn gây ấn tượng với mọi người. Và giờ hãy nhìn chuyện gì đã xảy ra.”

“Cô không ngu,” tôi nói với cô. “Marty mới ngu. Mời người thế này là tốt. Kể cả chuyện đã xảy ra thì mời người thế này vẫn là tốt.”

“Nhưng chuyện gì sẽ xảy ra bây giờ?” cô hỏi, tự dưng trông rất non trẻ. “Họ sẽ làm gì chúng ta?”

Tôi lắc đầu và nhún vai. “Chúng ta sẽ biết sớm thôi.” Tôi thấy mệt khi nghĩ đến nó. “Nào, ra khỏi đây thôi.”

Tôi đã bảo Marty về nhà, lần qua cửa sau tòa nhà vào trong một cái taxi đang đợi ở lối chát dỡ hàng hóa, dặn cậu ta không được nói chuyện với bất kỳ ai. Cánh báo chí sẽ xé cậu ta tan tành. Chúng tôi tin chắc điều đó. Tôi lo hơn là những gì đài sẽ làm với cậu ta. Và chúng tôi. Tôi biết họ cần *The Marty Mann Show*. Nhưng họ có cần lắm không?

“Đã muộn lắm rồi,” Siobhan nói lúc chúng tôi vào thang máy. “Tôi bắt taxi ở đâu được nhỉ?”

“Cô sống ở đâu?” tôi hỏi.

Đáng lẽ tôi phải đoán được là cô sẽ nói Camden Town. Cô tất nhiên phải sống ở khu phố của tầng lớp lao động cũ giờ đã bị chiếm đóng bởi những người vận đồ đen hầm hờ. Thực ra, nhà cô không xa ngôi nhà nhỏ xinh của chúng tôi ở Highbury Corner lắm. Chúng tôi ở hai đầu cùng một con đường. Nhưng Siobhan ở đầu đường Camden nơi người ta muốn biến nó thành khu híp pi. Tôi ở đầu đường nơi người ta mơ tới ngoại ô.

“Tôi sẽ chở cô về,” tôi nói.

“Gì cơ - bằng con MGF của anh?”

“Ừ.”

“Tuyệt!”

Chúng tôi cười lần đầu tiên trong hàng tiếng đồng hồ - cho dù tôi không hiểu tại sao - và đi thang máy xuống bãi đỗ xe ở tầng hầm nơi chiếc ô tô đồ nhỏ nhắn đang đứng hoàn toàn đơn độc. Đã muộn. Gần hai giờ. Tôi dõi theo đôi chân cô luôn vào dưới bảng đồng hồ.

“Tôi sẽ không thao thao bất tuyệt về nó đâu,” cô nói, “nhưng tôi chỉ muốn nói là anh đã rất tốt bụng về chuyện tối nay. Cảm ơn anh vì không giận tôi. Tôi rất cảm kích điều đó.”

Đó là một lời xin lỗi rất tử tế về một việc mà cô không phải xin lỗi. Tôi nhìn khuôn mặt Ai Len trắng trẻo của cô và lần đầu tiên nhận ra là tôi thích cô đến mức nào.

“Đừng ngớ ngẩn,” tôi nói, nhanh tay bật động cơ lên để giấu sự xấu hổ của bản thân. “Chúng ta cùng một phe mà, phải không?”

Hôm đó là một buổi tối mùa hạ ấm áp và các con phố rất vắng vẻ. Chỉ trong vòng hai mươi phút chúng tôi đã lái qua khu chợ cóc giờ đã đóng cửa, mấy nhà hàng dân tộc độc đáo và qua hết những cửa hàng đồ cũ với biển hiệu quá khổ trông thật lố bịch - có những đôi bốt cao bồi, ghế mây khổng lồ và những tấm nhựa vinyl vĩ đại, tất cả đổ bóng xuống con phố như ảo giác do thứ thuốc phiện nào đó gây ra. Trước đây Gina và tôi hay mua đồ ở quanh đây các chiều thứ Bảy. Từ đó đến giờ đã mấy năm rồi.

Siobhan chỉ đường cho đến khi chúng tôi đỗ trước một căn nhà riêng lớn màu trắng đã bị chuyển thành khu căn hộ từ lâu.

“Thôi,” tôi nói, “chào nhé.”

“Cảm ơn anh,” cô đáp. “Vì tất cả mọi thứ.”

“Không có gì.”

“Nghe này, tôi không nghĩ bây giờ mình đã ngủ được. Sau một tối như tối nay thì không. Anh có muốn vào nhà uống một ly không?”

“Uống rượu giờ này có thể làm tôi khó ngủ,” tôi nói, căm ghét bản thân vì đang nói như thể một ông già nghỉ hưu phải nhanh về với sữa sô cô la và ga chống thấm của mình.

“Anh chắc không?” cô hỏi, và tôi cực kỳ mát dạ là cô trông có vẻ tiu nghỉu đôi chút. Tôi cũng biết là cô sẽ không hỏi lại lần nữa.

Về đi, một giọng nói trong tôi vang lên. Từ chối với một nụ cười lịch sự và về nhà ngay bây giờ.

Và có lẽ tôi sẽ làm vậy nếu tôi không thích cô đến thế.

Có lẽ tôi sẽ làm vậy nếu tới hôm nay không trắc trở như thế.

Có lẽ tôi sẽ làm vậy nếu tôi không chuẩn bị ba mươi tuổi.

Có lẽ tôi sẽ làm vậy nếu đôi chân cô ngắn hơn vài xăng ti mét.

“Ừ được rồi,” tôi nói, giọng thoải nhiên hơn rất nhiều so với cảm giác thực của mình. “Nghe được đấy.”

Cô nhìn tôi chỉ một giây, và rồi chúng tôi hôn nhau, tay cô trên gáy tôi, giạt tóc tôi với nắm tay nhỏ gấp gáp. Lạ nhỉ, tôi nghĩ. Gina chẳng bao giờ làm thế cả.

Năm

Một đứa trẻ có thể thay đổi trong chốc lát. Bạn chỉ quay lưng đi một hai giây, và khi nhìn lại thì đã thấy chúng lớn lên thành một người khác hẳn rồi.

Tôi vẫn còn nhớ cảnh lần đầu tiên Pat nở một nụ cười hắc hoi. Nó là một cu cậu nhỏ con béo hói, Winston Churchill trong áo liền Babygro, gào thét vì cái răng đầu tiên đang nhô lên, thế nên Gina xát một ít sô cô la lên chỗ lợi đang đau và cu cậu ngừng khóc ngay lập tức rồi ngược lên nhoẻn cười với chúng tôi - một nụ cười lớn, rộng và nhiều lợi - như thể chúng tôi vừa tiết lộ bí mật hay nhất thế giới.

Và tôi vẫn còn nhớ cảnh cu cậu bước những bước đầu tiên. Thằng bé đang tựa lên cái thanh xe đẩy nhựa nhỏ xinh màu vàng, lắc lư bên này bên nọ như thể đang bị gió mạnh đẩy, như thường lệ, và rồi bất chợt nó bỏ tay ra, đôi chân nhỏ núng nính lòi ra từ bím và bước cất lực để bắt kịp bánh xe quay quay màu xanh của chiếc xe đẩy.

Thằng bé rầm rập lao ra khỏi phòng và Gina cười rồi nói rằng trông nó như thể lại chuẩn bị đi làm muộn vậy.

Nhưng tôi không nhớ nổi từ khi nào các trò chơi của nó đã thay đổi. Tôi không nhớ từ khi nào các trò xe cứu hỏa và những đoạn phim *Người đưa thư Pat* nhường chỗ cho ám ảnh với *Chiến tranh giữa các vì sao*. Đó là một trong những thay đổi xảy ra lúc tôi không để ý.

Phút này đầu nó đầy áp những con vật biết nói, và phút sau đã toàn Death Star, quân xung kích và kiếm ánh sáng.

Nếu chúng tôi cho phép, thằng bé sẽ ngồi xem bộ ba phim *Chiến tranh giữa các vì sao* trên băng suốt ngày suốt đêm. Nhưng chúng tôi không cho - hoặc đúng hơn là Gina không cho - nên khi ti vi bị tắt đi, cu cậu chơi với bộ sưu tập hình các nhân vật *Chiến tranh giữa các vì sao* và tàu vũ trụ nhựa màu xám, hay nhảy lên nhảy xuống trên xô pha, khua khua thanh kiếm ánh sáng của nó, lảm bảm một mình mấy đoạn lời thoại của George Lucas.

Cảm giác như thể mới hôm kia thôi, không có gì làm thằng bé vui hơn là bộ sưu tập những con thú trang trại - hay như Pat gọi là “con tú”. Cu cậu sẽ ngồi trong bồn tắm, một thiên thần tóc vàng nhỏ xinh có bọt trên đầu, và cho các con bò, cừu và ngựa điều hành dọc theo bồn, bò bò be be đến khi nước lạnh đi.

“Con phải đi tắm,” cu cậu tuyên bố. “Con cần con tú của con.”

Giờ thì các “con tú” của thằng bé đang mọc bụi ở một xó bị quên lãng nào đó trong phòng ngủ trong khi cu cậu chơi những trò bất tận về thiện và ác xuyên thiên hà.

Chúng rất giống những trò chơi tôi còn nhớ từ thời thơ ấu của chính mình. Và nhiều lúc những mơ tưởng của Pat về những hiệp sĩ can đảm, những thủ lĩnh quân phiệt xấu xa và những cô công chúa bị bắt cóc nghe như tiếng vang vọng của một quá khứ đã qua đi lâu lắm rồi, như thể thằng bé đang cố tìm lại một cái gì đó quý báu đã bị mất đi mãi mãi.

Siobhan ngủ như một người độc thân.

Cô nhích dần vào chính giữa giường, tay chân lấm tấm tàn nhang vùng khắp nơi, hoặc cô quay về phía giường của mình, kéo theo phần chân của tôi. Tôi nằm trên cái giường lạ đó, đã thức dậy hẳn, níu lấy một mảnh chăn to chắc chỉ bằng cái khăn mùi soa trong lúc căn phòng bắt đầu sáng lên.

Vẫn còn quá sớm để cảm thấy thật sự áy náy. Bị đẩy ra đằng sau đầu tôi là ý nghĩ về Gina và tất cả những lời hứa hẹn tôi từng nói với cô - những lời hứa từ hồi tôi đang cố thuyết phục cô yêu tôi, những lời hứa chúng tôi nói trong ngày cưới, và tất cả những lời hứa từ sau đó, tất cả những thứ về tình yêu bất tử và không bao giờ muốn ai khác mà lúc nói ra đó tôi thực sự thật lòng. Tôi ngộ ra là bây giờ vẫn thế. Bây giờ còn hơn bao giờ hết, nực cười làm sao.

Sau này, mọi chuyện sẽ thực sự thâm, và khi lái xe về nhà tôi sẽ nhìn vào gương tự hỏi từ bao giờ mình đã trở thành loại đàn ông tôi từng căm ghét. Nhưng bây giờ vẫn còn quá sớm cho mấy thứ đó. Tôi nằm đó trong lúc bóng tối nhạt nhòa dần, tự nghĩ - *chà, chuyện có vẻ cũng ổn đấy.*

Lý do khiến phần lớn đàn ông đi lệch đường là vì có cơ hội, và sự vui vẻ đến từ tình dục vô nghĩa không bao giờ nên bị coi thường. Vừa rồi là một kiểu quan hệ đầy cơ hội và vô nghĩa. Đó là thứ tôi thích nhất về nó.

Cái tôi ít thích nhất về nó là bây giờ tôi đã có cảm giác như một kẻ phản bội rồi.

Mà nó cũng chẳng hay ho quá lắm. Bạn thường cố gắng quá sức khi gặp ai đó mới. Bạn cố gắng quá sức nên không thể thấy vui. Quan hệ tình dục với một người mới quá giống thi bằng lái xe. Thế nhưng khi tôi nghĩ về bao nhiêu thứ đã có thể chệch hướng - và có vẻ chúng đều liên quan tới việc chọn đúng thời điểm - thì nó cũng tạm ổn.

Cảm ơn Chúa, cảm ơn Chúa, cảm ơn Chúa.

Nhưng trong suốt thời gian tôi ở bên Siobhan, mặc dù một phần trong tôi nghĩ rằng có lẽ đây là người đàn bà tôi không nhận ra mình đã đi tìm cả đời, cô gái Ai Len xinh đẹp da trắng này, người sẽ sinh ra những đứa con tóc đỏ đáng yêu, phần còn lại của tôi lại thấy có phần nhớ nhung vợ mình.

Tôi nhớ sự quen thuộc giản đơn khi ở bên một người bạn đã ở cùng bao nhiêu năm. Nếu tôi định ngoại tình, thì một phần nào đó tôi ước rằng sẽ là với Gina.

Thế nhưng, bạn vẫn có thể thấy chán cái cảnh lúc nào cũng phải làm người đàn ông trả tiền nhà và gọi thợ sửa nước và không lắp được đồ đạc tự-lắp-ghép. Bạn dần chán cảnh làm người đàn ông đó vì rốt cuộc thì bạn không thấy bạn giống một người đàn ông chút nào, mà giống như một vật dụng trong nhà hơn.

Thế nên bạn về nhà cùng một người lạ không cho bạn phần chẵn của bạn và kết quả là bạn thấy mệt mỏi với bản thân hơn bao giờ hết. Giờ thì tôi đã làm gì với cái quần của mình vậy?

Lúc tôi mặc quần áo thì ánh nắng ban ngày bắt đầu len lỏi vào căn phòng, và một vài hình ảnh thoáng qua về cuộc sống của Siobhan hiện lên trước mắt tôi. Đây là một căn hộ tạm ổn - loại căn hộ dễ chịu, gọn ghẽ tôi luôn muốn nhưng không bao giờ có. Có vẻ như tôi đã tiến thẳng từ sự bần thiu của sinh viên đến sự hỗn độn của gia đình.

Những bức ảnh duy nhất tôi nhìn thấy là Siobhan ở tuổi thiếu niên, đang cười tươi, ghì lấy những chú chó nhoèn miệng hay những cụ già dễ mến. Ảnh của vật nuôi và cha mẹ.

Có mấy bức ảnh in Nhật Bản trên tường, hình những người nông dân đang vất vả vật lộn giữa trời mưa - những thứ mà chắc hẳn Gina sẽ thích. Các giá tủ gọn gàng xếp sách và CD tiết lộ sở thích đối với loại văn học đã được chuyển thể thành phim ảnh và một sự kết hợp lạ lùng giữa những ban nhạc rock và nhạc jazz du dương - Oasis và U2 bên cạnh Stan Getz, Chet Baker và phần nhạc nhẹ nhàng hơn của Miles.

Nhìn các quyển sách và đĩa nhạc của cô, tôi thấy thích cô hơn. Nhưng có lẽ nhìn sách và đĩa nhạc của bất kỳ ai cũng sẽ làm bạn có cảm giác đấy, cho dù họ có một đồng thứ rác rưởi. Vì những cái họ thích, những cái họ từng thích, tiết lộ nhiều thứ về họ mà bình thường họ sẽ không muốn quảng cáo.

Tôi thích việc Siobhan có lẽ đã từ bỏ những ban nhạc rock da trắng và giờ đang

tìm kiếm thứ gì đó chất hơn, tinh tế hơn. (Khó có thể có chuyện cô bắt đầu với Chet Baker và Miles Davis rồi sau đó chuyển sang U2 và Oasis.) Nó cho thấy cô vẫn còn trẻ và tò mò, vẫn đang khám phá xem mình muốn gì từ thế giới. Vẫn đang sáng chế ra cuộc đời mình hơn là cứu vãn nó.

Đây đúng là căn hộ của một người phụ nữ độc thân, căn hộ của một cô gái biết hưởng thụ. Cho dù rải rác khắp nơi là tạp chí và quần áo, nó vẫn không thực sự lộn xộn và bừa bộn như khi có trẻ con, không có cảnh nhà cửa hỗn loạn mà tôi quen thuộc. Bạn có thể đi đến tận cửa mà không gặp phải hình Han Solo nữa.

Nhưng tôi lại thấy nhớ nhớ tất cả những bữa bộn và lộn xộn ở ngôi nhà mà tôi đã quen, giống như tôi đã thấy nhớ việc làm một người đàn ông biết giữ lời hứa.

Lúc tôi về đến nhà thì Gina đang khóc.

Tôi ngồi bên kia giường, sợ không dám chạm vào cô.

“Hôm qua sau chương trình tình hình thật điên cuồng,” tôi nói. “Anh phải ở lại dài.”

“Em hiểu,” cô nói. “Không phải chuyện đấy.”

“Thế thì chuyện gì?”

“Là mẹ anh, Harry à.”

“Bà thì sao?”

“Bà thật giỏi với Pat,” Gina nhe răng. “Bà không gặp khó khăn gì cả. Em sẽ chẳng bao giờ được như bà. Bà thật kiên nhẫn, thật tốt bụng. Em bảo với bà là nhiều lúc em cảm thấy như mình sắp điên đến nơi - ở nhà cả ngày không có ai nói chuyện trừ một thằng bé. Và khi nó ở nhà trẻ thì còn tồi tệ hơn.” Cô ngược lên nhìn tôi, nước mắt sắp tràn. “Em không nghĩ là bà hiểu em đang nói điều gì nữa.”

Tạ ơn Chúa. Trong giây lát tôi tưởng là cô đã biết tất cả.

“Em là người mẹ tốt nhất trần đời,” tôi nói, tay ôm lấy cô. Và tôi hoàn toàn thật lòng.

“Không, em đâu phải,” cô nói. “Anh muốn em thế. Và em cũng muốn thế, em thật sự muốn. Nhưng không phải cứ muốn là được.”

Cô khóc một lúc nữa, cho dù những tiếng nấc đã mất đi vẻ tuyệt vọng. Chuyện này, vụ khóc lóc này, đôi lúc lại xảy ra, và tôi chẳng bao giờ biết chuyện gì đã châm

ngồi nó. Đối với tôi thì lúc nào cũng có vẻ là cô đang khóc về một chuyện đầu đầu. Không phải là một người mẹ tốt? Ý tôi là, cái ý tưởng đấy từ đâu ra cơ chứ? Gina là một người mẹ tuyệt vời. Và nếu bạn ngày có thấy hơi cô độc, cô có thể gọi tôi ở công ty. Thư ký của tôi luôn nhận lời nhắn. Hoặc có máy trả lời tự động trong di động tôi. Làm sao lại có lúc cô thấy cô đơn được chứ? Tôi không tài nào hiểu nổi.

Tôi ôm ấp cô cho đến khi những giọt nước mắt biến mất và rồi xuống nhà pha cà phê cho cả hai. Phải có đến cả triệu tin nhắn trong máy. Cả thế giới đang điên cuồng về Marty. Nhưng tôi không quá lo lắng về mấy tờ báo và đài truyền hình.

Tôi đã nghe ở đâu đó rằng một vấn đề ở công ty giống như một vụ đâm máy bay mà bạn có thể nhẹ nhàng bỏ qua. Nó không giống như cuộc sống gia đình của bạn, bạn không thể thoát khỏi những vấn đề của mình, cho dù có chạy bao xa đi chăng nữa.

Sáu

Người cha nào cũng là một anh hùng trong mắt con trai họ. Ít ra là khi chúng còn quá nhỏ để biết nhiều hơn.

Hiện giờ Pat nghĩ tôi làm được tất cả mọi thứ. Nó nghĩ tôi có thể làm trái đất thay đổi theo ý muốn của mình - hết như Han Solo hay Indiana Jones. Tôi biết rằng một ngày nào đó trong tương lai gần Pat sẽ phát hiện ra là có một vài sự khác biệt giữa Harrison Ford và người cha già của nó. Và khi nó nhận ra rằng tôi thực ra không sở hữu một cái roi da hay kiếm ánh sáng nào, nó sẽ không bao giờ nhìn tôi với ánh mắt ấy nữa.

Nhưng trước khi lớn quá cái thời điểm đó, tất cả những đứa con trai đều nghĩ cha chúng là một anh hùng. Tôi và cha tôi thì hơi khác một chút. Vì cha tôi thực sự là một anh hùng. Ông có cả huân chương để minh chứng.

Nếu bạn nhìn ông trong vườn hay trong ô tô, có lẽ bạn sẽ nghĩ rằng ông chỉ là một người cha ngoại ô thông thường. Thế nhưng trong một ngăn kéo phòng khách căn nhà kếp bê tông đá nơi tôi lớn lên có một tấm Huân chương Thành tích Xuất sắc mà ông đã được tặng trong chiến tranh. Tôi đã dành cả tuổi thơ để giả vờ làm anh hùng. Cha tôi đã là một người anh hùng thực sự.

HTX - cái này rất quan trọng. Chỉ có Cây Thập Tự Victoria là danh giá hơn, và thường thì bạn phải chết rồi người ta mới trao cho bạn cái đó. Nếu bạn nhìn thấy cha tôi trong một quán rượu hay trên phố bạn sẽ nghĩ mình biết hết thảy về ông, chỉ cần nhìn cái áo len cổ lỗ sĩ hay cái đầu đang hói dần hay phòng khách nhà ông hay tờ báo ông hay đọc. Bạn sẽ nghĩ là mình biết ông. Và bạn sẽ sai bét.

Tôi nhấc điện thoại lên. Tôi có thể lờ đi tất cả những tin nhắn từ đài và máy tờ báo. Nhưng tôi phải gọi cha mẹ tôi.

Cha tôi nghe máy. Việc này khá bất thường. Ông không thể chịu đựng nổi cái điện thoại. Ông chỉ nghe máy nếu không thấy bóng dáng mẹ tôi ở gần đó, hoặc nếu ngẫu nhiên ông đang trên đường từ tờ *Thế giới Người làm vườn* đến vườn nhà.

“Cha à? Là con ạ.”

“Cha sẽ gọi mẹ.”

Ông luôn cộc cằn và nghiêm trang trên điện thoại, như thể ông chưa bao giờ làm quen được với việc sử dụng nó. Như thể chúng tôi chưa bao giờ gặp mặt nhau. Như

thể tôi đang cố bán cho ông cái gì đó ông không muốn.

“Cha à? Cha có xem chương trình tôi qua không ạ?”

Tôi biết là ông đã xem. Cha mẹ luôn luôn xem chương trình của tôi.

Có một khoảng yên lặng.

“Màn trình diễn ra trò nhỉ,” cha tôi nói.

Tôi biết là ông chắc hẳn đã ghét tất cả - những câu chửi bậy, bạo lực, chính trị. Tôi còn có thể nghe thấy ông than vãn về quảng cáo. Nhưng tôi muốn ông nói với tôi là nó không quan trọng. Rằng tôi được tha thứ.

“Đây là truyền hình trực tiếp mà cha,” tôi nói và gượng cười. “Chẳng bao giờ biết được chuyện gì sẽ xảy ra.”

Ông già lâu bầu.

“Đó không phải kiểu của cha,” ông nói.

Ở một thời điểm nào đó trong thập niên chín mươi, cha tôi bắt đầu dùng tiếng lóng của thập niên sáu mươi.

Lời nói của ông rắc đầy những “không đòi nào” và “không phải kiểu của tôi”. Không có nghi ngờ gì là sau ba mươi năm nữa cha tôi sẽ nhận tiền trợ cấp và khắp khếnh dùng khung tập đi, miệng tuyên bố là ông “bị xếp riêng” và “phát điên vì điều đó”. Nhưng đến lúc đấy thì thế giới sẽ chẳng biết ông đang nói cái gì nữa.

“Mà rốt cuộc là,” tôi nói, “không có gì cần phải lo đâu. Mọi thứ đều trong tầm kiểm soát rồi ạ.”

“Lo gì? Cha đâu có lo,” ông nói.

Sự yên lặng ngán giữa chúng tôi. Tôi không biết phải nói gì với ông. Tôi không biết làm cách nào để nối liền khoảng cách giữa hai thế giới riêng rẽ của chúng tôi. Tôi không biết bắt đầu từ đâu.

“Cha sẽ gọi mẹ.”

Trong lúc cha tôi đi gọi mẹ, Pat tha thân vào trong phòng. Cu cậu đang mặc bộ quần áo ngủ, mái tóc vàng đất rồi bời dựng đứng, đôi mắt từ Tiffany⁽¹⁾ vẫn húp lên vì vừa ngủ dậy. Tôi giơ tay về phía thằng bé, nhói lòng nhận ra là tôi yêu nó đến mức nào. Nó đi thẳng qua tôi tới chỗ đầu đĩa.

“Pat à? Ra đây nào con yêu.”

Cu cậu miễn cưỡng ra chỗ tôi, tay nắm chặt băng *Sự trở lại của Jedi*. Tôi kéo nó vào lòng mình. Nó có cái mùi ngọt dịu, mớ mớ của trẻ con khi chúng vừa ngủ dậy. Nó mở to miệng ngáp, và tôi thơm lên má nó. Da nó mới tinh. Vừa mới đúc xong. Thứ mềm mại nhất trần gian.

Và nhìn nó vẫn như thứ đẹp nhất trần gian đối với tôi, như một thiên thần tóc vàng bị rơi từ một đám mây trên đường đến cửa hàng băng đĩa trên thiên đường.

Nó xinh đến mức đấy thật sao? Hay chỉ là tôi bị ảnh hưởng từ gene làm cha của tôi? Có phải đứa trẻ nào trên thế giới cũng đều trông như vậy trong mắt cha mẹ chúng? Tôi vẫn không biết.

“Lúc ở nhà ông bà con có vui không?” tôi hỏi.

Nó ngẫm nghĩ một lúc.

“Ông bà không có phim gì hay cả,” nó nói.

“Ông bà có phim kiểu gì?”

“Những cái ngớ ngẩn. Chỉ có... tranh.”

“Ý con là hoạt hình á?”

“Vâng. Chỉ có tranh. Cho em bé.”

Tôi giận điên người.

“Pat à, đấy đâu phải cho em bé. Con không thích Dumbo sao? Con voi có tai to ấy? Con voi nhỏ xinh đáng thương mà ai cũng trêu chọc ấy?”

“Dumbo ngu lắm.”

“Dumbo rất hay mà! Dumbo thì làm sao cơ chứ? Lạy Chúa, cha lớn lên cùng Dumbo đấy!”

Tôi định cho cu cậu một bài giảng về thiên tài của Walt Disney và sự huy hoàng của hoạt hình và sự kỳ diệu của tuổi thơ ấu, nhưng mẹ tôi đã nghe máy.

“Harry à? Cha mẹ lo quá. Giờ thì chuyện gì sẽ xảy ra? Con có bị mất việc không?”

“Mẹ à, con sẽ không bị mất việc đâu. Chuyện xảy ra tối hôm qua - đấy là thứ mà người ta gọi là truyền hình hấp dẫn.”

“Thật sao hả con yêu? Mẹ tưởng có lần con nói với mẹ là truyền hình hấp dẫn nếu khách tán công người dẫn. Mẹ không biết là ngược lại cũng được.”

“Sẽ ổn thôi ạ,” tôi nói, dù bà nói cũng đúng. Tất cả những vụ ẩu đả trong những chương trình trò chuyện tôi nhớ được đều là người dẫn bị nện một trận. Chứ không phải ngược lại. “Họ đang chuẩn bị cho con một hợp đồng mới. Đừng lo mẹ à - bọn con chưa đến nỗi phải cho Pat đi kiếm tiền đâu ạ.”

“Mà Gina làm sao thế con? Nó có vẻ - mẹ cũng không biết nữa - ử rử.”

“Gina vẫn ổn ạ,” tôi nói. “Gina thì ử rử cái gì cơ chứ?”

Sau khi tôi dập điện thoại, Pat tắt tả chạy lại đầu video và nhét *Sự trở lại của Jedi* vào. Bộ phim bắt đầu chỗ nó ngừng lần trước - Công chúa Leia vận đồ cô hầu ở dưới chân Jabba the Hutt. Nước dãi nhỏ từ đôi môi bản thủ của Jabba khi gã ta sẫm soi nàng người hầu khêu gợi của mình. Đứa con bốn tuổi của tôi xem cảnh này một cách bình thản. Việc này không thể có lợi cho nó, phải không?

“Hay cha con mình chơi trò gì đi?” tôi đề xuất.

Mặt cu cậu sáng bừng lên.

“Được luôn ạ!”

“Con muốn chơi gì nào?”

“Chiến tranh giữa các vì sao.”

Với nụ cười hờ hững cái răng, cu cậu vác cái hộp ưa thích của mình từ phòng ngủ ra và đổ sạch đồ bên trong xuống thảm. Tràn ra ngoài là những thứ đã làm George Lucas nổi tiếng. Tôi ngồi trên sàn với Pat trong lúc nó điều khiển cả Han, Luke, Chewie và hai người máy xếp quanh tàu Millenium Falcon nhựa màu xám.

“Công chúa Leia đang bị giữ bắt tại tàu Death Star,” Pat nói.

“Bị bắt giữ,” tôi nói. “Cô ấy đang bị bắt giữ.”

“Đang bị giữ bắt,” thằng bé nói. “Chúng ta phải giải cứu cô ấy, cha ạ.”

“Ừ.”

Tôi ngồi chơi với con tôi một lúc, một việc tôi biết mình quá ít khi làm. Rồi sau khoảng năm mươi phút thì tôi quyết định mình phải đến công ty. Sẽ là một ngày dài.

Pat tỏ vẻ thất vọng khi tôi cắt ngắn trò chơi của hai cha con, nhưng cu cậu lại vui vẻ khi tôi bật băng có Công chúa Leia là một người hầu xinh đẹp của nó lên. Nó rất thích đoạn đấy.

Chúng tôi xuất hiện trên tất cả các mặt báo.

Các báo chính thống thấy rằng vụ Cliff là một biểu hiện của việc truyền hình đang bị suy thoái giai đoạn cuối, tuyệt vọng muốn có được sự náo động rẻ tiền trong một thế giới quá tải hình ảnh và người ta không thể tập trung cho một thứ quá lâu. Các tờ lá cải thì say sưa với máu me và ngôn ngữ thô tục.

Tất cả bọn họ đều muốn cái đầu của Marty Mann. Tôi đang định gọi cậu ta từ trong ô tô nhưng nhớ ra là đã cho Gina mượn di động của mình.

Công ty của Marty - Mad Mann Productions - có một tầng trong tòa nhà ở Notting Hill Gate, một văn phòng không vách ngăn cỡ lớn nơi những thanh niên độ tuổi hai mươi ưa làm bộ tự nhiên đang làm việc cho *The Marty Mann Show* hoặc dành hàng tháng lên kế hoạch cho những dự án Mad Mann trong tương lai. Văn phòng hiện giờ đang làm một trò chơi cho những người thông minh, một chương trình du lịch mới mẻ, một xê ri lặn biển sẽ cho phép Marty được ở Maldives sáu tháng, và rất nhiều ý tưởng khác mà có lẽ sẽ chẳng bao giờ thành hiện thực.

Chúng tôi gọi đó là dự án. Thế giới bên ngoài sẽ gọi đó là lãng phí thì giờ.

Chỉ Marty và tôi có văn phòng ở Mad Mann. Thực ra chúng giống một gian nhỏ riêng rẽ, chất đầy băng và kịch bản quay và vài đầu VCR. Siobhan đang đợi tôi trong phòng.

Cô chưa bao giờ ở trong phòng của tôi. Chúng tôi có phản xấu hổ với nhau. Tại sao nói chuyện với ai đó trước khi lên giường lần đầu tiên với họ lại dễ thế mà rồi sau đó tự dung lại khó vậy?

“Đáng lẽ anh phải gọi em dậy trước khi anh đi chứ,” cô nói.

“Anh cũng đã định thế,” tôi nói, “nhưng lúc ấy trông em thật...”

“Bình yên?”

“Đuối sức.”

Cô cười. “Thì tối hôm qua thật tồi tệ. Việc tốt duy nhất lúc đó là anh.”

“Nghe này, Siobhan...”

“Không sao đâu Harry. Em biết. Em sẽ không bao giờ gặp lại anh lần nữa, phải không? Ý em là không phải gặp ở nhà riêng như tối hôm qua. Anh không phải giả vờ. Anh không phải nói gì trái sự thật cả. Em biết anh đã kết hôn.”

“Em là một cô gái tuyệt vời, Siobhan ạ. Thật đấy.”

Và tôi nói thật lòng.

“Nhưng anh yêu vợ. Em biết, em biết. Đừng lo. Em thà nghe bây giờ còn hơn là sáu tháng nữa. Em thà dứt điểm chuyện này trước khi em bắt đầu thực sự thích anh. Ít ra anh không giống nhiều người bạn họ. Anh không bảo với em rằng vợ mình không hiểu mình. Anh không bảo em rằng có lẽ hai người sẽ chia tay. Anh không dành cả mấy tháng lén lút chui ra khỏi nhà để gọi điện cho em. Anh không phải một gã đạo đức giả thôi tha.”

Không phải gã đạo đức giả? Anh đã ngủ với em tối qua và anh sẽ ngủ với vợ mình tối nay. Chẳng phải anh chính là một gã đạo đức giả sao?

“Anh không giỏi mấy vụ này, Harry ạ. Đây là thứ em thích ở anh. Tin em đi, em biết là không có nhiều người đàn ông giống anh. Người cuối cùng - Chúa ạ! Em thật sự nghĩ là anh ấy sẽ bỏ vợ và em với anh ấy sẽ cưới nhau. Em ngốc đến mức đấy.”

“Em không ngốc,” tôi nói, quàng hai tay quanh người cô.

Chúng tôi ôm nhau thật chặt, với cảm xúc thật lòng. Giờ khi chúng tôi chia tay, chúng tôi lại vô cùng thoải mái.

Rồi cô bắt đầu ghen ngào kể rằng khó khăn đến mức nào mới tìm được một người đàn ông tốt, trong khi tôi thì tự nhủ - *hừm, nhẹ cả người. Rốt cuộc thì chúng tôi sẽ không đóng vai chính trong phiên bản làm lại của phim Sự quyến rũ chết người.*

Tôi biết là mình đang được tha bổng. Siobhan sẽ thả tôi đi mà không đổ axit lên con MGF của tôi hay cho con thỏ nuôi của tôi vào một cái nồi. Nhưng sau khi sự nhẹ nhõm đã tiêu tan dần tôi ngạc nhiên khi thấy mình hơi bị tổn thương. Tạm biệt tôi dễ đến vậy sao?

“Chuyện này luôn xảy ra với em,” Siobhan cười, cho dù đôi mắt cô ướm và lóng lánh cả lên. “Em luôn chọn những người đã được chọn. Vợ anh là một người phụ nữ

may mắn. Theo em nhớ thì em đã nói thế trong tin nhắn gửi anh.”

“Tin nhắn nào?”

“Tin nhắn trong di động của anh.”

“Di động của anh?”

“Em để lại tin nhắn trong điện thoại di động của anh,” Siobhan nói, lấy tay lau khô nước mắt. “Anh không nhận được à?”

Bảy

Lúc tôi về đến nhà thì Gina đang gói ghém đồ đạc. Đang nhồi nhét một cái va li và ba lô du lịch trong phòng ngủ của chúng tôi, mặt nhợt nhạt, mắt ráo hoảnh, tay làm với tốc độ nhanh nhất mà cô có thể, chỉ lấy những thứ tối cần thiết. Như thể cô không thể chịu nổi việc phải ở đây nữa.

“Gina à?”

Cô quay lại nhìn tôi, và như thể đây là lần đầu tiên cô nhìn tôi. Cô có vẻ gần như choáng váng vì khinh bỉ, buồn bã và tức giận. Nhất là tức giận. Nó làm tôi sợ đến vãi cả ra quần. Cô chưa từng nhìn tôi như thế bao giờ.

Cô lại quay đi, nhặt từ trên cái bàn nhỏ ở phía bên giường cô một thứ gì đó. Cái gạt tàn. Không, không phải gạt tàn. Chúng tôi đâu có gạt tàn. Cô ném đi động của tôi vào tôi.

Cô luôn ném rất tôi - và chúng tôi cũng từng có một vài cuộc cãi vã có cả phần ném đồ ném đạc - thế nhưng ở đây không có chỗ để ném lệch, và nó đập mạnh vào ngực tôi. Tôi nhặt nó từ dưới sàn và xương phía trên tim tôi bắt đầu rung lên.

“Tôi sẽ không bao giờ tha thứ anh về chuyện này,” cô nói. “Không bao giờ.” Cô hát đầu chỉ cái điện thoại. “Sao anh không nghe tin nhắn của mình đi?”

Tôi nhấn biểu tượng phong bì nhỏ trên điện thoại. Giọng Siobhan vang lên, giọng gào và buồn ngủ và hoàn toàn lạc lõng trong phòng ngủ của chúng tôi.

“Luôn luôn là một dấu hiệu xấu nếu họ đi trước khi ta ngủ dậy... nhưng đừng thấy tội lỗi vì tối hôm qua... vì em không... vợ anh là một phụ nữ may mắn... và em rất mong được làm việc với anh... Tạm biệt, Harry.”

“Anh có ngủ với cô gái này không, Harry?” Gina hỏi, rồi lắc đầu. “Tôi làm sao thể nhỉ? Còn hỏi làm gì nữa chứ? Vì tôi muốn anh nói với tôi đó không phải sự thật. Nhưng tất nhiên nó là sự thật.”

Tôi cố quàng tay quanh người cô. Không phải ôm. Chỉ để bám vào cô. Cố gắng làm cô bình tĩnh. Ngăn cô đi mất. Ngăn cô bỏ tôi đi mất. Cô giẫy người ra khỏi tay tôi, gần như gài gù.

“Một con đĩ nào đó ở văn phòng, phải không?” Gina nói, tiếp tục ném quần áo vào va li. Cô chẳng thèm nhìn chỗ quần áo mình đang dọn nữa. Cô trông không

giống người nghĩ rằng mình là một phụ nữ may mắn. “Một con đĩ nào đó nghĩ rằng nó sẽ nhờ vả được anh này nọ.”

“Thực ra cô ấy là một cô gái rất tốt. Em sẽ thích cô ấy.”

Đó là một câu vô cùng ngu ngốc. Tôi đã biết ngay khi nó rời khỏi cái mồm lắm chuyện của tôi, nhưng lúc đấy thì đã quá muộn rồi. Gina bước từ đầu này đến đầu kia căn phòng và tát mạnh vào mặt tôi. Tôi nhìn thấy cô co rúm lại vì đau đớn, cặp mắt cô đột nhiên tràn đầy nước mắt. Cô không thực sự biết cách đánh ai đó. Gina không phải người như thế.

“Anh nghĩ là cái đó lãng mạn hay nồng nàn hay là cái thứ rác rưởi nào đó,” Gina nói. “Nhưng nó không phải. Nó chỉ bản thiêu và hèn hạ và thảm hại. Rất thảm hại. Anh có yêu cô ta không?”

“Gì cơ?”

“Anh có yêu con đó không?”

“Chuyện không phải như thế.”

“Nếu cô ta muốn cuộc sống của tôi, cô ta có thể lấy nó. Tất cả mọi thứ. Kể cả anh. Nhất là anh, Harry à. Vì tất cả là dối trá.”

“Xin em mà Gina. Đó là một sai lầm. Một sai lầm tồi tệ, được chưa?” tôi lúng túng tìm từ. “Nó không có ý nghĩa gì cả,” tôi nói với cô.

Cô bắt đầu vừa cười vừa khóc. “Anh không hiểu là chuyện đó làm nó tồi tệ hơn ư?” cô nói. “Anh không hiểu một cái gì à?”

Rồi cô bắt đầu khóc nức nở, vai cô co lại và bắt đầu run, cô còn không buồn lau đi những giọt nước mắt như đang tràn ra từ nơi nào đó ở sâu trong lồng ngực. Tôi muốn vòng tay ôm cô. Nhưng tôi không dám chạm vào người cô.

“Anh giống hệt cha tôi,” cô nói, và tôi biết đấy là điều tồi tệ nhất mà cô có thể nói. “Y hệt.”

“Xin em đấy, Gina,” tôi nói. “Xin em.”

Cô lắc đầu, như thể cô không thể hiểu nổi tôi được nữa, như thể tôi chẳng còn nói được cái gì có lý nữa.

“Cái gì hả Harry? Xin á? Cái gì? Anh chẳng khác gì một con vẹt khôn nạn. Xin cái gì?”

“Xin em,” tôi nói, nghe như một con vẹt. “Xin đừng ngừng yêu anh.”

“Nhưng anh chắc hẳn phải *biết rồi* chứ,” cô nói, đập mạnh cái va li, phần lớn chỗ quần áo của cô vẫn chưa được dọn và đang trải khắp giường. Cái túi kia đã chật ních. Cô chuẩn bị đi rồi. Cô sắp rời khỏi đây. “Anh chắc hẳn phải biết là đây là thứ duy nhất mà tôi không thể tha thứ,” cô nói. “Anh chắc hẳn phải biết là tôi không thể yêu một người đàn ông không yêu tôi - và chỉ mình tôi. Và nếu anh không biết điều đó, Harry à, thì anh không biết gì về tôi cả.”

Có lần tôi đọc ở đâu là, trong bất kỳ mối quan hệ nào, người quan tâm ít nhất là người nắm tất cả quyền lực.

Bây giờ thì Gina nắm tất cả quyền lực. Vì cô không quan tâm một chút nào nữa.

Tôi lẻo đẻo theo sau cô trong lúc cô kéo lê cái va li và ba lô ra ngoài sảnh về phía phòng ngủ của Pat. Thằng bé đang cẩn thận cho các hình nộm *Chiến tranh giữa các vì sao* vào ba lô nhỏ *Người đưa thư Pat* tí hon của nó. Thằng bé ngược lên nhoen cười với chúng tôi.

“Nhìn con đang làm gì này,” thằng bé nói.

“Sẵn sàng chưa Pat?” Gina hỏi.

“Gần xong rồi ạ,” thằng bé đáp.

“Thế thì đi thôi,” cô nói, lấy vạt áo lau nước mắt.

“Vâng ạ,” Pat nói. “Cha biết gì không?” Thằng bé bây giờ đang nhìn tôi, khuôn mặt đẹp sáng lên bởi một nụ cười. “Hai mẹ con con sẽ đi du lịch.”

Tôi để hai mẹ con ra đến cửa và rồi nhận ra rằng mình không thể chịu đựng nổi việc đánh mất họ. Tôi không thể chịu đựng nổi. Tôi nắm lấy quai túi của Gina.

“Em định đi đâu? Nói cho anh em đang đi đâu.”

Cô giật cái túi lại, nhưng tôi không thả nó ra. Thế là cô cứ mặc cho tôi cầm nó trong lúc cô mở cửa trước và đi ra khỏi căn nhà.

Tôi theo đuôi hai mẹ con ra ngoài phố, tay vẫn cầm túi của Gina, và nhìn cô cột Pat vào ghế trẻ con của thằng bé. Thằng bé đã có linh cảm là có chuyện gì đó rất tồi tệ. Nó không còn cười nữa. Đột nhiên tôi nhận ra nó là cơ hội cuối cùng của mình.

“Thế còn Pat?” tôi nói. “Em không định nghĩ đến thằng bé à?”

“Anh thì có chắc?” cô đáp. “Anh có nghĩ đến thằng bé không, Harry?”

Cô bê cái va li ném vào đằng thùng xe, không buồn lấy lại cái túi kia từ tôi. Cô để tôi giữ nó.

“Em sẽ ở đâu?”

“Tạm biệt, Harry.”

Và cô bỏ tôi đi. Mặt của Pat trông thật nhỏ nhắn và bòn chòn nơi ghé sau. Gina nhìn thẳng về phía trước, ánh mắt cô dữ dội và long lanh. Cô nhìn như một người khác. Một người tôi không quen biết. Cô bật động cơ lên.

Tôi dõi theo chiếc ô tô cho đến khi nó đã qua góc cua trên con phố chúng tôi từng sống, và chỉ đến lúc đấy tôi mới để ý là mấy cái rèm đang giật giật tò mò. Hàng xóm đang nhìn chúng tôi. Lòng nặng trĩu, tôi nhận ra chúng tôi đã trở thành loại vợ chồng nào.

Tôi vác túi của Gina vào trong nhà, thấy điện thoại đang kêu. Là Marty.

“Cậu có tin được mấy thằng chó chết này đang nói gì về tôi trên báo không?” cậu ta nói. “Nhìn cái này xem - CẢM MANN ĐIÊN⁽¹⁾ LÊN TI VI. Còn cái này - GÃ ĐÀN ÔNG⁽²⁾ RẤT ÍT LỜI - VÀ LỜI NÀO CŨNG TỤC TỮU VÃ* C**. Bọn chúng ám chỉ cái chó gì chứ? Bọn chúng muốn *công việc* của tôi Harry à. Mẹ tôi rất phiền muộn. Chúng ta phải làm gì đây?”

“Marty à,” tôi nói. “Gina bỏ tôi rồi.”

“Cô ấy bỏ cậu? Ý cậu là cô ấy bỏ đi á?”

“Ừ.”

“Thế còn đứa trẻ?”

“Cô ấy đã đưa Pat đi cùng.”

“Cô ấy có người khác không?”

“Không phải thế. Là tôi. Tôi đã làm một việc đại dột.”

Marty cười khùng khục trong tai tôi. “Harry, cái thằng chó bản thiêu này. Tôi có biết cô này không?”

“Tôi đang lo lắm Marty. Tôi nghĩ có lẽ cô ấy bỏ đi thật rồi.”

“Đừng lo Harry. Nhiều nhất thì cô ấy chỉ có thể lấy được nửa tổng tài sản của cậu thôi.”

Cậu ta đã sai ở đó. Gina đã bỏ đi với tất cả những thứ tôi muốn. Cô đã có tất cả.

Tám

Barry Twist làm việc cho đài. Trong năm vừa qua, tôi đã ăn tối ở nhà anh ta và anh ta đã đến ăn tối ở nhà tôi. Nhưng theo quy luật trong thế giới của chúng tôi thì chúng tôi không hẳn là bạn. Tôi không thể nói với anh ta về Gina. Có cảm giác như tôi quen rất nhiều người như thế này.

Barry là người làm truyền hình đầu tiên đưa tôi và Marty đi ăn khi chúng tôi còn làm chương trình radio. Anh ta đã nghĩ rằng chương trình này sẽ thành công trên ti vi và, hơn ai hết, anh ta là người chịu trách nhiệm đưa chúng tôi lên màn ảnh. Barry đã cười xuyên suốt bữa trưa đầu tiên đó, cười như thể ở trên cùng một hành tinh với Marty và tôi là một vinh hạnh. Nhưng hiện giờ thì anh ta không cười.

“Các anh không còn là hai đứa trẻ nhí nhố trên radio nữa,” anh ta nói. “Đây là những luật của người lớn.” Bài nói chuyện của anh ta đầy rẫy những thứ như kiểu “luật của người lớn”, như thể làm trong truyền hình rất giống quản lý một đội đặc nhiệm ở Nam Armagh. “Bọn tôi đã nhận chín trăm cuộc gọi phản nản về chuyện chửi thề.”

Tôi sẽ không dễ dàng đầu hàng chỉ vì anh ta là biên tập viên ủy nhiệm của chúng tôi.

“Truyền hình tự phát, Barry à, đây là lý do anh trả tiền cậu ta. Trong chương trình kiểu này lời nói của khách không phải là thứ lên báo. Mà là hành động của họ.”

“Chúng ta không trả tiền để anh ta hành hung khách mời,” Barry khề nhếch môi cười, chỉ vào đồng báo trên bàn. Tôi nhặt lên một nắm.

“Trang đầu *Mirror* và *Sun*,” tôi nói. “Một bài hai cột trên trang một *Telegraph*... Một bức ảnh màu khá đẹp chụp Marty trên trang ba *The Times*...”

“Đây là loại tin tức xấu,” Barry nói. “Và anh cũng biết vậy. Tôi xin nhắc lại - đây không còn là trò chuyện trên radio nữa. Không phải chỉ có mỗi đôi ba kẻ lập dị cùng con mèo của họ nghe. Và cũng chẳng phải chúng ta là một đài truyền hình cấp nhỏ con tẻ hại đang bò ra mà khai quật thêm người xem. Có những nhà quảng cáo, có cơ quan quản lý truyền thông, có hội liên hiệp khán giả, có sếp ở tầng trên. Và hãy tin lời tôi, Harry à - họ đang phát điên.”

Tôi để mấy tờ báo lại lên bàn của anh ta, tay đen màu mực. Cố gắng hết sức để tỏ

về thân nhiên, tôi xoa hai bàn tay vào nhau. Nhưng mực không biến mất.

“Hãy nghe tôi nói chuyện gì sẽ xảy ra, Barry à. Marty sẽ bị gọi đủ các loại tên - và tuần tới chúng ta sẽ có tỷ lệ người xem cao nhất mà chương trình từng có. Và người ta sẽ nói chuyện về chương trình vừa rồi hàng năm trời liền - chuyện đó cũng sẽ xảy ra.”

Barry Twist lắc đầu.

“Quá lắm rồi. Không phải chỉ Marty. Cả sếp trên cũng đang bị gọi đủ loại tên - và ông ấy không ưa gì chuyện này. Trong mười hai tháng vừa qua *The Marty Mann Show* đã có khách say mèm, khách bạo lực và khách cố thoát y. Nhưng đây là lần đầu tiên các anh có khách bị ăn đập. Chuyện này phải dừng lại. Chúng ta không thể để một gã rõ ràng không ổn định như vậy xuất hiện trên truyền hình trực tiếp toàn quốc.”

“Ý anh là gì?”

“Không làm chương trình trực tiếp nữa Harry à. Quay chương trình vào buổi chiều hôm phát sóng. Như thế, nếu Marty hành hung một người khác - hay định nện họ một trận tơi bời vì cái tôi của mình - chúng ta có thể cắt đoạn đó đi.”

“Giả trực tiếp? Anh muốn chúng tôi giả trực tiếp? Marty sẽ không bao giờ chịu đâu.”

“Bắt anh ta chịu, Harry. Anh là nhà sản xuất của anh ta - hãy làm chút chiêu trò sản xuất gì đi. Không phải hợp đồng của anh chuẩn bị phải ký lại sao?”

Tôi biết là họ không thể bỏ Marty. Cậu ta đã có vai trò quá lớn rồi. Nhưng lần đầu tiên tôi hiểu ra rằng không phải vị trí của Marty đang bị đe dọa.

Là vị trí của tôi.

Bất chấp những trò chơi chết chóc và hủy diệt của thằng bé, Pat là một đứa trẻ tràn đầy tình yêu. Nó luôn luôn ôm hôn người khác, kể cả là những người hoàn toàn xa lạ - có lần tôi nhìn thấy nó ôm ông lão dọn dẹp con phố của chúng tôi - theo cái cách không còn được cho phép, hoặc thậm chí được cho là khôn ngoan, trong cái thế giới hiện đại tẻ nhạt này.

Nhưng Pat không biết hay không quan tâm về tất cả mấy thứ đó. Cậu mới bốn tuổi và đầy ắp tình yêu thương. Và khi nó nhìn thấy tôi trên ngưỡng cửa nhà ông ngoại nó, nó cuống cả lên, ôm mặt tôi trong tay và hôn môi tôi.

“Cha ơi! Cha có ở lại đây với cả nhà không ạ? Ở đây trong... trong... trong kỳ nghỉ của mẹ và con ở nhà ông ngoại Glenn ấy?”

Tôi tìm thấy hai mẹ con ngay ngày hôm sau. Tìm cũng không khó. Tôi gọi mấy cuộc điện thoại cho bạn của Gina từ thời đại học, những người đã xuất hiện ở sinh nhật thứ ba mươi của cô, nhưng đã hàng năm rồi cô không thân thiết gì với họ. Cô đã để họ tách dần khỏi cuộc sống của mình, huyền hoặc bản thân rằng cô có thể có tất cả những gì mình cần từ tôi và Pat. Đây là vấn đề với một mối quan hệ gắn bó đến như của chúng tôi - khi nó đổ vỡ, bạn không còn ai cả.

Không mất nhiều thời gian tôi mới nghĩ ra là Gina đã tuyệt vọng về chỗ ở đến nỗi phải đến nhà cha ruột, người đang ở “trạm nghỉ” giữa các cuộc hôn nhân.

Glenn sống trong một căn hộ nhỏ ở rìa tám bản đồ đầy đủ về London, giữa các sân gôn và vành đai cây xanh, một khu phố mà có lẽ khi mới chuyển đến ông đã nghĩ rằng nó giống với Woodstock⁽¹⁾. Nhưng thay vì chơi nhạc với Dylan và The Band, mỗi ngày Glenn lại đi tàu điện đến cửa hàng ghi ta của mình ở phố Denmark. Khi tôi gõ cửa thì ông có ở nhà, chào đón tôi với thái độ có vẻ ám áp thật sự trong lúc tôi đang nắm tay con trai mình.

“Harry, mọi chuyện thế nào rồi, chàng trai? Xin chia buồn về vấn đề của cậu.”

Đã hơn năm mươi tuổi, những gì còn lại trên mái tóc của Glenn được chải chuốt cẩn thận để trông na ná như kiểu tóc tia lông gà Viking thời hoàng kim của ông. Ông vẫn gầy như que tăm, vẫn mặc những bộ quần áo trông rất hợp với fan cuồng của Jimi Hendrix. Và ông vẫn đẹp trai, theo kiểu lãng tử đã hết thời. Nhưng chắc hẳn ông nhìn khá “chất” khi đi trên Đường Nhà Vua vào năm 1975.

Có tính tất cả những lỗi của ông đi nữa - những sinh nhật bỏ lỡ, những lời hứa hão huyền, thực tế rằng cứ vài năm là ông lại biến mất, để lại vợ và các con - thì Glenn vẫn không hẳn là một người xấu xa. Ông có duyên, thân thiện, thoải mái, những gì mà tôi có thể nhìn thấy ở Gina. Khuyết điểm chết người của Glenn là ông không bao giờ nhìn xa hơn sự mãn nguyện của bản thân mình. Thế nhưng tất cả những vết thương mà ông gây ra đều không do chủ ý. Ông không phải là một người ác độc, trừ phi sự yếu đuối là một loại ác độc.

“Tìm Gina hả?” ông nói, một tay khoác lấy tôi. “Nó trong nhà.”

Bên trong căn hộ khiêm tốn của Glenn, The Verve đang oang oang từ loa. Ông không phải là người cuồng nhạc rock cổ điển với tạp chí *Mojo* và kim máy hát đứng yên mãi mãi ở âm nhạc của thời trai trẻ. Lòng sùng bái của Glenn đối với nhạc rock lớn đến mức ông luôn bắt kịp với những ban nhạc lớn mới nổi. Tôi không biết làm

sao mà ông làm được vậy.

Gina ra khỏi căn phòng khách nhỏ, mặt nghiêm trang và nhợt nhạt. Rất nhợt nhạt. Tôi muốn hôn cô. Nhưng tôi không làm thế.

“Chào Harry.”

“Chúng ta nói chuyện được không?”

“Tất nhiên rồi. Có một khu công viên gần đây.”

Chúng tôi đưa Pat đi cùng. Glenn chỉ ra rằng, dù cảnh vật xung quanh đây được phủ xanh bởi cây cối nhưng công viên thực ra lại ở khá xa, phải băng qua một chuỗi buồn chán những cửa hàng và vô tận những ngôi nhà sang trọng. Nên tôi đề nghị là chúng tôi nên dùng chiếc MGF. Pat suýt hét lên sung sướng. Dù cô không phải là một cậu bé bốn tuổi, tôi hy vọng Gina có thể cũng thấy ấn tượng - từ giây phút nhìn thấy chiếc xe đó tôi đã biết là mình muốn lái nó với một người đặc biệt nào đó bên cạnh. Giờ thì tôi nhìn thấy rõ rành rành người đặc biệt ấy đã và vẫn luôn là Gina. Nhưng cô không nói một lời nào cho đến khi chúng tôi đến công viên.

“Không cần phải lo tìm lại tuổi trẻ của anh đâu, Harry à,” cô nói, hát chân ra khỏi chiếc xe mới của tôi. “Anh chưa bao giờ thực sự mất nó.”

Pat nhảy chân sáo đằng trước chúng tôi, vung kiếm ánh sáng và hú hét. Khi thằng bé đến khung trèo cho trẻ em, nó đứng đó không nói gì, bèn lên nhìn hai thằng con trai lớn hơn leo trèo ở phần khung phía trên. Gina và tôi quan sát con trai chúng tôi nhìn chúng.

“Anh nhớ em đến phát điên,” tôi nói. “Hãy về nhà đi, xin em đấy.”

“Không,” cô nói.

“Nó đâu phải một vụ ngoại tình điên cuồng, nông nản. Nó chỉ là một đêm.”

“Chẳng bao giờ chỉ là một đêm cả. Nếu anh có thể làm một lần, anh có thể làm lại lần nữa. Lần nữa và lần nữa và lần nữa. Và lần sau sẽ dễ dàng hơn. Em đã chứng kiến tất cả mấy chuyện này trước đây rồi Harry. Em đã chứng kiến tất cả mấy chuyện này ở cha em.”

“Chúa ạ, anh không hề giống cha em. Anh còn không đeo khuyên tai.”

“Đáng lẽ em phải biết trước,” cô nói. “Những người lãng mạn luôn là tội tệ nhất. Cả một bè lũ những gã với lời lẽ đường mật. Những người hứa rằng sẽ không bao

giờ nhìn người phụ nữ nào khác. Luôn là tôi tệ nhất. Vì họ luôn cần một đợt lãng mạn mới. Một liều lãng mạn định kỳ. Không phải thế sao, Harry?”

Tôi không ưa cách cô đang nói về tôi, như thể tôi không khác gì so với bất kỳ người đàn ông nào trên thế giới, như thể tôi chỉ là một trong đám đông những kẻ ngoại tình rậm lông, như thể tôi chỉ là một trong những gã tẻ nhạt làm việc ở văn phòng bị bắt quả tang đang lãng nhăng. Tôi muốn mình vẫn là “người ấy”.

“Anh xin lỗi vì đã làm tổn thương em, Gina. Và anh sẽ mãi mãi hối hận vì chuyện này. Em là người anh không muốn làm tổn thương nhất trên thế giới này.”

“Không thể lúc nào cũng như tuần trăng mật, anh biết không?”

“Anh biết, anh biết,” tôi nói, nhưng ở sâu thẳm trong lòng điều tôi nghĩ lại là - *Tại sao không? Tại sao không?*

“Chúng ta đã ở bên nhau bao nhiêu năm rồi. Chúng ta đã có một đứa con với nhau. Không thể lại là mấy cái trò Romeo Juliet vớ vẩn kia nữa.”

“Anh hiểu tất cả những cái đó,” tôi nói, và hầu hết con người tôi thật sự hiểu. Nhưng có một phần nhỏ xíu trong tôi muốn nói - *Ồ, vậy anh nghĩ đây.*

Gina nói đúng - tôi muốn chúng tôi như hồi mới bắt đầu. Tôi muốn chúng tôi như thế mãi mãi. Mà bạn biết vì sao không? Vì lúc đó chúng tôi hạnh phúc biết chừng nào.

“Anh nghĩ sống ở nhà mình dễ dàng lắm à?” cô nói, tự dưng nổi xung. “Anh nghĩ nghe anh than vãn là mình không phải thiếu niên nữa, ngăn Pat nghỉ xem *Chiến tranh giữa các vì sao* trong năm phút, chăm sóc gia đình là dễ lắm sao? Và anh cũng không giúp gì. Như tất cả những người đàn ông khác trên cái hành tinh này, anh nghĩ là chỉ cần làm công việc nho nhỏ của mình, thế là xong việc.”

“Thật ra,” tôi nói, bối rối. “Anh ngạc nhiên là em không bỏ đi từ mấy năm trước rồi.”

“Anh không cho em một lý do. Đến tận bây giờ. Em mới ba mươi, Harry à. Nhiều lúc em có cảm giác như mình là một bà già. Anh *lừa* em,” cô nói. “Anh lừa em yêu anh.”

“Cứ về nhà đi em. Em, anh và Pat. Anh muốn mọi thứ quay trở lại như trước.”

“Sẽ không bao giờ được như thế nữa. Anh đã thay đổi mọi thứ. Em tin anh và anh đã đánh mất niềm tin ấy. Anh làm em thấy ngu ngốc vì đã tin anh.”

“Người ta không chia tay chỉ vì tình một đêm, Gina à. Người lớn không làm thế. Ta không vứt mọi thứ đi chỉ vì một chuyện như vậy. Anh biết là nó rất đau đớn. Anh biết việc mình làm là sai. Nhưng đột nhiên làm sao mà anh chuyển từ ông Tuyệt Vời thành ông Cục Phân vậy?”

“Anh không phải ông Cục Phân, Harry à.” Cô lắc đầu, cố gắng ngừng khóc. “Anh chỉ là một người đàn ông bình thường. Không khác gì bao người khác. Anh không hiểu sao? Em đã đầu tư bao nhiêu vào anh với hy vọng là anh *đặc biệt*. Em đã hy sinh bao nhiêu điều vì anh, Harry.”

“Anh biết là em đã làm vậy. Em định đi làm ở nước ngoài. Em định trải nghiệm một nền văn hóa khác. Nó đã có thể rất tuyệt vời. Và rồi em phải ở đây vì anh. Anh biết tất cả những cái đó. Đây là lý do vì sao anh muốn cuộc hôn nhân này tốt đẹp. Đây là lý do vì sao anh muốn thử lại lần nữa.”

“Em đã nghĩ ngợi rất nhiều,” Gina nói, “và em đã hiểu ra là không ai thêm quan tâm đến một người đàn bà ở nhà trông con cả. Kể cả chồng cô ta. Nhất là chồng cô ta. Em tẻ nhạt đến mức anh ta phải đi lảng nhãng.”

“Đâu phải thế.”

“Trông con - đáng lẽ đó phải là công việc được kính trọng nhất trên thế giới. Nó phải danh giá hơn tất cả các công việc văn phòng. Nhưng không phải vậy. Anh có biết bao nhiêu người ở những bữa tối và tiệc tùng và lễ mở màn ở cái kênh truyền hình chết tiệt của anh đã làm em cảm thấy như mình không là gì không? *Thế cô làm gì?*” Ở miệng cô nó nghe như lời nhạo báng. “*Thế cô làm gì?* Tôi ư? À, tôi không làm gì cả. Tôi chỉ ở nhà và trông đứa con trai nhỏ của tôi. Và bọn họ lơ lớ lơ em - cả đám phụ nữ và đàn ông, thực ra là đám phụ nữ còn tệ hơn - như thể em là một người thần kinh. Và em thông minh gấp đôi so với nửa số người anh làm việc cùng Harry ạ. Thông minh gấp đôi.”

“Anh biết vậy mà,” tôi nói. “Nghe này, Gina - anh sẽ làm bất kỳ điều gì. Em muốn gì?”

“Em muốn có lại cuộc sống của mình,” cô nói. “Chỉ thế thôi Harry à. Em muốn có lại cuộc sống của mình.”

Tôi đã ngủ thấy mùi rác rưởi.

Chín

Nhiều thứ không diễn ra theo đúng kế hoạch của cha tôi. Chuyện nhà cửa của cha. Và chuyện của tôi.

Hồi cha mẹ tôi mua cái nơi mà tôi đã lớn lên đó, khu vực ấy còn là vùng quê. Nhưng thành thị đã bò lại gần trong ba mươi năm qua. Những cánh đồng nơi tôi từng tung hoành với khẩu súng hơi giờ bị che phủ bởi những ngôi nhà xấu xí. Phố High cũ kỹ giờ đầy những văn phòng môi giới nhà đất và cố vấn pháp luật. Những gì cha mẹ tôi tưởng sẽ luôn là một tập phim *The Archers* ngoài đời thật bắt đầu bị nuốt chửng bởi những vùng ngoại ô từ giây phút chúng tôi chuyển đến.

Mẹ tôi không thấy phiền trước những thay đổi ấy - bà là một cô gái thành thị, và tôi vẫn còn nhớ bà phàn nàn về sự thiếu thốn cửa hàng và rạp phim trong thị trấn nhỏ của chúng tôi khi tôi còn bé - nhưng tôi thấy buồn thay cho cha.

Cha không ưa đoàn quân người đi làm gây ùn tắc ga tàu mỗi ngày thường và các sân gôn mỗi ngày nghỉ. Ông không ưa đám đang mơ thành du côn đi khắp các căn nhà giả vờ như thể mình đang ở khu Nam Los Angeles. Ông không ngờ là mình sẽ ở gần đám đông và tội phạm khi đã từng này tuổi.

Và rồi là tôi.

Cha mẹ tôi ra đón ở cửa, cứ tưởng ba người chúng tôi đến ăn tối. Nhưng chỉ có con trai họ. Ngỡ ngàng, họ nhìn tôi lái qua cửa sắt, tìm chỗ đỗ xe. Họ không hiểu nổi.

Hồi tôi còn nhỏ, không có cái xe nào đỗ trên con đường này - mỗi nhà một ga ra đã là quá đủ. Giờ thì ta có thể phải ngồi đến sa ruốt kếp mới tìm được chỗ đỗ xe. Mọi thứ đã thay đổi.

Tôi hôn mẹ và bắt tay cha. Họ không biết chuyện gì đang xảy ra. Sẽ thừa đồ ăn. Họ nghĩ rằng có Gina và Pat. Họ nghĩ rằng sẽ có hai gia đình hạnh phúc. Và rồi họ chỉ có tôi.

“Mẹ. Cha. Con phải kể với cha mẹ một việc.”

Các bài hát xưa đang vang lên. Tony Bennett hát sống ở nhà hát Carnegie đang phát ra từ loa, dù nhiều lúc nó là Sinatra hay Dean Martin hoặc Sammy Davis con. Trong nhà cha mẹ tôi các bài hát xưa chưa từng ngừng vang lên.

Họ ngồi trên hai chiếc ghế ưa thích của mình ngược lên nhìn tôi mong đợi. Như hai đứa trẻ. Tôi thề với Chúa là họ tưởng tôi sẽ thông báo một đứa cháu nội nữa sắp ra lò đến nơi. Và tôi đứng đó với cảm giác mà tôi rất hay có khi ở trước cha mẹ tôi - như một bộ phim truyền hình dài tập hơn là một đứa con.

“Ừm, có vẻ như Gina đã bỏ con,” tôi nói.

Giọng của tôi nghe thật không đúng chút nào - quá thân nhiên, quá thoải mái, quá bất cần. Nhưng lựa chọn thứ hai là quỳ xuống và khóc nức nở trên tấm thảm xù của họ. Vì sau chuyến đi công viên hôm qua và một đêm thức trắng trên cái giường to quá khổ cho một người nằm, tôi đã bắt đầu tin rằng có lẽ cô sẽ không quay trở lại. Thế nhưng tôi thấy mình quá già để báo cho cha mẹ tin xấu.

Và họ đã quá già để nghe điều đó.

Trong một vài giây họ không nói một lời.

“Cái gì?” cha tôi nói. “Bỏ con đi đâu?”

“Thằng bé ở đâu?” mẹ tôi nói. Bà hiểu ngay lập tức.

“Pat ở cùng Gina. Ở nhà cha cô ấy.”

“Cái ông nhạc sĩ punk rock ấy à? Ôi tội nghiệp thằng bé.”

“Con bé bỏ con nghĩa là gì?” ông già gặng hỏi.

“Cô ấy đã đi rồi, cha à.”

“Cha không hiểu.”

Ông thực sự không hiểu. Ông yêu cô và ông yêu chúng tôi và giờ tất cả những thứ đó đã kết thúc.

“Cô ấy bỏ đi,” tôi nói. “Biến mất tiêu. Đi rồi. Lượn rồi ạ.”

“Ăn với nói,” mẹ tôi nói. Bà đặt mấy ngón tay lên môi, như thể đang cầu nguyện. “Ôi Harry, mẹ rất tiếc.”

Bà bước từ đầu kia căn phòng đến chỗ tôi và tôi hơi nao núng. Mọi chuyện sẽ ổn nếu cả hai không rộng lượng với tôi. Tôi có thể vượt qua nếu cả hai không ôm tôi và bảo với tôi rằng họ hiểu. Nhưng nếu cha mẹ rộng lượng, tôi không nghĩ mình chịu đựng nổi. Tôi biết là mọi thứ sẽ tắc nghẽn hết trong người tôi. May thay, ông già đã ra tay giải cứu. Người cha đáng tin cậy.

“Đi rồi?” cha tôi giận dữ nói. “Cái gì - con sẽ ly dị ấy hả? Có phải ý con là thế?”

Thực ra tôi chưa nghĩ đến chuyện ấy. Ly dị? Biết bắt đầu từ đâu cơ chứ?

“Chắc vậy. Vâng. Đây là thứ người ta làm, phải không ạ? Khi họ chia tay.”

Ông đứng dậy, sắc mặt nhợt nhạt. Mắt ông uơn uớt. Ông cởi kính ra để lau khô chúng. Tôi không thể chịu nổi khi phải nhìn ông.

“Mày đã hủy hoại đời tao,” ông nói.

“Cái gì ạ?”

Tôi không thể tin nổi điều vừa nghe. Cuộc hôn nhân của tôi tan vỡ và ông trở thành nạn nhân? Làm sao mà chuyện ấy lại xảy ra được chứ? Tôi rất tiếc là đứa con dâu quý báu của ông đã rời khỏi cuộc đời ông. Tôi rất tiếc là đứa cháu nội của ông đã phải chứng kiến cha mẹ nó chia tay. Và trên hết, tôi rất tiếc là con trai ông lại là một tên ngu đần vụng về đang lúng búng về chuyện ly dị. Nhưng tôi sẽ không để ông tranh mất vai chính trong vở bi kịch nho nhỏ của chúng tôi.

“Con đã hủy hoại đời cha như thế nào hả cha? Nếu có nạn nhân, thì đó phải là Pat. Không phải là cha.”

“Mày đã hủy hoại đời tao,” cha lặp lại.

Mặt tôi nóng hừng hực vì xấu hổ và phẫn uất. Ông gay gắt về cái gì cơ chứ? Vợ ông chưa bao giờ bỏ ông mà đi.

“Cuộc đời cha đã chấm dứt từ lâu rồi,” tôi giận dữ nói với ông.

Chúng tôi nhìn nhau bằng ánh mắt gần như sắp chuyển thành căm ghét và rồi ông ra khỏi phòng. Tôi nghe thấy ông lục cục trên tầng. Chưa gì mà tôi đã bắt đầu thấy hối hận về những gì mình đã nói. Nhưng tôi có cảm giác rằng ông không cho tôi lựa chọn nào khác.

“Cha con không có ý gì đâu,” mẹ tôi nói. “Ông ấy đang buồn.”

“Con cũng thế,” tôi nói. “Chưa có chuyện gì xấu xảy ra với con từ trước đến nay cả, mẹ à. Trước đây mọi việc đều dễ dàng với con. Chưa có chuyện gì xấu xảy ra với con từ trước đến nay.”

“Đừng nghe lời cha con. Ông ấy chỉ muốn Pat có cái mà con từng có. Cả cha cả mẹ. Một nơi nào đó yên ổn và chắc chắn để xây dựng cuộc sống của mình. Tất cả những thứ đó.”

“Nhưng sẽ không bao giờ được như thế mẹ à. Nếu Gina thật sự đã bỏ đi. Con xin lỗi, nhưng mọi chuyện sẽ không bao giờ giản đơn như vậy.”

Cuối cùng thì cha tôi cũng xuống và tôi cố gắng cung cấp cho họ một ít thông tin cơ bản trong lúc chúng tôi vật lộn qua bữa tối. Có ít rắc rối ở nhà, mọi thứ đã không ổn lắm được một thời gian, chúng tôi vẫn quan tâm đến nhau. Vẫn còn hy vọng.

Tôi đã bỏ qua tất cả những chuyện về việc tôi ngủ với đồng nghiệp ở văn phòng và Gina cảm thấy rằng cô đã vứt bỏ cuộc đời của mình. Tôi nghĩ những điều đó sẽ làm họ học sừa cừ mắt.

Lúc tôi đi về, mẹ ghì lấy tôi thật chặt và nói với tôi rằng mọi chuyện rồi sẽ ổn. Và cha tôi cũng cố gắng hết sức - ông quàng tay ôm tôi và bảo tôi hãy gọi điện nếu họ có thể giúp được gì.

Tôi không thể nhìn ông. Đây là cái hại của việc nghĩ rằng cha mình là một anh hùng. Không cần nói một lời nào, ông cũng có thể làm bạn cảm thấy như mình lại tám tuổi, và bạn vừa thua vụ ầu đã đầu tiên.

“Vị khách tiếp theo của tôi nay không cần lời giới thiệu nào,” Marty nói lần thứ ba liên tiếp. “*Chó chết... chó chết... chó chết...* cái máy chạy chữ này làm sao thế?”

Không có vấn đề gì với cái máy chạy chữ và cậu ta biết điều đó.

Trên phòng chiếu, ông đạo diễn làm bầm vào tai nghe máy lời lẽ xoa dịu rằng hãy tập dượt lại một lần nữa khi cậu ta sẵn sàng. Nhưng Marty đã rút micro và ra khỏi trường quay.

Khi chương trình của chúng tôi còn được truyền hình trực tiếp, Marty chẳng có chút lo sợ nào trước máy chạy chữ. Nếu cậu ta mắc sai lầm, nếu cậu ta bị vấp chữ, cậu ta chỉ nhoen miệng cười và tiếp tục. Vì cậu ta biết rằng mình bắt buộc phải làm vậy.

Quay trước thì khác. Bạn biết rằng mình có thể dừng và bắt đầu lại nếu đang quay băng. Thế này đáng lẽ ra phải làm mọi thứ dễ thở hơn, tất nhiên. Nhưng nó có thể làm bạn tê liệt. Nó có thể tác động đến nhịp thở của bạn. Nó có thể làm bạn toát mồ hôi. Và khi máy quay bắt được bạn đang toát mồ hôi, thế là toi.

Tôi bắt kịp cậu ta ở phòng xanh nơi cậu ta đang giặt nắp lon bia. Việc này làm tôi lo lắng hơn con thịnh nộ ở trường quay. Marty là người hay la hét, nhưng cậu ta không phải con sâu bia. Một ít bia thôi và thần kinh của cậu ta sẽ ổn định đến mức khỏi cử động luôn.

“Quay trước chương trình có một nhịp điệu khác,” tôi bảo cậu ta. “Khi ta thu hình trực tiếp, mức năng lượng cao đến mức ta cứ phi thẳng một mạch từ đầu đến cuối. Thế nhưng khi ta quay trước, adrenaline phải kiềm chế hơn. Nhưng cậu có thể làm được.”

“Cậu thì biết chó gì về nó?” cậu ta hỏi tôi. “Cậu đã dẫn bao nhiêu chương trình rồi?”

“Tôi biết là quát mắng cô chạy chữ thì chẳng giúp được gì.”

“Cô ta quay cái thứ đó quá nhanh!”

“Phải, để kịp với cậu,” tôi nói. “Nếu cậu chậm lại, cô ấy cũng sẽ theo. Marty à, đây vẫn là người chúng ta đã dùng trong cả một năm qua.”

“Cậu thậm chí còn không cố gắng giữ cho chương trình được truyền trực tiếp,” cậu ta hờn dỗi.

“Ngay khi cậu đánh gã Tarzan kia một cái là những chuyện này đã không thể tránh được rồi. Đài không thể để yên, nhờ việc đó xảy ra lần nữa. Thế nên chúng ta truyền trực tiếp trên băng.”

“Trực tiếp trên băng cái chó gì chứ. Nghe là đã biết cả rồi. Cậu ở phe nào hả Harry?”

Tôi đang định trả lời cậu ta thì Siobhan nhô đầu qua cửa phòng xanh.

“Tôi đã tìm được người thay thế cô chạy chữ,” cô nói. “Chúng ta thử lại chứ?”

“Cả nhà đang xem ti vi ạ,” Pat bảo tôi khi tôi đến nhà Glenn.

Tôi bế thằng bé lên hôn. Nó quàng hai tay hai chân quanh người tôi như một con khỉ trong khi tôi bế nó vào nhà.

“Con đang xem ti vi với mẹ à?”

“Không ạ.”

“Với ông ngoại Glenn?”

“Không ạ. Với Sally và Steve.”

Trong phòng khách có một cậu con trai và một cô nhóc tuổi teen quán vào nhau trên xô pha. Chúng đang mặc thứ quần áo trông thật lác lổng khi thiếu ván trượt

tuyệt.

Cô nhóc - mảnh dẻ, lừ đừ, mờ nhạt - ngược lên nhìn tôi khi tôi bước vào phòng. Cậu con trai - béo lùn, mặt tàn nhang, còn mờ nhạt hơn - gõ cái điều khiển ti vi vào hàm răng dưới và không rời mắt khỏi đoạn video quay một gã đàn ông tức giận không mặc áo, một ca sĩ trông như thể nên hỗ trợ cảnh sát điều tra. Glenn sẽ biết gã đây là ai. Glenn chắc hẳn phải có tất cả các đĩa nhạc của anh ta. Ông làm tôi phải tự hỏi liệu có phải âm nhạc đang dở đi hay tôi đang già đi. Hay cả hai.

“Chào chú,” cô nhóc nói.

“Chào cháu. Chú là Harry - cha của Pat. Gina có ở đây không?”

“Không, cô ấy đến sân bay rồi.”

“Sân bay á?”

“Vâng, cô ấy phải, chú biết đấy, người ta gọi nó là gì nhỉ? Bắt một chuyến bay.”

Tôi thả Pat xuống. Thằng bé ngồi giữa các hình nộm *Chiến tranh giữa các vì sao* nhỏ rải rác khắp sàn nhà, nhìn cậu con trai mặt tàn nhang đầy ngưỡng mộ. Pat thật sự thích mấy thằng nhóc lớn đầu. Ngay cả những thằng nhóc lớn đầu, xấu xí, ngu ngốc.

“Cô ấy đi đâu?”

Cô nhóc - Sally - cau mày tập trung suy nghĩ.

“Đến Trung Quốc. Cháu nghĩ thế.”

“Trung Quốc? Thật không? Hay là Nhật Bản? Chuyện này rất quan trọng đấy.”

Mặt cô gái sáng bừng lên.

“À... có lẽ là Nhật Bản.”

“Có sự khác biệt lớn giữa Trung Quốc và Nhật Bản đấy,” tôi nói.

Cậu con trai - Steve - giờ mới nhìn lên.

“Với cháu thì không,” nó nói.

Cô nhóc bật cười. Pat cũng vậy. Thằng bé vẫn còn nhỏ. Nó không biết mình đang cười cái gì. Tôi nhận ra mặt nó đang bần. Nếu không có một chút khuyến khích, Pat

có thể tỏ ra rất bất cần với chuyện vệ sinh cá nhân.

Steve quay lại màn hình ti vi với nụ cười tự mãn, vẫn gõ cái điều khiển từ xa vào hàm dưới. Tôi rất sẵn lòng nhét cái đó xuống họng thẳng nhóc này.

“Cháu có biết cô ấy sẽ đi bao lâu không?”

Sally làu bàu một tiếng phủ định, tay lơ đãng bóp cái chân nở nang của Steve.

“Glenn không có ở đây à?” tôi nói.

“Không, cha cháu đang đi làm,” Sally nói.

Hóa ra là vậy. Cô nhóc là một trong những đứa trẻ bị bỏ rơi của Glenn, từ một cuộc hôn nhân nào đó sau mẹ Gina.

“Cháu đến chơi à?” tôi hỏi.

“Sẽ ở đây một thời gian,” cô nhóc nói. “Bị mẹ cháu laí nhai mãi. Than vãn về bạn, quần áo, giờ giấc về nhà, giờ giấc không về nhà của cháu.”

“Thật thế à?”

“Con coi chỗ này là cái nhà trọ chắc,” Sally rít lên. “Con còn quá nhỏ để hút cái thứ đấy. Vân vân và vân vân.” Nó thở dài với sự mệt mỏi của tuổi niên thiếu. “Những chuyện thường thôi. Cứ như thể chính bà ấy không làm mấy thứ đó vào cái thời Napoleon cỡi trường vậy, cái mũ khảm đạo đức già già khú ấy.”

“Mũ khảm,” Steve nói.

“Bà ấy là mũ khảm,” Pat nhoẻn cười, mỗi nắm tay nhỏ xíu cầm một hình nộm *Chiến tranh giữa các vì sao*, Steve và Sally cười với nó.

Hóa ra là như thế này đây, tôi nghĩ. Hai người chia tay và đứa con của họ trở thành một đứa bơ vơ, trôi giạt trên một biển những chương trình ti vi và những trách nhiệm bị né tránh. Chào mừng đến với thế giới hiện đại tệ hại nơi phụ huynh sống cùng bạn là một nhân vật xa cách, đáng khinh và phụ huynh không sống cùng bạn cảm thấy tội lỗi đến mức sẽ cho bạn một nơi tị nạn bất cứ khi nào mọi chuyện ở nhà trở nên quá căng thẳng.

Nhưng con trai tôi sẽ không như thế.

Pat của tôi sẽ không như thế.

“Đi lấy áo khoác và đồ chơi của con đi,” tôi bảo thằng bé.

Khuôn mặt nhem nhuốc của nó sáng bừng lên.

“Cha con mình đi công viên ă?”

“Con yêu,” tôi nói, “chúng ta về nhà.”

Mười

Chúng tôi đã dự định đi liên hoan kia.

Barry Twist đã nghĩ ra ý tưởng hoãn chiếu chương trình mười lăm phút, có nghĩa là chúng tôi lại quay lại làm trực tiếp, nhưng có một khoảng thời gian chờ ngắn trước khi phát sóng để đảm bảo là không có người dẫn hay khách mời bị chập cheng.

Cả đài vui mừng vì điều đó có nghĩa là vẫn có thời gian để biên tập và cắt đi bất cứ điều gì sẽ làm cho những nhà quảng cáo chạy mất dép, còn Marty vui vì nó có nghĩa là cậu ta không còn bị tê liệt trước máy chạy chữ nữa.

Thế nên Marty đưa tôi đi ăn trưa ở nhà hàng ưa thích của cậu ta, một tầng hầm theo một khổ hạnh nơi cánh truyền hình ăn no uống đủ cho thức ăn của nông dân Ý thực thụ vào hạng mục chi tiêu của mình.

Như phần lớn các chỗ chúng tôi đến, sàn nhà trống và tường trắng làm nó trông giống một cái nhà thể chất hơn là nhà hàng, có lẽ là để cho chúng tôi có cảm giác ở trong đó mình đang làm gì đó có lợi cho bản thân. Lúc chúng tôi đến nơi là vừa quá hai giờ - tôi đến muộn do phải đưa Pat đến chỗ cha mẹ tôi, gửi nó ở chỗ họ vì Gina đi rồi nên không có ai đón nó về từ nhà trẻ cả - chỗ này đã đông nghịt, nhưng bàn tiếp tân thì trống trơn.

Một cô chạy bàn tiến lại gần chúng tôi. Ngày hôm nay của cô rõ ràng không được tốt cho lắm. Cô nóng nực và bối rối và có vết rượu đỏ trên đồng phục trắng. Cô liên tục sửa tóc, một mái tóc đen bóng loáng, được cắt theo cái kiểu hình chuông cổ lỗ sĩ mà ta vẫn tưởng tượng ở phụ nữ trong tiểu thuyết của F. Scott Fitzgerald, hay của các cô gái Hong Kong thập niên năm mươi. Tóc bob. Đây là tên của nó. Tóc mái cứ bay lên mỗi lần cô bấu môi dưới và thổi mạnh ra.

“Tôi có thể giúp gì cho quý khách không?” cô nói.

“Chúng tôi đặt bàn rồi,” Marty nói.

“Vâng,” cô nói, cầm quyền đặt chỗ lên. “Tên ạ?”

“Marty Mann,” cậu ta nói, với chút nhấn mạnh đặc biệt ngụ ý rằng cậu ta mong chờ cô sẽ nhận ra mình và ngất xỉu vì phấn khích. Nhưng Marty chẳng có ý nghĩa gì với cô cả. Cô là người Mỹ.

“Xin lỗi,” cô nói, tra cứu quyển sổ. “Không thể tìm thấy tên quý khách trong danh sách, thưa quý khách.”

Rồi cô cười với chúng tôi. Cô có nụ cười đẹp - rộng, trắng và cởi mở. Một nụ cười tỏa sáng.

“Tin tôi đi,” Marty nói, “chúng tôi có bàn.”

“Ở đây thì không.”

Cô đóng quyển sổ và chuẩn bị đi mất.

Marty cản đường cô. Trông cô có vẻ tức. Cô bấu môi dưới và thổi ít hơi qua tóc mái. “Cho tôi xin phép,” cô nói.

Cô cao và gầy với đôi chân của diễn viên múa và đôi mắt nâu cách xa nhau. Xinh, nhưng không còn trẻ. Có lẽ nhiều hơn tôi đôi tuổi. Phần lớn những người làm việc trong cái nhà hàng nhìn như nhà thể chất này là những cô cậu trẻ tuổi sành điệu, những người rõ ràng nghĩ mình đang trên đường tới một chỗ làm tốt hơn. Cô không hề như thế.

Cô nhìn mặt Marty và xoa bóp phần dưới cột sống như thể nó đã mỏi rất lâu rồi.

“Cô có biết tôi quan trọng như nào không?” Marty hỏi.

“Anh có biết tôi bận như thế nào không?” cô đáp.

“Có thể chúng tôi không có trong danh sách,” Marty nói chậm chậm, như thể cậu ta đang nói chuyện với một người vừa bị cắt đi một phần não, “nhưng một trong những người của tôi đã gọi cho Paul - ông quản lý? Cô biết Paul chứ?”

“Biết,” cô nói, giọng không thay đổi. “Tôi biết Paul.”

“Paul bảo là được. Lúc nào đến cũng được.”

“Tôi rất vui là anh và Paul hiểu nhau đến vậy.”

Nhưng nếu tôi không có bàn trống, tôi không thể cho anh một bàn, đúng không? Xin lỗi lần nữa.”

Lần này thì cô bỏ chúng tôi đi.

“Ngó ngán mịa nó chứ,” Marty nói.

Nhưng Paul đã nhìn ra chúng tôi và nhanh chân đi từ đầu kia nhà hàng đông nghịt tới chào hỏi vị khách nổi tiếng của mình.

“Anh Mann,” anh ta nói, “thật vui khi được gặp anh. Có vấn đề gì không?”

“Có vẻ như là không có bàn.”

“À, chúng tôi luôn có bàn cho anh, anh Mann.” Nụ cười Địa Trung Hải của Paul lóe sáng trên khuôn mặt màu bánh mật của anh ta. Anh ta cũng có một nụ cười đẹp. Nhưng nó hoàn toàn khác với nụ cười của cô. “Xin mời đi đường này.”

Chúng tôi đi vào nhà hàng và nhận được những ánh nhìn, những lời thì thầm và những nụ cười ngớ ngẩn mà sự xuất hiện của Marty luôn luôn gây ra. Paul búng hai ngón tay và một cái bàn được đưa ra từ nhà bếp. Nó nhanh chóng được phủ khăn trải bàn, thìa đĩa, một khúc bánh mì thô và một bát bạc đựng dầu ô liu. Một cô chạy bàn xuất hiện bên chúng tôi. Là cô ấy.

“Xin chào lần nữa,” cô nói.

“Nói tôi nghe xem nào,” Marty nói. “Chuyện gì đã xảy ra với cô chạy bàn Mỹ kiểu mẫu thế? Cái cô luôn phục vụ ta kèm theo một nụ cười ấy?”

“Hôm nay là ngày nghỉ của cô ta,” cô chạy bàn nói. “Tôi sẽ đi lấy thực đơn.”

“Tôi không cần thực đơn,” Marty nói. “Vì tôi biết mình muốn gọi gì rồi.”

“Đằng nào thì tôi cũng sẽ lấy. Cho anh bạn của anh. Hôm nay chúng tôi có một số món đặc biệt khá thú vị.”

“Hay chúng ta phải nói lại chuyện này khi cô đã đeo máy trợ thính nhỉ?” Marty hỏi. “Nhìn môi tôi đi - chúng tôi ăn ở đây suốt. Chúng tôi không cần thực đơn.”

“Để cô ấy yên đi Marty,” tôi nói.

“Phải.” Cô nhìn tôi lần đầu tiên. “Để tôi yên đi Marty.”

“Tôi sẽ ăn cái mì Ý xoắn xoắn có cái đồ đồ phía trên và anh ấy cũng vậy,” Marty nói.

“Mì xoắn xoắn.” Cô viết vào quyển sổ con con của mình. “Cái đồ đồ. Được rồi.”

“Và mang cho chúng tôi một chai vang,” Marty nói, tay vỗ mông cô chạy bàn. “Bé ngoan thế chứ.”

“Anh thả ngay cái tay đầy mồ hôi ra khỏi móng tôi trước khi tôi bẻ gãy cánh tay anh,” cô nói. “Bé ngoan thế chứ.”

“Cứ mang cho chúng tôi đồ uống, được không?” Marty nói, rút ngay tay lại.

Cô chạy bàn bỏ đi.

“Chúa ơi, đáng lẽ chúng ta phải gọi đồ mang đi,” Marty nói. “Hoặc là đến đây sớm hơn.”

“Xin lỗi vì đã chậm trễ,” tôi nói. “Đường tắc...”

“Không sao,” cậu ta nói, tay giờ lên.

“Tôi mừng là cậu đồng ý với việc hoãn chiếu mười lăm phút,” tôi nói với cậu ta. “Tôi hứa với cậu là nó sẽ không hại gì đến chương trình.”

“Ừ, đây chỉ là một trong những thay đổi chúng ta đưa vào thôi,” Marty nói. “Đó là lý do tôi muốn nói chuyện với cậu.”

Tôi chờ đợi, cuối cùng cũng nhận ra là Marty đang lo lắng. Cậu ta có một bộ các bài tập hít thở để che giấu những cơn run rẩy vì nhậu nhẹt của mình, nhưng giờ chúng không còn hiệu nghiệm. Và hóa ra là không phải là chúng tôi đang liên hoan.

“Tôi còn muốn Siobhan tham gia nhiều hơn trong việc chọn khách mời,” Marty nói. “Và tôi muốn cô ấy ở trên phòng chiếu mỗi tuần. Và tôi muốn cô ấy thay tôi lo chuyện hậu trường.”

Tôi từ từ tiêu hóa cái tin ấy. Cô chạy bàn mang sâm banh của chúng tôi ra. Cô rót hai ly. Marty hóp một ngụm to và nhìn chăm chăm ly của mình, môi mở ra lúc cậu ta thả một cái ợ nho nhỏ không ai nghe thấy. “Xin lỗi,” cậu ta nói.

Tôi để ly của mình nguyên trên bàn.

“Nhưng tất cả những cái đó - đây là việc của nhà sản xuất.” Tôi gượng gạo mỉm cười. “Đây là việc *của tôi*.”

“Thì đó là một trong những thay đổi tôi muốn tạo ra.”

“Đợi đã nào. Tôi không được ký tiếp hợp đồng à?”

Marty dang tay ra như thể nói - tôi thì làm gì được? Thế giới này rất điên rồ!

“Nghe này Harry. Anh không muốn tôi chuyển anh sang một công việc vất vả chẳng ra gì mà anh nhắm mắt cũng làm được. Như thế sẽ rất tệ, đúng không nào?”

“Marty à,” tôi nói. “Marty. Đợi đã. Đợi một chút. Tôi rất cần công việc này. Lúc này hơn bao giờ hết. Tôi đang gặp rắc rối với Gina - Pat đang ở cùng tôi - và tôi không biết chuyện gì sẽ xảy ra. Cậu biết tất cả những chuyện đó. Và tôi không thể mất việc được. Không phải bây giờ.”

“Tôi xin lỗi Harry à. Chúng ta cần phải thay đổi một số thứ.”

“Đây là cái gì? Hình phạt vì không có mặt hai tư giờ một ngày trong khi hôn nhân của tôi đang đổ vỡ à? Tôi xin lỗi là tôi không có ở văn phòng sáng nay, được chưa? Tôi không thể để con tôi ở nhà một mình. Tôi phải...”

“Harry, không cần phải lên giọng. Chúng ta có thể làm việc này một cách văn minh.”

“Thôi nào Marty. Cậu là Ngài Đình Đám chết tiệt. Cậu không lo về một cuộc cãi nhau con con chứ hả?”

“Tôi xin lỗi Harry à. Siobhan vào. Anh ra. Và rồi sẽ có ngày anh cảm ơn tôi. Đây có thể là điều tuyệt vời nhất từng xảy ra với anh. Đừng để bụng nhé?”

Cái gã thôi tha ấy thậm chí còn chìa tay ra. Tôi lò đi, đứng dậy nhanh nhất có thể và đập đùi vào cạnh bàn.

Cậu ta lắc đầu, hoàn toàn thất vọng về tôi.

Tôi bắt đầu đi ra khỏi nhà hàng, chân đau và má nóng hừng hực, và chỉ quay lại khi nghe tiếng Marty hét lên đau đớn.

Chả hiểu sao mà cô chạy bàn đã làm đổ cả đĩa mì Ý lên đùi cậu ta.

“Trời ơi, tôi xin lỗi,” cô nói. “Anh có muốn rắc một ít phô mai parmesan lên trên không?”

Cha mẹ tôi chở Pat về nhà. Mẹ đi quanh nhà bật tất cả các đèn lên trong khi cha tôi hỏi han về công việc của tôi. Tôi nói với ông là nó đang rất trôi chảy.

Cả hai ở lại với Pat trong khi tôi đi mua sắm ở siêu thị gần nhà. Chỉ cách năm phút đi ô tô, nhưng tôi đi mất một lúc khá lâu vì còn lén theo dõi tất cả những người phụ nữ mà tôi chắc chắn là bà mẹ đơn thân. Tôi còn chưa từng nghĩ về họ trước đây, nhưng giờ tôi nhận thấy rằng những người phụ nữ này là những anh

hùng. Những anh hùng thực thụ.

Họ một mình làm tất cả mọi việc. Mua sắm, nấu nướng, mua vui, tất cả. Họ đang nuôi con một mình.

Và tôi còn không gọi nổi đầu cho Pat.

“Đầu nó bần rồi,” mẹ tôi nói khi hai người chuẩn bị đi. “Phải gọi cho kỹ mới được.”

Tôi biết vậy. Thế nhưng Pat không muốn để tôi gọi đầu cho nó. Thành bé bảo như vậy khi tôi thản nhiên đưa việc gọi đầu vào cuộc trò chuyện sau khi chúng tôi từ nhà Glenn về. Pat muốn mẹ nó gọi đầu cho. Như thường lệ.

Thế nhưng chúng tôi không thể trì hoãn thêm được nữa. Và chẳng bao lâu sau cu cậu đã đứng giữa sàn phòng tắm ướt sũng, trên người có mỗi chiếc quần, mái tóc nâu vàng rủ xuống che cặp mắt vẫn còn đỏ vì nước mắt và đầu gọi em bé mà Gina tới giờ vẫn dùng cho nó.

Việc này không ổn. Tôi đang làm sai gì đó.

Tôi quỳ bên cạnh thằng bé. Nó còn không thèm nhìn tôi.

“Sao vậy Pat?” tôi hỏi nó.

“Không có gì ạ.”

Cả hai chúng tôi đều biết vấn đề là gì.

“Mẹ phải đi xa một thời gian. Sao con không để cha gọi đầu cho nhỉ?”

Một câu hỏi ngu ngốc. Nó lắc đầu.

“Một Chiến binh Jedi sẽ làm gì trong tình huống như thế này?” tôi hỏi nó.

Nó không đáp. Nhiều lúc một đứa trẻ bốn tuổi không buồn đáp.

“Nghe này,” tôi nói, chống cự cảm giác muốn hét lên. “Con có nghĩ là Luke Skywalker khóc khi có người gọi đầu cho anh ta không?”

“Không biết, không quan tâm.”

Tôi đã cố gọi đầu nó khi nó tựa vào bồn tắm, nhưng không có làm được. Thế nên giờ tôi giúp nó cởi quần, bế nó lên và đặt nó ngồi xuống trong bồn. Nó quẹt nước

mũi khỏi cái mũi nhỏ bé trong khi tôi pha nước đến lúc nhiệt độ vừa chuẩn.

“Vui thật, phải không nào?” tôi nói. “Chúng ta nên làm việc này cùng nhau nhiều hơn.”

Nó lườm tôi. Nhưng nó ngả người ra phía trước và cho phép tôi gội nước lên đầu. Rồi nó thấy tay tôi đang xoa thêm dầu gội và đột ngột òa vỡ. Nó đứng lên, một chân vung qua thành bồn trong nỗ lực trốn thoát thảm hại.

“Pat!” tôi nói. “Con ngồi xuống đi.”

“Con muốn mẹ cơ!”

“Mẹ không ở đây! Ngồi xuống!”

“Mẹ ở đâu ạ? Mẹ ở đâu ạ?”

“Cha không biết!”

Nó mò mẫm cố trèo ra khỏi bồn tắm, khóc thét lên khi bọt chảy vào mắt. Tôi ấn nó ngồi xuống và giữ nó ở đó, nhanh tay rửa dầu gội và cố lờ đi tiếng khóc thét của nó.

“Đây không phải cách xử sự của một Chiến binh Jedi,” tôi nói. “Đây là cách xử sự của một em bé.”

“Con không phải một em bé! Cha thì có!”

Tôi lấy khăn lau hết người thằng bé, nắm tay kéo nó quay về phòng ngủ của cậu, hai chân nó phải bước nhanh để theo kịp tôi. Chúng tôi nhìn nhau chằm chằm trong khi tôi mặc quần áo ngủ cho nó.

“Um xùm cả lên,” tôi nói. “Cha rất thất vọng vì con.”

“Con muốn mẹ cơ.”

“Mẹ không ở đây.”

“Nhưng bao giờ con được gặp lại mẹ?” nó nói, đột nhiên rất rầu rĩ. “Đây là cái con muốn biết.”

“Cha không biết,” tôi nói. “Cha không biết con yêu à.”

“Nhưng con đã làm gì sai?” nó nói, làm tan nát tim tôi. “Con không cố tình, con

không hề có tình mà.”

“Con không làm gì sai cả. Mẹ yêu con rất nhiều. Con sẽ gặp mẹ sớm thôi. Cha hứa đấy.”

Rồi tôi ôm thằng bé trong tay, ngửi thứ dầu gội mà tôi rất nhớ, ghì chặt nó một lúc lâu, và tự hỏi hai người lớn đầy khuyết điểm như vậy làm thế nào lại có thể tạo ra một thứ hoàn hảo đến thế.

Tôi đọc cho nó nghe *Ở nơi quỷ sứ giặc non* đến khi nó ngủ. Khi tôi ra khỏi phòng nó, có ba tin nhắn trên máy trả lời tự động. Tất cả đều là Gina.

“Em xin lỗi, nhưng em phải đi khỏi đây một thời gian. Anh sẽ không bao giờ biết được anh đã làm em tổn thương đến mức nào. Không bao giờ. Đáng lẽ hôn nhân phải là chuyện cả cuộc đời, Harry à. Chứ không phải đến khi một trong hai chúng ta thấy hơi chán. Vĩnh viễn - chứ không phải đến khi một trong hai ta quyết định rằng mọi chuyện đang hơi tẻ nhạt trên chiếc giường hôn nhân cũ kỹ. Mọi chuyện không diễn ra như vậy. Nó sẽ không bao giờ diễn ra như vậy. Liệu anh có nghĩ là em có thể để anh chạm vào người em khi em biết anh đã chạm vào người khác không? Tay anh, miệng anh... em không thể chịu nổi tất cả những chuyện đấy. Những lời giả dối, sự lén lút, tiếng người nào đó khóc thương bản thân cho đến khi chìm vào giấc ngủ mỗi tối. Em đã quá quen với mấy thứ đấy hồi nhỏ. Nếu anh nghĩ...”

Cái máy cắt lời cô. Nó chỉ cho nói trong một thời gian nhất định. Có một tiếng bíp rồi đến tin nhắn thứ hai của cô. Giờ thì cô đã bình tĩnh hơn. Hoặc đang cố gắng.

“Em vừa nói chuyện với Glenn. Ông ấy bảo là anh đưa Pat về. Chuyện đó thực sự không cần thiết. Nó hoàn toàn vui vẻ ở kia. Và em biết anh bận việc như thế nào. Nhưng nếu anh định trông coi nó đến khi em về, thì anh nên biết là nó được gội đầu mỗi Chủ nhật. Và đừng để nó cho đường vào Coco Pops. Nó tự đi vệ sinh được - anh đã biết điều đấy rồi - nhưng nhiều lúc nó quên không mở nắp bồn cầu ra. Nhớ nhắc nó đánh răng. Đừng cho nó xem Chiến tranh giữa các vì sao suốt ngày. Nếu nó không ngủ buổi chiều thì nhắc nó lên giường trước...”

Một tiếng bíp khác. Tin nhắn cuối cùng. Không còn bình tĩnh như trước nữa, lời nói tràn ra.

“Cứ bảo Pat là em yêu nó, được không? Nói với thằng bé là chẳng bao lâu nữa em sẽ gặp nó. Trông coi nó cẩn thận cho đến lúc đó. Và đừng bao giờ thấy thương bản thân Harry à. Anh không phải ngài Hoàn Hảo đâu. Trên khắp thế giới ở đâu cũng có những người phụ nữ trông nom con một mình. Hàng triệu người. Thật sự

là hàng triệu. Anh thì có gì đặc biệt chứ?”

Một hồi lâu sau khi đã tắt hết điện, tôi đứng đó ngắm đứa con của chúng tôi ngủ. Và tôi nhận ra mình đã làm tất cả mọi người thất vọng.

Gina. Cha mẹ tôi. Cả Marty. Tôi đã không đủ vững chắc, tôi đã không yêu thương họ đủ, tôi đã không là người đàn ông mà mọi người muốn ở tôi, hoặc người đàn ông tôi muốn ở chính mình. Bằng những cách khác nhau, tôi đã phản bội tất cả mọi người.

Tôi kéo cái chăn mà Pat đã đá văng lên vai nó, hứa lời hứa cuối cùng, lần này tôi sẽ giữ - là tôi sẽ không bao giờ phản bội đứa trẻ này.

Thế nhưng có một giọng nói xa xăm vang lên, như thể tôi đang nhận một cuộc điện thoại đường truyền kém từ đầu kia thế giới, và nó cứ nói mãi - *anh đã, anh đã, anh đã làm điều đó rồi.*

Mười một

Trẻ con sống trong hiện tại. Chuyện tốt khi xích mích với chúng là đến mai chúng sẽ quên sạch. Ít nhất là Pat đã như thế hồi bốn tuổi.

“Con muốn ăn sáng món gì nào?” tôi hỏi cu cậu.

Nó ngấm nghĩa tôi một lúc.

“Mì Ý xanh ạ.”

“Con muốn ăn mì Ý à? Vào bữa sáng?”

“Mì Ý. Vâng ạ.”

“Nhưng - cha không biết làm mì Ý xanh. Con đã ăn thử bao giờ chưa?”

Nó gật đầu. “Ở cửa hàng con con bên kia đường lớn,” nó trả lời. “Với mẹ.”

Chúng tôi sống ở phía xấu của Highbury Corner, cạnh đường Holloway thay vì phố Upper, phía có cửa hàng đồ cũ thay vì cửa hàng đồ cổ, quán rượu thay vì bar, những quán cà phê nhỏ bé tĩnh lặng thay vì những nhà hàng thời thượng. Một vài quán cà phê ở đây yên ắng đến nỗi có không khí như nhà xác, nhưng có một quán rất ngon ở ngay cuối phố nhà tôi, tên là Trevi, nơi đây họ nói tiếng Anh ở ngoài quầy và tiếng Ý trong nhà bếp.

Những người đàn ông vạm vỡ, vui tính đằng sau quầy chào Pat bằng tên.

“Đây là chỗ đây đây ạ,” thằng bé nói, ổn định chỗ ngồi bên cửa sổ.

Tôi dõi theo cô chạy bàn ra khỏi nhà bếp và tiến lại bàn chúng tôi. Là cô ấy. Trông cô vẫn mệt mỏi.

“Tôi có thể giúp gì cho hai anh chàng đây?” cô nói, mỉm cười với Pat. Có một chút giọng miền Nam mà tôi không để ý thấy lúc đi cùng Marty.

“Cô có món gì giống như là mì Ý xanh không?”

“Ý anh là mì Ý sốt pesto phải không? Có ngay.”

“Không phải con ăn nó sẽ hơi cay quá à?” tôi hỏi Pat.

“Nó có xanh không ạ?” cu cậu nói.

Tôi gật đầu. “Nó màu xanh.”

“Con ăn cái đó.”

“Thế còn anh?” cô hỏi.

“Tôi cũng vậy,” tôi đáp.

“Anh còn gọi gì nữa không?”

“Thực ra thì tôi đang tự hỏi không biết cô có bao nhiêu chỗ làm.”

Cô thực sự nhìn tôi lần đầu tiên.

“À, tôi nhớ ra anh rồi,” cô nói. “Anh là người đi cùng Marty Mann. Là người bảo gã ta để tôi yên.”

“Tôi cứ tưởng cô không biết anh ta.”

“Tôi đã ở đây được gần một năm rồi. Tất nhiên là tôi biết cái gã khảm bựa đó.” Cô liếc nhìn Pat. “Thứ lỗi cho tôi.”

Cu cậu nhoẻn cười nhìn cô.

“Tôi không được xem ti vi nhiều lắm - làm việc này thì làm sao xem được - nhưng cái mặt xấu xí của gã ta thì lúc nào cũng trên mặt báo. Có vẻ như là chẳng được tích sự gì. Buồn cười thay, hai người là khách hàng cuối cùng của tôi. Paul không thích kiểu của tôi.”

“Ôi, chắc. Nếu có thể an ủi được gì thì xin thông báo là tôi cũng mất việc cùng lúc với cô.”

“Thật à? Mà anh còn không được đổ một đĩa mì Ý lên cái đầu...” Cô nhìn thoáng Pat. “... bé tí nhắn nhúm của Marty. Quay lại vấn đề. Đáng đời gã.”

“Đáng đời thật. Nhưng xin chia buồn vì cô đã mất việc.”

“Có gì đâu. Một cô gái lúc nào mà chẳng tìm được việc bồi bàn khác, phải không?”

Cô ngược lên từ quyển sổ của mình. Đôi mắt của cô cách xa nhau đến mức tôi thấy khó nhìn được chúng cùng một lúc. Chúng màu nâu. Rất to. Cô hướng chúng

về phía Pat.

“Ăn cơm với cha à? Mẹ cháu hôm nay đi đâu rồi?”

Pat nhìn tôi lo lắng.

“Mẹ cháu đang ở Tokyo,” tôi nói.

“Đây là ở Nhật,” Pat nói. “Họ lái cùng bên đường với chúng ta. Nhưng khi bên đó là tối, bên này là sáng.” Tôi ngạc nhiên là thằng bé nhớ nhiều đến thế những gì tôi đã kể với nó. Nó biết gần hết những gì tôi biết về nơi đó.

Cô nhìn tôi với cặp mắt nâu to và tôi nghĩ rằng bằng cách nào đó cô đã biết là cái gia đình nhỏ của chúng tôi đã đổ vỡ và tan tác hết cả. Chuyện đó thật phi lý. Làm sao mà cô biết được?

“Mẹ sắp về rồi ạ,” Pat nói.

Tôi vòng tay quanh người cu cậu.

“Phải rồi,” tôi nói. “Nhưng sẽ chỉ có hai cha con mình trong thời gian tới.”

“Chuyện này khá là lạ, phải không?” cô chạy bàn nói. “Ý tôi là - anh trông con một mình. Không có nhiều người đàn ông làm việc đó.”

“Thì chắc cũng phải có lúc chuyện này xảy ra,” tôi nói.

“Chắc là vậy,” cô nói.

Tôi có thể thấy là giờ thì cô đã thích tôi một chút khi biết rằng tôi đang trông nom Pat. Nhưng tất nhiên cô không biết tôi. Cô không biết một cái gì về tôi cả. Và cô đã nhìn nhầm tôi hoàn toàn.

Cô nhìn thấy một người đàn ông một mình với một đứa trẻ và cô nghĩ rằng chuyện này chắc hẳn có nghĩa là tôi tốt hơn những người đàn ông khác ở một khía cạnh nào đó - hiền hậu hơn, giàu lòng trắc ẩn hơn, khả năng làm một người phụ nữ thất vọng thấp hơn. Giống đực mới, tiến bộ, được lập trình sinh học để gánh vác trách nhiệm trông coi con cái. Như thể tôi đã lên kế hoạch cho cuộc đời tôi diễn ra như thế này vậy.

“Thế cô thì sao?” tôi hỏi cô. “Điều gì đã đưa cô đến London từ... đâu ý nhỉ?”

“Houston,” cô nói. “Houston, Texas. Thứ đưa tôi đến đây là bạn trai của tôi. Bạn trai cũ của tôi. Quê anh ta ở đây.”

“Chỉ vì một gã đàn ông thì có lẽ chuyến đi ấy hơi quá dài nhỉ?”

Cô có vẻ ngạc nhiên thực sự. “Anh nghĩ thế à? Tôi luôn luôn tưởng rằng, nếu ta thật sự yêu một ai đấy, ta sẽ theo họ khắp mọi nơi.”

Thế ra cô thuộc loại lãng mạn.

Ở bên dưới cái vẻ ngoài cứng rắn, sò-tôi-lần-nữa-thì-anh-sẽ-lãnh-mì-vào-đùi, cô là loại phụ nữ luôn luôn sẵn lòng đảo lộn thế giới của mình vì một người đàn ông mà gã ấy thường là không xứng đáng.

Có lẽ vợ tôi nói đúng. Những kẻ lãng mạn luôn là tệ nhất.

Chiều muộn hôm đó Gina về đến nhà.

Pat và tôi đang ngồi chơi với đồ chơi của cu cậu trên sàn. Không có ai trong hai chúng tôi phản ứng gì với tiếng động cơ diesel kêu bành bạch khi chiếc taxi màu đen đang đỗ lại bên ngoài. Nhưng hai cha con nhìn nhau lúc nghe thấy tiếng lách cách của cái cửa nhỏ, rồi một chiếc chìa khóa đang mở cánh cửa trước, và cuối cùng là tiếng bước chân của cô ở ngoài sảnh. Pat quay mặt ra ngoài cửa.

“Mẹ à?”

“Pat?”

Và tự dưng cô xuất hiện ở đó, mỉm cười nhìn xuống đứa con của chúng tôi, mệt mỏi vì chuyến bay mười hai tiếng từ Narita và kéo theo cái va li cũ của cô mà giờ vẫn còn sót lại tám đề can rách nát từ kỳ nghỉ xa lắc xa lơ ở Antigua của chúng tôi.

Pat phi vào vòng tay cô và cô ôm chặt nó đến nỗi thằng bé biến mất trong những vết gấp của cái áo khoác hè nhẹ, tất cả người nó biến mất, trừ đỉnh đầu và một nhúm tóc có cùng màu vàng ánh nâu như tóc của mẹ nó. Hai khuôn mặt của họ gần nhau đến mức bạn không thể nhìn ra đâu là Gina, đâu là Pat.

Tôi nhìn họ với một cảm giác còn hơn cả hạnh phúc. Tôi như thể ấm lên trong lòng, tin rằng thế giới của mình đã được phục hồi. Và rồi cô nhìn tôi - không lạnh lùng, không tức giận, chỉ là rất xa vời, như thể cô vẫn đang ở đâu đó xa xôi và sẽ luôn luôn ở đó - và lòng tôi se lại.

Cô không quay lại vì tôi.

Cô quay lại vì Pat.

“Em ớn không?” tôi hỏi cô.

“Hơi mệt,” cô nói. “Một chuyến bay dài. Và khi anh ra đi và trở về trong cùng một ngày thì ngày đó dường như không bao giờ chấm dứt vậy.”

“Đáng lẽ em phải nói với hai cha con là em đang về chứ. Thế thì bọn anh đã đi đón em từ sân bay.”

“Không sao đâu,” cô nói, đẩy thẳng bé ra xa một chút để kiểm tra từ đầu đến chân.

Và tôi có thể thấy là cô quay về vì nghĩ rằng tôi không làm nổi việc này. Cô nghĩ rằng tôi không có khả năng một mình trông con khi cô đi mất. Cô nghĩ là tôi không phải một phụ huynh thực sự, không được như cô.

Vẫn giữ Pat, mắt cô nhận ra sự bấn loạn tan hoang của phòng khách, căn phòng như thể đang chứng nhận rằng ngay cả người cha tệ hại của cô còn có tiềm năng hơn tôi.

Đồ chơi khắp nơi. Một cái băng *Vua sư tử* đang bật không ai xem trên ti vi. Hai hộp pizza mang về - một lớn, một nhỏ - từ Mister Milano đang nằm trên sàn. Và quần Pat mặc từ hôm qua đang nằm trên bàn như một cái khăn ăn bị bẩn.

“Trời ơi, nhìn cái đầu bẩn của con này,” Gina rạng rỡ nói. “Chúng ta gọi cho nó thật sạch nhé?”

“Vâng ạ!” Pat nói, như thể đó là lời mời đến Disneyland vậy.

Hai mẹ con đi ra phòng tắm và tôi bắt tay vào dọn phòng, lắng nghe tiếng nước chảy hòa với tiếng cười của cả hai.

“Em được một công ty mời vào làm,” cô nói với tôi trong công viên. “Đây là một công việc tử tế. Làm dịch giả cho một ngân hàng Mỹ. Không, đúng hơn là người phiên dịch. Tiếng Nhật viết của em đã mai một quá rồi nên không dịch văn bản được. Nhưng tiếng Nhật nói của em thì quá ổn cho việc phiên dịch. Em sẽ tham gia các buổi họp, giữ liên lạc với khách hàng, tất cả mấy thứ đó. Và người đang giữ chức vụ này - cô ấy rất tốt, một người Mỹ lai Nhật, em đã gặp cô ấy - sắp nghỉ việc để sinh em bé. Công việc là của em nếu em muốn. Nhưng họ cần biết câu trả lời bây giờ.”

“Đợi đã nào,” tôi nói. “Công việc này là ở Tokyo?”

Cô quay mặt đi khỏi cảnh Pat đang tìm cách với lên những thanh ngang thấp của khung tre.

“Tất nhiên là ở Tokyo,” cô nói với giọng sắc gọn. Mắt cô trở về đứa con của chúng

tôi. “Anh nghĩ em vừa làm gì ở đây chứ?”

Thật lòng mà nói, tôi tưởng cô đang nghỉ ngơi. Gặp lại vài người bạn cũ ở Nhật mà cô quen từ cái năm nghỉ trước đại học, phi đi phi lại trong cái tàu siêu tốc, thăm quan vài ngôi chùa ở Kyoto, chỉ để rời khỏi mọi thứ một thời gian.

Tôi đã quên là cô muốn lấy lại cuộc sống của mình.

Đây là việc mà cô làm sau khi dọn về căn hộ của cha mình - gọi vài cuộc gọi quốc tế, nói lại vài mối quan hệ cũ, xem xem cô còn lựa chọn nào không trong tất cả những thứ mà cô đã hy sinh vì tôi.

Tôi đủ hiểu cô để nhận ra là cô thật lòng nghiêm túc về công việc này. Nhưng tôi vẫn chưa thể thực sự tin.

“Có thật là em sẽ nhận một công việc ở Nhật không, Gina?”

“Đáng lẽ ra em phải làm thế bao nhiêu năm trước rồi.”

“Kéo dài bao lâu? Vĩnh viễn?”

“Hợp đồng là một năm. Sau đó thì, để xem thế nào.”

“Thế còn Pat?”

“Pat đi với em. Dĩ nhiên.”

“Pat đi với em? Đến Tokyo?”

“Tất nhiên. Em sẽ không thể để nó ở đây được, phải không?”

“Nhưng em không thể cứ cắt đứt nó khỏi quê hương như thế được,” tôi nói, cố ngăn sự hoảng hốt buột ra cùng giọng nói. “Em sẽ sống ở đâu?”

“Ngân hàng sẽ sắp xếp chuyện đó.”

“Nó sẽ ăn cái gì?”

“Vẫn những thứ mà nó ăn ở đây thôi. Không ai bắt nó ăn sáng bằng canh miso cả. Mình vẫn mua được Coco Pops ở Nhật mà. Anh không phải lo về hai mẹ con đâu, Harry.”

“Anh có lo. Đây là chuyện nghiêm trọng Gina à. Ai sẽ trông nó khi em đi làm? Thế còn đồ của nó thì sao?”

“Đồ của nó?”

“Xe đạp của nó, đồ chơi của nó, băng phim của nó. Tất cả chỗ đồ của nó.”

“Em sẽ gửi sang. Đóng thùng những tài sản của một đứa trẻ bốn tuổi thì khó đến mức nào cơ chứ?”

“Thế còn ông bà nó thì sao? Em định đóng thùng họ gửi sang à? Thế còn bạn nó ở nhà trẻ? Thế còn anh?”

“Anh không chịu nổi khi nghĩ rằng em có một cuộc sống mà không có anh phải không? Anh rõ ràng là không chịu nổi rồi.”

“Không phải chuyện đấy. Nếu đây là thứ em thực sự muốn thì anh mong là mọi thứ sẽ trôi chảy cho em. Và anh biết là em làm được. Nhưng cuộc sống của Pat là ở đây.”

“Cuộc sống của Pat là với em,” cô nói, giọng có chút đanh thép. Nhưng tôi có thể thấy rằng cô bắt đầu hiểu ý tôi.

“Để thằng bé lại với anh,” tôi nói. Thực ra là cầu xin. “Chỉ đến khi em ổn định xong xuôi, được không? Một vài tuần, đôi ba tháng, bao lâu cũng được. Chỉ đến khi em ổn định với công việc và tìm được chỗ để sống. Hãy để nó ở với anh cho đến lúc đó.”

Cô sẫm soi tôi thận trọng, như thể tôi có lý nhưng không đáng tin.

“Anh không định cướp nó từ em Gina à. Anh biết là mình sẽ không bao giờ làm được chuyện đó. Nhưng anh không thể chịu đựng nổi khi nghĩ rằng nó bị một người lạ nào đó trong căn hộ nhỏ nào đó trông coi trong khi em đang ở văn phòng cố gắng làm công việc mới của mình. Và anh biết là em cũng không chịu nổi chuyện đó.”

Cô nhìn thằng bé của chúng tôi từ từ leo lên đỉnh khung treo. Nó thận trọng quay ra ngoảnh cười với chúng tôi.

“Em phải chớp lấy cơ hội này,” cô nói. “Em cần biết là mình có khả năng. Là bây giờ hoặc là không bao giờ nữa.”

“Anh hiểu.”

“Em sẽ gọi nó hàng ngày, tất nhiên. Và em sẽ đưa nó đi sớm nhất có thể. Có lẽ anh có thể đưa nó sang.”

“Nghe được đấy.”

“Em yêu Pat. Em yêu con trai mình.”

“Anh biết em yêu nó.”

“Anh thực sự nghĩ là mình có thể trông nom nó một mình trong một thời gian, phải không?”

“Anh có thể xoay xở được. Anh có thể.” Chúng tôi nhìn nhau một hồi lâu. “Chỉ đến khi em ổn định thôi.”

Chúng tôi đưa Pat về nhà và cho thằng bé đi ngủ. Vui và mệt, nó ngủ thiếp đi, lạc trong những giấc mơ mà nó sẽ không nhớ nổi vào buổi sáng hôm sau.

Gina cắn môi dưới.

“Đừng lo,” tôi nói. “Anh sẽ trông nom thằng bé cẩn thận.”

“Chỉ đến khi em ổn định.”

“Chỉ đến khi em ổn định.”

“Em sẽ quay lại đón nó,” Gina nói, với bản thân hơn là với tôi.

Và cuối cùng cô đã quay lại đón nó. Nhưng đến lúc đó thì mọi chuyện đã khác đi đôi chút.

Đến khi Gina quay lại đón Pat thì sẽ không còn quần của ngày hôm qua trên bàn cà phê và hộp pizza Mister Milano trên sàn. Đến khi cô quay lại để đón con trai của chúng tôi, tôi cũng sẽ thành một bậc phụ huynh thực sự.

Đấy là chỗ mà Gina nhầm. Cô tưởng là mình có thể thay đổi còn tôi sẽ luôn như vậy.

Cha mẹ tôi đương đầu với chuyện Gina đi vắng bằng cách cố biến cuộc đời Pat thành một bữa tiệc.

Qua một đêm luật lệ “một lon Coca một ngày” bất di bất dịch của họ đã bị bãi bỏ. Tự dưng khi Pat và tôi xuất hiện ở nhà ông bà thì có bao nhiêu là quà đang chờ đợi cu cậu, như bản đặc biệt *Sự trở lại của Jedi* (“Cảnh mới, âm thanh mới, hiệu ứng đặc biệt mới”). Càng ngày cả hai càng muốn cu cậu ở lại nhà mình, rõ ràng là vì hy vọng sẽ thay thế khuôn mặt rầu rĩ và những khoảng im lặng u ám của tôi bằng tiếng cười ré lên của họ, tiếng cười gượng gạo đến mức tôi muốn khóc.

Và giờ lúc nào cũng có một trong hai người muốn đi cùng chúng tôi đến cửa nhà

trẻ của Pat. Đó là một chuyến xe dài đối với cả hai - đến được chỗ cha con tôi phải mất ít nhất là một tiếng đi ngược chiều đồng hồ quanh M25⁽¹⁾ trong giờ cao điểm - nhưng họ sẵn lòng làm vậy ngày này qua ngày khác.

“Giống một buổi trị liệu đặc biệt thôi mà,” cha tôi nói, rên rĩ khi gập đôi chân già nua vào cái xe sàn thấp của tôi.

Tôi biết họ đang làm gì và tôi yêu họ vì việc đó. Họ đang cố ngăn đứa cháu nội của họ khỏi khóc. Vì họ sợ là nếu nó bắt đầu khóc, nó sẽ không bao giờ ngừng được.

Nhưng cuộc sống của Pat không phải là một bữa tiệc khi không có mẹ nó. Cơ man những món đồ chơi *Chiến tranh giữa các vì sao* hay lòng tốt cũng không thể biến nó thành một bữa tiệc.

“Hôm nay cháu định làm gì hả Pat?” cha tôi nói, đưa cháu nội ngồi trên đùi ông ở bên ghế hành khách của MGF. “Nặn giun bằng đất Plasticine? Học về *Người đưa thư Pat* và con mèo lông đen trắng của anh ta? Cái đấy sẽ hay lắm đây!”

Pat không đáp. Thằng bé nhìn chằm chằm đoàn xe cộ tắc cứng buổi sáng sớm, mặt nó nhợt nhạt và xinh xắn, và không một trò đùa giỡn nào từ ông già của tôi có thể làm thằng bé nói một lời. Nó chỉ lên tiếng khi chúng tôi ở trước cửa nhà trẻ Canonbury Cubs.

“Không muốn đi,” nó lẩm bẩm. “Muốn ở nhà.”

“Nhưng không ở nhà được, con yêu,” tôi nói, chuẩn bị dùng cái cách trốn tránh trách nhiệm của người phụ huynh mẫu mực và nói với nó là cha phải đi làm. Nhưng tất nhiên là cha không còn có việc làm nữa. Cha có thể nằm trên giường cả ngày mà vẫn không bị muộn làm.

Một cô giáo đến đưa nó đi, nhìn tôi đầy ý nhị lúc cô nhẹ nhàng nắm lấy tay thằng bé. Đây không phải lần đầu tiên Pat miễn cưỡng rời tôi. Trong tuần lễ sau khi Gina đi mất, nó không muốn để tôi ra ngoài tầm mắt.

Sau khi cha tôi hứa với nó những trò vui không thể tưởng tượng nổi vào cuối ngày, chúng tôi dõi theo Pat đi mất, nắm lấy tay cô giáo, đôi mắt xanh boi trong nước mắt, môi dưới bắt đầu run run.

Có lẽ nó sẽ đến được tận lớp học nhỏ ấy mà không vỡ òa. Có lẽ họ còn cởi được áo khoác của nó ra. Nhưng đến lúc các con giun bằng đất nặn Plasticine được bày ra thì nó sẽ không chịu nổi, sẽ khóc đến rạc cả người trong lúc những đứa trẻ còn lại nhìn nó chằm chằm hoặc thản nhiên tiếp tục làm những việc trẻ-bốn-tuổi của mình. Chúng tôi sẽ không phải chứng kiến bất kỳ một việc nào.

“Cha còn nhớ hồi con tuổi đấy,” cha tôi nói trong lúc chúng tôi đi bộ ra chỗ xe. “Cha đưa con đến công viên trong tuần giữa Giáng sinh và Năm Mới. Lạnh cóng mông. Con cầm theo cái ván trượt con con. Cha phải kéo lê con trên cái đấy từ nhà đi. Và đến công viên thì hai cha con xem mấy con vịt cổ hạ cánh trên mặt hồ đóng băng ấy. Bọn nó cứ bay vào để hạ cánh và - bùm! Trượt cái mông trên băng. Và con thì cứ cười lăn lộn. Cười mãi cười mãi, con ấy. Chắc hẳn là chúng ta đã nhìn chúng hàng tiếng đồng hồ. Con có nhớ lần đó không?”

“Cha à?”

“Gì?”

“Con không biết mình có làm được không, cha ạ.”

“Làm gì?”

“Con không biết liệu một mình con có trông nom Pat được không. Con không biết mình đã sẵn sàng chưa. Con bảo với Gina là con có thể. Nhưng con không biết liệu mình làm được không.”

Ông quay ra nhìn tôi, mắt nẩy lửa, và trong một khoảnh khắc tôi tưởng ông chuẩn bị đâm tôi. Ông chưa bao giờ đụng đến một sợi tóc trên người tôi. Nhưng cái gì chả có lần đầu.

“Không biết là có làm được không à?” ông nói. “Không biết là có làm được không à? Con phải làm.”

Ông nói thì dễ. Thời trẻ của ông có thể bị sút mẻ bởi những cố gắng của quân đội Đức để ám hại ông, nhưng ít nhất là ngày đó bản phận của một người cha đã được vạch định rõ ràng. Ông luôn biết chính xác người ta kỳ vọng gì ở mình. Cha tôi là một người cha tuyệt vời - và cái này mới đỉnh này - ông còn không phải có mặt để làm một người cha tuyệt vời. *Đợi đến khi cha mày về nhà* là đủ để tôi phải ngoan. Chỉ cần mẹ tôi nhắc tên cha thôi là lập tức tôi hiểu hết những điều cần biết về việc làm một đứa con ngoan ngoãn. *Đợi đến khi cha mày về nhà*, bà bảo tôi. Và chỉ nhắc đến cha tôi thôi là đã đủ để làm mọi thứ trên vũ trụ trở về đúng chỗ của chúng.

Giờ thì ta không còn nghe lời dọa đó nhiều lắm nữa. Có bao nhiêu người phụ nữ ngày nay thực sự nói, *Đợi đến khi cha mày về nhà*? Không nhiều. Vì thời buổi này có một số người cha không bao giờ về nhà. Và có một số người cha ở nhà suốt ngày.

Nhưng tôi thấy là ông nói đúng. Có thể tôi không làm tốt như ông trước đây - tôi không thể tưởng tượng nổi Pat nhìn tôi như tôi nhìn ông già của mình - nhưng tôi phải gắng hết sức.

Và tôi có nhớ mấy con vịt cố gắng hạ cánh trên cái mặt hồ đóng băng đó. Tất nhiên tôi còn nhớ những con vịt. Tôi nhớ rõ chúng.

Ngoài tiền công thấp, giờ làm bất tiện và sự thiếu thốn những quyền lợi căn bản của một nhân viên như bảo hiểm y tế, có lẽ thứ tồi tệ nhất đối với một cô bồi bàn là trong khi làm việc cô phải đối phó với rất nhiều gã dở hơi.

Như một cái tạp dề nhỏ và một cuốn sổ tay, những gã dở hơi là thứ đi kèm với công việc này. Những người đàn ông muốn nói chuyện với cô, những người đàn ông hỏi số của cô, những người đàn ông không chịu để cô yên. Những gã dở hơi, cả một đám rất đông.

Những gã dở hơi từ các công trường, những gã dở hơi từ các văn phòng, những gã dở hơi vận veston, những gã dở hơi mà khe mũi được trưng ra phía trên mũi quần bò, dở hơi đủ loại - từ những gã nghĩ là mình hài hước, những gã nghĩ mình là món quà của Chúa, những gã nghĩ rằng chỉ vì cô mang cho họ bát xúp thì tức là họ có cơ hội.

Cô đang phục vụ một bàn những gã dở hơi khi tôi ngồi xuống chỗ của mình ở cuối quán cà phê. Một gã dở hơi - một gã dở hơi doanh nhân thay vì một gã dở hơi từ công trường - đang liếc mắt dâm dật nhìn cô trong khi các gã dở hơi bạn của gã ta - một đồng những đồ kẻ sọc, keo vuốt tóc và điện thoại di động - cười thán phục sự tro trên dở hơi của gã ta.

“Tên em là gì?”

Cô lắc đầu. “Tại sao anh lại cần biết tên tôi?”

“Tôi đoán chắc là cái gì đó đặc trưng miền Nam, nhỉ? Peggy-Sue? Becky-Lou?”

“Không hề.”

“Billie-Joe? Mary-Beth?”

“Nghe này, anh có định gọi món hay không?”

“Mấy giờ thì em được nghỉ?”

“Anh đã bao giờ hẹn hò một cô chạy bàn chưa?”

“Chưa.”

“Các cô chạy bàn nghỉ muộn.”

“Em thích làm chạy bàn à? Em có thích làm giám đốc dịch vụ trong ngành cung cấp thực phẩm không?”

Câu đó nhận được tiếng cười rất to từ tất cả những gã dở hơi nghĩ rằng trông mình thật sành điệu khi nói chuyện linh tinh trên điện thoại di động giữa một cái nhà hàng đông người.

“Đừng có nhạo tôi.”

“Anh có nhạo em đâu.”

“Giờ thì dài, tiền lương thì thấp. Làm chạy bàn là như thế đấy. Và rất nhiều những gã ảm ương. Nhưng nói chuyện về các anh như thế là đủ rồi.” Cô lia cái thực đơn lên bàn. “Các anh cứ nghĩ đi nhé.”

Gã doanh nhân dở hơi đỏ mặt và cười, cố tỏ ra ta đây nam nhi lúc cô đi khỏi. Những tên bạn dở hơi của gã vẫn đang cười nhưng không còn hả hê như trước nữa.

Cô qua chỗ tôi. Mà tôi vẫn còn chưa biết tên cô.

“Cu cậu của anh hôm nay đâu rồi?”

“Thằng bé đang ở nhà trẻ.” Tôi chìa tay ra. “Harry Silver.”

Cô nhìn tôi một giây rồi mỉm cười. Tôi chưa từng nhìn thấy một nụ cười như thế. Khuôn mặt của cô làm cả căn phòng bùng lên. Nó sáng lóa.

“Cyd Mason,” cô nói, bắt tay tôi. Đó là một cái bắt tay rất nhẹ nhàng. Chỉ có đàn ông mới có bẻ gãy xương bạn khi bạn bắt tay họ. Chỉ có mấy gã dở hơi.

“Hân hạnh được gặp anh, Harry.”

“Giống như trong Sid Vicious?”

“Giống như trong Cyd Charisse. Chắc anh còn chưa nghe thấy Cyd Charisse bao giờ, phải không?”

“Cô ấy khiêu vũ với Fred Astaire ở Paris trong *Tát lưa*. Cô ấy có mái tóc cắt như cô bây giờ. Tên kiểu cắt này là gì nhỉ?”

“Tia Tàu.”

“Tia Tàu, phải không? Ờ, Cyd Charisse. Tôi có biết cô ấy. Có lẽ cô ấy là người phụ nữ đẹp nhất thế giới.”

“Đây chính là Cyd.” Cô bị ấn tượng. Tôi có thể nhìn thấy. “Mẹ tôi cuồng mấy bộ phim cũ của hãng MGM đấy.”

Tôi đã nhìn thấy một thoáng thời thơ ấu của cô, nhìn thấy cô hồi mười tuổi đang ngồi trước ti vi trong một căn hộ con con nào đó, điều hòa bật to hết cỡ và mẹ cô đang ghen ngào lúc Fred xoay Cyd qua Tả Ngạn. Thảo nào mà cô lớn lên với một cái nhìn méo mó về lãng mạn. Thảo nào cô đi theo một gã dờ hơi nào đó đến London.

“Tôi giới thiệu cho anh những món đặc biệt nhé?” cô nói.

Cô rất tốt bụng và tôi cảm thấy muốn trò chuyện với cô về Houston và nhạc kịch MGM và chuyện đã xảy ra giữa cô và người đàn ông đã đưa cô đến London. Thay vì vậy, tôi dán mắt vào đĩa mì Ý của mình và giữ cho miệng mình ngậm lại.

Vì tôi không muốn ai trong hai chúng tôi bắt đầu nghĩ rằng tôi chỉ là một gã dờ hơi khác.

Gina đã đi mất và cô ở khắp mọi nơi. Căn nhà đầy rẫy những đĩa CD mà tôi sẽ không bao giờ nghe (nhạc soul ủ rũ về tình yêu đã mất và tìm lại được), những quyển sách tôi sẽ không bao giờ đọc (những phụ nữ vật lộn kiếm tìm bản thân mình trong một thế giới toàn những gã đàn ông thôi tha) và quần áo tôi sẽ không bao giờ mặc (đồ lót sexy hiệu M&S).

Và Nhật Bản. Rất nhiều sách về Nhật Bản. Tất cả những cuốn kinh điển mà cô giục tôi đọc - *Mưa đen*, *Samurai hồng*, *Gen chân trần*, *Ký ức về lụa và rom* - và một bản *Xứ tuyết* cũ rách nát mà tôi từng đọc, câu chuyện tình mà cô nói tôi phải đọc nếu tôi muốn hiểu.

Đồ của Gina, chúng cắn nát tim tôi mỗi lần tôi nhìn thấy.

Chúng phải biến mất.

Tôi thấy tội lỗi vì vứt chúng đi, nhưng nếu có ai bỏ bạn, họ thực sự nên cầm theo đồ của mình. Vì mỗi lần tôi nhìn thấy một trong những đĩa Luther Vandross hay tiểu thuyết của Margaret Atwood hay sách về Hiroshima của cô, tôi lại thấy bao nhiêu nỗi buồn ghen ngào dâng trào trong lòng mình. Và cuối cùng thì tôi không thể chịu đựng được nữa.

Gina, tôi nghĩ, với giấc mơ về tình yêu bất tử và sự độc lập khó đạt được, Gina người có thể sẵn lòng dung nạp những suy nghĩ danh thiếp, hậu nữ quyền của Naomi Wolf và những lời yêu thương ngọt ngào của Whitney Houston.

Đây đúng là Gina của tôi.

Thế nên tôi phải làm, nhét tất cả những thứ cô để lại vào các túi rác. Túi đầu tiên nhanh chóng đầy - người phụ nữ này không bao giờ vứt cái gì đi sao? - nên tôi quay lại vào bếp và lấy cả một cuộn túi lót thùng rác loại dày.

Khi tôi đã bỏ xong tất cả những cuốn sách bìa mềm của cô, giá sách trông như một cái miệng đầy răng sứt.

Vứt quần áo của cô đi dễ hơn rất nhiều vì không phải xếp loại gì cả. Không lâu sau phía của cô trong tủ đồ đã trống không ngoại trừ băng phiến và mắc treo áo khoác.

Mới thế mà tôi đã thấy đỡ hơn rồi.

Bắt đầu toát mồ hôi như tắm, tôi lượn lờ quanh nhà lau đi những gì còn sót lại cho thấy sự hiện diện của cô. Có áp phích về Nhật Bản từ những ngày cô còn độc thân. Một bức tranh cô mua trong kỳ nghỉ của chúng tôi tới Antigua lúc Pat còn là một em bé. Một cái dao cạo hồng ở mép bồn tắm. Vài băng phim Cung Lợi. Và một tấm ảnh chụp ngày cưới của chúng tôi, trong đó cô trông như cô gái xinh đẹp nhất trần đời còn tôi cười như một gã đàn độn, hạnh phúc, không bao giờ tin nổi mình lại may mắn đến thế.

Giờ thì tất cả chỉ là rác rưởi.

Cuối cùng, tôi nhìn vào giỏ đồ giặt. Giữa đồ ngủ *Chiến tranh giữa các vì sao* của Pat và quần Calvin đã phai màu của tôi là cái áo phông Gap cũ mà Gina thích mặc khi ngủ. Tôi ngồi ở chân cầu thang tay cầm cái áo phông một hồi lâu, tự hỏi cô tối nay mặc gì khi đi ngủ. Và rồi tôi ném nó vào cái túi rác cuối cùng.

Thật kỳ lạ là ta có thể loại bỏ mọi dấu vết của cuộc đời một con người khỏi một ngôi nhà nhanh đến mức đấy. Mất quá nhiều thời gian để lưu lại dấu ấn của mình lên một căn nhà, và quá ít thời gian để xóa nó đi.

Tôi dành thêm vài tiếng nữa để lôi tất cả ra khỏi các túi rác và cẩn thận cho lại quần áo, đĩa CD, sách, áp phích và mọi thứ khác lại hệt như cũ.

Vì tôi nhớ cô. Tôi nhớ cô như điên.

Và tôi muốn tất cả đồ của cô vẫn y nguyên như cô đã để lại, sẵn sàng đợi chờ nhớ có lúc nào cô muốn quay về nhà.

Mười hai

Một trận hoảng loạn nhỏ xảy ra trong siêu thị.

Không có gì nghiêm trọng, không có gì nghiêm trọng. Chỉ là tự nhiên tôi nhận ra là một người đàn ông như tôi, có cái gia đình nhỏ đã vỡ thành trăm mảnh, lại dám đi mua đồ ở cái máng dành cho một gia đình hạnh phúc. Tôi cảm thấy mình như một kẻ giả mạo.

Đứng giữa bao nhiêu sự lố bịch ở gian hàng số tám đáng lẽ ra phải làm tôi thấy khá hơn - đàn bà xăm trổ, đàn ông đeo khuyên tai, trẻ con ăn mặc như người lớn, người lớn ăn mặc như thanh niên - nhưng không phải vậy.

Tôi run lấy bầy và toát mồ hôi như tắm ở quầy tính tiền, muốn xong việc cho nhanh, muốn rời khỏi nơi này, hơi thở của tôi gấp và nông, và đến khi cậu thiếu niên lơ đã lơ chờ chỗ quầy thu tiền vừa đưa tôi tiền thừa vừa hờ hững gãi cái khuyên mũi, tôi cảm thấy gần như muốn hét lên hay bật khóc hay làm cả hai cùng một lúc.

Tôi mở toang cửa chạy ra ngoài trời thoáng đãng và đúng lúc đó cái túi chứa bữa tối của Pat, con mèo và tôi bị đứt quai, và đồ của tôi đổ ồng ộc ra đường.

Túi siêu thị của Gina không bao giờ rách. Chúng tôi đã đi mua đồ thứ Bảy hằng tuần cùng nhau trong suốt bảy năm, và tôi chưa một lần nào nhìn thấy túi đồ mà cô chất đầy rơi ra một thứ gì. Nhưng có lẽ Gina không mua nhiều đồ ăn liền như tôi. Máy cái này nặng cả tấn.

Tự dừng mấy hộp thức ăn mèo và đồ ăn chỉ-mátmột- phút đã ở khắp nơi, dưới bánh lăn của xe đẩy đồ, dưới chân một người đàn ông trẻ tuổi bán báo *Big Issue* và lăn long lóc về phía đường. Tôi đang quỳ xuống nhặt lên một cái hộp hứa hẹn về “Hương vị Tuscany” thì họ nhìn thấy tôi.

“Harry à?”

Là Marty. Và có một cô gái đi cùng cậu ta. Siobhan.

Marty và Siobhan. Cầm tay nhau!

Cơn sóc khi nhìn thấy họ đi cùng nhau bù trừ cho bất kỳ nỗi xấu hổ nào tôi cảm thấy khi bị bắt gặp với đồng đồ rải rác khắp vỉa hè. Nhưng chỉ trong giây lát. Rồi mặt tôi bắt đầu nóng hừng hực, hừng hực, hừng hực.

Đã một thời gian rồi tôi không gặp họ, nhưng không lâu lắm. Tôi mới thôi việc được hơn một tháng. Nhưng cái đầu óc nhà sản xuất của tôi thì không nghỉ bằng tuần và tháng. Năm chương trình, tôi nghĩ. Họ đã làm năm chương trình mà không có tôi.

Trông họ khá ổn. Ngay cả Marty, cái thằng ranh con xấu xí ấy. Cả hai đều đang đeo kính râm và mặc quần trắng. Siobhan đang cầm một cái túi siêu thị có bánh mì Pháp và một loại rượu nào đó mạnh, trắng và đắt tiền. Có lẽ còn có cả một ít pa tê nữa. Nhưng túi của họ không chuẩn bị đứt đến nơi. Hai con người chuyên nghiệp tự tin đang đi mua ít đồ trước khi quay về với công việc to tát, hoành tráng của họ, trông họ không giống loại người phải lo về chuyện mua đồ ăn dự trữ cho mèo.

“Đây, để em giúp anh,” Siobhan nói, cúi xuống để chụp lấy một hộp Whiskas bò và tìm đang lẫn về phía lỗ cống.

Marty đủ tử tế để tỏ ra hơi xấu hổ, nhưng Siobhan có vẻ vui vì gặp được tôi, tuy có lẽ hơi ngạc nhiên khi bắt gặp tôi đang quỳ trên hè đường nhặt mấy hộp thức ăn mèo, mấy cuộn giấy vệ sinh và mấy bữa tối ăn liền, thay vì nhận giải BAFTA⁽¹⁾.

“Thế... hiện giờ anh đang làm gì vậy?” cô hỏi.

“À... thì cô biết đây,” tôi nói.

Đi tới đi lui trong phòng khách nhà tôi hàng tiếng mỗi ngày - “Như một con hổ bị nhốt”, mẹ tôi cho là vậy - sau khi tôi đã đưa Pat đến nhà trẻ, phát ốm lên với câu hỏi là nó ra sao rồi, phát ốm lên vì có thể nó lại đang khóc. Và đợi đến khi Gina gọi điện đúng bốn giờ mỗi chiều - nửa đêm ở phía cô - dù rằng tôi luôn đưa thẳng máy cho Pat, vì tôi biết thằng bé là lý do duy nhất mà cô gọi.

Và gì nữa nhỉ? Độc thoại. Uống quá nhiều, ăn không đủ, tự hỏi xem đời mình đã bao giờ khôn nạn đến vậy. Đây là những việc tôi đang làm hiện giờ.

“Vẫn đang xem xét các lựa chọn,” tôi nói. “Chương trình thế nào rồi?”

“Tốt hơn bao giờ hết,” Marty nói. Hơi đắc thắng.

“Tốt,” Siobhan nói, miễn nguyện nhưng trung lập, như thể cô nghĩ rằng vận mệnh của một chương trình đã từng làm không phải là mối quan tâm thực sự của một tài năng như tôi. “Tỷ lệ người xem tăng một chút.”

Tôi thấy buồn nôn.

“Tuyệt quá,” tôi mỉm cười.

“Thôi, chắc chúng tôi phải đi rồi,” Marty nói. Không phải chỉ có tôi. Có vài người đi mua đồ khác bắt đầu cười khinh và chỉ trỏ. Thực sự là gã ta sao?

“Ừ, tôi cũng vậy,” tôi nói. “Phải đi luôn. Bao nhiêu việc phải làm.”

Siobhan nắm cánh tay tôi và thơm nhẹ lên má tôi. Khiến tôi ước rằng hôm nay tôi đã cạo râu. Hoặc là hôm qua. Hoặc là hôm kia.

“Gặp cậu sau nhé Harry,” Marty nói.

Cậu ta chìa tay ra. Không để bụng nhé. Tôi chuẩn bị bắt tay nhưng cậu ta đang cầm một hộp đồ ăn cho mèo. Tôi cầm lấy nó từ tay cậu ta.

“Chào cậu, Marty.”

Đồ chó chết tiệt.

Đồ chó chết tiệt, tất cả chúng mày.

Điện thoại rung khi tôi đang tắm cho Pat. Tôi để cu cậu lại trong bồn - nó có thể vui vẻ ngồi trong đó hàng tiếng đồng hồ, cu cậu như một con cá tí hon vậy - và đi xuống hành lang, nhấc điện thoại lên với bàn tay ướt, chắc hẳn là mẹ tôi. Nhưng có một tiếng bíp xuyên lức địa lúc đường dây kết nối và lập tức giọng Gina đã ở trong tai tôi.

“Là em đây,” cô nói.

Tôi nhìn đồng hồ - mới bốn giờ kém hai mươi. Hôm nay cô gọi sớm.

“Nó đang trong bồn tắm.”

“Cứ kệ thằng bé. Em sẽ gọi lại vào giờ thường lệ. Chỉ là em nghĩ có lẽ cu cậu đang ở quanh đây. Nó thế nào rồi?”

“Ổn,” tôi đáp. “Ổn, ổn, ổn. Em vẫn ở đây, phải không?”

“Ừ. Em vẫn ở đây.”

“Thế nào rồi?”

Tôi có thể nghe thấy cô hít hơi. Gina đang hít hơi ở bên kia trái đất.

“Nó khó hơn nhiều so với em tưởng,” cô nói. “Kinh tế Nhật đang rơi bời cả lên. Rơi bời kinh khủng. Công ty em đang sa thải người địa phương, nên công việc

không mấy ổn định cho một *gaijin*⁽²⁾ mà tiếng Nhật mai một hơn cô ấy tưởng. Nhưng công việc cũng tạm ổn. Không có gì mà em không xoay sở được. Mọi người tử tế. Chỉ là tất cả những cái khác. Nhất là sống trong một chỗ to ngang nhà bếp của chúng ta.” Cô hít một hơi nữa. “Không dễ dàng gì cho em Harry à. Đừng nghĩ là em đang hưởng thụ cuộc đời.”

“Thế bao giờ em về nhà?”

“Ai nói là em sẽ về nhà?”

“Thôi nào Gina. Quên hết chuyện tìm lại chính mình đi. Đây chỉ là để trừng phạt anh.”

“Nhiều lúc em tự hỏi không biết mình có quyết định đúng không khi sang bên này. Nhưng chỉ vài từ của anh là tự nhiên em biết mình đã làm điều đúng đắn.”

“Thế nên em sẽ ở lại đó, phải không? Trong cái căn hộ cỡ căn bếp nhà mình?”

“Em sẽ quay lại. Nhưng chỉ để đón Pat. Để đưa nó sang đây. Em rất muốn thử một lần, Harry. Em hy vọng anh có thể hiểu.”

“Em đang đùa đấy à, Gina. Pat ở bên đó? Anh còn không thể bắt nó ăn bánh mì nướng phết đậu. Anh có thể mừng tượng ra cảnh nó ăn ngấu nghiến một đĩa cá trích với cơm đấy. Và nó sẽ ở đâu cơ chứ? Trong cái căn hộ cỡ căn bếp nhà mình sao?”

“Chúa ạ, giả như em không nhắc đến kích cỡ của cái căn hộ chết tiệt ấy. Em bây giờ còn chẳng thể nói chuyện với anh được nữa.”

“Pat ở với anh, được chứ?”

“Hiện giờ là vậy,” cô nói. “Chúng ta đã đồng ý như thế.”

“Anh sẽ không giao thằng bé lại cho đến khi đấy là điều tốt nhất cho nó. Không phải cho em. Thằng bé. Đấy mới là điều anh đồng ý, được chứ?”

Im lặng. Và rồi một giọng nói khác.

“Chuyện đó cứ để cho luật sư quyết định, Harry à.”

“Em bảo với luật sư của em - Pat ở lại với anh. Em là người bỏ đi. Nói với anh ta như vậy.”

“Và anh bảo với luật sư của anh là anh là người đi lảng nhãng!”

“Không được, anh không có luật sư.”

“Thế thì anh nên thuê một người, Harry à. Nếu có bao giờ ý định cố cướp đứa con trai của em từ tay em xuất hiện trong đầu anh, thì anh nên thuê một luật sư rất giỏi. Nhưng anh không có ý đó. Cả hai ta đều biết là anh không thể trông nom Pat mãi mãi. Anh còn không trông nom nổi bản thân mình. Anh chỉ muốn làm tổn thương em. Nghe này, anh muốn nói chuyện như những người trưởng thành không? Hay là anh muốn cãi nhau?”

“Anh muốn cãi nhau.”

Có một tiếng thở dài.

“Pat có ở đây không?”

“Không, nó đang ở ngoài ăn tối với mấy cạ cứng mới quen của mình. Tất nhiên là nó ở đây. Nó mới bốn tuổi. Em nghĩ là nó ở đâu? Hẹn hò nóng bỏng với Naomi Campbell chắc? Anh đã nói là nó đang trong bồn tắm rồi mà. Anh chưa nói với em thế à?”

“Anh nói rồi. Em nói chuyện với nó được không?”

“Tất nhiên.”

“Mà Harry này?”

“Cái gì?”

“Chúc mừng sinh nhật.”

“Đây là *ngày mai*,” tôi giận dữ nói. “Sinh nhật anh là *ngày mai*.”

“Ở chỗ em thì đã sắp ngày mai rồi.”

“Anh không ở Nhật, Gina à. Anh ở đây.”

“Nói chung là chúc mừng sinh nhật. Cho ngày mai.”

“Cảm ơn.”

Tôi nhắc Pat ra khỏi bồn tắm, lau khô người thằng bé và quấn nó vào một cái khăn. Rồi tôi quỳ xuống trước mặt nó.

“Mẹ muốn nói chuyện với con,” tôi nói. “Mẹ đang nghe điện thoại.”

Ngày nào cũng thế. Một vẻ ngạc nhiên bùng lên trong đôi mắt xanh da trời ấy và rồi cái gì đó có thể là hạnh phúc hoặc nhẹ nhõm. Đến khi tôi đưa nó ống nghe thì trông nó có vẻ thận trọng hơn.

“Alô?” thằng bé thì thầm.

Tôi đoán là mình đang chờ đợi những giọt nước mắt cay đắng, những lời buộc tội giận dữ, những dòng cảm xúc chảy xiết. Nhưng Pat luôn luôn lạnh lùng và điềm tĩnh, lăm băm những lời đáp cộc lốc cho những câu hỏi của Gina đến khi nó đưa tôi cái ống nghe điện thoại.

“Con không cần nói chuyện với mẹ nữa,” nó nhỏ nhẹ nói.

Nó ra phòng khách, khăn tắm vẫn quấn quanh người như một cái áo choàng, để lại chuỗi dấu chân ướt nhỏ trên thảm đằng sau mình.

“Mai em sẽ gọi lại cho nó,” Gina bảo tôi, nghe có vẻ buồn hơn tôi mong đợi, thực ra nghe tôi tả đến mức tôi thấy khá hơn nhiều so với bao ngày qua. “Thế có được không Harry?”

“Giờ nào cũng được,” tôi nói, muốn hỏi cô làm sao mà chúng tôi lại đến cái mức phải lấy luật sư ra mà dọa nhau, làm sao mà hai người thân thiết nhau đến vậy lại có thể trở thành một cặp ly hôn trên tòa vốn nhan nhản như thế này.

Có phải tất cả thực sự đều là lỗi của tôi? Hay nó chỉ là một sự thiếu may mắn mang tính ngẫu nhiên, như bị ô tô đâm hay bị ung thư? Nếu chúng tôi yêu nhau nhiều đến vậy, tại sao nó không lâu bền? Và có phải hai người ở bên nhau suốt đời thực sự là việc bất khả thi trong thế giới hiện đại gàn dở này không? Và tất cả những chuyện này sẽ ảnh hưởng đến đứa con trai của chúng tôi như thế nào?

Tôi thực sự muốn biết. Nhưng tôi không thể hỏi Gina những chuyện này. Chúng tôi ở hai nửa thế giới khác nhau.

Mười ba

Chúng tôi đi được nửa đường đến nhà cha mẹ tôi thì di động tôi kêu. Là mẹ tôi. Bình thường bà là một phụ nữ bình tĩnh và điềm đạm, là tâm điểm vững chãi của gia đình. Nhưng hôm nay thì khác.

“Harry à!”

“Sao thế ạ?”

“Cha con.”

Chúa ơi, tôi nghĩ - ông đã qua đời. Đúng sinh nhật thứ ba mươi của tôi. Ngay cả hôm nay ông cũng phải là trung tâm của sự chú ý.

“Chuyện gì vậy ạ?”

“Cha mẹ bị cướp.”

Trời ạ. Ngay cả ngoài đó. Ngay cả ở sâu trong vùng ngoại ô như thế. Chẳng còn đâu là an toàn nữa.

“Cha có ổn không ạ? Mẹ có ổn không ạ?”

“Harry à, xin con... đến đây nhanh lên... cảnh sát đang trên đường... xin con... mẹ không nói chuyện được với cha...”

“Ráng thêm chút nữa đi mẹ? Mẹ ráng chịu nhé. Con sẽ đến đó nhanh nhất có thể.”

Tôi đập máy, quay xe ra làn đường cao tốc và giậm mạnh ga. Con MGF lao về phía trước, như thể nó được làm ra là cho giây phút này.

Trên ghế lái phụ bên cạnh tôi, Pat bật cười.

“Vô đối,” cu cậu nói.

Nó nghe câu đấy từ đâu vậy?

Mẹ tôi mở cửa trong bộ váy đẹp nhất của mình, đã ăn diện đợi đi sinh nhật con trai. Nhưng quần áo ăn tiệc của bà chẳng giúp che đi vẻ trắng bệch, bàng hoàng trên khuôn mặt bà.

“Thật kinh khủng, Harry à. Cha mẹ bị cướp. Trong phòng khách. Nhìn đi.”

Bà đưa Pat vào bếp, nhẹ nhàng né những câu hỏi về ông nội của nó, và tôi bước vào phòng khách, cố cứng rắn lên để chuẩn bị cho cảnh tượng cha tôi hấp hối trong một vũng máu đặc. Nhưng ông già nhà tôi đang đứng bên lò sưởi, khuôn mặt râm nắng nhần lên khoái trá. Tôi chưa bao giờ thấy ông vui hơn.

“Chào Harry. Chúc mừng sinh nhật con trai. Con đã gặp các vị khách của chúng ta chưa?”

Ở dưới chân ông là hai cậu thanh niên, áp bụng trên thảm và tay bị trói sau lưng.

Thoạt tiên tôi tưởng mình nhận ra chúng - chúng có cái vẻ đe dọa phờ phạc mà tôi đã nhìn thấy trên mặt thằng bạn trai của Sally ở nhà Glenn, cho dù giờ thì bọn chúng trông không mấy đe dọa nữa - nhưng tôi chỉ nhận ra chúng thuộc loại người nào mà thôi. Giày đất tiền, quần bò hiệu, tóc vuốt nhiều keo đến độ trông dính dính và dễ gãy như vỏ ngoài của táo nhúng kẹo bơ cứng. Cha tôi đã trói chúng lại bằng đôi cà vạt mà tôi mua cho ông Giáng sinh năm ngoái.

“Gặp bọn này trên phố lúc trước. Đang chơi đùa. Nhưng hóa ra lại không phải chỉ có chơi đùa.”

Nhiều lúc có cảm giác như ông già tôi là người bảo tồn Anh ngữ. Cũng như tình yêu với từ lóng híp pi hết một, một điểm đặc biệt nữa trong cách nói của ông là ông sử dụng lối diễn đạt từ hồi trẻ mà những người khác đã vứt đi cùng với sô gao của họ.

Ông luôn nói những từ như chơi đùa - cách nói khó hiểu của ông để chỉ trò tình quái, nhố nhăng và nói chung là lêu lổng - những từ đã hết thời cùng lúc với Đế quốc Anh.

“Bọn nó vào bằng cửa kính ngoài ban công, gan to như bò, tro trên thật. Bọn nó tưởng không có ai ở nhà. Mẹ con đang đi mua đồ cho sinh nhật con - bà ấy có thịt nướng rất ngon đấy - còn cha đang chải chuốt ở tầng trên.”

Chải chuốt. Đây là một từ nữa mà ông đang bảo tồn cho văn khó.

“Lúc cha đi vào thì bọn nó đang cố tháo đầu đĩa ra. Một đĩa còn to gan định tấn công cha nữa chứ.” Ông đưa bàn chân đi dè dặt nỉ thúc nhẹ cậu thanh niên gầy nhất, mặt cau có nhất. “Không phải sao, anh bạn?”

“Anh tôi sẽ giết cái thằng chó chết nhà ông,” thằng nhóc lảm bảm, giọng nó vang lên trong căn phòng tôi sống thời nhỏ nghe chói tai như tiếng đánh rầm trong nhà thờ. Có một vết bầm vàng tím đang hiện dần trên gò má đầy mụn của nó. “Anh ấy sẽ

giết ông, ông già ạ. Anh ấy là đầu gấu đấy.”

Cha tôi cười phì thích thú thật sự.

“Phải thui cho nó một phát đấy.” Cha tôi tung lên một cú đâm móc tay phải vạm vỡ vào không khí. “Một quả điềng người luôn. Nó tắt ngúm như một cái đèn. Thằng kia cố chạy trốn, nhưng cha đã tóm được gáy nó.”

Cơ bắp trên cánh tay xăm trổ của cha tôi cuộn cuộn dưới áo sơ mi ngắn tay trong lúc ông biểu diễn phương pháp tóm cổ một tên trộm vị thành niên. Ông có tên mẹ tôi trong hình trái tim xăm ở cánh tay này và hình dao găm có cánh của lính đặc công ở tay kia. Cả hai hình xăm đều đã mờ đi theo thời gian.

“Ấn nó xuống sàn. May thay lúc bọn này xuất hiện thì cha đang chọn xem nên đeo cà vạt nào. Mấy cái cà vạt con cho tiện ghê.”

“Trời ơi cha, nhờ bọn nó có dao thì sao!” tôi nổi khùng. “Trên báo đầy những anh hùng thủ-một-lần-chobiết bị giết hại vì ẩu đả với tội phạm. Tại sao cha không gọi cảnh sát?”

Cha tôi cười xòa. Đây sẽ không thành một cuộc cãi vã giữa chúng tôi. Ông đang quá mãn nguyện với bản thân.

“Làm gì có thời gian đâu Harry. Xuống nhà là bọn nó ở đây rồi. Bằng xương bằng thịt, trong nhà của cha. Như thế là hơi hư đấy, thật là.”

Tôi giận cha vì đánh nhau với hai thằng côn đồ, cho dù tôi biết là ông thừa sức giải quyết bọn chúng. Tôi cũng cảm thấy sự nhẹ nhõm đầy giận dữ như khi cuối cùng ta cũng tìm được một đứa trẻ đi lạc. Nhưng còn có một thứ khác nữa. Tôi ghen tị.

Tôi sẽ làm gì nếu nhìn thấy hai thằng du đãng này - hay một trong hàng triệu đứa như chúng - trong nhà mình? Liệu tôi có đủ can đảm và sự ngu ngốc hiếu chiến để đánh nhau với chúng? Hay tôi sẽ chạy mất dép?

Cho dù lúc ấy tôi có làm gì thì tôi cũng biết là mình sẽ không thể làm với sự chắc chắn của một đấng nam nhi như cha tôi. Tôi không thể bảo vệ nhà mình và gia đình mình giống như cha đã bảo vệ nhà ông và gia đình ông. Tôi không được như cha. Nhưng với tất cả lòng mình, tôi muốn được như vậy.

Cuối cùng thì cảnh sát cũng đến, đỗ trước nhà trong tiếng còi inh ỏi và đèn xanh da trời quay quay. Pat chạy ra ngoài để gặp họ, mắt mở to ngưỡng mộ.

Có hai người - một anh cảnh sát khỏe khoắn tầm tuổi tôi xem xét hành động anh hùng của cha tôi với vẻ bức bối âm thầm, và một cảnh sát nhiều tuổi hơn, nặng nề hơn ngay lập tức làm thân với ông già nhà tôi.

Thực ra cha tôi chưa bao giờ quá hâm mộ cảnh sát - tôi còn nhớ ông bị dừng xe vài lần vì lái quá tốc độ hồi tôi còn nhỏ, và ông lúc nào cũng tỏ thái độ khó chịu, không bao giờ cung kính, không bao giờ sẵn lòng nịnh bợ để có một cuộc sống yên lành. Bất kỳ lúc nào nhìn thấy xe cảnh sát rú còi trên đường, ông đều tỏ vẻ khinh bỉ. “Bọn họ chỉ đang về nhà ăn tối thôi,” ông nói. Nhưng giờ ông đang nhăm trà ngọt nóng với người cảnh sát nhiều tuổi hơn, hai người đọc *Tin nhanh Chủ nhật* đang ngồi cùng nhau, hai người đàn ông đích thực điềm đạm tự hỏi thế giới sẽ đi về đâu trong khi họ soi xét hai thằng du côn đang nằm yên vị dưới chân mình.

“Tất nhiên là ta có thể mượn tượng ra xuất thân của bọn này,” cha tôi nói.

“Người mẹ sống bằng tiền trợ cấp,” người cảnh sát già đoán. “Người cha chắc đã biến mất nhiều năm trước. Đây là nếu gã ta đã từng có mặt ở đó. Thế nên để nuôi những vật báu bé nhỏ này, nhà nước phải nhả tiền ra. Tức là tôi và anh đây.”

“Quá phải. Và đừng tưởng là bọn này biết ơn vì được hỗ trợ bởi những người trả thuế. Thời này chỉ có quyền lợi thôi, phải không? Chỉ có quyền lợi mà không có trách nhiệm.”

“Ta nhìn thấy họ khắp nơi quanh mấy khu này. Đàn bà với hàng tá đứa con gào thét trong khi chẳng có lấy một chiếc nhẫn trên tay.”

“Kỳ lạ, phải không? Phải có bằng mới được lái xe. Phải có giấy phép mới được nuôi chó. Nhưng ai cũng có thể đưa một đứa trẻ đến với thế giới.”

Tôi vào bếp với mẹ và Pat, tự hỏi tại sao tất cả những công dân tử tế trên thế giới đều ác cảm với những người mẹ đơn thân như thế. Dẫu sao thì, tôi nghĩ, người mẹ đơn thân mới là người phụ huynh ở lại.

Cho dù có khả năng chén một đôi trộm cho bữa sáng, cha tôi không phải là một người đàn ông bạo lực. Ông không phải một cựu chiến binh đã bị chiến trường làm chai sạn như trong huyền thoại và phim ảnh. Ông là người đàn ông lịch lãm nhất mà tôi từng gặp trong đời.

Đúng là tôi đã nhìn thấy ông nổi điên vài lần. Tại một cửa hàng kẹo nơi mẹ tôi làm việc bán thời gian khi tôi ngang tuổi Pat, gã quản lý gàn dở không cho bà nhận điện thoại riêng từ bệnh viện khi cha bà, ông ngoại tôi, đang hấp hối vì ung thư. Tôi chứng kiến cha tôi túm lấy cổ họng gã quản lý - hay nắm thóp, như ông vẫn nói - và

nhắc bỗng hấn lên khỏi sàn nhà. Gã đàn ông đó tưởng cha tôi sẽ giết mình. Tôi cũng vậy.

Và có một số dịp khác - một gã trông bề bơi ngao mạn đã nói mấy câu không phải khi tôi đang đeo một đôi phao tay đặc biệt góm ghiếc, một gã đi xe máy lấn làn của chúng tôi khi cả nhà đang trên đường đến bờ biển trong một ngày thứ Hai nghỉ lễ nóng bức. Ông đã giải quyết bọn họ giống như cách ông đã giải quyết hai tên trộm mặt sần sùi. Nhưng ông chưa bao giờ đụng đến dù chỉ một sợi lông trên người tôi hay mẹ.

Chiến tranh luôn hiện diện, không thể chối cãi như mảnh đạn đen lờm chờm suốt cả đời vẫn cố gắng len ra khỏi cơ thể già nua rắn chắc của ông. Nhưng thời kỳ kịch tính thật sự của đời ông - những người bạn đã hy sinh trước khi đủ tuổi bầu cử, những người đàn ông ông giết chết, những thứ không thể tưởng tượng được mà ông từng nhìn thấy và từng làm - đã chấm dứt từ lúc ông qua tuổi thiếu niên. Cho dù tôi luôn nghĩ về ông như một chiến binh, một Đặc công Hải quân Hoàng gia với huân chương bạc trên ngực, cha tôi đã mang một hình ảnh khác trong năm mươi năm.

Sau chiến tranh cha tôi làm trong một ki ốt bán rau và hoa quả trong năm năm. Rồi ông lấy mẹ tôi và quản lý cái cửa hàng rau xanh ngay dưới căn hộ nơi cả hai đang sống, không con cái gì trong hơn một thập kỷ, tuyệt vọng cố thử có con nhưng nó nhất quyết không chịu ra đời.

Cuối cùng thì tôi xuất hiện, vào đúng lúc có vẻ như tôi sẽ không bao giờ đến, và từ ngày chúng tôi chuyển ra khỏi căn hộ nhỏ phía trên cửa hàng đến ngày ông nghỉ hưu, cha tôi làm quản lý sản phẩm cho một chuỗi siêu thị, đi khắp các cửa hàng ở Kent và Essex và East Anglia để đảm bảo là hoa quả và rau bán trên sạp đạt tiêu chuẩn khắt khe của ông.

Ông không phải một chiến binh đối với người đời. Nhưng ông là vậy đối với tôi. Và ông không hại đến một con ruồi. Chính xác là ông không hại đến một con ruồi. Có thể là vì ông đã nhìn đủ máu me cho cả đời, nhưng nếu có cái gì bay hay bò từ khu vườn được chăm nom cẩn thận của ông vào căn nhà ngoại ô nhỏ bé của chúng tôi, cha tôi sẽ cầm mẹ và tôi chạm vào nó.

Ông sẽ ngồi xổm bên một con bướm bị thương hay con kiến lạc đàn nào đó - hay con ong bắp cày hay con ruồi hay con chuột, không một sinh vật nào là quá thấp kém hay bẩn thỉu không đáng cho ông giải cứu - gảy nhẹ nó cho vào tay hay hộp diêm hay lọ mứt, và đem nó ra cửa sau, nhẹ nhàng thả nó về với hoang dã trong khi mẹ và tôi hát giễu điệp khúc bài “Sinh ra trong tự do”.

Tuy rằng hai mẹ con cười ông, trái tim trẻ thơ của tôi vẫn ngất ngây niềm thán

phục.

Cha tôi là một người đàn ông mạnh mẽ đã học cách trở nên dịu dàng, một người đàn ông đã chứng kiến cái chết đủ nhiều để biết trân trọng sự sống. Và tôi không thể cạnh tranh, tôi không tài nào cạnh tranh nổi.

Pat không chịu ăn cơm. Có lẽ là vì cuộc gọi của mẹ nó. Có lẽ là vì vụ trộm không thành. Nhưng tôi không nghĩ vậy. Tôi nghĩ có lẽ chỉ là vì thức ăn dở ẹc của tôi.

Tôi bắt đầu lo về chế độ ăn uống của thằng bé. Pizza mua về và bữa tối vì sóng mà tôi cho nó ăn thì có bao nhiêu chất dinh dưỡng chứ? Không nhiều. Lần duy nhất thằng bé ăn thứ gì đó gần giống với thức ăn tốt cho sức khỏe là khi chúng tôi đến nhà cha mẹ tôi hoặc ăn ở ngoài. Thế nên một tối tôi thử luộc một ít rau quả và lén thả vào mì Ý ăn liền của nó.

“Kính quá,” cu cậu nói, sẫm soi viên da cam ở đầu thìa của mình. “*Đấy* là cái gì ạ?”

“*Đấy* được gọi là cà rốt, Pat à. Con phải nhớ cà rốt. Nó tốt cho con. Nào. Ăn hết đi.”

Nó đẩy đĩa ra xa với vẻ kinh tởm.

“Không đói,” nó nói, dậm bước rời khỏi bàn ăn.

“Đợi đã,” tôi nói. “Không đi đâu hết cho đến khi con ăn xong bữa tối.”

“Con không *muốn* ăn tối.” Nó nhìn viên da cam bơi trong đĩa mì sôi lục bục. “Cái này có vị *kính* lắm.”

“Ăn đi.”

“Không.”

“Ăn đi nào con.”

“Không.”

“Con có ăn hay không nào?”

“*Không*.”

“Thế thì lên giường đi.”

“Nhưng bây giờ còn sớm ạ!”

“Đúng thế - bây giờ là giờ ăn. Và nếu con không muốn ăn thì con có thể lên giường ngủ.”

“Thế thật bất công!”

“Cuộc đời vốn bất công! Lên giường đi!”

“Con ghét cha!”

“Con không ghét cha! Con ghét đồ ăn cha nấu! Đi mặc đồ ngủ vào!”

Khi nó chạy vù ra khỏi bếp tôi giật lấy cái đĩa đồ ăn liền dở tẹt cộng với rau đun quá lửa rồi đổ hết vào thùng rác. Rồi tôi giơ cái đĩa dưới vòi nước nóng cho đến khi nước làm bỏng da tôi. Thật lòng, tôi không trách nó vì không chịu ăn. Có lẽ mấy thứ này còn chẳng ăn được.

Tôi vào phòng ngủ của Pat, thằng bé đang nằm trên giường, quần áo vẫn chưa thay, thút thít khóc. Tôi dựng nó dậy, lau khô mắt nó và giúp nó mặc đồ ngủ vào. Nó đang chuẩn bị ngủ đến nơi - mắt nửa mở nửa nhắm, mồm phồng hết cả lên, đầu gật gật như một con chó lắc trên xe ô tô - nên ngủ sớm tối nay sẽ không hại gì cho cu cậu. Nhưng tôi không muốn nó đi ngủ khi đang ghét cay ghét đắng tôi.

“Cha biết là cha nấu không ngon lắm, Pat à. Không như bà ngoại, hay mẹ. Nhưng cha sẽ cố gắng hơn, được không?”

“Mọi người cha đều không biết nấu ăn.”

“Điều đó không đúng tí nào cả.”

“Cha không biết nấu ăn.”

“Ừ, đúng là vậy. *Cha* không biết nấu ăn. Nhưng có rất nhiều người đàn ông là những đầu bếp tuyệt vời - những đầu bếp nổi tiếng trong các nhà hàng sang trọng. Và cả những người đàn ông bình thường nữa. Những người đàn ông sống một mình. Những người cha của các bé gái và bé trai. Cha sẽ cố gắng để giống họ, được không? Cha sẽ cố nấu những thứ ngon mà con thích. Được không, con yêu?”

Nó quay đầu đi, sứt sứt không tin một việc khó tin quá mức như vậy. Tôi biết nó cảm thấy thế nào. Tôi cũng không tin nổi câu đó. Tôi ngờ rằng cả hai cha con sẽ phải xây dựng một tình yêu lớn lao với bánh mì kẹp.

Tôi dẫn nó ra phòng tắm để đánh răng, và khi chúng tôi quay lại tôi đã xoay xở

để nhận được một cái thơm ngửi ngon miễn cưỡng từ thằng bé. Nhưng nó không thích thú gì chuyện làm lành. Tự nhủ bản thân là đến sáng nó sẽ quên sạch món cà rốt ghê tởm của mình, tôi đắp chăn cho nó và tắt điện đi.

Tôi quay ra phòng khách và nằm phịch lên xô pha, biết là mình phải đi làm lại. Sáng nay, một bản sao kê ngân hàng vừa đến. Tôi còn không dám mở nó ra.

Họ đã sa thải tôi theo cách hiện đại - bằng cách để hợp đồng của tôi hết hạn và chỉ ném cho tôi tiền lương một tháng. Chỗ đó đã hết. Thế nên tôi phải đi làm lại vì chúng tôi rất cần tiền. Nhưng tôi cũng cần đi làm lại vì đây là thứ duy nhất trên đời này mà tôi còn giỏi đôi chút.

Tôi cầm một tờ báo ngành lên và giở ra trang tuyển dụng, khoanh tròn các công việc sản xuất trong ngành phát thanh và truyền hình trông có vẻ hứa hẹn. Nhưng sau vài phút sắn việc không tha thiết tôi đặt tờ báo sang một bên, xoa mắt. Bây giờ tôi quá mệt để nghĩ về nó.

Đế chế phản công vẫn đang bật trên đầu video - một trận chiến giữa thiện và ác trong tuyết ở một hành tinh xa xôi nào đó. Cho dù thứ này là một âm thanh nền ồn ã dai dẳng trong cuộc sống của chúng tôi và có những lúc làm tôi có cảm giác như mình đang mất trí, thì tôi vẫn quá kiệt sức để tắt nó đi.

Trận đánh chuyển từ hoang mạc băng giá đến đầm lầy tối tăm sỏi bọt nào đó nơi sư phụ già nua thông thái đang dạy bảo Luke Skywalker về định mệnh của anh ta. Và tôi đột nhiên nhận ra Luke có bao nhiêu hình mẫu người cha, những hình mẫu có vẻ đã bao quát được tất cả các trường hợp có thể về một người cha.

Có Yoda, lão tiên bói nhãn nheo có những lời khuyên đúng đắn phát ra từ đôi tai nhọn hoắt màu xanh. Và rồi có Obi-Wan Kenobi, người kết hợp những bài học đạo đức giản dị với tình thương cho roi cho vọt cổ điển.

Và cuối cùng là Darth Vader, Chúa Tể Hắc Ám đội mũ đen của dân Sith, đây chắc là người thể hiện tinh thần của thời đại này hơn cả - người cha vắng mặt, người cha hờ hững, ông già ích kỷ, đặt ý muốn của mình - trong trường hợp của Cha Vader là khao khát chinh phục vũ trụ - cao hơn bất kỳ trách nhiệm của người làm cha làm mẹ nào.

Ông già nhà tôi chắc chắn là loại Obi-Wan Kenobi. Và đây là kiểu người cha mà tôi muốn trở thành.

Nhưng tôi thiếp đi trên xô pha, xung quanh là những trang tuyển dụng, ngờ rằng mình sẽ luôn luôn giống người đàn ông đội mũ đen hơn, một người cha không đủ

bình tĩnh, không đủ thời gian, vĩnh viễn bị lạc sang phe bóng tối.

Mười bốn

“Tôi biết là có vài vấn đề ở gia đình,” cô giáo nhà trẻ nói, nghe như thể chỉ là mấy rửa bát bị trục trặc, nghe như thể tôi chỉ cần cầm quyển Trang Vàng và sắp xếp lại cuộc đời mình. “Và hãy tin tôi,” cô nói, “mọi người ở Canonbury Cubs đều rất thông cảm.”

Đúng là vậy. Các thầy cô ở Canonbury Cubs lúc nào cũng om sòm khi tôi đưa Pat đến trường. Lúc mặt nó lại nhợt nhạt không một giọt máu, môi dưới bắt đầu run run và đôi mắt to màu xanh da trời ướt mọng trước khả năng lại bị tách khỏi tôi một ngày nữa, họ thực sự không thể tốt bụng hơn thế.

Nhưng rốt cuộc thì thằng bé không phải vấn đề của họ. Và dù tốt bụng đến mức nào thì họ cũng không thể hàn gắn lại những vết nứt đang xuất hiện trong đời nó.

Trừ phi ở bên cha mẹ vui-phát-diên của tôi, Pat không thích bị tách khỏi tôi. Có rất nhiều âm ỉ khi chúng tôi phải chia tay ở trước cửa Canonbury Cubs mỗi sáng và rồi tôi về đi tới đi lui quanh nhà hàng tiếng đồng hồ, sốt ruột không biết thằng bé ra sao, trong khi ở nhà trẻ Pat đáng thương cứ liên tục hỏi các cô giáo là bao giờ nó mới được về nhà và nước mắt rơi đầy trên những ngón tay dính màu vẽ của nó.

Nhà trẻ không giúp được gì. Thế nên giữa cuộc nói chuyện đầy quan tâm của họ về việc có thể phải tìm một bác sĩ tâm lý cho trẻ và thời gian sẽ làm lành mọi vết thương, Pat bỏ học.

Trong lúc các đứa trẻ khác bắt tay vào làm giun đất nặn Plasticine, tôi nắm lấy tay Pat và dẫn nó ra khỏi cái tầng hầm bảy sắc cầu vồng ấy lần cuối. Thằng bé vui lên ngay lập tức, quá hạnh phúc và nhẹ nhõm để cảm thấy mình là một đứa lạc loài. Các cô giáo rạng rỡ vẫy tay chào tạm biệt. Bọn trẻ nhỏ nhìn lên một lát rồi quay lại với những công việc ngây ngô của mình.

Và tôi tưởng tượng con trai mình, đứa bỏ học mẫu giáo, mười năm sau quay lại cửa của Canonbury Cubs, chỉ để châm chọc và liếc đều và bán thuốc phiện cho bọn nó.

Công việc này có vẻ hoàn hảo.

Đài muốn xây dựng chương trình cho một diễn viên hài trẻ Ai Len, anh này quá nổi để chỉ làm trong các quán bar nhưng chưa đủ nổi để làm quảng cáo bia.

Anh ta không thực sự làm mấy thứ truyền thống như là kể truyện cười, nhưng đã

gây ấn tượng với họ ở lễ hội Edinburgh bằng một màn diễn hoàn toàn xây dựng trên mối quan hệ của bản thân với khán giả.

Thay vì kể chuyện khôi hài, anh ta nói chuyện với đám đông, dựa vào mấy trò chế giễu thông minh và cái duyên Celt của mình. Có vẻ như anh ta sinh ra để làm chương trình trò chuyện. Không như Marty và tất cả những người dẫn chương trình khác, anh ta sẽ không bị phụ thuộc vào các ngôi sao tiết lộ bí mật của mình hay những nhân vật của công chúng tự làm xấu mặt bản thân. Anh ta còn có thể tự viết kịch bản cho mình. Ít ra thì trên giấy tờ là vậy. Họ chỉ còn cần một nhà sản xuất có kinh nghiệm.

“Chúng tôi rất vui khi được gặp anh ở đây,” người phụ nữ ngồi đối diện tôi nói. Cô là biên tập viên ủy nhiệm của đài, một phụ nữ nhỏ người khoảng ba mươi tuổi có sức mạnh để thay đổi đời bạn. Hai người đàn ông đeo kính ở hai bên cô - nhà sản xuất và biên tập viên của xê ri - mỉm cười đồng tình. Tôi cười lại với họ. Tôi cũng rất vui.

Chương trình này chính là thứ tôi cần để thay đổi cục diện cuộc đời mình. Thu nhập tốt hơn hẳn khi tôi làm cho Marty Mann, vì giờ xuất phát điểm của tôi là một chương trình truyền hình, chứ không phải một chương trình radio vớ vẩn ở đâu ở đâu. Nhưng dù sẽ thật nhẹ nhõm khi không phải lo về chuyện đóng tiền nhà và tiền xe đúng hạn nữa thì đây cũng không phải là vì tiền.

Tôi nhận ra mình nhớ cảnh đến văn phòng hằng ngày đến mức nào. Tôi nhớ những cú điện thoại, những cuộc họp, những lễ nghi dễ chịu của một tuần làm việc. Tôi nhớ cái bàn. Tôi còn nhớ cả người phụ nữ đi loanh quanh với bánh mì kẹp và cà phê. Tôi mệt mỏi phải ở nhà nấu cho con trai tôi thứ đồ ăn mà nó không nuốt nổi. Tôi chán cái cảm giác là sự sống đang diễn ra ở nơi khác. Tôi muốn trở lại làm việc.

“Lý lịch của anh với Marty Mann tự nói lên tất cả,” biên tập viên ủy nhiệm nói. “Không có nhiều chương trình phát thanh có thể bê nguyên xi lên ti vi.”

“Vâng, Marty là một người dẫn chương trình tuyệt vời,” tôi nói. Cái thằng chó vô ơn. Cầu cho nó thôi rửa dưới địa ngục. “Anh ta làm mọi chuyện trở nên đơn giản với tôi.”

“Anh rất tốt với anh ta,” biên tập viên xê ri nói.

“Marty là một người rất tuyệt,” tôi nói. Cái thằng khốn phụ bạc ấy. “Tôi rất quý anh ta.” Chương trình mới của tôi sẽ khiến cậu thất bại tơi tả, Marty à. Quên chế độ ăn kiêng đi. Quên huấn luyện viên riêng đi. Cậu sẽ quay lại đài phát thanh địa phương, anh bạn à.

“Chúng tôi mong anh có thể có mối quan hệ tương tự với MC của chương trình này,” người phụ nữ nói. “Eamon là một chàng trai tài năng, nhưng anh ta không thể vượt qua loạt chương trình chín tuần nếu không có một người giàu kinh nghiệm như anh đứng sau hỗ trợ. Đây là lý do chúng tôi muốn mời anh làm việc này.”

Tôi có thể nhìn thấy những tuần bận rộn, yên ả trải ra trước mặt. Tôi có thể tưởng tượng ra những cuộc họp kịch bản đầu tuần, những chiến thắng và thất bại nho nhỏ khi khách mời từ chối hoặc nhận lời tham gia, kịch bản quay dần hoàn thiện, cảm giác bồn chồn và sự bừa bãi của buổi quay thử trong phòng thu, ánh sáng, máy quay và adrenaline khi thực hiện chương trình, và cuối cùng là cái cảm giác nhẹ nhõm không thể tả được khi mọi chuyện đã ổn cho bảy ngày tiếp theo. Và, lúc nào cũng vậy, lời biện hộ hoàn hảo để né tránh bất kỳ việc gì tôi không muốn làm - tôi quá bận làm việc, tôi quá bận làm việc, tôi quá bận làm việc.

Tất cả mọi người đứng dậy bắt tay nhau, và họ đi với tôi ra ngoài văn phòng chính nơi Pat đang chờ. Nó đang ngồi trên bàn và được săn sóc bởi hai nghiên cứu viên, những người đang vuốt tóc, sờ má thẳng bé và nhìn một cách ngỡ ngàng vào mắt nó, ngạc nhiên và mê hoặc bởi sự mới lạ chói lòa của nó. Bạn không gặp nhiều đứa trẻ bốn tuổi trong một văn phòng như thế này.

Tôi có hơi lo về chuyện đưa Pat đi cùng với tôi. Ngoài khả năng nó không chịu ở lại ngoài phòng phỏng vấn, tôi không muốn gì vào mũi họ cái thực tế rằng tôi đang đóng vai trò phụ huynh đơn thân. Làm sao họ có thể thuê một người cứ phải kéo lê gia đình theo cùng? Làm sao họ có thể giao vị trí nhà sản xuất cho một người đàn ông còn không thu xếp được một cô trông trẻ?

Đáng lẽ ra tôi chẳng cần phải lo. Họ có vẻ ngạc nhiên nhưng cảm động vì tôi mang con trai mình đến một buổi phỏng vấn xin việc. Và Pat đang ở đỉnh cao của sự duyên dáng và lú lo của cu cậu, vui vẻ kể cho các nghiên cứu viên tất cả những chi tiết đáng sợ về vụ ly thân của cha mẹ mình.

“Vâng, mẹ cháu ở nước ngoài - ở Nhật - ở đó người ta lái xe phía bên trái đường giống như ta. Mẹ sẽ đón cháu, vâng. Và cháu ở với cha cháu, nhưng cuối tuần thì có lúc cháu ở với ông bà nội. Mẹ cháu vẫn yêu cháu, nhưng cha cháu thì giờ mẹ chỉ thích thôi.”

Mặt nó sáng bừng lên khi nó nhìn thấy tôi, và nó nhảy khỏi bàn, chạy vào vòng tay tôi và hôn vào má tôi với sự thắm thiết mà thằng bé đã học được từ Gina.

Khi tôi ôm nó và tất cả những người của nhà đài cười với chúng tôi và với nhau, tôi bỗng chốc thấy được thực tế công việc mới tuyệt vời của mình - những ngày cuối tuần viết kịch bản, những cuộc họp bắt đầu sớm và kết thúc muộn, hàng giờ hàng

giờ trong một phòng thu lạnh xấp xỉ nhiệt độ đóng băng để ngăn những giọt mồ hôi khỏi toát ra trên trán người dẫn chương trình - và tôi biết là mình sẽ không nhận công việc này.

Họ thích cái trò người cha đơn thân và con trai khi nó ở trong giới hạn nhất định. Nhưng họ sẽ không thích khi thấy tôi chuồn về nhà vào sáu giờ mỗi tối để làm cá chiên xù cho Pat.

Họ sẽ không thích một chút nào.

Mười lăm

Tôi gọi Gina khi Pat đang ngủ ở nhà cha mẹ tôi. Tôi chợt nhận ra là mình cần phải nói chuyện với cô. Thực sự nói chuyện với cô. Không phải chỉ la hét, than vãn và dọa nạt. Nói với cô những gì đang ở trong đầu tôi. Cho cô biết tôi đang nghĩ gì.

“Về nhà đi,” tôi nói. “Anh yêu em.”

“Làm sao anh có thể yêu ai đó - thực sự yêu ai đó - và lại đi ngủ với người khác?”

“Anh không biết giải thích như thế nào. Nhưng chuyện đơn giản thôi mà.”

“Thế nhưng tha thứ không đơn giản đến vậy, được chưa?”

“Chúa ạ, em thật sự muốn thấy anh quy lụy phải không?”

“Không phải là vì anh Harry à. Là vì em.”

“Thế còn cuộc sống của hai chúng ta? Không phải hai chúng ta có một cuộc sống cùng nhau sao? Làm sao em có thể vứt tất cả đi chỉ vì một lần lầm lỡ?”

“Không phải em vứt đi. Là anh.”

“Em không yêu anh nữa à?”

“Tất nhiên là em yêu anh, đồ ngốc. Nhưng giờ thì em không thấy yêu anh.”

“Khoan đã nào. Em yêu anh, nhưng giờ em không *thấy* yêu anh sao?”

“Anh đã làm em tổn thương quá nhiều. Và anh sẽ lại làm thế. Và đến lần sau thì anh sẽ không còn thấy áy náy nhiều như bây giờ. Lần sau anh sẽ có thể tự biện hộ với bản thân. Rồi một ngày anh sẽ gặp ai đó anh rất thích. Ai đó anh yêu. Và đấy là lúc anh sẽ bỏ em.”

“Không bao giờ.”

“Là như thế đấy Harry à. Em đã nhìn thấy tất cả từ cha mẹ em rồi.”

“Em yêu anh, nhưng em không thấy yêu anh? Em nói thế nghĩa là gì?”

“Tình yêu là thứ còn lại khi không còn thấy yêu nữa, anh hiểu không? Nó là khi ta quan tâm đến ai đó và hy vọng là họ được hạnh phúc, nhưng ta không còn ảo

tưởng gì về họ. Có lẽ loại tình yêu đó không thú vị và nồng nàn và cũng không giống những thứ mờ nhạt dần theo thời gian. Tất cả những thứ mà anh say mê. Nhưng rốt cuộc thì đó mới là thứ tình yêu quan trọng.”

“Anh không hiểu em đang nói gì,” tôi nói.

“Và đây chính là vấn đề của anh,” cô bảo tôi.

“Quên Nhật Bản đi. Hãy về nhà. Em vẫn là vợ anh, Gina à.”

“Em đang gặp gỡ một người,” cô nói, và tôi có cảm giác như một kẻ mắc bệnh tưởng khi cuối cùng cũng được xác nhận căn bệnh đã đến giai đoạn cuối.

Tôi không bất ngờ. Tôi đã dành quá nhiều thời gian để sợ phát khiếp đến nỗi khi cuối cùng nỗi sợ hãi tột đỉnh nhất cũng trở thành hiện thực, nó lại mang đến cho tôi một sự nhẹ nhõm ảm đạm.

Tôi vẫn luôn chờ đợi nó - kinh sợ nó - từ ngày cô bước ra khỏi cửa. Xét trên một phương diện nào đấy, tôi mừng là nó đã xảy ra, vì giờ tôi không phải lo xem bao giờ nó sẽ xảy ra nữa. Và tôi không ngó ngàng đến mức nghĩ rằng mình có quyền được tức giận. Nhưng tôi vẫn không nghĩ ra mình phải làm gì với ảnh cưới của chúng tôi. Ta nên làm gì với ảnh cưới sau khi hai người chia tay?

“Kiểu nói cũ rích này cũng vui đấy nhỉ?” tôi nói. “Ý anh là cái câu ‘đang gặp gỡ một người’ ấy. Nghe như thể ta đang soi xét họ vậy. Ngắm nghía họ. Chỉ nhìn thôi. Nhưng thực chất đâu phải thế. Ý anh là chỉ nhìn thôi ấy. Khi người ta đang gặp gỡ một người, thì đã quá cái mức độ chỉ nhìn thôi. Chuyện này có nghiêm túc không?”

“Em không biết. Làm sao mà biết được? Anh ấy đã có vợ.”

“Chết tiệt.”

“Nhưng họ không... hình như là họ không được tốt đẹp từ lâu lắm rồi. Họ bán-ly-thân.”

“Anh ta nói với em thế à? Bán-ly-thân? Và em tin anh ta phải không? Bán-ly-thân. Đây là một cách diễn đạt mập mờ khá phù hợp đấy. Anh chưa nghe thấy cụm này bao giờ. Bán-ly-thân. Hay thật đấy. Cái này bao quát được gần như là tất cả các khả năng. Anh ta vẫn có thể giữ người vợ của mình ở nhà làm sushi vui vẻ trong khi anh ta lén lút đi với em đến nhà nghỉ gần nhất.”

“Ôi Harry. Ít ra thì anh cũng nên chúc em hạnh phúc chứ.”

“Anh ta là ai? Một gã nhân viên văn phòng người Nhật thấy phê bằng cách ngủ với đàn bà Tây chẳng? Em không thể tin tưởng người Nhật được Gina à. Em tưởng mình biết tông họ, nhưng em không hiểu gì về họ đâu. Họ không có chung hệ giá trị như chúng ta. Nhật Bản là một dân tộc hai mặt xảo quyệt.”

“Anh ấy là người Mỹ.”

“Thế à, sao em không nói? Còn tôi tệ hơn.”

“Anh sẽ chẳng thích bất kỳ ai mà em dính líu đến, phải không Harry? Anh ta có thể là một người Eskimo và anh sẽ nói - ‘Ồi, những người Eskimo, Gina à. Tay lạnh, tim lạnh. Tránh xa những người Eskimo, Gina ơi.’ “

“Anh chỉ không hiểu tại sao em lại thích người nước ngoài đến vậy.”

“Có lẽ là vì em đã thử yêu một người cùng quốc tịch. Và anh ấy đã đập tan trái tim em.”

Phải mất một giây tôi mới nhận ra là cô đang nói về tôi.

“Anh ta có biết là em có con không?”

“Tất nhiên là anh ấy biết. Anh nghĩ là em sẽ giấu bất kỳ ai điều đó chắc?”

“Và anh ta nghĩ gì?”

“Ý anh là sao?”

“Anh ta có quan tâm đến Pat không? Anh ta có lo lắng về thằng bé không? Anh ta có lo cho hạnh phúc của thằng bé không? Hay anh ta chỉ muốn ngủ với mẹ nó?”

“Nếu anh định nói kiểu đấy, Harry, em sẽ đập máy.”

“Em muốn anh nói như thế nào?”

“Em và anh ấy chưa nói chuyện về tương lai. Chúng em chưa đến đoạn đấy.”

“Nhớ báo cho anh khi hai người đến đoạn đấy.”

“Em sẽ báo. Nhưng đừng dùng Pat làm cái cớ để gây khó cho em.”

Tôi đang làm thế sao? Tôi không biết sao mà sự lo lắng chân thành của mình đã chuyển thành sự ghen tị chân thành nữa.

Pat là một trong những lý do mà tôi muốn thấy bạn trai của Gina chết trong một

vụ tai nạn ô tô. Nhưng tôi biết thằng bé không phải lý do duy nhất. Có lẽ nó còn không phải là lý do chính.

“Chỉ xin em đừng có đầu độc con trai anh chống lại anh,” tôi nói.

“Anh đang nói cái gì vậy hả Harry?”

“Pat nói với mọi người là em bảo em yêu nó nhưng em chỉ thích anh.”

Cô thở dài.

“Đây không phải là điều em nói. Em bảo với nó chính xác những gì em vừa nói với anh. Em bảo nó là em vẫn yêu cả hai cha con nhưng đáng tiếc và đáng buồn thay là em không còn thấy yêu anh nữa.”

“Anh vẫn không biết thế nghĩa là gì.”

“Nghĩa là em vui vì bao năm chúng ta ở bên nhau. Nhưng anh làm em tổn thương đến mức em không bao giờ có thể tha thứ cho anh hay tin tưởng anh được nữa. Và em nghĩ thế có nghĩa là anh không còn là người đàn ông mà em muốn ở bên cả đời. Anh quá giống tất cả những người đàn ông khác. Quá giống cha em.”

“Đâu phải lỗi của anh khi ông già nhà em bỏ em và mẹ em.”

“Anh là cơ hội của em để vượt qua mấy chuyện đó. Và anh đã làm hỏng nó. Anh còn bỏ em nữa.”

“Thôi nào. Chỉ là một đêm, Gina à. Chúng ta phải nói chuyện thế này bao nhiêu lần nữa?”

“Đến khi anh hiểu cảm giác của em. Nếu anh có thể làm một lần thì anh có thể làm cả nghìn lần. Đây là luật cơ bản trong việc lãng nhãng. Nguyên lý chung của lãng nhãng viết rõ là nếu họ làm một lần, họ sẽ làm lần nữa và lần nữa. Anh đã phá hỏng niềm tin của em và em không hề biết cách hàn gắn lại nó. Và nó cũng làm em tổn thương Harry à. Em không cố tình khiến Pat chống lại anh. Em chỉ đang cố giải thích tình hình cho nó. Anh thì giải thích như thế nào?”

“Anh không giải thích được việc này. Ngay cả với bản thân mình.”

“Anh nên thử. Vì nếu anh không hiểu chuyện gì đã xảy ra với chúng ta, anh sẽ không bao giờ hạnh phúc được bên ai khác.”

“Em giải thích cho anh xem.”

Cô thở dài. Ta có thể nghe tiếng cô thở dài từ tận Tokyo.

“Chúng ta có một cuộc hôn nhân mà em tưởng là trôi chảy, nhưng anh nghĩ nó đang thành lệ thường. Anh là một chàng trai lãng mạn điển hình Harry à. Một mối quan hệ không đẹp bằng ảo tưởng thảm hại và phi thực tế của anh, thế nên anh đập tan nó. Anh phá hỏng mọi thứ. Và anh còn có gan xử sự như thể anh là bên bị hại.”

“Ai là người đang điều trị tâm lý cho em thế? Anh bạn trai người Mỹ của em à?”

“Em có bàn luận với Richard về chuyện đã xảy ra.”

“Richard? Đây là tên hán ta à? Richard. Ha! Chúa ạ.”

“Richard là một cái tên hoàn toàn bình thường. Nó chắc chắn không lạ lẫm hơn Harry.”

“Richard. Rich. Chim chích. Chích. Richard Chim chích - tiêm chích.”

“Nhiều lúc em nhìn anh và Pat, và em thật sự không thể phân biệt được đâu mới là đứa trẻ bốn tuổi.”

“Dễ mà. Anh là đứa có thể tè mà không làm rớt gì ra sàn.”

“Anh phải tự nhận thấy lỗi lầm của bản thân trong tất cả chuyện này,” cô nói, ngay trước khi đập máy. “Nó xảy ra vì anh không biết trân trọng thứ mình có.”

Đâu phải. Tôi đủ khôn để biết mình có những gì. Nhưng quá ngu để biết cách giữ nó.

Giống như bao cặp đôi sống trong cùng một nhà, chúng tôi nhanh chóng lập nên những thói quen thường ngày của mình.

Ngay sau rạng đông, Pat sẽ loạng choạng bước vào phòng ngủ của tôi với đôi mắt lơ đãng, hỏi tôi xem đã đến giờ phải dậy chưa. Tôi sẽ bảo với thằng bé là bây giờ mới là nửa đêm chết tiệt và cu cậu sẽ trèo lên giường với tôi, ngay lập tức ngủ li bì ở chính chỗ mà Gina từng ngủ, vung tay vung chân loạn xạ trong giấc mơ hoang dã, trẻ con của mình cho đến khi tôi phải từ bỏ ý định cố nghỉ ngơi thêm nữa và buộc mình thức dậy.

Tôi đọc báo trong bếp khi Pat lê mình ra khỏi giường, và ngay lập tức tôi sẽ nghe thấy nó lén vào phòng khách bật băng lên.

Giờ khi Pat không đi học và tôi không đi làm, hai cha con có thể bình tĩnh chuẩn bị. Nhưng tôi vẫn không muốn để cho nó làm chính xác điều nó muốn làm,

và điều nó muốn làm là xem băng cả ngày. Thế nên tôi sẽ tắt băng rồi dẫn nó vào bếp, để nó nghịch bát Coco Pops của mình cho đến khi tôi ban cho nó tự do.

Sau khi chúng tôi đã tắm rửa và mặc quần áo, tôi sẽ đưa thằng bé đến công viên cùng với cái xe đạp của nó. Nó được gọi là Bluebell, và nó vẫn còn hai bánh phụ. Đã có lần Pat và tôi bàn về chuyện bỏ bánh phụ đi và thử đi xe chỉ với hai bánh. Nhưng có vẻ là một bước nhảy bất khả thi đối với cả hai cha con. Biết được bao giờ nên bỏ bánh phụ của xe đạp là một trong những chuyên môn của Gina.

Đến chiều thì mẹ tôi thường đến đón Pat và nhân thể tôi đi mua ít đồ, lau dọn nhà, lo lắng về tiền bạc, đi tới đi lui và tưởng tượng Gina rên lên trong khoái lạc trên giường của một người đàn ông khác.

Nhưng vào buổi sáng, chúng tôi đi công viên.

Mười sáu

Pat thích đi xe đạp bên bể bơi ngoài trời ở rìa công viên.

Cái bể bơi nhỏ này bị bỏ trống cả năm trừ vài tuần đầu hè khi ban quản lý miễn cưỡng đổ đầy bể thứ nước sặc mùi clo, làm cho trẻ con khu này có mùi như thể bị nhúng trong chất thải công nghiệp vậy.

Rất lâu trước khi mùa hè kết thúc, nước sẽ bị rút ra khỏi bể bơi và một hai cái xe đẩy hàng siêu thị lại được câu lên từ đáy bể. Mới giữa tháng Tám, nhưng cái bể bơi nhỏ ấy đã bị bỏ hoang cho tới năm sau bởi tất cả mọi người trừ Pat và Bluebell của cu cậu.

Có cái gì đó thật thâm nơi cái bể bơi gần như luôn luôn bỏ không ấy. Nó nằm trong một khu hoang vắng của công viên, cách xa khu vui chơi cảm giác mạnh nơi bọn trẻ la hét thích thú, hay quán cà phê nho nhỏ nơi các mẹ các cha - nhưng phần lớn là các mẹ - cứ uống trà mãi không ngừng.

Nhưng dải đường nhỏ rải nhựa bao quanh bể bơi là nơi để Pat đạp xe mà không phải bơi qua những xiên thịt thừa, bao cao su đã qua sử dụng và phân chó rải rác khắp công viên. Và thật lòng mà nói, việc cách xa mấy bà mẹ kia rất hợp với tôi.

Tôi có thể nhìn thấy ý nghĩ của họ khi chúng tôi bước vào công viên mỗi sáng.

Mẹ của thằng bé đâu?

Tại sao anh ta không đi làm?

Đây có phải con của anh ta thật không?

Và tất nhiên tôi hiểu được nỗi lo lắng của họ, hầu hết bọn dâm dật trên thế giới này đều là người chủ kiêu ngạo của một cái dương vật. Nhưng tôi mệt mỏi với cái cảm giác là mình phải xin lỗi vì đưa con mình đến công viên.

Tôi mệt mỏi với cái cảm giác như thể mình là một thằng quái dị. Cái bể bơi trống khá hợp với tôi.

“Cha ơi! Nhìn con này!”

Pat đang ở đầu kia bể bơi, thở dốc khi dừng bên cái ván nhảy ngắn nhô ra ở phần bể sâu.

Tôi mỉm cười từ trên ghế đá nơi tôi ngồi cùng tờ báo của mình, và ngay khi cậu thấy đã nhận được sự chú ý của tôi nó lại vù đi tiếp - mắt sáng, tóc phấp phới, cái chân nhỏ của nó đập dữ dội trong lúc phi quanh bề bơi trên chiếc Bluebell.

“Tránh xa mép bể ra nhé!”

“Con sẽ tránh! Con đang tránh đây!”

Lần thứ năm trong năm phút, tôi đọc câu mở đầu của một bài báo về sự sụp đổ của kinh tế Nhật Bản.

Gần đây nó trở thành một chủ đề rất thú vị đối với tôi. Tôi thấy buồn thay cho những người Nhật Bản vì có vẻ như họ đang sống trong một hệ thống khiến họ thất vọng. Nhưng lẫn với sự cảm thông nhân văn là một cảm giác thích thú. Tôi muốn đọc về các ngân hàng đóng cửa, những CEO hổ thẹn cúi đầu và khóc sụt sùi ở các cuộc họp báo, những người nước ngoài chân ướt chân ráo đến làm việc bị thất nghiệp đang hướng về sân bay Narita và chuyến bay tiếp theo về nước. Đặc biệt là cái đó. Nhưng tôi không tập trung nổi.

Tất cả những gì tôi nhìn thấy là Gina và Richard, cho dù tôi không nhìn được họ rõ lắm. Gina bắt đầu mờ dần. Cô không còn là Gina của tôi nữa. Tôi không thể tưởng tượng ra nơi cô sống, văn phòng nơi cô làm việc, cái quán mì nhỏ nơi cô ăn trưa hàng ngày. Tôi không thể tưởng tượng ra bất kỳ điều gì trong số đó. Và không phải chỉ có cuộc sống mới của cô mới khó tưởng tượng. Tôi gần như không còn nhìn ra khuôn mặt cô trong đầu tôi nữa. Nhưng nếu Gina là một đốm nhòe, Richard là một điểm mù hoàn toàn.

Hắn có trẻ hơn tôi không? Giàu hơn tôi không? Giỏi hơn tôi trong chuyện chăn gối không? Thật tốt nếu Gina đang hẹn hò một gã bất lực bị phá sản và chuẩn bị lão hóa đến nơi. Nhưng tôi có thể thấy đây chắc chỉ là mong muốn của bản thân tôi mà thôi.

Tất cả những gì tôi biết là hắn đã có vợ. Nhưng ngay cả điều đấy cũng đáng ngờ - bán-ly-thân có nghĩa là cái chó gì chứ? Hắn còn sống với vợ không? Cô ta là người Mỹ hay Nhật? Họ còn ngủ với nhau không? Họ có con không? Hắn có thật lòng với Gina hay chỉ lừa cô ấy? Và tôi muốn hắn coi cô ấy là một mối tình chơi bời hay là tình yêu của đời mình? Cái nào sẽ làm tôi đau đớn nhất?

“Nhìn con này!”

Cảnh tượng ấy làm người tôi cứng đờ.

Pat đã rất thận trọng dịch cái xe của mình lên ván nhún. Nó đang đứng thẳng

bằng ba mét phía trên cái đáy bê tông được đánh dấu của bể bơi. Hai bên sườn Bluebell, chân nó đang rướn lên hết cỡ để đứng cho vững trên mũi đôi giày thể thao lấm bẩn. Mấy tuần rồi tôi chưa nhìn thấy nó vui như thế này.

“Đứng yên đây,” tôi gọi với. “Đừng cử động.”

Nụ cười của nó nhạt dần khi nó nhìn thấy tôi bắt đầu chạy về phía mình. Đáng lẽ tôi phải đi chậm hơn. Đáng lẽ tôi phải vờ như không có vấn đề gì. Vì khi nhìn thấy vẻ mặt của tôi, nó bắt đầu cố lùi ra khỏi tầm ván. Nhưng leo lên thì dễ hơn xuống và cả thế giới trở thành một cảnh quay chậm khi tôi nhìn thấy một cái bánh phụ của Bluebell trượt khỏi một bên tấm ván, quay trong không trung một giây, rồi bàn chân nhỏ nhắn của Pat trong đôi giày thể thao lấm đất bị mất thăng bằng và cố đập xuống cái gì đó không có ở đó, và tôi đang chứng kiến cảnh đứa con trai của mình và cái xe đạp của nó rơi cắm đầu xuống cái bể bơi trông ấy.

Nó đang nằm dưới tấm ván, xe đạp ở trên, máu bắt đầu lan khắp mái tóc vàng của nó.

Tôi chờ đợi thằng bé bắt đầu khóc thét - như lần nó thét vào năm trước khi nó dùng giường của tôi làm cái bạt lò xo, nẩy tung và đập đầu vào tủ, như lần nó hét vào năm trước nữa, khi nó khiến cái xe đẩy lật ngược vì đứng dậy và cố quay lại để cười với tôi và Gina, như bao lần khác nó đã thét lên khi ngã đập đầu hay đập mặt hay xước đầu gối.

Tôi muốn nghe tiếng nó khóc vì như vậy tôi sẽ biết đây chỉ giống như bao vết trầy xước thuở thơ bé khác. Nhưng Pat hoàn toàn im lặng, và sự im lặng đó bóp chặt lấy tim tôi.

Mắt thằng bé nhắm chặt và khuôn mặt nhợt nhạt, nhăn nhó làm nó trông như thể đang bị lạc trong một cơn ác mộng nào đó. Quàng máu sẫm màu quanh đầu nó cứ lớn dần.

“Ôi Pat,” tôi nói, kéo cái xe ra khỏi người nó và ôm nó chặt hơn nhiều so với tôi nên làm. “Ôi Chúa ơi,” tôi nói, bàn tay nhóp nhép máu rút di động ra khỏi áo khoác, bấm mặt mã một cách điên loạn rồi nghe tiếng bíp-bíp-bíp của một cái điện thoại hết pin.

Tôi bế con trai mình lên.

Tôi bắt đầu chạy.

Mười bảy

Ta không thể chạy được xa với một đứa trẻ bốn tuổi trên tay. Chúng đã quá lớn, quá nặng, quá vương vís để bế đi, dù với bất kỳ tốc độ nào.

Tôi muốn đưa Pat về nhà bằng ô tô, nhưng tôi loạng choạng ra khỏi công viên và biết rằng làm vậy sẽ không kịp.

Tôi xộc vào quán cà phê nơi chúng tôi ăn mì Ý xanh, Pat vẫn nhợt nhạt, im lặng và chảy máu trên tay tôi. Đang là giờ ăn trưa, và nhà hàng đầy các nhân viên văn phòng mặc veston đang ăn uống ngấu nghiến. Họ nhìn chằm chằm chúng tôi mồm há hốc, đĩa xoay sợi mì Ý xoắn lơ lửng trên không trung.

“Gọi cấp cứu!”

Không một ai cử động.

Rồi cửa bếp mở tung và Cyd bước ra, cái khay chất đầy đồ ăn trên một tay và sở ghi món trên tay kia. Cô nhìn chúng tôi một giây, nao núng trước cảnh tượng cơ thể vô hồn của Pat, máu khắp tay và áo tôi, sự hoảng loạn mù quáng trên khuôn mặt tôi.

Rồi cô điệu nghệ đẩy cái khay lên bàn gần nhất và tiến về phía chúng tôi.

“Là con trai tôi! Gọi cấp cứu đi!”

“Đề tôi chở cho nhanh,” cô nói.

Có những đường màu trắng trên sàn bệnh viện dẫn đến khoa cấp cứu, nhưng trước khi chúng tôi bèn mảng đến gần thì đã bị vây quanh bởi y tá và những người đẩy xe cáng, họ đỡ lấy Pat từ tay tôi và đặt nó lên một cái xe đẩy. Đó là một cái xe đẩy cho người lớn, và trông nó thật nhỏ bé khi nằm trên đó. Thật quá nhỏ bé.

Lần đầu tiên mắt tôi mọng nước và tôi chớp mắt cố kìm nén những giọt nước mắt. Tôi không thể nhìn thẳng bé. Tôi không thể không nhìn thẳng bé. Đứa con của bạn trong bệnh viện. Đó là thứ tồi tệ nhất trần đời.

Họ đẩy nó vào sâu hơn phía trong tòa nhà, dưới những vệt ánh sáng vàng nhò nhò của những hành lang đông người, ồn ào, hỏi tôi những câu hỏi về ngày tháng năm sinh, tiền sử bệnh tật, căn nguyên chấn thương đầu của nó.

Tôi cố kể với họ về cái xe đạp trên ván nhảy phía trên cái bể bơi trống, nhưng tôi không biết họ nghe có hiểu được không. Tôi thì không hiểu cho lắm.

“Chúng tôi sẽ chăm sóc cháu,” một y tá nói, và cái xe đẩy đi thẳng qua cánh cửa xoay màu xanh.

Tôi cố bám lấy họ và thoáng nhìn thấy những người đàn ông và phụ nữ mặc áo bờ lu xanh lá cây đeo khẩu trang, màu crôm bóng loáng của dụng cụ y tế, và một tấm nệm nơi họ đặt nó xuống, tấm nệm trông mỏng và đầy điềm gờ y như tấm ván nhún.

Cyd nhẹ nhàng nắm lấy tay tôi.

“Anh phải để nó đi,” cô nói, và dẫn tôi đến khu chờ nhỏ ảm đạm nơi cô mua cà phê trong cốc nhựa từ máy bán tự động cho chúng tôi. Cô đổ đầy đường vào cốc tôi mà không hỏi xem đây có phải là cách tôi hay uống cà phê không.

“Anh có ổn không?” cô nói.

Tôi lắc đầu. “Tôi thật ngu ngốc.”

“Những chuyện này vẫn thường xảy ra mà. Anh có biết chuyện gì xảy ra với tôi hồi bằng tuổi đó không?”

Cô đợi lời đáp của tôi. Tôi ngược nhìn lên cặp mắt nâu cách xa nhau của cô.

“Chuyện gì?”

“Tôi đang xem mấy đứa trẻ con chơi bóng chày và tôi đứng ngay phía sau đứa đánh bóng. Ngay phía sau nó.” Cô mỉm cười nhìn tôi. “Và khi nó hất gậy về sau để đập bóng, nó suýt đánh bay đầu tôi. Cái gậy đó chỉ bằng nhựa gì đó thôi, nhưng nó làm tôi bất tỉnh hẳn. Tôi thực sự đã nhìn thấy sao đấy. Nhìn này.”

Cô vuốt vạt tóc mái màu đen của mình ra khỏi trán. Ngay phía trên lông mày của cô là một vết sẹo mảnh màu trắng dài tầm móng tay cái.

“Tôi biết bây giờ anh đang cảm thấy rất tệ,” cô nói. “Nhưng trẻ con cứng cáp lắm. Chúng vượt qua được những thứ này.”

“Chỗ đây rất cao,” tôi nói. “Và nó ngã đau đến thế. Máu... ở khắp nơi.”

Nhưng tôi biết ơn vết sẹo mảnh màu trắng của Cyd. Tôi trân trọng việc cô bị đập bất tỉnh hồi còn nhỏ. Cô thật tốt bụng.

Một cô bác sĩ trẻ tuổi đến tìm chúng tôi. Cô khoảng hai mươi lăm tuổi, và trông như thể từ hồi ở đại học y đến giờ chưa có một giấc ngủ hẳn hoi nào. Cô tỏ vẻ cảm thông đôi chút, nhưng nhanh nhẩu, chuyên nghiệp, thẳng thắn như một vụ xe đung vậy.

“Patrick đang trong tình trạng ổn định, nhưng với một chấn thương trầm trọng vào đầu như vậy chúng tôi sẽ phải chụp X quang và quét não. Cái tôi lo là có khả năng cậu bé bị rạn ép sọ não - đây là khi sọ bị nứt và những mảnh xương bị đẩy vào trong, tạo áp lực lên não bộ. Tôi không có ý nói rằng đây là chuyện đã xảy ra. Tôi muốn nói đây là một khả năng.”

“Chúa ơi.”

Cyd nắm lấy tay tôi ghì chặt.

“Sẽ mất một thời gian,” bác sĩ nói. “Nếu anh và vợ muốn ở lại với con trai mình tối nay, thì vẫn có thời gian để về nhà lấy vài thứ.”

“À,” Cyd nói. “Chúng tôi không phải vợ chồng.”

Bác sĩ nhìn tôi và đọc bảng thông tin của mình.

“Anh là cha của Patrick phải không anh Silver?”

“Đúng.”

“Tôi chỉ là bạn,” Cyd nói. “Chắc tôi nên đi,” cô nói, dậm đứng dậy. Tôi có thể thấy là cô tưởng mình đang làm vương chân vương tay. Nhưng không hề. Cô là người duy nhất giữ tôi khỏi bị suy sụp.

“Và mẹ của cháu bé đâu?” bác sĩ hỏi.

“Cô ấy ở nước ngoài,” tôi nói. “Tạm thời cô ấy ở nước ngoài.”

“Có lẽ anh nên gọi cho cô ấy,” bác sĩ nói.

Mẹ tôi đã khóc, nhưng bà sẽ không làm vậy giữa chốn công cộng. Bà luôn để dành những giọt nước mắt của mình cho những lúc riêng tư, chỉ để những người trong gia đình nhìn thấy.

Ở bệnh viện, bà một mực lạc quan cứng cỏi và khôn ngoan. Bà hỏi các y tá những câu hỏi thiết thực. Khả năng bị chấn thương vĩnh viễn ở mức nào? Đến bao giờ thì chúng tôi sẽ được biết? Ông bà có được ở lại qua đêm không? Có bà ở bên làm tôi thấy khá hơn. Cha tôi thì hơi khác một chút.

Người lính già trông có vẻ lạc lõng trong căng tin bệnh viện. Ông không quen ngồi chờ đợi. Ông không quen với những trường hợp ngoài tầm kiểm soát của mình. Cánh tay xăm trổ, đôi vai to bản, trái tim già không biết sợ của ông - chúng đều khá vô dụng ở đây.

Tôi biết ông sẽ làm mọi thứ vì Pat, biết ông yêu nó với tình yêu vô điều kiện ta chỉ có thể cảm thấy với một đứa trẻ, một tình yêu khó nhận ra hơn rất nhiều khi đứa trẻ hoàn hảo của bạn đã lớn lên thành một người lớn dễ sa ngã. Ông yêu Pat theo cái kiểu mà ông từng yêu tôi. Pat là tôi trước khi tôi có cơ hội làm hỏng mọi thứ. Lòng ông bị giày vò khi ông chỉ có thể ngồi và đợi.

“Có ai muốn uống thêm trà không?” ông nói, tuyệt vọng muốn làm điều gì đó, bất cứ điều gì để làm những người khốn khổ chúng tôi khá hơn được phần nào.

“Chúng ta sẽ có trà chảy ra từ tai mất,” mẹ tôi nói. “Cứ ngồi xuống và bình tĩnh đi.”

“Bình tĩnh?” ông khịt mũi, lườm mẹ, rồi quyết định bỏ qua.

Ông ngồi phịch xuống cái ghế nhựa đã nứt và nhìn chăm chăm vào bức tường. Có quầng thâm như màu hoa quả bị giập dưới đôi mắt ông. Rồi sau năm phút ông đi lấy thêm trà cho chúng tôi. Khi đợi tin về đứa cháu trai của mình và nhám nháp món nước trà mà thực ra ông không muốn uống, tự dưng cha tôi trông thật già.

“Sao con không thử gọi lại cho Gina xem?” mẹ tôi hỏi tôi.

Tôi không biết mẹ đang mong chờ gì. Có lẽ là mong Gina sẽ lên ngay chuyến bay tới để trở về và không lâu sau gia đình nhỏ của chúng tôi sẽ lại đoàn tụ mãi mãi. Và có lẽ cả tôi cũng đã hy vọng điều đó.

Nhưng không ăn thua gì. Tôi ra khu lễ tân và gọi số Gina, nhưng tất cả những gì tôi nghe thấy là tiếng o o của một cái điện thoại Nhật Bản không ai nhắc máy.

Đang là nửa đêm ở London, nghĩa là tám giờ sáng ở Tokyo. Cô ấy phải ở đó chứ. Trừ phi cô đã đi làm rồi. Trừ phi tối qua cô không về nhà. Điện thoại của cô vẫn cứ kêu o o.

Từ bây giờ sẽ là thế này đây. Nếu tôi nói chuyện được với Gina, tôi biết là sức mạnh và lý lẽ của cô sẽ trấn áp được bất cứ sợ hãi hay hoảng loạn nào. Cô sẽ giống mẹ tôi hơn là cha tôi. Hay tôi. Cô sẽ hỏi chuyện gì đã xảy ra, nguy hiểm ra sao và bao giờ chúng tôi được biết. Cô sẽ tìm ra giờ của chuyến bay tiếp theo về nhà và cô sẽ có mặt trên chuyến bay đó. Nhưng tôi không tài nào liên lạc được với cô.

Tôi đập máy, hiểu rằng suốt phần đời còn lại chúng tôi sẽ như thế này, hiểu rằng mọi thứ đã quá sai lệch để có thể quay lại như trước, hiểu rằng chúng tôi quá xa nhau để có thể tìm được đường quay về.

Mười tám

Bác sĩ đến tìm tôi lúc năm giờ sáng. Tôi đang ở trong căng tin trông tron, tay ôm cốc trà đã nguội từ mấy tiếng trước. Tôi đứng dậy khi cô tiến về phía mình, đợi cô lên tiếng.

“Chúc mừng anh,” cô nói. “Con anh có một cái đầu rất cứng.”

“Nó sẽ ổn à?”

“Không có vết nứt và không quét ra gì cả. Chúng tôi sẽ giữ cậu bé ở lại để theo dõi một vài ngày, nhưng đây chỉ là quy trình bắt buộc khi chúng tôi khâu mười hai mũi vào vết thương của một đứa trẻ bốn tuổi.”

Tôi muốn làm thân với cô bác sĩ ấy. Tôi muốn mỗi tuần một lần chúng tôi đi ăn cùng nhau để cô có thể giải tỏa tất cả những bức bối của mình về Dịch vụ Y tế Quốc gia. Tôi sẽ nghe và tôi sẽ quan tâm. Cô đã cứu sống con tôi. Cô thật đẹp.

“Nó thật sự không sao chứ?”

“Cậu bé sẽ bị đau đầu trong một vài tuần, và bị sẹo vĩnh viễn. Nhưng, vâng, nó sẽ ổn thôi.”

“Không có ảnh hưởng phụ gì chứ?”

“Trong mười lăm năm nữa vết sẹo chắc sẽ giúp cậu bé tán tỉnh các cô gái. Vết sẹo trên người các chàng trai không phải khá quyến rũ sao?”

Tôi nắm lấy tay cô và giữ nó hơi lâu quá mức.

“Cảm ơn cô.”

“Đây là nhiệm vụ của chúng tôi mà,” cô mỉm cười. Tôi có thể thấy mình đang làm cô xấu hổ, nhưng tôi không cưỡng lại được. Cuối cùng thì tôi cũng thả tay cô ra.

“Tôi gặp thằng bé được không?”

Nó đang nằm ở tít phía cuối một khu toàn trẻ con. Cạnh Pat là một cô bé nhỏ xinh chừng năm tuổi mặc đồ ngủ hình Girl Power tóc rụng hết vì, theo tôi đoán, truyền hóa chất. Cha mẹ cô bé ở hai bên, cha ngủ thiếp trên ghế, mẹ ở cuối giường, nhìn chăm chú khuôn mặt con gái mình. Tôi nhẹ nhàng đi qua họ để tới giường con trai mình, biết rằng mình đã sai lầm khi đắm mình trong sự tử thân lâu đến vậy. Chúng

tôi vẫn còn may mắn.

Pat đang được truyền nước biển, mặt trắng bệch như màu gối của nó, đầu quần đầy băng. Tôi ngồi lên giường cu cậu, vuốt ve cánh tay không cầm kim, và mắt nó chớp mở.

“Cha giận con không ạ?” nó hỏi, và tôi lắc đầu, sợ phải lên tiếng.

Nó nhắm mắt, và đột nhiên tôi biết mình có thể làm được.

Tôi có thể thấy là cho đến giờ mình đã thể hiện khá kém cỏi. Tôi không đủ kiên nhẫn. Tôi dành quá nhiều thời gian nghĩ về Gina, thậm chí là cả Cyd nữa. Tôi đã không theo dõi Pat thật cẩn thận khi trong công viên. Tất cả những điều đó là không thể phủ nhận được. Nhưng tôi biết mình làm được việc này.

Có lẽ nó sẽ không bao giờ hoàn hảo. Có lẽ tôi sẽ là một phụ huynh thất bại giống như tôi đã là một người chồng thất bại.

Nhưng đây là lần đầu tiên tôi thấy rằng chuyện đó chẳng liên quan gì đến việc làm một người đàn ông.

Tất cả các gia đình đều có truyền thuyết và huyền thoại của riêng mình. Trong gia đình nho nhỏ của chúng tôi, câu chuyện đầu tiên có sự xuất hiện của tôi là khi tôi năm tuổi và một con chó đã cho tôi bay nguyên hàng tiền đạo.

Tôi đang chơi với con chó béc giê của nhà hàng xóm ở đằng sau dãy cửa hàng gần nhà. Con chó liếm mặt tôi và tôi rất thích thú cho đến khi nó đặt chân trước lên ngực tôi để lấy lại thăng bằng và ản tôi ngã. Tôi ngã đập mồm xuống đất, máu và răng khắp nơi, mẹ tôi la hét.

Tôi vẫn còn nhớ mình được gấp gấp đưa tới bệnh viện và bị giữ trên một cái bồn để họ rút những mảnh răng gãy ra, máu tôi nhỏ xuống khắp cái bồn men trắng. Nhưng điều khiến tôi nhớ nhất là ông già tôi khăng khăng ở lại cùng khi họ gây mê cho tôi.

Khi câu chuyện được kể lại trong gia đình chúng tôi, màn cao trào là việc tôi đã làm với cái mồm hồng hóc của mình khi trở về từ bệnh viện - ấy là nhồi nhét vào đó một túi bìm bìm vị muối giấm.

Cái kết đó hấp dẫn cha tôi, cái ý tưởng là con ông về từ bệnh viện với tám cái chân răng máu me nơi trước đây là răng cửa và rấn đến mức dám mở ngay một gói bìm bìm ra ăn. Nhưng sự thật là tôi không rấn chút nào. Chỉ là tôi thích bìm bìm vị muối giấm. Ngay cả khi tôi phải mút chúng.

Giờ thì tôi biết là lúc đó cha tôi không cứng rắn như ông mong muốn. Vì không ai có thể cứng rắn nổi khi con mình bị đưa đến bệnh viện. Cao trào thực sự của câu chuyện đó là cha tôi đã không chịu rời tôi.

Giờ tôi có thể hiểu cảm giác của ông khi nhìn đứa con trai năm tuổi của mình bị làm cho bất tỉnh bằng khí gây mê để các bác sĩ có thể lấy những mảnh răng gãy từ lợi và lưỡi nó.

Ông hẳn phải có cái cảm giác sợ hãi bất lực mà chỉ phụ huynh của một đứa trẻ ốm đau hoặc bị thương mới có thể hiểu được. Tôi biết chính xác ông cảm thấy thế nào - cảm thấy sự sống đang giữ đứa bé làm con tin. Có thật là tôi đang bắt đầu nhìn thế giới qua con mắt của ông?

Ông đang đứng ngoài cửa chính của bệnh viện, hút một điếu thuốc lá tự cuốn. Chắc hẳn ông phải là khách hàng còn sống duy nhất của hãng giấy quấn thuốc Rizla không dùng nó về ma túy.

Ông ngược lên nhìn tôi, nín thở.

“Nó sẽ ổn thôi ạ,” tôi nói.

Ông thở ra một đám mây khói thuốc lá.

“Không phải - họ gọi là gì nhỉ? - rạn ép à?”

“Không bị rạn. Họ đã khâu cho nó mười hai mũi và nó sẽ có sẹo, nhưng chỉ có thế thôi ạ.”

“Thế thôi sao?”

“Thế thôi ạ.”

“Lạy Chúa,” ông nói. Ông rít một hơi thuốc lá tự quấn. “Thế con thế nào rồi?”

“Con ạ? Con ổn cha ạ.”

“Con có cần gì không?”

“Kênh cang một giấc thì tốt biết bao.”

Khi tôi ở cạnh cha, nhiều lúc tôi thấy mình dùng ngôn ngữ của ông. Ông là người duy nhất trong nước vẫn còn gọi ngủ là kênh cang.

“Ý cha là, tiền nong con có ổn không? Mẹ con bảo là con không định nhận công

việc này.”

“Con không thể. Giờ làm quá dài. Con sẽ chẳng bao giờ ở nhà được.” Tôi nhìn qua bãi đỗ xe gần như trống không đến khoảng bầu trời đêm đã bắt đầu có vài vệt sáng. Đâu đó chim đang hót. Bây giờ không còn là khuya nữa. Bây giờ là sớm. “Nhưng rồi sẽ có cái gì đó.”

Ông rút ví ra, lấy một vài tờ tiền đưa cho tôi.

“Để làm gì ạ?” tôi hỏi.

“Cho đến khi có cái gì đó.”

“Không sao đâu ạ. Con cảm ơn lời đề nghị của cha, cha à, nhưng thật sự rồi sẽ có cái gì đó thôi mà.”

“Cha biết rồi sẽ có. Mọi người lúc nào mà chẳng muốn xem ti vi, phải không? Cha chắc chắn là con sẽ tìm được cái gì đó sớm thôi. Đây là cho con và Pat cho đến lúc đó.”

Cha tôi, chuyên gia truyền thông. Tất cả những gì ông biết về ti vi là giờ đây người ta không chiếu được bất cứ cái gì hài hước như *Fawlty Towers* hay *Benny Hill* hay *Morecambe và Wise* nữa. Tuy vậy, tôi vẫn cảm lấy tiền ông đưa tôi.

Đã có hồi nhận tiền của ông làm tôi tức giận - giận bản thân vì từng này tuổi đời rồi mà vẫn cần ông và sự giúp đỡ của ông, và càng giận ông hơn vì lúc nào cũng thích thú làm vai người cứu rỗi tôi.

Giờ tôi đã hiểu rằng ông chỉ đang cho tôi thấy là ông về phe tôi.

“Con sẽ trả lại,” tôi nói.

“Không đi đâu mà vội,” cha tôi đáp.

Gina muốn lên chuyến bay tiếp theo trở về nhà, nhưng tôi can ngăn cô. Vì đến khi tôi liên lạc được với cô vào cuối ngày hôm sau, lên chuyến bay tiếp theo để trở về không còn quan trọng như trước nữa.

Cô đã bỏ lỡ những phút kinh khủng trong lúc khẩn trương đưa Pat đến phòng cấp cứu. Cô đã bỏ lỡ hàng giờ đồng hồ ngồi uống thứ trà mà chúng tôi không muốn uống trong lúc đợi kết quả kiểm tra của thằng bé xem ra sao. Và cô đã bỏ lỡ ngày nó ngồi dậy với cái đầu quấn đầy băng, tay nắm chặt thanh kiếm ánh sáng của nó, trên cái giường bên cạnh cô bé bị rụng hết tóc vì trị liệu.

Gina đã bỏ lỡ tất cả những điều đó, cô đã bỏ lỡ tất cả những điều đó dù không phải lỗi của cô một chút nào. Riêng tôi thì tôi đổ lỗi cho gã Richard chết tiệt kia.

Tôi tự nhủ với bản thân đây là vì tôi không muốn thấy cô ôm Pat, bảo với nó rằng mọi thứ rồi sẽ ổn và rồi lại bỏ đi. Nhưng tôi biết là tôi không cao cả đến vậy. Gina đã ở cái nơi chết tiệt nào khi chúng tôi cần cô ấy?

“Mai là em sẽ có mặt ở đó,” cô nói. “Công việc để sau cũng được.”

“Không cần đâu,” tôi nói, hoàn toàn bình tĩnh. “Chỉ là dập đầu ấy mà. Một cú dập đầu mạnh. Nhưng nó sẽ ổn thôi.”

“Đằng nào em cũng sẽ về nhà. Em chưa chắc là bao giờ...”

“Đừng đòi lịch của em,” tôi nói.

Nghe bọn tôi này - khách sáo như hai người dò dẫm tìm hiểu nhau trong một bữa tiệc tối ảm đạm. Đã có lúc chúng tôi có thể nói chuyện cả đêm, đã có lúc chúng tôi có thể nói chuyện về bất cứ điều gì. Giờ chúng tôi nói chuyện như hai người lạ chưa bao giờ được giới thiệu với nhau một cách nghiêm chỉnh. Hãy nghe chúng ta mà xem, Gina à.

Cyd đứng ở thêm cửa nhà tôi tay cầm một hộp đồ ăn.

“Có phải tôi đến không đúng lúc?”

“Không, không hề không đúng lúc. Vào nhà đi.”

Cô vào trong nhà, đưa tôi cái hộp.

“Cho Pat. Mì Ý sốt pesto.”

“Mì Ý xanh. Món khoái khẩu của nó. Cảm ơn cô.”

“Anh chỉ cần cho nó vào lò vi sóng thôi. Anh có làm được thế không?”

“Cô đùa à? Ngay cả tôi cũng biết cách dùng lò vi sóng chứ. Một phút hay hai?”

“Một chắc là được rồi. Nó còn thức không?”

“Nó đang xem ti vi. Để thay đổi không khí một chút.”

Pat đang nằm dài trên xô pha, vẫn mặc đồ ngủ *Chiến tranh giữa các vì sao* và áo choàng M&S, ngồi xem *Sự trở lại của Jedi* bản đặc biệt. Các quy tắc đã bị vứt ra

ngoài cửa sổ từ khi thằng bé từ bệnh viện về nhà.

“Chào Pat,” Cyd nói, ngồi xôm xuống bên cạnh và vuốt tóc thằng bé, thận trọng tránh cái băng to bản đang che một bên đầu nó. “Cái đầu đáng thương của cháu ra sao rồi?”

“Nó cũng ổn ạ. Vết khâu của cháu hơi ngứa.”

“Chắc là vậy rồi.”

“Nhưng, cô biết gì không? Không cần phải rút chúng ra. Chỉ khâu của cháu ấy.”

“Không à?”

“Không, chúng tự tan đi thôi,” Pat nói, nhìn tôi đợi kiểm chứng.

“Đúng vậy,” tôi nói. “Chúng tự tiêu. Chúng là loại chỉ khâu mới, phải không nhỉ?”

“Loại mới,” Pat gật đầu, chuyển sự chú ý về với Công chúa Leia đang vận bộ quần áo nàng hầu thiếu vải trong cung điện của Jabba the Hutt.

“Bộ quần áo thật ấn tượng,” Cyd nói.

“Đúng ạ,” Pat đồng tình. “Cô ấy là nô lệ.”

“Trời đất.”

Họ ngồi xem Công chúa Leia giãy giụa ở đầu sợi xích một lát.

“Thôi, cô về để cháu nghỉ ngơi nhé,” Cyd nói.

“Vâng ạ.”

“Cô Cyd mang cho con đồ ăn tối đây,” tôi nói. “Mì Ý xanh. Con nói gì nhỉ?”

“Cảm ơn cô ạ.” Thằng bé nở nụ cười duyên dáng và giống David Niven nhất của mình.

“Không có gì,” cô đáp.

Tôi tiễn cô ra cửa và nhận ra rằng có gì đó trong lòng như muốn hát. Tôi không muốn cô đi.

“Cảm ơn vì đã qua,” tôi nói. “Tôi thực sự rất vui.”

Cô quay ra và nhìn tôi với cặp mắt nâu cách xa nhau ấy.

“Thật đấy,” tôi nói. “Đây là điều tuyệt vời nhất xảy ra với tôi trong cả ngày hôm nay. Chắc chắn.”

“Nhưng tôi không hiểu,” cô nói.

“Cô không hiểu gì?”

“Tại sao anh thích em? Anh còn không biết em.”

“Em có thật sự muốn biết không?”

“Có.”

Thế nên tôi nói với cô.

“Anh thích em vì em mạnh mẽ nhưng không dữ dội. Anh thích em vì em không chấp nhận bị đàn ông đối xử tệ bạc, nhưng em vẫn rời đất nước của mình vì một người đàn ông bởi em tưởng rằng đó là một nửa của em.”

“Sai lầm lớn nhất đời em.”

“Có thể. Nhưng anh thích em vì em thật lãng mạn với một tuổi thơ ngập tràn những bộ phim ca nhạc của MGM.”

Cô cười và lắc đầu.

“Em nhìn xuyên thấu đàn ông, nhưng em vẫn muốn tìm một người đàn ông để chia sẻ cuộc đời,” tôi nói.

“Ai bảo thế?”

“Và anh thích cách khuôn mặt em bừng sáng khi em cười. Anh thích đôi mắt của em. Anh thích đôi chân của em. Anh thích vì em biết cách nói chuyện với một đứa trẻ bốn tuổi. Anh thích vì em ở bên anh khi anh cần ai đó. Những người khác đều chỉ đứng nhìn. Em tốt bụng. Mà lúc đó em đâu bắt buộc phải tốt bụng.”

“Còn gì nữa không?”

“Em thật đẹp.”

“Em không hề đẹp.”

“Em thật đẹp và can đảm và anh ghen tị với tất cả những người đàn ông từng

hẹn hò với em. Thi thoảng anh lại vào cửa hàng nơi em làm việc với hy vọng vô tình gặp được em.”

“Anh nhớ vợ mình,” cô nói. “Anh rất nhớ cô ấy.”

“Đúng là thế,” tôi thừa nhận. “Nhưng cũng đúng là em làm anh chết điếng.”

“Trời ạ,” cô nói và lại lắc đầu. “Nhưng anh vẫn không biết em.”

Cô không nói theo cái kiểu cô nói lúc trước. Giờ thì cô nói một cách nhẹ nhàng, hiền hậu, như thể không phải lỗi của tôi khi tôi không biết cô.

Rồi cô tiến lại gần tôi khi nói câu đó, nhìn tôi trong giây lát với cặp mắt ấy trước khi nhắm lại lúc cô đặt một nụ hôn lên môi tôi.

Tôi hôn trả lại.

“Anh có biết em đôi chút,” tôi nói.

“Ừ,” cô nói, công nhận cho tôi điều đó. “Anh biết em đôi chút.”

Phần hai: ông đánh đoong

Mười chín

Pat bắt đầu đi học.

Bộ đồng phục thằng bé mặc đáng lẽ ra phải làm cho nó trông người lớn hơn. Cái áo len xám cổ chữ V, áo sơ mi trắng và cà vạt vàng đáng lẽ phải làm cho nó trông như một người đàn ông tí hon. Nhưng không.

Sự nghiêm trang của bộ quần áo đi học chỉ càng làm bật lên sự bỡ ngỡ đến kinh ngạc của nó. Gần đến sinh nhật năm tuổi, thằng bé thậm chí chưa được tính là trẻ. Nó vẫn còn mới cứng. Ngay cả khi nó ăn mặc người lớn hơn cả tôi.

Khi đang giúp thằng bé chuẩn bị cho ngày đầu tiên đi học, tôi ngỡ ngàng nhận ra tôi yêu khuôn mặt của nó đến mức nào. Khi nó còn là một đứa bé sơ sinh tôi không biết được là nó đẹp thực sự hay chỉ là do phần mềm cha mẹ đang hoạt động. Nhưng giờ tôi đã có thể nhìn thấy sự thật.

Với đôi mắt xanh nhạt, mái tóc vàng dài và nụ cười nở chậm chậm, bên lên trên khuôn mặt mịn màng đến không tưởng, nó đúng là một cậu bé đẹp trai.

Và giờ tôi phải để cậu bé đẹp trai của tôi ra với thế giới. Ít ra là đến ba rưỡi. Đối với cả hai cha con, nó dài như một đời người.

Thằng bé giờ không cười. Trong bữa sáng nó nhợt nhạt và im thin thít trong bộ quần áo giả làm người lớn của mình, vật lộn ngăn không cho cảm run lên và môi dưới bĩu ra, trong khi tôi vừa ăn Coco Pops vừa thao thao bất tuyệt bình luận về những ngày tuyệt vời nhất cuộc đời.

Món Coco Pops bị gián đoạn bởi một cuộc gọi từ Gina. Tôi biết chắc hẳn cô không dễ gì được về nhà - bên kia vẫn đang trong giờ làm việc - nhưng tôi cũng biết là cô sẽ không bỏ lỡ ngày trọng đại của Pat. Tôi nhìn thằng bé nói chuyện với mẹ mình, khó chịu trong áo sơ mi và cà vạt, một đứa bé đột nhiên bị bắt phải đóng giả một người đàn ông.

Và rồi đã đến giờ phải đi.

Lúc chúng tôi lái xe đến gần trường tôi đã hoảng loạn mất một lúc. Trẻ con ở

khắp nơi, hàng đàn trẻ con mặc đồ giống hệt Pat, tất cả đều đi về cùng một phía với chúng tôi. Có thể tôi sẽ mất thằng bé ở đây. Có thể tôi sẽ mất thằng bé mãi mãi.

Chúng tôi đỗ cách xa cổng trường. Ô tô đỗ hàng hai, hàng ba khắp nơi. Những cô bé nhỏ xíu với hộp đồ ăn trưa hình Leonardo DiCaprio trườn ra khỏi những xe ô tô địa hình cỡ xe tăng Panzer. Mấy đứa con trai lớn hơn với túi Arsenal và Manchester United trèo ra khỏi những chiếc xe lọc xọc cũ kỹ. Âm thanh phát ra từ cái bộ lạc cao chưa đến một mét này thật khó tin.

Tôi nắm bàn tay ướt mồ hôi của thằng bé và chúng tôi gia nhập vào đoàn người. Tôi có thể nhìn thấy một hội những đứa nhóc bờ ngõ, bối rối và những phụ huynh bồn chồn tha thẩn quanh sân chơi. Chúng tôi đang định đi qua cửa để nhập vào cùng họ thì tôi để ý thấy một chiếc giày da đen mới tinh của Pat bị tuột dây.

“Đề cha giải quyết dây giày cho con nhé Pat,” tôi nói, cúi xuống buộc, nhận ra rằng đây là ngày đầu tiên trong đời thằng bé không đi giày thể thao ra ngoài.

Hai cậu con trai lớn hơn đi qua, tay trong tay. Chúng liếc nhìn hai cha con. Pat nhìn hai đứa đó cười bên lên.

“Nó còn không biết đi giày kìa,” một đứa khụt khịt.

“Không,” Pat nói, “nhưng em biết xem giờ.”

Bọn nó ôm bụng cười nghiêng ngả, tựa lên nhau để không ngã lăn ra vì cười, rồi lão đảo đi mất trong khi miệng vẫn lặp lại câu Pat vừa nói với vẻ không tin nổi.

“Nhưng con có biết xem giờ mà, phải không cha?” Pat nói, tưởng rằng chúng nghi ngờ lời nói của nó, mắt chớp lia lịa khi nó nghiêm túc tự hỏi có nên òa khóc hay không.

“Con biết xem giờ rất tài,” tôi nói, không thể tin nổi là tôi thực sự chuẩn bị thả con mình ra với tất cả những cay độc và thù oán của thế giới hiện đại tệ hại này. Chúng tôi vào trong sân chơi.

Nhiều đứa trẻ bắt đầu đi học có cả cha và mẹ đi cùng. Nhưng tôi không phải là phụ huynh đơn độc duy nhất. Tôi còn không phải là người đàn ông duy nhất.

Có một người cha đơn độc khác, có lẽ hơn tôi mười tuổi, một doanh nhân mỗi mét đi cùng với một cô bé chinh tề với cái túi in những nụ cười ngây ngô của một ban nhạc nam nào đó tôi chưa từng nghe tới. Chúng tôi nhìn nhau trong chốc lát, rồi ông ấy tránh mắt tôi, như thể tôi đang mắc một thứ bệnh dễ lây. Cũng có thể vợ ông ấy đang ở văn phòng. Cũng có thể vợ ông ấy đang ở bất kỳ đâu.

Cô hiệu trưởng hiền hậu đến dẫn chúng tôi vào hội trường. Cô nói vài lời động viên ngắn gọn và nhẹ nhàng rồi bọn trẻ được phân vào lớp học của mình.

Pat ở lớp cô Waterhouse, và cùng với một nhóm cha mẹ và học sinh mới khác, chúng tôi được dẫn đến lớp của cô bởi một đứa trẻ lớp lớn được tin tưởng giao vai hướng dẫn viên. Hướng dẫn viên của chúng tôi là một cậu bé tám tám tuổi. Pat ngược lên nhìn chăm chăm cậu bé, ngẩn ngơ vì thần phục.

Ở lớp cô Waterhouse, một nhóm trẻ năm tuổi đang ngồi khoanh chân trên sàn, kiên nhẫn chờ đợi một câu chuyện từ cô giáo, một người phụ nữ với sự hóm hỉnh của một người dẫn chương trình trò chơi truyền hình.

“Xin chào các con!” cô Waterhouse nói. “Các con đến vừa đúng giờ kể chuyện buổi sáng. Nhưng trước tiên thì bây giờ là lúc phải chào tạm biệt mẹ của chúng mình rồi.” Cô cười với tôi. “Và cha nữa.”

Đã đến lúc phải rời xa nó. Cho dù đã có vài lần chào tạm biệt đầy xúc động trước khi nó bỏ học mẫu giáo thì lần này có vẻ khác. Lần này có vẻ như tôi là người bị bỏ lại.

Giờ thằng bé bắt đầu đi học, và đến khi học xong thì nó sẽ thành một người đàn ông và tôi sẽ sang tuổi trung niên. Những ngày dài xem băng *Chiến tranh giữa các vì sao* ở nhà trong khi cuộc sống đang diễn ra ở nơi khác giờ đã hết. Những ngày đó có vẻ vô nghĩa và bức bối, nhưng chưa gì mà tôi đã thấy nhớ chúng. Đứa bé của tôi đang bước ra thế giới.

Cô Waterhouse hỏi xem ai tình nguyện trông nom những bé trai và bé gái mới vào. Một rừng tay giơ lên, và cô giáo chọn ra những bé kèm cặp các bé mới. Tự dưng một cô bé mặt nghiêm trang, xinh xắn khác thường đứng bên cạnh chúng tôi.

“Tớ là Peggy,” cô bé bảo Pat. “Và tớ sẽ hướng dẫn cậu.”

Cô bé nắm lấy tay thằng bé và dẫn nó vào phòng học.

Nó còn không để ý thấy tôi đã đi về.

Tôi vẫn còn nhớ lần ngủ trên ghế sau trong ô tô của cha tôi. Chúng tôi đang lái xe ra khỏi thành phố, về nhà từ chuyến đi hàng năm tới nhà hát Palladium London để xem kịch thần thoại, những chuyến đi hàng tuần tới gặp bà tôi - và tôi dõi theo ánh đèn vàng của những con phố ở East End và những con đường quốc lộ Essex nhòà đi tíu phía trên cái đầu mơ màng của tôi.

Tôi sẽ nằm ườn ra trên ghế sau xe cha - “Con không phải ngủ, chỉ cần cho mắt

con nghỉ ngơi thôi,” mẹ nói với tôi - và không lâu sau tôi sẽ được ru ngủ bởi những rung động của chiếc ô tô và tiếng thì thầm của cha mẹ tôi.

Tôi chỉ biết là ngay sau đó tôi đã ở trong vòng tay cha, xe đỗ trên dốc, động cơ vẫn đang chạy trong khi cha bế tôi lên từ ghế sau, quán trong cái chăn len ca rô mà ông giữ trong xe cho những chuyến của gia đình tôi đi đến bờ biển và nhà họ hàng và Palladium London.

Gần đây chỉ một chút âm thanh cũng có thể làm tôi thức giấc. Một gã say loạn choạng về nhà, tiếng cửa xe sập, tiếng chuông báo động giả cách đây hàng dặm - chúng đều đủ để giật tôi ra khỏi giấc ngủ và làm tôi nhìn chằm chằm lên trần nhà hàng tiếng đồng hồ. Nhưng khi tôi còn là một đứa trẻ ngủ trên ghế sau xe cha, không có gì có thể đánh thức tôi. Tôi vẫn ngủ li bì khi về tới nhà và tôi được bế lên tầng đặt vào giường, quán trong cái chăn len ca rô ấy và trong vòng tay cha tôi.

Tôi muốn Pat có những ký ức như vậy. Tôi muốn Pat có cảm giác an toàn như vậy. Nhưng giờ khi Gina đã đi mất và chiếc xe VW đã bị bán đi để trả tiền nhà, những ngày này Pat ở cạnh tôi trên ghế hành khách của MGF, cố mở mắt ngay cả khi chúng tôi từ nhà cha mẹ tôi về và vẫn còn một tiếng đi xe trên những con đường vắng tanh ở trước mắt.

Tôi muốn con trai mình có những chuyến đi như tôi có hồi còn nhỏ. Nhưng chúng tôi đang đi với hai bàn tay trắng.

Cyd gọi vào gần cuối buổi sáng dài dằng dặc ấy.

“Thế nào rồi?” cô hỏi tôi.

Giọng cô nghe có vẻ lo lắng thật lòng. Việc này làm tôi còn thích cô hơn.

“Hơi đau lòng một chút,” tôi nói. “Cầm run lên lúc chia tay. Mất ứa lệ. Nhưng đây là anh, tất nhiên rồi. Pat thì chẳng làm sao cả.”

Cô cười, và bằng con mắt trong đầu mình tôi có thể nhìn thấy nụ cười của cô làm sáng bừng nơi cô làm việc, biến nó thành một nơi đặc biệt.

“Anh có thể làm em cười rồi,” tôi nói.

“Ừ, nhưng giờ em phải đi làm đây,” cô nói. “Vì anh không thể trả tiền các hóa đơn của em.”

Điều đó quả là đúng. Tôi còn không trả nổi hóa đơn của chính mình.

Cha tôi đi cùng tôi tới đón Pat cuối ngày đi học đầu tiên của cu cậu.

“Đãi ngộ đặc biệt,” cha tôi nói, đỗ cái Toyota của ông ngay ngoài cổng trường. Ông không nói là đãi ngộ đặc biệt cho Pat hay đãi ngộ đặc biệt cho tôi.

Khi bọn trẻ ồ ạt ủa ra ngoài cổng trường lúc ba rưỡi, tôi nhận ra rằng không bao giờ có khả năng lạc mất thằng bé trong đám đông này. Ngay cả giữa hàng trăm đứa trẻ ăn mặc ít nhiều giống hệt nhau, bạn vẫn có thể nhận ra con mình từ cách đó một dặm.

Thằng bé đi cùng Peggy, cô bé sẽ trông coi nó. Cô bé ngược lên nhìn tôi với cặp mắt quen lạ thường.

“Đi học vui không con?” tôi hỏi nó, e rằng thằng bé sắp dọa sẽ nín thở nếu có bao giờ phải quay lại đó.

“Cha biết không?” Pat nói. “Tất cả các giáo viên đều có tên giống nhau. Ai cũng tên là Cô.”

Ông già tôi bế thằng bé lên và hôn nó. Tôi tự hỏi còn bao lâu nữa thì đến lúc Pat sẽ giãy giụa khi bị chúng tôi hôn. Rồi nó hôn lên mặt cha tôi - kiểu hôn mạnh mẽ, thấm thiết mà nó đã học được từ Gina - và tôi thấy là chúng tôi vẫn còn một khoảng thời gian nữa.

“Chúng ta có mang theo xe đạp của cháu ở đằng sau xe ông,” cha tôi nói. “Ta có thể qua công viên trên đường về nhà.”

“Peggy đi cùng được không ạ?” Pat hỏi.

Tôi nhìn xuống đứa trẻ có đôi mắt nghiêm nghị.

“Tất nhiên là bạn ấy đi được,” tôi nói. “Nhưng trước tiên mình phải hỏi cha hoặc mẹ của Peggy đã.”

“Mẹ cháu ở công ty,” Peggy nói. “Cha cháu cũng thế ạ.”

“Thế thì ai đón cháu?”

“Bianca,” cô bé nói. “Cô trông trẻ của cháu. Cho dù cháu không còn là trẻ con nữa.”

Peggy nhìn quanh, ngược lên đám người lớn đang đón con đến khi nó nhìn thấy khuôn mặt mình đang tìm. Một cô bé sắp hết tuổi teen đang chen qua đám đông, ngậm một miếng thuốc trên miệng còn tay tìm bật lửa.

“Đây là Bianca à,” Peggy chỉ.

“Nào Peggy,” cô gái nói, chìa tay ra. “Đi thôi.”

Pat và Peggy nhìn nhau.

“Chú định đi công viên khoảng một tiếng gì đó,” tôi bảo Bianca. “Chú sẽ rất vui nếu Peggy được đi cùng. Và cả cháu nữa, tất nhiên.”

Cô trông trẻ lắc đầu cụt lủn.

“Chúng cháu phải về đây,” cô nói.

“Gặp lại cậu ngày mai nhé,” Peggy bảo với Pat.

“Ừ,” cu cậu nói.

Peggy mỉm cười với thằng bé trong khi Bianca kéo cô bé đi qua đám người đang thưa dần.

“Con sẽ gặp bạn ấy ngày mai,” Pat nói. “Ồ trường con.”

Có đất trên tay nó, màu sơn trên mặt nó và một miếng gì đó trông như bánh mì trúng bên miệng nó. Nhưng nó ồm. Đi học rồi sẽ ồm thôi.

Một khác biệt nữa giữa tôi và ông già tôi. Sau khi Pat ngã vào cái bể bơi cạn nước ấy, tôi sẽ khá vui nếu không phải nhìn thấy cái xe đạp của nó nữa. Nhưng vào một trong những giờ đồng hồ bất tận ở bệnh viện ấy, cha tôi đã lái xe đến công viên lấy lại Bluebell.

Cái xe vẫn ở nguyên chỗ chúng tôi bỏ lại, nằm nghiêng một bên ở đầu sâu hơn của cái bể bơi cạn nước, không hỏng hóc gì trừ cái ghi đông bị cong. Tôi sẵn lòng nhét nó vào cái thùng rác gần nhất. Cha tôi muốn Pat tiếp tục đi nó. Tôi không tranh cãi với cha. Tôi định ninh mình sẽ để dành việc đó cho Pat.

Thế nhưng khi cha tôi lấy Bluebell từ cốp xe ra, con trai tôi có vẻ hạnh phúc khi nhìn thấy nó.

“Cha đã bẻ thẳng cái ghi đông,” cha bảo chúng tôi. “Nó chỉ cần một lớp sơn. Chắc chẳng mất đến một phút. Con có muốn không, cha làm thay cho.”

Cha tôi biết là tôi chưa cầm một cái cọ vẽ nào từ hồi tôi bỏ lớp mỹ thuật sơ cấp.

“Con làm được,” tôi cau có nói. “Mặc áo khoác vào đi Pat.”

Đang là tháng Chín và đợt lạnh đầu tiên của mùa thu đã lấp đầy không gian. Tôi giúp Pat mặt áo choàng vào, kéo mũ lên, nhìn nụ cười nhoẻn rộng trên khuôn mặt thẳng bé lúc nó nhìn thấy cái xe đạp của mình.

“Một việc nữa,” cha tôi nói, rút ra một cái cờ lê bạc nhỏ từ áo khoác ngắn của ông. “Cha nghĩ là đã đến lúc một cậu con trai lớn như Pat bỏ bánh phụ đi rồi.”

Đây là ông già tôi lúc bảy mươi tuổi - cứng rắn, hiền hậu, tự tin, mỉm cười với đứa cháu trai của mình với sự dịu dàng vô hạn. Vậy nhưng tôi lại thấy mình đang mắng nhiếc khả năng tự-tay-làm của ông, năng lực đầy nam tính của ông, sự chắc chắn tuyệt đối là ông có thể bẻ cong thế giới theo ý muốn của ông. Và tôi chán ngấy cái xe đạp ấy rồi.

“Trời ơi, cha,” tôi nói. “Nó vừa ngã khỏi cái thứ chết tiệt ấy được năm phút. Giờ cha lại muốn nó đi bóc đầu.”

“Con lúc nào cũng thổi phồng mọi chuyện,” cha tôi nói. “Hết như mẹ con. Cha không muốn cu cậu đi bóc đầu - bất kể bóc đầu nghĩa là gì. Cha chỉ muốn nó thử một lần đi xe mà không có bánh phụ thôi. Việc đó sẽ tốt cho thằng bé.”

Cha tôi ngồi sụp xuống và bắt đầu tháo những bánh xe sau nhỏ khỏi chiếc Bluebell. Nhìn ông dùng cờ lê tôi cảm thấy như mình đã dành cả đời nhìn ông làm những việc lặt vặt trong nhà, đầu tiên là nhà ông và sau đó là nhà tôi. Khi điện chập chòn hay nước mưa dột từ trần nhà, Gina và tôi không động đến quyền Trang Vàng. Chúng tôi gọi cha tôi.

Nồi nước nóng bị vỡ, rãnh nước tan tành, có lỗ thủng trên mái nhà - không việc nào là quá lớn hay quá khó đối với hộp dụng cụ được giữ gìn cẩn thận của ông. Ông rất thích lời khen của Gina khi một công việc được hoàn thành - cô lúc nào cũng hơi quá lời một chút - nhưng dù được khen hay không thì cha cũng vẫn làm. Cha tôi là người mà mẹ tôi gọi là “giỏi việc trong nhà”. Tôi là thứ hoàn toàn ngược lại. Tôi là thứ mà tôi gọi là “vô dụng trong nhà”.

Giờ tôi nhìn mặt Pat nhuốm màu sợ hãi khi cha tôi tháo xong hai cái bánh phụ nhỏ ra khỏi xe đạp. Có một khoảnh khắc tôi suýt nổi điên, nhưng rồi tôi nén lại. Vì nếu tôi bắt đầu, thì tôi biết là tất cả những cuộc cãi vã trong ba mươi năm sẽ tuôn trào ra ngoài - sự lười biếng của tôi đối lập với khả năng đối-mặt-với-mọi-thứ-thách của cha, tính rụt rè của tôi đối lập với sự nam tính của cha, mong ước một cuộc sống yên ổn của tôi đối lập với sự kiên quyết tự làm theo cách của mình của cha.

Tôi không muốn tất cả những cái đó lộ ra trước mặt Pat. Không phải hôm nay. Không phải bất cứ ngày nào. Nên tôi im lặng dõi theo trong lúc cha tôi đỡ con trai

tôi lên xe đạp.

“Chỉ thử một tí thôi,” cha tôi dịu dàng nói. “Nếu cháu không thích, mình sẽ dừng. Mình sẽ dừng ngay lập tức. Được không cháu yêu?”

“Được, ông ạ.”

Cha tôi một tay nắm lấy ghi đông xe đạp còn tay kia giữ yên. Pat ghì chặt lấy ghi đông một cách tuyệt vọng, đôi giày đi học chưa gì đã bẩn thỉu của nó quay miễn cưỡng theo bàn đạp lúc bánh xe của Bluebell lăn vòng vòng. Với tôi mặt mày sung sả theo sau, chúng tôi lao đảo đi qua xích đu và cầu trượt và xuyên qua một mảng cỏ trống.

“Ông vẫn giữ đấy chứ?” Pat hỏi.

“Ông đang giữ,” cha tôi trấn an thằng bé.

“Tối thứ Bảy cha trông Pat hộ con có được không?” tôi nói.

“Tối thứ Bảy à?” cha lặp lại, như thể đó là một đề nghị lạ lùng, như thể tôi biết rất rõ rằng đó là tối mà cha và mẹ tôi thích đi chơi và làm vài viên thuốc lắc.

“Vâng, con đang định đi chơi.”

“Tất nhiên,” ông nói. “Cha mẹ sẽ trông nó cho con. Chuyện công việc phải không con?”

“Không liên quan gì đến công việc cả, cha à. Hiện tại con không có việc làm, cha nhớ không? Con đi chơi với một cô gái.” Nghe không thuận tai lắm. “Với một người phụ nữ.” Nghe vẫn không thuận tai lắm.

Tôi tưởng tin này phải khiến ông dừng lại. Nhưng ông vẫn tiếp tục tư thế lom khom, đỡ xe Pat trong lúc chúng tôi đi qua những bông hoa cúc và những bãi phân chó.

“Cô ấy là ai?” ông hỏi.

“Chỉ là bạn. Con đang tính đi xem phim.”

Cuối cùng ông cũng dừng lại, vừa lấy tay xoa xoa lưng vừa đứng thẳng dậy để nhìn tôi.

“Con nghĩ đây là cách ứng xử phù hợp cho một người ở địa vị của con, phải không?”

“Đi xem phim ấy ạ? Con chả thấy làm sao cả.”

“Ý cha không phải là đi xem phim. Ý cha là đi chơi với một người phụ nữ lạ ngay sau...” Ông hất đầu về phía chiếc áo choàng của Pat. “Con biết gì rồi đấy.”

“Cô ấy không phải là người lạ,” tôi nói. “Và chúng con chỉ đi xem phim thôi. Chúng con có trốn đi kết hôn lén đâu.”

Ông lắc đầu, ngỡ ngàng khi nhận ra thế giới đang trở thành thế nào.

“Cha không quan tâm con làm gì,” ông nói. Rồi cha lại ra hiệu về phía Pat. “Điều cha quan tâm là thằng bé. Cô gái này - có nghiêm túc không?”

“Con không biết, cha à. Bọn con có thể hẹn hò lần đầu xong xuôi rồi sau đó mới chọn rèm được không ạ?”

Tôi đang đóng vai người vô tội bị tổn thương. Nhưng tôi biết là nếu tôi hẹn hò với một phụ nữ thì ông sẽ bối rối và lo lắng. Tôi không cố ý làm ông tổn thương. Tôi chỉ muốn cho ông thấy là tôi đã ba mươi tuổi và rằng ông không thể quyết định bao giờ tôi tháo bánh phụ của mình ra.

Chúng tôi đã đến một mảng đá dăm lờm chờm phía trước một bụi sân khấu ộp ộp.

“Sẵn sàng chưa?” cha tôi hỏi Pat.

“Sẵn sàng ạ,” Pat nói, nghe có vẻ chưa sẵn sàng một chút nào.

“Ông đang giữ cháu, hiểu không?” cha tôi nói và tăng tốc. “Ông sẽ tiếp tục giữ cháu. Chỉ cần giữ thẳng lưng. Và đạp.”

“Được ạ.”

“Cháu đã ngồi chắc chưa?”

“Cháu ngồi chắc rồi ạ!”

Họ phi qua chỗ đá dăm. Mặt của Pat khuất dưới cái mũ áo choàng của nó và cha tôi đang cúi bên thằng bé, như một người lùn bị ông gù đuổi theo. Rồi cha tôi thả tay khỏi chiếc xe đạp.

“Ông có giữ không, ông?”

“Ông đang giữ!” ông gọi với theo trong lúc Pat bỏ xa ông. “Đạp đi! Ông giữ cháu

rồi!”

Đôi chân nhỏ của nó đạp. Bluebell loạng choạng một cách nguy hiểm khi Pat phi qua vũng bùn, nhưng cái xe đã tự lấy lại thăng bằng và tăng tốc.

“Cháu đang đi đó!” cha tôi hét. “Cháu đang đi đó Pat!”

Ông quay lại nhìn tôi và cả hai chúng tôi bật cười. Tôi chạy đến bên cha và ông quàng một tay lên vai tôi. Ông có mùi sữa tắm Old Spice và thuốc lá Old Holborn.

“Nhìn nó đi kìa,” cha tôi hãnh diện nói.

Cái xe đã đến mép mảng đá dăm, nảy lên một lần và trượt lên cỏ. Giờ Pat đang di chuyển chậm hơn, nhưng vẫn đạp mạnh, tiến thẳng vào đám cây.

“Đừng đi xa quá!” tôi gọi. Nhưng thằng bé không nghe thấy tôi nói. Nó biến mất dưới bóng một cây sồi cổ thụ nào đó, như một sinh vật đội mũ của rừng già quay về hang ổ của mình.

Tôi và cha nhìn nhau. Giờ thì chúng tôi không còn cười nữa. Chúng tôi chạy theo thằng bé, giày trượt trên cỏ ướt, gọi to tên nó.

Rồi nó thản nhiên đạp xe về phía chúng tôi, cái mũ áo choàng đã bay ra sau, mặt cười toe toét.

“Nhìn con biểu diễn này,” nó hãnh diện nói, đứng dậy trong chốc lát trên bàn đạp trước khi phanh kít lại.

“Giỏi lắm Pat à,” tôi nói. “Nhưng đừng đi mất như thế lần nữa, nhé? Lúc nào cũng phải ở nơi cha và ông còn nhìn thấy được con.”

“Ông làm sao thế ạ?” nó nói.

Cha tôi đang tựa vào một cái cây, tay nắm lấy ngực, thở khó nhọc. Mặt cắt không còn giọt máu và có gì đó trong mắt ông mà tôi chưa nhìn thấy bao giờ. Có thể đó là nỗi sợ hãi.

“Cha sẽ ổn thôi,” ông thở khò khè.

“Ông à?” Pat nói.

“Ông không sao,” ông nói.

Sau một phút dài tuyệt vọng cuối cùng ông cũng cho được ít không khí vào phổi.

Vẫn thở khó khăn, ông cười xòa gạt đi nỗi lo âu của đứa con và cháu của mình.

“Tuổi già thôi mà,” ông nói. “Quá già để chạy bộ trong rừng.”

Và tôi nghĩ chính xác là vậy - tuổi già đã bắt kịp người đàn ông mà thân thể đã chịu đựng thật nhiều khi còn trai trẻ. Suốt cả đời tôi, những mảnh vỏ đạn, lõm chòm và đen đúa cứ cố len ra khỏi cơ thể cứng rắn già nua của ông. Mỗi hè chúng tôi lại nhìn thấy vết sẹo sưng tấy lên ở bên hông ông. Tất cả những nỗi đau và sự trừng phạt rồi sẽ bắt kịp với ông, không sớm thì muộn.

Nhưng tôi đã nhầm. Không phải quá khứ đang gọi. Đó là tương lai.

“Đừng lo cho ông,” cha tôi bảo chúng tôi. “Ông không sao. Về nhà nào.”

Chúng tôi đi bộ qua bóng chiều tháng Chín trải dài, quay lại chỗ chiếc ô tô của ông, Pat đạp xe phía trước, ông già tôi ngân nga, bài “Em làm tâm hồn tôi trẻ lại”, được an ủi và vỗ về bởi Dean Martin của ông, bởi Frank Sinatra của riêng ông.

Hai mươi

Khi bạn đã dần sâu vào một mối quan hệ đến mức chắc chắn rằng nó sẽ tồn tại mãi mãi, thì bạn sẽ chẳng bao giờ nghĩ đến chuyện một ngày nào đó sẽ phải tắm tới lần thứ ba và chuẩn bị cho một buổi hẹn hò.

Như việc nhờ mẹ giặt quần áo hay phải vay tiền cha, ta cứ nghĩ là mình đã bỏ xa tất cả những lễ nghi phòng tắm căng thẳng ấy rồi.

Bạn không bao giờ mơ rằng sẽ lại có một ngày mà mình phát cuồng lên về vệ sinh cá nhân như một cậu con trai mười lăm tuổi với cái đũng quần không chịu ngừng căng phồng. Rằng một lần nữa bạn sẽ nhìn thấy mình đứng trước gương cố làm gì đấy với mái tóc. Rằng bạn sẽ đánh răng ngay cả khi chúng đã sạch bóng. Rằng bạn sẽ làm tất cả những việc này chỉ để ngồi trong bóng tối một hai tiếng đồng hồ với một người khác giới mà bạn vừa mới gặp.

Thật đáng sợ. Hẹn hò là trò của giới trẻ. Kỹ năng của bạn bị mai một. Có khi bây giờ bạn còn chẳng biết cách làm chuyện này cho ra hồn nữa.

Để hẹn hò với một người vừa mới gặp bạn phải dùng một phần não khác với phần bạn vẫn dùng để hẹn hò với người bạn đã cưới. Bạn dùng các cơ khác. Thế nên có lẽ cũng hoàn toàn tự nhiên nếu khi bạn dùng lại những cơ đó, chúng có cảm giác hơi cứng.

Hai người lớn trải qua tất cả những nghi lễ kết đôi của thanh niên ấy - cố gắng trông cho chỉnh tề, gặp nhau đúng thời gian đã hẹn, biết là cái gì có thể ngay bây giờ, cái gì phải đợi một thời gian và cái gì phải đợi mãi mãi. Đáng lẽ phải rất khó khăn mới có thể lao vào mấy cái đó sau khi bạn đã ở bên một người bao nhiêu năm. Nhưng với Cyd thì tôi không thấy khó.

Cô làm tôi thấy chuyện đó thật dễ dàng.

“Bộ phim đầu tiên chúng ta xem cùng nhau rất quan trọng,” Cyd nói. “Em biết chúng ta chỉ là bạn và đại loại là thế, nhưng lựa chọn phim tối nay rất quan trọng.”

Tôi cố làm ra vẻ là mình hiểu cô đang nói gì.

“Rất nhiều người trong buổi hẹn đầu tiên, cố làm thế nào cho nó an toàn. Họ đi xem phim bom tấn mùa hè. Anh biết đấy, một trong những bộ phim mà New York bị hủy hoại bởi người ngoài hành tinh hay sóng thần hay một con khỉ to dùng hay gì đó. Họ tưởng phim kiểu đó chắc chắn sẽ vui vẻ. Nhưng một phim bom tấn mùa

hè không phải là lựa chọn đúng đắn.”

“Không phải sao?”

Cô lắc đầu. “Không ai thật sự vui vẻ khi xem mấy phim đó trừ mấy đứa mười ba tuổi ở Idaho. Đây là quy luật hiệu suất giảm dần. Một khi ta đã nhìn thấy tòa nhà Empire State bị nổ tung một lần, ta thật sự không cần xem lại lần nữa.”

Tôi đã bắt đầu ngộ ra. “Ta nghĩ là trái đất sẽ rung chuyển. Nhưng rồi rốt cuộc ta ngáp dài khi người ngoài hành tinh bắn phá Nhà Trắng.”

“Nếu ta chọn phim bom tấn hè, việc đó cho thấy là ta có kỳ vọng rất thấp,” cô nói, nhìn tôi trong lúc tôi đang lách chiếc MGF ra khỏi dòng giao thông buổi chiều đang bị nghẽn lại quanh khu Angel. “Về tất cả mọi thứ. Nó cho thấy rằng ta nghĩ cuộc sống rốt cuộc chỉ là một bịch bỏng ngô ỉu và một thùng Diet Coke hết ga. Và đây là tất cả những gì người ta có thể mong đợi.”

Tôi cố nhớ lại bộ phim đầu tiên tôi xem với Gina. Một phim nghệ thuật nào đó của Nhật ở rạp Barbican. Về những người trầm cảm.

“Những phim nghệ thuật cũng tồi tệ không kém,” Cyd nói như thể đọc được ý nghĩ của tôi. “Nó nghĩa là cả hai đều đang giả vờ làm một người nào đó mà có lẽ là bản thân không phải.”

“Và cứ thử nghĩ đến bao nhiêu cặp đôi khắp thế giới chọn bộ phim đầu tiên của họ là *Titanic*,” tôi nói. “Bao nhiêu mối quan hệ đang chớm nở đã thất bại ngay từ trước khi chúng bắt đầu. Trước cả khi chúng rời cảng.”

Cô nắm tay tôi. “Đây là chuyện nghiêm túc,” cô nói. “Em có một người bạn ở quê đã cưới một gã đưa cô ấy đi xem *Con ruồi*⁽¹⁾ vào buổi hẹn đầu.”

“Và sau đó anh ta biến thành côn trùng chẳng?”

“Hay không kém,” cô nói. “Anh ta đúng là đã thay đổi. Theo chiều hướng xấu.”

“Thế thì em muốn xem gì nào?” tôi hỏi cô.

“Tin em không?” cô nói.

“Anh tin em,” Tôi nói.

Cô muốn xem một bộ phim thuộc loại vẫn được chiếu trên ti vi mỗi Giáng sinh. Một trong những bộ phim mà vì lý do nào đấy tôi tưởng tượng là mình đã xem hàng tá lần. Nhưng tôi không nghĩ mình đã thực sự xem nó bao giờ.

Tôi không biết tại sao họ lại chiếu *Một cuộc đời tuyệt diệu*⁽²⁾ ở dưới rạp NFT bên Bờ Nam. Có thể đang là mùa phim Frank Capra hoặc James Stewart. Có thể họ có một bản phim được khôi phục lại, được số hóa, trau chuốt lại. Tôi không biết và điều này cũng không quan trọng. Đó là bộ phim mà chúng tôi đi xem vào buổi tối đầu tiên bên nhau. Và ban đầu nó có vẻ khá u ám.

Những hiệu ứng đặc biệt cứ như từ thời động cơ hơi nước. Trên bầu trời đầy sao mà rõ ràng chỉ là một tấm các tông vẽ lên với một cái đèn chiếu ở đằng sau, một vài thiên thần - hay đúng hơn, những người nhà trời được thể hiện bằng những đốm sáng trên tấm các tông - đang bàn luận về George Bailey, người trụ cột trong cộng đồng của anh ta, và cuộc hẹn của anh ta với định mệnh.

Khi diễn biến phim chuyển sang một thị trấn ở Mỹ và ngày Giáng sinh nhỏ vui vẻ của họ, tôi nhận thấy mình thêm thấy người ngoài hành tinh hoặc sóng thần hoặc một con khi to bùng đến phá hủy tất cả. Nếu nguyên lý của Cyd về điềm báo của bộ phim đầu tiên là đúng, thì may lắm chúng tôi mới qua được tối nay.

Rồi dần dần, khi tất cả những hy vọng và ước mơ của James Stewart bắt đầu lùi dần, tôi thấy mình bị hút vào câu chuyện của người đàn ông đã không còn nhìn thấy lý do để sống.

Bộ phim dữ dội hơn nhiều so với những gì tôi nhớ được về hình ảnh đen trắng chap chòn của nó trong tuổi thơ đầy màu sắc của tôi, kẹp giữa chương trình *Top of the Pops* dịp Giáng sinh và bánh mì kẹp gà tây của mẹ.

Khi thế giới của anh ta bắt đầu sụp đổ, James Stewart lãng mạn cô giáo của con anh ta qua điện thoại và bị chồng cô đâm bất tỉnh trong một quán bar. Anh ta cay đắng hờn giận vợ mình, người mà vì cô anh ta đã từ bỏ giấc mơ du lịch vòng quanh thế giới. Điều đáng ngạc nhiên nhất là anh ta tệ bạc với các con mình - một gã đầu bò cáu kỉnh, nóng tính. Nhưng ta biết rằng không phải vì anh ta không yêu thương chúng. Là vì anh ta yêu chúng quá nhiều.

Trong bóng tối, Cyd với sang và nắm chặt tay tôi.

“Đừng lo,” cô nói. “Mọi chuyện cuối cùng cũng ổn cả thôi.”

Trời vẫn còn sáng khi chúng tôi ra khỏi rạp, nhưng chỉ chap choạng. Chúng tôi mua mấy miếng pizza ở quán cà phê NFT và ăn ở cái bàn gỗ dài đặt ngoài trời cùng với những người khác và ta lại có cảm giác đang còn sinh viên.

NFT là một tòa nhà xấu xí trong một khu địa thế đẹp của thị trấn. Nó nằm trong một lô nhà bê tông ngổ ngân gồm sáu mươi nhà được đặt ngay chỗ sông Thames

lượn xuống phía Nam khi chảy qua dưới bóng cầu Waterloo, đối diện ánh đèn của đền Victoria và nhà thờ St Paul. Đây là nơi Cyd nói với tôi rằng cô lớn lên trong một gia đình đầy phụ nữ và phim.

“Phim đầu tiên cha mẹ em xem cùng nhau là *Cuốn theo chiều gió*,” cô nói. “Và sau khi cha em mất, mẹ một mình xem lại phim ấy mười sáu lần. Bà vẫn có thể xem nữa. Nhưng bà có đặt giới hạn cho bản thân.”

Cyd là em út trong nhà bốn chị em. Mẹ cô làm y tá ở Trung tâm y tế Texas - “nơi các ông to đến chữa tim” - còn cha cô lái xe tải ngoài mỏ dầu.

“Houston là một thị trấn dầu mỏ,” cô nói. “Khi giá dầu cao, cuộc sống thật dễ chịu. Và khi giá dầu rơi kịch sàn, mọi người thất lung buộc bụng. Nhưng bất chấp tốt hơn hay xấu đi, giàu lên hay nghèo đi, Houston vẫn luôn luôn là một thị trấn dầu mỏ.”

Theo lời cô kể, cha mẹ cô chưa bao giờ hết tuần trăng mật. Ngay cả khi đã có bốn đứa con gái vị thành niên, họ vẫn nắm tay nhau nơi công cộng và tặng nhau một bông hoa hay ghi những dòng âu yếm bỏ vào hộp đồ ăn trưa.

“Hồi em mười hai, chuyện đó làm em xấu hổ,” Cyd nói. “Giờ thì em yêu việc đó. Giờ em yêu chuyện họ yêu nhau đến vậy. Em biết anh đang nghĩ gì - có lẽ họ chưa từng như thế bao giờ và chỉ là em muốn ghi nhớ họ như vậy. Có thể họ luôn bực tức nhau và cáu kỉnh nhau suốt. Nhưng em biết mình nhìn thấy gì. Họ yêu nhau điên cuồng. Họ đã chọn đúng.”

Rồi một Chủ nhật cô đang đi cùng bạn đến Dairy Queen ở trung tâm mua sắm Galleria thì chị cả của cô đến bảo rằng cha đã qua đời vì đau tim.

“Mẹ em không già đi qua một đêm,” Cyd nói. “Không hề như vậy. Bà chỉ lùi dần về quá khứ. Có lẽ bà nhận ra rằng thời vàng son đã chấm dứt. Bà vẫn đi làm. Bà vẫn nấu ăn cho bọn em. Nhưng giờ bà xem phim cổ rất nhiều. Và bộ sưu tập phim của bà chắc hẳn đã lây cho em một ít. Vì khi em đã gặp cái gã đã khiến em đến Anh, em tưởng anh ta là Rhett Butler⁽³⁾.”

Tôi không bao giờ thấy thoải mái khi cuộc trò chuyện lái sang người yêu cũ của ai đó. Bao hy vọng thành mây khói, bao vết thương còn chưa lành, bao sự cay đắng và thất vọng khi nhìn thấy tình yêu của mình bị vứt vào sọt rác - nó như lấy đi ánh sáng lấp lánh của cả buổi tối. Và cô cũng thấy thế. Cô thay đổi chủ đề, chuyển hướng ra khỏi câu chuyện buồn của mình bằng cách đóng vai hướng dẫn viên du lịch hoạt bát.

“Anh có biết là Houston là từ đầu tiên được nói trên mặt trăng?” cô nói. “Đấy là sự thật. Neil Armstrong nói với trạm điều khiển không gian - *Houston, đây là trạm Tranquility. Chiếc Eagle đã hạ cánh.*”

“Cho đến khi anh gặp em, anh chưa bao giờ nghĩ nhiều về Houston cả,” tôi nói. “Nó không phải một trong những thành phố Mỹ mà ta có thể tưởng tượng ra trong đầu.”

“Không phải như ở đây,” cô nói. “Nếu nó có lớp sơn thứ hai thì nó là đồ cổ. Chúng em có những quán nước bên đường gọi là nhà nước đá nơi tất cả những phụ nữ trông như thể vừa bước ra khỏi một bài hát của Hank Williams. Nhưng bọn choai choai thì đến cửa hàng rượu Yucatan vào tối thứ Bảy nơi bọn con gái cố làm sao để trông cho giống Pamela Anderson còn bọn con trai không thể không bắt chước Meatloaf.”

“Nghe có chút giống Essex,” tôi nói. “Thế em gặp cậu người Anh này ở đâu?”

“Ở cửa hàng rượu Yucatan. Vào một tối thứ Bảy. Anh ta hỏi em có muốn uống một ly không và em bảo không. Rồi anh ta hỏi em có muốn nhảy không và em bảo có. Hỏi đó anh ta làm người giao hàng bằng xe máy ở Houston. Đấy là việc của anh ta. Kiểu như một người đưa thư hoành tráng hơn bình thường vậy. Tất nhiên, em rất ấn tượng.”

“Và hóa ra anh ta không phải là Rhett Butler à?”

“Thì anh biết đấy,” cô nói. “Ngay cả Clark Gable⁽⁴⁾ cũng không phải là Rhett Butler, đúng không?”

“Nhưng em đến London cùng anh ta?”

“Ừm.”

“Tại sao em không ở lại bên kia? Họ đã đit anh ta à?”

“Ôi không. Chúng em cưới nhau. Anh ta lấy được Thẻ Xanh. Anh có biết rằng Thẻ Xanh thực ra là màu hồng không?”

Tôi lắc đầu.

“Cái đó cũng làm hai người bọn em ngạc nhiên. Cả hai phải trải qua những buổi phỏng vấn với cán bộ nhập cư, việc của họ là kiểm tra chắc chắn rằng người ta thật sự yêu nhau. Bọn em cho họ xem album ảnh cưới và nó không thành vấn đề. Bọn em đã có thể ở đó mãi mãi.” Cô ngẫm nghĩ về chuyện này. “Em nghĩ anh ta cảm

thấy cần làm thêm nhiều điều hơn nữa trong cuộc đời mình. Nước Mỹ có thể làm người ta thấy như mình bị thất bại phần nào. Thế nên bọn em đến đây.”

“Và rồi chuyện gì đã xảy ra?”

“Tất cả.” Cô nhìn tôi. “Anh ta mê tre. Anh có hiểu thế nghĩa là gì không?”

Tôi lắc đầu. “Thuốc phiện gì đó à?”

“Không. Thực ra thì cũng đúng theo một khía cạnh nào đó. Điều đó nghĩa là anh ta thích gái châu Á. Và vẫn thích. Và sẽ luôn luôn thích.”

“Gái châu Á?”

“Anh biết đấy - gái Hàn. Tàu. Nhật. Philippines. Anh ta chẳng kén chọn gì lắm - kể cũng hơi xúc phạm đến phụ nữ châu Á, vì trông họ có thể khác nhau như một người Thụy Điển với một người Thổ Nhĩ Kỳ. Nhưng anh ta thật sự không quan tâm, chỉ cần họ là châu Á. Tối cái hôm bọn em gặp nhau, anh ta đang ở Yucatan với một cô gái người Việt nhỏ nhắn. Có rất nhiều người Việt ở Houston.”

“Châu Á? Ý em là người phương Đông.”

“Ta không được nói người phương Đông nữa. Chữ đó được coi là xúc phạm - như bọn mọi hay cô ô sin. Ta phải nói người Mỹ gốc Phi hay người giúp việc. Và người châu Á thay vì người phương Đông.”

“Anh thấy người châu Á nghe như người Ấn Độ vậy.”

“Xin lỗi quý ông. Ông phải nói như thế.”

“Anh ta thích gì ở họ?”

“Có lẽ anh ta thích vì họ trông không giống anh ta. Vì họ trông như một loại người hoàn toàn khác. Em có thể hiểu được điều đó. Tình dục dị tính - đấy là thích ai đó trông không giống ta, không phải sao?”

“Thế nếu anh ta thích con gái châu Á - nếu cái cậu không phải Rhett Butler này thích tre - tại sao anh ta lại thích em?”

“Em chịu. Em nghĩ mình là một ngoại lệ. Một kỳ nghỉ kết hợp với kiếm tiền. Em chẳng biết.”

Cô hát tóc mái đen ra khỏi trán và nhìn tôi với cặp mắt nâu cách xa nhau ấy. Giờ nghe cô nói vậy tôi mới có thể nhận ra lý do vì sao mà một người mê tre lại phải

lòng cô. Dưới một góc độ ánh sáng nhất định.

“Bọn em đã ở bên nhau hai năm,” cô nói. “Một năm ở nhà và một năm nữa ở đây. Rồi anh ta chuyển lại về đúng kiểu của mình. Hoặc là em phát hiện ra là anh ta đã chuyển lại về đúng kiểu của mình. Với một sinh viên người Malaysia anh ta gặp ở công viên. Anh ta dẫn cô ấy đi xem London - và một vài thứ khác. Lúc ấy anh ta không phải một gã tồi tệ. Bây giờ anh ta cũng không phải một gã tồi tệ. Chỉ là em chọn nhầm. Thế còn anh?”

“Anh á?”

“Ừ, chuyện gì xảy ra với cuộc hôn nhân của anh?”

Tôi cố nghĩ ra xem chuyện gì đã xảy ra với Gina và tôi. Tôi biết là có gì đó liên quan đến việc già đi và coi cái gì đó là điều tất nhiên và cảm giác rằng cuộc đời mình đang trượt ra xa. Đáng lẽ James Stewart có thể giải thích cho tôi nghe.

“Anh không chắc chuyện gì đã xảy ra,” tôi nói. “Anh đứt dây neo một thời gian.”

“À, em hiểu rồi,” Cyd nói. “Ý anh là anh muốn phang em nào đấy một phát phải không?”

“Không phải chỉ có thế. Cho dù đấy cũng là một phần. Nhưng anh chỉ... anh không biết phải giải thích như thế nào. Gần như là anh đã tự để đèn tắt ngấm.”

Cô nhìn tôi chằm chằm trong giây lát rồi gật đầu.

“Đi xem đèn đi,” cô nói.

Giờ đã tối. Ở bên kia sông ta có thể nhìn thấy ánh đèn điện lung linh chạy suốt dọc con đê như một chuỗi ngọc trai. Vào buổi sáng thì ta sẽ nhìn thấy các tòa văn phòng xám xịt, một đọt tắc đường nữa và cả thành phố hồi hả vận động để trả tiền thuê nhà. Nhưng tối nay nó thật đẹp.

“Trông như Giáng sinh ấy,” cô nói, khoác tay tôi.

Đúng là vậy. Và không khí cũng như Giáng sinh vậy.

“Em sẽ thử đặt cược vào anh,” cô nói với tôi.

Hai mươi mốt

Khi cô trông trẻ hút thuốc lá không ngừng nghĩ nhận ra là chúng tôi không định cướp mất cô bé mãi mãi, Peggy cuối cùng cũng được phép về nhà với Pat đôi tiếng đồng hồ.

“Nhìn cháu có cái gì này,” cô bé nói với tôi, chìa ra một hình người đàn ông tí hon làm từ nhựa đúc. Cậu ta có vẻ rất tự mãn khi được mặc quần tây xa tanh trắng, áo gi lê dát bạc và cái gì đó trông như một cái áo veston đuôi tôm màu tím.

“Ken Disco,” cô bé nói. “Bạn của Barbie. Đi nhảy disco.”

Thật lạ khi xem hai đứa chơi với nhau. Pat thì muốn làm nổ tung tàu Death Star. Peggy thì muốn mắc rèm vào tàu Millenium Falcon.

Vui đến phát cuồng vì có bạn ở ngay trong phòng khách nhà mình - dù không thấy gì hay ho ở Ken Disco - Pat nhảy xuống từ mặt bàn khua khua kiếm ánh sáng trên đầu và hét, “Tớ sẽ không bao giờ gia nhập Phe Bóng Tối với cậu!”

Peggy dò xét thằng bé với cặp mắt sẫm màu nghiêm trang và rồi bắt đầu di chuyển những hình nộm *Chiến tranh giữa các vì sao* quanh tàu Millenium Falcon - một bên cuốn dây băng dính sau khi đâm sầm vào lò sưởi - như thể chúng đang uống trà với bánh nướng phết bơ ở khách sạn Ritz vậy.

Tự nhiên hay giáo dục? Tôi biết là Pat chưa từng được khuyến khích chơi trò chơi điện tử bạo lực bao giờ - sự thật là những trận chiến đẫm máu bất tận của cậu thường làm tôi phát điên.

Chưa đầy năm tuổi, nó thực chất là một cậu bé dịu dàng, đầy lòng yêu thương và quá hiền lành cho những cuộc ẩu đả của sân chơi. Nó bị bắt nạt đôi chút vì không có mẹ đờ đẫn trước công trường, và chưa ai trong hai chúng tôi nghĩ ra cách để xử lý chuyện này.

Peggy hoàn toàn khác. Năm tuổi rưỡi, nó là một cô bé cứng cáp, tự tin, có vẻ như không có gì có thể làm cô bé bối rối hay sợ sệt. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy sự sợ hãi trong cặp mắt nâu nghiêm nghị ấy.

Pat không hợp với săn bắt và hái lượm, còn Peggy không hợp với nấu nướng thêu thùa. Thế nhưng đưa bọn nó một hộp đồ chơi *Chiến tranh giữa các vì sao* một cái là tự dung bọn nó xử sự theo đúng giới tính của mình. Peggy không hề quan tâm đến những trò chơi chết chóc và hủy hoại. Và đây là tất cả những gì Pat quan tâm.

Thế nhưng hai đứa vẫn chơi với nhau vui vẻ. Pat bám vào đằng sau xô pha, cười âu yếm và thán phục khi Peggy nhét những hình nộm Công chúa Leia và Han Solo và Luke Skywalker nhỏ vào mấy con tàu vũ trụ nhựa xám mà số dặm trên đồng hồ đo đã tăng rất nhiều trên siêu không gian.

“Mẹ cậu đâu?” Peggy hỏi thằng bé.

“Mẹ tớ đang ở nước ngoài,” Pat nói. “Mẹ cậu đâu?”

“Mẹ tớ đang đi làm. Chị Bianca đón tớ từ trường nhưng chị ấy không được phép hút thuốc trong căn hộ. Chuyện này làm chị ấy cáu kỉnh.”

Xem ra không có bóng dáng một người đàn ông nào xung quanh Peggy, nhưng chuyện này chẳng có gì đáng nói trong thời buổi này. Tôi tự hỏi gã ta là ai - chắc là một tên xuẩn ngốc nào đó đã chạy mất dép khi bị nhờ đi mua bím.

Chuông cửa kêu. Là một trong số những thanh niên bị mất việc nhưng chưa mất niềm tin. Tôi khâm phục tinh thần đó, và tôi luôn cố gắng ủng hộ họ bằng cách mua đồ da cừu thuộc hay túi đựng rác. Nhưng cậu này không có cái ba lô đầy đồ gia dụng như thường lệ.

“Tôi rất xin lỗi đã làm phiền anh,” cậu ta nói. “Tôi là Eamon. Eamon Fish.”

Lúc đầu thì cái tên ấy không có nghĩa lý gì. Sống trong thành phố, bạn quen với việc những người lạ hoắc gõ cửa nhà đến mức sẽ bị sốc khi có ai đó thực sự từng dấn dẳng tới đòi bạn bấm chuông.

Nhưng tất nhiên - đây là Eamon Fish, cậu diễn viên hài chắc hẳn sẽ làm quảng cáo bia và ngủ với các cô gái dự báo thời tiết giờ này năm sau. Hay tháng sau. Hay tuần sau. Chính Eamon Fish, cái cậu có chương trình tôi được mời sản xuất nhưng phải từ chối vì bốn phạm rần cá chiên xù.

Tôi không biết phải làm gì với cậu ta. Tôi không biết tại sao cậu ta lại ở đây. Tôi đang chắc chắn sẽ gặp một chàng trai trẻ lồi thối lếch thếch định bán cho tôi da cừu thuộc. Và đây là một chàng trai trẻ lồi thối lếch thếch sẽ say mềm ở những kỳ BAFTA tới.

“Tôi giúp gì được cho cậu?” tôi hỏi cậu ta.

“Cái gì cơ?” cậu ta nói, cau mày và nghiêng đầu về phía tôi.

“Cậu muốn gì?”

“Chúng ta nói chuyện được không? Nó sẽ có ý nghĩa rất lớn đối với tôi.”

Tôi cho cậu ta vào. Chúng tôi đi vào phòng khách nơi Peggy và Pat đang ngồi giữa hàng đồng đồ chơi. Pat vẫn đang cầm kiếm ánh sáng trên tay.

“Òa,” Eamon nói. “Kiếm ánh sáng! Vũ khí truyền thống của Hiệp sĩ Jedi! Chú xem một cái được không?”

Một nụ cười dần nở trên khuôn mặt thẳng bé, Pat đứng dậy và đưa người lạ trẻ tuổi thanh kiếm ánh sáng của mình.

“Cháu đúng là một cậu bé tốt bụng,” Eamon nói.

Cậu ta xoẹt cái kiếm ánh sáng tới lui, tạo ra tiếng vù vù làm cho nụ cười của Pat còn toét ra hơn nữa.

“Bao nhiêu năm rồi chú chưa cầm cái này,” Eamon nói. “Nhưng ta làm sao mà quên được, phải không?” cậu ta nhoẻn cười với Pat. “Chú đến từ một thị trấn nhỏ tên là Kilcarney. Và khi lớn lên chú cảm thấy rất giống như Luke Skywalker đã cảm thấy khi lớn lên ở Tatooine. Cháu biết Tatooine không?”

“Hành tinh quê hương của Luke,” Pat nói. “Với hai mặt trời.”

“Cái gì cơ?” Eamon nói. “Cháu bảo là hành tinh quê hương của Luke phải không? Ừ, phải rồi. Và cậu ấy cảm thấy xa cách với phần còn lại của thiên hà phải không nào? Luke cảm thấy mình cách xa cuộc sống, bị kẹt ở ngoài đó dưới hai mặt trời của Tatooine quen thuộc. Và khi chú lớn lên ở Kilcarney không mấy nhộn nhịp ấy, chú cũng mơ được trốn thoát và có thật nhiều chuyến phiêu lưu ở những nơi xa rất xa mà mình còn không tưởng tượng nổi.” Cậu ta đưa lại Pat thanh kiếm ánh sáng. “Và đây chính là điều mà chú đã làm.”

“Vâng,” Peggy nói. “Nhưng chuyện gì đã xảy ra giữa lúc đó và bây giờ?”

“Cháu vừa nói gì nhỉ?”

Cậu ta điếc đặc sao?

“Cháu bảo là - chuyện gì đã xảy ra giữa lúc *rời khỏi* hành tinh quê hương và *ngày hôm nay*?” Peggy hét.

“Thật ra, đó chính là chuyện chú muốn nói với cha cháu,” Eamon nói.

“Đây không phải cha cháu,” Peggy nói. “Cha cháu có mô tô cơ.”

“Cậu bé mới là con tôi,” tôi nói, ra hiệu về phía Pat. Thằng bé vẫn đang nhìn chăm chăm Eamon, ngưỡng mộ sâu sắc kỹ thuật dùng kiếm ánh sáng của cậu ta.

“Giống thật,” Eamon nói, cười với vẻ âm áp thật lòng. “Ồ nét cầm, ý tôi là vậy. Giống thật. Cậu bé bánh ghê.”

“Vào bếp đi,” tôi bảo cậu ta. “Tôi sẽ pha ít cà phê cho chúng ta.”

“Anh vừa bảo cà phê à? Anh thật tuyệt.”

Trong khi tôi đặt ấm nước thì cậu ta ngồi ở bàn ăn lấy ngón trỏ ngoáy tai và lảm bảm một mình.

“Một ngày tồi tệ à?” tôi nói.

“Gì cơ?” cậu ta hỏi.

Tôi đặt cốc cà phê xuống trước mặt cậu ta và cúi sát mặt cậu ta. Cậu ta có cái nét điển trai theo cái kiểu người Ai Len da màu kết hợp với sự lồi thối lâu dài, như một ông Kennedy vừa dành cả mùa hè ngủ ngoài thêm cửa. Và cậu ta có vẻ điếc đặc.

“Tôi bảo là... tai cậu làm sao vậy?”

“À cái đó,” cậu ta nói. “Để tôi giải thích chuyện cái tai. Có một chỗ sang trọng ở West End lắp ráp thiết bị trợ thính. Nhưng họ cũng làm cả tai nghe nữa - cho những người dẫn chương trình truyền hình. Để nhà sản xuất và đạo diễn có thể nói vào tai họ khi họ đang dẫn chương trình. Có lẽ anh biết chỗ đó.”

Tôi biết rõ chỗ đó. Tôi còn nhớ khi Marty đến đó để làm tai nghe. Đây là lúc chúng tôi biết rằng mình đang thực sự rời khỏi đài phát thanh.

“Tôi vừa ở đó xong,” Eamon nói. “Bỏ đi hơi vội một chút, nói thật là vậy. Khi người làm tai nghe đo đạc cho anh, họ đổ vào tai anh cái gì đó như kiểu sáp âm. Rồi anh phải đợi một lúc cho nó đông lại. Xong rồi thì họ biết cỡ tai của mình. Ý tôi là cho tai nghe ấy.”

“Tôi hiểu.”

“Ngoại trừ là với tôi, anh ta chưa kịp làm đến đoạn đấy. Anh ta vừa mới đổ sáp nóng vào tai tôi và chúng tôi đang đợi cho nó đông thì tôi nghĩ - tôi đang làm cái quái quỷ gì ở đây chứ?” Eamon lắc đầu. Vài mảnh sáp khô bay ra ngoài. “Cái gì làm tôi nghĩ là mình dẫn được chương trình truyền hình chứ? Cái gì làm bất kỳ ai nghĩ là tôi có thể dẫn được chương trình truyền hình chứ? Tôi là diễn viên hài. Tôi tấu

hài ở câu lạc bộ. Có một số người thích. Nhưng thì sao chứ? Tại sao điều đó lại có nghĩa là tôi có khả năng dẫn một chương trình truyền hình?”

“Tức là cậu đang đo tai nghe và cậu bị ngợp sân khấu.”

“Trong khi tôi chưa bén mảng gì đến sân khấu,” cậu ta nói. “Tôi không biết liệu ta có thể dành cho nó cái cụm từ quý hóa là ngợp sân khấu được không. Tôi nghĩ nó giống một cơn hoảng sợ sun vôi thì đúng hơn. Rốt cuộc là, tôi chạy ra khỏi đó mà sấp vắn nhóp nhép trong tai. Có vẻ nó đã đông lại hết rồi.”

Tôi đưa cậu ta một tờ giấy ăn và ít tăm bông rồi ngồi xem cậu ta cạo sáp đã cứng ra khỏi tai. Người ta luôn luôn đo hai tai nghe, mỗi tai một cái, cho dù không bao giờ có ai dùng hơn một cái cả. Giờ thì tôi thấy rằng nó chỉ là một kẻ để bạn khỏi chạy mất.

“Tôi rất muốn anh sản xuất chương trình này,” cậu ta nói. “Tôi cần - họ gọi là gì nhỉ? - người thúc đẩy. Một người chỉ đường cho tôi. Giống như anh đã chỉ đường cho Marty Mann khi anh ta bỏ chương trình radio của mình. Tôi khá thất vọng khi họ bảo là anh không định nhận việc này.”

“Không có gì liên quan tới cậu đâu,” tôi nói. “Tôi phải trông con. Một mình. Tôi không thể đi làm toàn thời gian lại được. Tôi phải luôn ở gần thằng bé.”

“Nhưng tôi để ý là cậu bé đang mặc đồng phục. Không phải là nó đang đi học sao?”

“Đúng là thế.”

“Thế là nó không ở nhà gần như cả ngày à?”

“Ừm, đúng vậy.”

“Thế thì - tôi hỏi anh đừng phật ý nhé - cả ngày anh làm cái gì hả Harry?”

Cả ngày tôi làm gì à? Tôi đánh thức Pat dậy, mặc quần áo cho nó và đưa nó đến trường. Tôi mua sắm và dọn dẹp. Tôi đợi nó ở cổng trường vào buổi chiều khi nó tan học. Rồi tôi làm bánh mì kẹp, đọc truyện cho nó nghe và chuẩn bị cho nó đi ngủ. Cả ngày tôi làm gì nhỉ?

“Chẳng làm gì cả,” tôi nói.

“Anh không nhớ nó sao? Ý tôi là công việc ấy?”

“Tất nhiên là tôi nhớ. Tôi từng chỉ dành thời gian ít ỏi quý báu chất lượng với

con trai - nghĩa là tôi nhìn thấy thằng bé năm phút đầu và cuối mỗi ngày. Bây giờ thì thay vào đó tôi có nhiều thời gian, số lượng thay vì chất lượng. Tôi không chọn sự thay đổi đó. Chuyện cứ thế là xảy ra thôi. Nhưng đây là lý do tại sao tôi không sản xuất chương trình cho cậu được.”

“Nhưng anh có thể đảm nhiệm vị trí sản xuất điều hành cho bọn tôi được đúng không? Anh có thể đến một tuần vài ba lần để giám sát chương trình? Anh có thể mách cho tôi những gì cần làm để không nhìn như một gã khờ? Anh có thể giúp tôi làm nổi bật thế mạnh của mình được đúng không?”

“Thật ra,” tôi nói. “Có lẽ là được.”

Tôi còn chưa bao giờ xem xét cái khả năng là có một phương án thứ ba bên cạnh việc làm việc cả ngày và không làm việc tí nào. Khả năng đó chưa bao giờ xuất hiện trong đầu tôi.

“Thế này, tôi khâm phục việc anh đang làm với con trai anh,” Eamon nói. “Tin tôi đi, anh sẽ được hưởng ứng nhiệt liệt bởi các bà mẹ ở Kilcarney. Nhưng tôi cần anh. Tôi ở đây là vì những lý do rất ích kỷ. Tôi đang lo sốt vó về chuyện làm MC của chương trình này. Thế nên tôi mới làm rơi sáp cứng khắp sàn bếp nhà anh. Và tôi biết anh có thể giúp tôi vượt qua mà không bị bẽ mặt toàn phần. Có khi nó còn hay nữa.”

Tôi nghĩ về những buổi sáng và buổi chiều dài bất tận khi Pat không ở nhà. Và tôi nghĩ về cuộc gặp gần đây nhất với người quản lý nhà băng, rất ấn tượng với nỗ lực trông con trai của tôi và không mấy ấn tượng với số tiền nợ lớn dần của tôi.

Nhưng trên hết tôi nghĩ về việc Eamon đã rất giỏi chơi với Pat - ngắm nghĩa thanh kiếm ánh sáng, nói chuyện với nó về hành tinh quê hương của Luke, bảo với tôi là cậu bé là một đứa trẻ đặc biệt.

Tôi biết là ở giai đoạn này của đời mình - thực tế là ở tất cả những giai đoạn trong tương lai của đời tôi - tôi sẽ thích bất kỳ ai thích cậu con trai tôi. Khi bạn một mình nuôi con, bạn muốn càng nhiều người ủng hộ cậu bé càng tốt. Anh chàng diễn viên hài Ai Len có sáp khô trong tai có vẻ là đang ở phe chúng tôi. Và thế là tôi thấy mình cũng ở phe cậu ta.

Tôi đã sẵn sàng làm việc với cậu ta bán thời gian vì tôi chán và khánh kiệt lắm rồi. Nhưng trên hết tôi sẵn sàng làm việc với cậu ta vì cậu ta tin tưởng vào con trai tôi.

“Tôi cần xem màn trình diễn của cậu,” tôi nói. “Tôi cần xem cậu làm gì trên sân

khẩu để có thể nghĩ cách làm sao để thực thi nó trên ti vi. Cậu có băng mẫu chưa?”

“Cái gì cơ?” cậu ta nói.

Hai mươi hai

Đối lập với bí hiểm là gì thì trẻ con chính là như thế.

Có lẽ sau mười năm nữa Pat sẽ giấu được cảm xúc của mình sau một cái mặt nạ tuổi dậy thì nào đó và ông già nó - là tôi đây sẽ không hề biết nó đang nghĩ gì. Nhưng giờ nó đang bốn tuổi chuẩn bị lên năm, và tôi có thể thấy là cuộc điện thoại mới đây nhất từ mẹ nó làm nó buồn.

“Con ổn chứ Pat?”

Nó bơ phờ gật đầu, và tôi theo sau thằng bé đi xuống phòng tắm, nhìn nó bóp một ít kem đánh răng trẻ em lên bàn chải Han Solo.

“Mẹ thế nào rồi con?”

“Mẹ cũng ổn. Mẹ đang bị cảm ạ.”

Nó không khóc. Nó cũng chẳng có vẻ gì là sẽ khóc. Mắt nó ráo hoảnh và miệng nó không mấp máy. Nhưng nó ỉu xiu.

“Con muốn xem phim không?” tôi hỏi nó, nhìn nó đánh bóng hàm răng mà giờ nhìn vẫn như mới tinh.

Nó nhô bọt vào bồn và liếc nhìn tôi nghi ngờ.

“Mai phải đi học mà cha,” nó nói.

“Cha biết là mai đi học. Cha không có ý là xem cả phim. Chỉ khoảng, từ đầu phim thứ nhất đến khi hai người máy bị bắt giữ. Thế có được không?”

Nó nhô xong xuôi rồi để lại bàn chải lên giá.

“Muốn đi ngủ,” nó nói.

Thế là tôi theo sau thằng bé vào phòng ngủ rồi đắp chăn cho nó. Nó không muốn nghe đọc truyện. Nhưng tôi không thể tắt điện đi khi biết là nó đang u buồn được.

Tôi biết nó đang thiếu cái gì và cái đó còn không phải là thứ người ta có thể gọi là tình thương của người mẹ. Đó là sự nuông chiều của người mẹ. Ai đó để nói với nó rằng nó chưa buộc được dây giày cũng chẳng sao. Ai đó để nói với nó rằng nó vẫn

là trung tâm vũ trụ khi nó vừa được học thứ mà chúng ta đều được học trong ngày đầu tiên đến trường - rằng chúng ta không phải là trung tâm vũ trụ. Tôi day dứt mong nó vượt qua được đến nỗi tôi không thể yên lòng khi nó đang cố gắng vượt qua. Sự nuông chiều của Gina. Đây mới là thứ nó đang thiếu thốn.

“Mẹ sẽ quay lại,” tôi nói. “Mẹ con ấy. Con biết là mẹ sẽ quay lại đón con chứ?”

Nó gật đầu. “Ngay khi mẹ xong việc,” nó nói.

“Chúng ta cũng ôn phải không?” tôi hỏi nó. “Cha con mình - chúng ta cũng ôn, phải không?”

Nó nhìn tôi, chớp mắt cho đỡ mệt mỏi, có hiệu tôi đang nói điều gì.

“Chúng ta xoay xở được mà không có mẹ, phải không Pat? Bây giờ con đã cho cha gọi đầu. Cha làm những thứ con thích ăn - bánh mì thịt hun khói và các thứ. Và đi học cũng ôn, phải không? Con thích đi học. Chúng ta tạm ôn, phải không? Cha con mình?”

Tôi thấy có lỗi vì ép thằng bé như thế này. Nhưng tôi cần nó bảo với tôi rằng chúng tôi ôn. Tôi cần biết là chúng tôi đang xoay xở được.

Nó mỉm cười mệt mỏi với tôi.

“Vâng, chúng ta ôn, cha ạ,” nó nói, và tôi thơm thằng bé chúc ngủ ngon, ôm nó một cách đầy biết ơn.

Đây là điều tồi tệ nhất trong chuyện chia tay, tôi nghĩ khi đưa tay tắt điện phòng nó. Việc đó làm cho con trẻ che giấu trái tim mình. Việc đó dạy chúng cách di chuyển giữa hai thế giới tách biệt. Việc đó biến chúng thành những nhà ngoại giao tí hon. Đây là điều bi kịch nhất. Ly dị biến mỗi đứa trẻ thành một nửa panh sữ Henry Kissinger ít béo.

“Tôi đến từ một thị trấn nhỏ tên là Kilcarney,” Eamon nói, nhắc cái micro ra khỏi giá và gõ nhẹ cái tai nghe trong suốt trong tai trái của mình. “Một thị trấn nhỏ nhắn yên bình tên là Kilcarney nơi các cô gái tuyệt hết sảy.”

Tôi đang theo dõi cậu ta trên màn hình, ngồi ở hàng ghế đầu trong số khán giả phòng thu ít ỏi đang nhìn thẳng vào lưng của năm người quay phim. Cho dù chúng tôi bị vây quanh bởi bao nhiêu là dụng cụ thường thấy trong một phòng thu truyền hình - đèn sáng lóa trên dàn treo, cáp chạy khắp sàn, những khoảng tối đằng sau máy quay đầy những người là người, từ quản lý đến chân chạy máy chữ rồi rót nước, họ đều được mặc đồ mà chúng tôi gọi là “đen” - đạo diễn đang quay màn diễn của

Eamon để làm cho nó trông giống tấu hài trực tiếp hơn là các chương trình trò chuyện đêm khuya bình thường khác. Đã có quá nhiều chương trình trò chuyện trông như đồ giảm giá của David Letterman. Nhưng điều sẽ làm nó thực sự khác biệt là người dẫn.

“Với những người chưa bao giờ đến khu vực đẹp đẽ đó của đất nước tôi, bạn nên biết là Kilcarney hầu như không có một tí vết của thế giới hiện đại. Ví dụ như, không có máy rung ở Kilcarney.” Khán giả cười khúc khích. “Thật vậy. Cha xứ bắt vứt hết chúng đi. Vì các cô gái Kilcarney cứ bị mẻ răng.”

Có tiếng cười từ khán giả, tiếng cười này trở nên hơi lo lắng khi Eamon thông thả bước khỏi sân khấu nhỏ và chậm chậm tiến tới chỗ chúng tôi.

“Tôi không có ý nói là các cô gái Kilcarney ngu ngốc đâu,” cậu ta nói. “Nhưng tại sao một cô gái Kilcarney lúc nào cũng gội đầu trong bồn của mẹ mình? Vì đây là nơi ta rửa rau củ⁽¹⁾.”

Tiếng cười trở nên to lên. Trước đây, chưa một khán giả phòng thu nào - tập hợp thường thấy gồm những người không có việc gì hay ho để làm và những người tò mò đang tìm đôi tiếng đồng hồ vui vẻ miễn phí - từng thấy Eamon Fish này. Nhưng giờ họ cảm thấy cậu ta vô hại. Rồi cậu ta quay lưng lại với họ.

“Thực ra là tôi bịa ra hết đấy,” cậu ta nói. “Toàn chuyện vớ vẩn cả. Các cô gái Kilcarney có kết quả thi cao nhất ở Tây Âu. Không chỉ thế, một cô gái Kilcarney trung bình có số chứng chỉ Tú tài còn cao hơn số hình xăm của một người đàn ông Anh trung bình. Hoàn toàn không đúng nếu nói rằng điểm khác nhau duy nhất giữa một cô gái Kilcarney và một con muỗi là con muỗi sẽ ngừng hút máu nếu ta đập vào đầu nó. Hoàn toàn không đúng nếu nói rằng các cô gái Kilcarney chỉ được nghỉ mười lăm phút ăn trưa vì nếu lâu hơn thì ta phải dạy nghề lại cho họ. Hoàn toàn không đúng nếu nói điểm chung của một cô gái Kilcarney và một chai Guinness là cả hai đều trông rỗng từ cổ trở lên. Không có cái gì là đúng cả.”

Eamon thở dài, lấy tay vuốt mái tóc đen dày của mình và ngồi xuống mép sân khấu.

“Điều đúng là ngay cả trong thời đại đọc-*Guardian*, ăn-ngũ-cốc, nói toàn thứ ngôn ngữ phải đạo này, ta có vẻ vẫn cần ai đấy để ghét. Đã có hồi đó là gã Ai Len bã đậu và rồi là bà mẹ vợ át vía ta. Giờ thì là các cô gái tóc vàng hoe. Các cô gái Essex. Các cô gái Kilcarney.”

Cậu ta lắc cái đầu uể oải của mình.

“Bây giờ trong lòng, chúng ta đều biết là vị trí địa lý và màu tóc không liên quan quái gì đến đạo đức tình dục hay trí thông minh. Thế thì tại sao chúng ta cần có một nhóm người để đem ra giễu cợt? Nó thỏa mãn nhu cầu thiết yếu nào trong tâm hồn tẻ nhạt của chúng ta đây? Khi chúng ta cười cợt cô gái tóc vàng hoe Kilcarney đến từ Essex đã tắt đèn đi sau khi làm tình bằng cách đóng cửa xe ô tô, chúng ta được cái gì?”

Mới chỉ là tập thử nghiệm, nhưng tôi đã có thể thấy là Eamon sẽ làm được việc này. Sau khi lấy hết sáp khô ra khỏi tai, cậu ta đã đâm xuyên qua hàng rào sợ hãi và đang học cách là chính mình với năm cái máy quay theo dõi. Fish thì ổn. Tôi lo về phần khán giả phòng quay hơn.

Họ tới với mong đợi rằng mình sẽ được cười hả hê, và vừa phát hiện ra là mình được mong đợi sẽ bảo vệ những định kiến của bản thân. Họ cảm thấy bị lừa, không tốt. Đây là vấn đề mà chúng tôi sẽ luôn luôn phải đối mặt trong chương trình của Eamon. Theo ý tôi, cách duy nhất để giải quyết vấn đề này là cho họ say hết.

Trong buổi họp sản xuất đầu tiên sau chương trình thử nghiệm, tôi đề nghị họ mời khán giả đang xếp hàng để vào trường quay một ít rượu bia. Mọi người nhìn tôi như thể tôi là một thiên tài.

Đây là điều tôi thích ở lĩnh vực truyền hình. Bạn đề xuất mở vài lon bia và người ta xử sự như thể bạn vừa trang trí Nhà nguyện Sistina vậy.

“Thế là, công việc tốt hơn trước nhưng họ trả con ít tiền hơn,” cha tôi nói. “Làm sao người ta lại có ý đó nhỉ?”

“Vì con không đi làm cả tuần ạ,” tôi nói với ông lại một lần nữa.

Chúng tôi đang đứng trong sân sau, đáng lẽ ra là đang đá bóng với Pat, tuy nhiên nó đã lui về tít đằng xa phía bên kia sân với kiếm ánh sáng và giấc mơ khuất phục hết những xấu xa giữa biết bao thiên hà. Thế nên còn lại tôi và hai người ăn lương hưu đá một quả bóng đá nhựa cho nhau trong ánh nắng nhuộm màu thu.

Trời bắt đầu trở lạnh, nhưng chúng tôi lưỡng lự không muốn quay vào trong nhà. Đã cuối tháng Chín. Năm sắp hết. Sẽ không còn nhiều buổi chiều Chủ nhật như hôm nay nữa.

“Nếu nó thực sự là một công việc tốt hơn thì họ nên xì ra nhiều tiền chứ,” cha tôi, nhà kinh doanh quốc tế, nói, dùng má trong bàn chân đá quả bóng cho vợ mình. “Tất cả những công ty truyền hình này đều giàu sụ mà.”

“Chỗ mà Harry làm thì không,” mẹ tôi nói, nghĩ rằng mình đang tỏ ra trung

thành, và giữ quả bóng dưới gót đôi dép ni.

“Con chỉ dự vài cuộc họp sản xuất và có mặt khi họ quay chương trình,” tôi nói. “Và chỉ có vậy. Con không ở văn phòng cả ngày, mọi ngày trong tuần. Con không cho họ cuộc đời mình. Con chỉ vào đó hai lần một tuần và xử sự như một siêu sao, sai mọi người làm đủ thứ và nghĩ ra những ý tưởng tuyệt vời. Rồi con về nhà.”

“Về nhà với Pat,” mẹ tôi nói, đá quả bóng cho tôi. “Cháu nội của ông.”

“Tôi biết cháu nội mình là ai,” ông già câu kính nói.

“Có vài người quản lý sản xuất một tá chương trình,” tôi nói. “Nhưng con chỉ làm cái này thôi. Con đã ngẫm ra rồi. Sẽ mang lại ít tiền hơn ta có lúc trước, nhưng cũng đủ.”

“Thế này thì nó vừa trả được hóa đơn vừa có thể ở nhà khi Pat đi học về,” mẹ tôi nói.

Cha tôi chưa bị thuyết phục.

Cha muốn tôi có mọi thứ từ những cơ hội trong cuộc đời - sự nghiệp và con cái, gia đình và tiền lương, tổ ấm và séc lương khùng. Cha muốn tôi có tất cả. Nhưng không ai có tất cả mà không phải trả giá.

“Bobby Charlton,” ông nói, đá vào quả bóng nhựa. Nó bay lên từ chân ông vọt vào thẳng bụi hoa hồng. “Khỉ thật,” ông nói. “Tôi sẽ đi nhặt.”

Mẹ và tôi nhìn ông lưỡng lự đi đến cuối sân lấy quả bóng. Ông nắm lấy cơ hội để quàng tay quanh Pat hỏi xem nó đang làm gì. Pat hứng thú bị bỏ, khuôn mặt nhẵn nhụi tròn xoe của nó ngược lên nhìn ông nội, và ông già tôi nhoẻn cười với thằng bé với sự dịu dàng vô tận.

“Cha có ổn không ạ?” tôi hỏi mẹ. “Hôm trước ông bị một vụ ở công viên.”

“Khó thở phải không?” bà nói, không rời mắt khỏi ông. Và không ngạc nhiên.

“Vâng,” tôi nói. “Khó thở ạ.”

“Mẹ đang cố ép cha đi bác sĩ,” bà nói. “Hay lang băm, như cách cha con gọi ông ấy.”

Chúng tôi cười với nhau trong bóng tối đang kéo đến xung quanh.

“Cha chắc hẳn phải là người duy nhất trên thế giới vẫn gọi bác sĩ là lang băm,”

tôi nói.

“Tôi không đến chỗ lang băm nào hết,” mẹ tôi nói. Đây là một màn giả giọng khá giống, với đủ độ quả quyết câu kinh mà cha tôi có khả năng tạo nên. *“Tôi không muốn thằng cha đồ tể nào tấy máu vào người tôi.”*

Chúng tôi bật cười, yêu sự ngờ vực cổ lỗ sĩ của ông với bất kể người nào có quyền hành, từ người điều hành giao thông cấp thấp nhất đến thành viên được nể trọng nhất của ngành y, cả hai mẹ con lấy làm an ủi với thực tế rằng cha tôi vẫn giống hệt như bao lúc khác, ngay cả khi chúng tôi sợ rằng điều đó có thể không còn đúng nữa.

Ông quay lại từ cuối sân với quả bóng và đứa cháu của mình, hỏi chúng tôi chuyện gì mà buồn cười đến vậy.

“Ông đó,” mẹ tôi nói, khoác lấy tay ông, và tất cả chúng tôi quay vào trong nhà.

Tôi không muốn tất cả. Tôi chỉ muốn một cơ hội nữa. Một cơ hội nữa để có một cuộc sống đoàn tụ, một cuộc sống không có những mảnh vỡ và góc cạnh lởm chởm. Một cơ hội nữa để được hạnh phúc.

Tôi không quan tâm Gina mất bao lâu để trở về từ Tokyo. Tôi mãi nguyện với Pat. Và tôi đâu có tìm một sự nghiệp sáng chói. Tôi chỉ cần công việc đủ trả tiền nhà.

Nhưng tôi chưa sẵn sàng trở nên già và lạnh lùng, ghét phụ nữ và thế giới vì chuyện đã xảy ra với mình.

Tôi không muốn trở nên béo, hói và bốn mươi tuổi, có một cậu con trai vị thành niên đã phát ngáy với những hy sinh tôi làm vì nó. Tôi muốn một ít sự sống nữa. Một cơ hội nữa để làm cho đúng. Đây là thứ tôi muốn. Điều đó không có vẻ gì là đòi hỏi quá nhiều. Chỉ một cơ hội nữa.

Rồi ngày hôm sau, cha Gina sang nhà chúng tôi với đứa con gái của mình, Sally, cô bé dậy thì cau có trên xô pha, một trong số nhiều đứa con mà Glenn đã sinh ra và bỏ rơi để chuyển tới những bãi cỏ hấp dẫn hơn, và tôi chợt nghĩ ra rằng điều đã thật sự phá hỏng thế giới hiện đại tệ hại này chính là tất cả những người lúc nào cũng muốn một cơ hội nữa.

Hai mươi ba

Glenn đang khoác bộ lông mùa đông của mình - áo khoác da cừu rách rưới choàng ra ngoài một cái áo ba lỗ óng ánh màu xanh da trời để lộ những sợi lông trên bộ ngực gầy gò của ông, và quần loe chặt đến mức nó phóng to cái đùi bé nhỏ của ông. Ông lười mốt đến mức giờ lại thành ra đúng mốt.

“Chào cậu Harry,” ông nói, bắt tay tôi theo cái kiểu quyền-lực-về-tay-nhân-dân khó hiểu nào đó mà có lẽ ba mươi năm trước là dấu hiệu rằng cuộc cách mạng sắp nổ ra. “Cậu thế nào rồi? Cậu nhỏ có ở đây không? Khỏe cả chứ? Tuyệt, tuyệt.”

Đã có hồi tôi muốn ông già mình giống cha Gina hơn. Có hồi tôi ước rằng thời còn trẻ, cha mình đã xuất hiện trên tạp chí, cười trên *Top of the Pops* một hai lần hồi đầu thập niên bảy mươi và tỏ ra hứng thú với thế giới bên ngoài những bụi hồng ở cuối vườn ông. Nhưng khi tôi nhìn hai quả cà nhẵn nheo, già cỗi lồi lên dưới cái quần chặt cứng của Glenn, thì cái hồi ấy dường như đã xưa lắm rồi.

Con gái út của Glenn đang lấp ló sau lưng ông. Lúc đầu tôi tưởng Sally đang cau có chuyện gì đó. Cô bé vào nhà với vẻ mặt nhăn nhó, né mọi ánh mắt bằng cách tỏ ra vô cùng quan tâm đến tấm thảm, thả mái tóc nâu xơ xác - dài hơn tôi nhớ - rũ khắp khuôn mặt nhợt nhạt của mình như thể nó muốn trốn khỏi thế giới và tất cả những gì ở trong đó. Nhưng cô bé không hề cau có chuyện gì. Nó đang mười lăm tuổi. Đây là vấn đề.

Tôi dẫn họ vào phòng bếp, rầu rĩ trước cảnh hai người thân của Gina tự dung xuất hiện và tự hỏi tôi có thể đá họ đi sớm nhất là khi nào. Nhưng tôi mềm lòng khi mặt Sally bừng sáng - thực sự bừng sáng - khi Pat bì bạch vào phòng cùng Peggy. Có lẽ cô bé cũng là người.

“Chào Pat!” cô bé rạng rỡ. “Em khỏe không?”

“Ồn,” thằng bé nói, không để lộ một dấu hiệu gì cho thấy nó nhớ người em gái cùng cha khác mẹ của mẹ mình. Cô bé là gì với nó chứ? Một nửa dì à? Dì kéké? Giờ đây chúng ta có những người họ hàng mà ta còn chưa phát minh ra từ gì để gọi họ.

“Chị làm cho em băng nhạc này,” cô bé nói, lục trong ba lô của mình và cuối cùng cũng chìa ra một cái băng cát sét không vỏ. “Em thích nhạc, đúng không?”

Pat mặt tỉnh bơ nhìn cái băng. Thứ nhạc duy nhất mà tôi nhớ nó thích là nhạc nền của *Chiến tranh giữa các vì sao*.

“Nó thích nhạc đúng không ạ?” cô bé hỏi tôi.

“Rất thích,” tôi nói. “Mình nói gì Pat nhỉ?”

“Cảm ơn chị,” thằng bé nói. Nó cầm băng và biến mất cùng Peggy.

“Cháu nhớ khi chúng cháu ở nhà cha nó rất thích hip hop,” cô bé nói. “Có vài thứ kinh điển trong đó. Coolio. Ol’ Dirty Bastard. Tupac. Doctor Dre. Những thứ kiểu thế. Những thứ một đứa trẻ con có lẽ sẽ thích.”

“Cháu thật tốt bụng,” tôi nói.

Họ ngồi im lặng nhăm nháp đồ uống - trà thảo dược cho Glenn, Coke loại thường cho Sally - và tôi thấy một cơn giận dữ nhói lên trước những gợi nhắc về sự tồn tại của Gina. Họ đang làm gì ở đây? Hai người họ có cái gì dính líu đến đời tôi? Tại sao họ không cút đi?

Rồi Pat hay Peggy chắc đã nhét cái băng của Sally vào dàn âm thanh vì tự dung một giọng da đen đầy giận dữ oang oang trong phòng khách trên nền một thứ bass chết người.

“Mày chơi tao thì tao sẽ chơi mày - thế nên đó sẽ là một thứ ngu vãi đái, ngu vãi chuông để mà làm vãi cả ra.”

“Rất hay,” tôi nói với Sally. “Thằng bé sẽ trân trọng cái băng lắm. Thế... cháu lại đến thăm cha à?”

Cô bé lắc đầu. “Bây giờ cháu sống ở đây,” cô bé nói, liếc nhìn ông già mình qua màn tóc mái lệch théch.

“Một vài vấn đề ở nhà,” Glenn nói. “Với vợ cũ của tôi. Và chồng mới của bà ấy.”

“Híp pi già,” Sally giễu. “Bọn híp pi già không chịu nổi bất kỳ ai khác vui vẻ.”

“Gây gổ với gã mới,” Glenn nói. “Hơi kỷ luật thép quá.”

“Cái lão điên đấy,” Sally chêm vào.

“Thế bạn trai của cháu thế nào rồi?” tôi hỏi, nhớ lại thằng nhóc người-vượn cười khinh khỉnh trên xô pha.

“Steve ạ?” cô bé nói, và tôi nghĩ là mình nhìn thấy cô bé hơi rơm rớm nước mắt. “Đá cháu rồi, phải không nhỉ? Con lợn béo ấy. Vì Yasmin McGinty. Con đĩ già.”

“Nhưng chúng tôi vừa nói chuyện với Gina tối hôm trước,” Glenn nói, cái bộ não mờ mịt của ông ta cuối cùng cũng bắt đầu làm việc. “Và hai cha con hứa sẽ ghé thăm anh và Pat nếu tiện đường.”

Giờ thì tôi hiểu họ đang làm gì ở đây. Hiển nhiên họ chỉ đang đáp lại sự thúc giục của Gina. Nhưng theo cái cách vụng về của riêng họ, họ đang cố giúp một tay.

“Nghe nói là cậu vừa có việc mới,” Glenn nói. “Chỉ muốn nói là thằng bé hoàn toàn được hoan nghênh đến ở nhà tôi bất kỳ lúc nào.”

“Cảm ơn Glenn. Con rất biết ơn lời mời ấy.”

“Và nếu chú có bao giờ cần người trông trẻ, thì cứ gọi cho cháu nhé,” Sally nói, trồn sau tóc mình và nhìn vào một điểm nào đó sau vai tôi.

Cô bé thật tốt bụng khi nói vậy. Và tôi biết tôi cần chút hỗ trợ để lo cho Pat vì bây giờ tôi phải làm việc bán thời gian. Nhưng Chúa ạ. Tôi chưa tuyệt vọng đến thế.

Cyd yêu London theo kiểu mà chỉ một người ngoại quốc mới có thể yêu thành phố này.

Cô bỏ ngoài mắt tình trạng giao thông tắc nghẽn, những quán rượu cú đỉn đã giải tán, sự thiếu thốn của những công trình công cộng. Cô bỏ ngoài mắt những con người hoang mang sống nhờ trợ cấp, những cô bé nhìn như đàn bà và những người đàn bà nhìn như đàn ông, những người đàn ông nhìn như người điên. Cô bỏ ngoài mắt tất cả những cái đó. Cô bảo tôi rằng thành phố này thật đẹp.

“Vào buổi tối,” Cyd nói. “Và từ trên không trung. Và khi đi bộ trong những công viên hoàng gia. Nó thật xanh - thành phố duy nhất em từng nhìn thấy còn xanh hơn cả Houston.”

“Houston xanh à?” tôi nói. “Anh tưởng nó chỉ là một thị trấn thảo nguyên bụi bặm.”

“Ừ, nhưng đây là vì anh là một anh chàng người Anh gốc nghéch. Houston xanh, chàng trai ạ. Nhưng không xanh bằng ở đây. Anh có thể đi bộ dọc theo trung tâm thành phố qua ba công viên hoàng gia - St James’s, Green Park, Hyde Park - mà giày không chạm đến thứ gì ngoài cỏ xanh, rất xanh. Anh có biết là bao xa không?”

“Một dặm gì đó,” tôi đoán.

“Bốn dặm,” cô nói. “Bốn dặm hoa, cây và màu xanh. Và người cười ngựa! Ngay

giữa trung tâm một trong những thành phố lớn nhất hành tinh!”

“Và cái hồ,” tôi nói. “Đừng quên cái hồ.”

Chúng tôi đang ở quán cà phê ở tầng trệt một tòa nhà trắng vĩ đại từ hồi thập niên ba mươi trên Portland Place - Viện kiến trúc Hoàng gia Anh, ngay đối diện Đại sứ quán Trung Quốc, một ốc đảo đồ sộ đẹp đẽ và yên bình mà tôi chưa bao giờ biết là nó tồn tại cho đến khi cô đưa tôi đến đây.

“Em yêu cái hồ,” cô nói. “Em yêu Serpentine. Ta còn thuê được một cái thuyền mái chèo bây giờ không nhỉ? Đã muộn quá chưa?”

“Anh không chắc,” tôi nói. Đã là tuần cuối tháng Chín. “Có lẽ ta vẫn có thể thuê thuyền trong vài ngày nữa. Em muốn thử không?”

Cặp mắt nâu cách xa nhau trở nên to hơn nữa.

“Ý anh là bây giờ?”

“Sao không?”

Cô nhìn đồng hồ.

“Vì em phải đi làm mất rồi,” cô mỉm cười. “Xin lỗi anh. Chắc chắn em sẽ thích nó.”

“Thế ngày mai thì sao? Lúc tỉnh mơ. Trước khi đám đông tới. Chúng ta sẽ bắt đầu thật sớm. Anh sẽ đón em ở nhà sau bữa sáng.”

Tôi vẫn chưa nhìn thấy căn hộ của cô.

“Hoặc là em có thể đến nhà anh sau khi làm việc xong tối nay,” cô nói.

“Tối nay?”

“Như thế thì chúng ta mới thực sự chắc chắn rằng mình sẽ khởi hành từ sớm được.”

“Em sẽ qua nhà anh sau khi đi làm về chứ?”

“Ừ.” Cô nhìn xuống những đám mây trong cốc cà phê của mình rồi ngược lên nhìn tôi. “Thế có được không?”

“Như thế tốt chứ,” tôi nói. “Như thế thật hết ý ấy chứ.”

Có lẽ chuyện với Cyd chỉ bắt đầu như một sự mê muội ngớ ngẩn khi tôi vẫn còn choáng váng vì Gina bỏ đi. Nhưng sau khi chúng tôi ngủ với nhau lần đầu tiên thì không còn như thế nữa. Vì miệng Cyd vừa khít với tôi theo kiểu không một cái miệng nào từng vừa khít - ngay cả miệng Gina.

Tôi không đùa - miệng của Cyd vừa vặn một cách hoàn hảo. Không quá mạnh, không quá mềm, không quá khô, không quá ướt, không nhiều lưỡi quá và cũng không ít quá. Đơn giản là hoàn hảo.

Tôi đã từng hôn cô trước đây rồi, tất nhiên, nhưng lần này khác. Giờ khi chúng tôi hôn, tôi muốn nó kéo dài mãi mãi. Miệng của chúng tôi có lẽ sinh ra để được bên nhau. Và ta có thể nói được như thế bao nhiêu lần chứ? Bao nhiêu lần ta tìm được một ai đấy có miệng vừa vặn hoàn hảo với miệng mình? Tôi sẽ nói cho bạn nghe chính xác là bao nhiêu - một. Chỉ đúng một lần.

Có rất nhiều người tốt trên thế giới, một triệu người mà bạn có thể phải lòng. Nhưng chỉ có một người trên đời có miệng vừa vặn hoàn hảo.

Và mặc cho bao chuyện đã xảy ra sau đó, tôi vẫn tin điều này. Thực sự là vậy.

Sáng sớm tinh mơ tôi nhìn cô khi cô đang ngủ, yêu việc cô đang nằm bên phía giường của tôi, vui là cô biết quá ít về cuộc đời cũ của tôi đến mức cô chưa tự động chiếm lấy phía của Gina.

Tôi thiếp đi mà biết rằng chúng tôi đã bắt đầu, và chúng tôi có quyền quyết định xem mình ngủ phía bên nào giường.

Rồi cô tỉnh dậy và hét lớn.

Chỉ là Pat.

Chắc là bị tỉnh ngủ vì những gã say rượu loạng choạng về nhà vào những giây phút cuối cùng của đêm thứ Bảy, nó lồm cồm bò ra khỏi giường mình và trèo lên giường tôi, chưa thực sự tỉnh giấc, ngay cả khi nó quàng chân mình quanh eo Cyd và cô choàng dậy như thể có ai đang đá vào cửa sổ.

Cô quay ra phía tôi, giấu mặt trong bàn tay.

“Ôi Chúa ơi... em tưởng... em không biết mình tưởng gì. Em nhìn thấy anh. Nhưng em sờ thấy ai khác.”

Tôi đặt một tay lên vai Cyd, cố trấn an cô. Pat đang ngủ không biết gì ở bên phía giường cô, miệng mở, tay đặt trên đầu, khuôn mặt mịn màng tròn trịa quay sang

bên kia, nhưng một chân vẫn gác lên người Cyd.

“Em ớn, em ớn,” cô nói, nhẹ nhàng gỡ chân Pat ra. Cô trườn qua người tôi và bước khỏi giường, nghe có vẻ không ớn một chút nào.

Tôi tưởng cô đi vào phòng tắm. Nhưng sau năm phút không thấy quay lại, tôi đi tìm cô. Cô đang ngồi ở bàn ăn mặc một chiếc áo sơ mi của tôi, chắc là đã tìm được trong thùng đồ giặt.

Tôi ngồi xuống bên cạnh Cyd, nắm lấy tay cô. Tôi hôn lên miệng cô. Nhẹ nhàng, môi mím. Tôi thích hôn cô đủ các kiểu khác nhau.

“Anh xin lỗi vì thằng bé làm em sợ,” tôi nói. “Thỉnh thoảng nó làm thế. Ý anh là trèo lên giường anh. Đáng lẽ anh phải cảnh báo em trước.”

“Em không sao.”

“Em chắc không?”

Cô lắc đầu.

“Không hẳn.”

“Nghe này, anh rất xin lỗi là nó làm em phát khiếp như thế. Anh sẽ cố gắng đảm bảo chuyện này không xảy ra nữa. Anh sẽ lắp khóa cửa. Hoặc là cột thằng bé lại. Hoặc là...”

“Không phải vì Pat,” cô nói. “Vì chúng ta.”

“Ý em là gì?”

“Chúng ta chưa thực sự nói chuyện, phải không?”

“Tất nhiên là rồi. Anh kể với em về Gina. Em kể với anh về gã mê tre. Gã mà không phải Rhett Butler. Chúng ta đã nói chuyện rất nhiều. Chúng ta đã dẹp xong đồng chuyện buồn rồi.”

“Đây là quá khứ. Ý em là chúng ta chưa nói chuyện về hiện tại. Chúng ta không biết người kia muốn gì. Em thích anh, Harry à. Anh hóm hỉnh và ngọt ngào. Anh chăm con rất giỏi. Nhưng em không biết anh đang kỳ vọng gì ở em.”

“Anh không kỳ vọng gì cả.”

“Đâu phải. Tất nhiên là có rồi. Em cũng vậy. Cũng như bất kỳ ai khác khi bắt đầu

ngủ với nhau hay nắm tay nhau trong những tòa nhà đẹp để rồi mơ màng bên ly cà phê và mấy thứ tương tự. Ai mà chẳng kỳ vọng gì đó. Nhưng em không chắc hai bên có giống nhau không.”

“Ý em là sao?”

“Thì... anh có muốn có thêm con không?”

“Chúa ạ. Chúng ta mới ngủ với nhau lần đầu.”

“À, thôi nào. Trong thâm tâm anh biết là mình có muốn có thêm con hay không mà Harry. Em không muốn nói là với em. Em muốn nói là với bất kỳ ai.”

Tôi nhìn cô. Thực ra là, gần đây tôi nghĩ về chuyện đó rất nhiều.

“Anh muốn có thêm con nếu người cùng anh làm điều đó sẽ ở bên anh mãi mãi. Được chưa?”

“Nhưng không ai có thể đảm bảo là họ sẽ ở bên nhau mãi mãi.”

“Thì đây là thứ anh muốn. Anh không muốn phải trải qua chuyện đấy lần nữa. Anh không thích nhìn thấy tất cả những nỗi đau và thất vọng ta truyền cho một đứa trẻ con nhỏ bé vô tội mà bản thân nó không hề muốn và cũng không hề đáng bị như vậy. Anh không thích khi phải trải qua chuyện đấy với Pat và anh sẽ không trải qua chuyện đó lần nữa, được chưa? Hay là với bất kỳ đứa con nào khác của anh cũng vậy.”

“Nghe thật cao thượng,” cô nói. “Nhưng thực ra nó không cao thượng một chút nào cả. Đây chỉ là kế chuồn của anh. Anh muốn có thêm con, nhưng anh chỉ muốn như thế nếu anh được đảm bảo một kết cục có hậu. Chỉ Walt Disney mới có thể đảm bảo cho anh một kết thúc có hậu thôi Harry à. Và anh cũng biết điều này. Không bao giờ có ai có thể cho anh một sự bảo đảm như thế cả. Thế nên mọi thứ cứ - em không biết nữa - trôi đi.”

Tôi không thích chiều hướng của câu chuyện này. Tôi muốn thêm những nụ hôn, tôi muốn nhìn cô ngủ. Tôi muốn cô chỉ cho tôi xem những tòa nhà đẹp mà tôi không hề biết chúng tồn tại. Và chiếc thuyền - chúng tôi vẫn có thể lên chiếc thuyền ấy, phải không?

“Anh không thể cứ chuyển trái tim sang một người phụ nữ khác sau khi cuộc hôn nhân của anh tan vỡ được Harry à. Anh không thể làm thế mà không suy nghĩ về những gì mình muốn. Vì nếu không, thì bảy năm nữa anh cũng sẽ ở ngay chính vị trí anh đã tiến tới cùng Gina. Em thích anh, và anh thích em. Và thế thật tốt.

Nhưng thế là không đủ. Chúng ta phải chắc chắn rằng chúng ta muốn những thứ giống nhau. Chúng ta quá già cho những trò chơi.”

“Chúng ta không quá già,” tôi nói. “Cho bất cứ cái gì.”

“Quá già cho những trò chơi,” cô nói. “Một khi ta có con, ta đã trở nên quá già cho những trò chơi.”

Cô ấy thì biết gì về chuyện có con?

“Em phải về nhà đây,” cô nói và đứng dậy.

“Thế còn chèo thuyền trên sông?” tôi hỏi.

“Chèo thuyền trên sông để sau cũng được.”

Hai mươi tư

“Là ông đĩnh đoong,” Peggy nói.

Cô bé đang ngồi trên sàn chơi đồ chơi *Chiến tranh giữa các vì sao*, lạc trong trò chơi gia đình hạnh phúc kỳ lạ nào đó nơi Darth Vader và Công chúa Leia xây dựng mái ấm trong tàu Millenium Falcon và dành các buổi tối của mình cố bắt Harrison Ford đi ngủ.

Pat đang đứng trên xô pha, tai nghe to dùng ôm lấy tai, rên rỉ, mắt đảo lên trời và lắc lư bên này bên nọ trong khi nghe băng của Sally.

“Ông đĩnh đoong sắp đến,” Peggy nói vu vơ, ghéech đầu lên với nụ cười bí ẩn.

Thoạt đầu tôi không hiểu con bé đang làm nhảm cái gì. Rồi tôi nghe ra thứ mà đôi tai năm tuổi của cô bé đã nhận ra sớm hơn rất nhiều cái lỗ tai nghèngh ngãng già nua của tôi - tiếng rung của những cái chuông từ đằng xa như đang vang khắp khu phố.

Chúng không phát ra tiếng văng vẳng buồn tẻ như chuông nhà thờ. Ở chúng có cái gì đó dịu dàng và rẻ tiền và bất ngờ - chúng là một lời mời chứ không phải một mệnh lệnh.

Lẽ tự nhiên, tôi vẫn nhớ những cái chuông từ thời thơ ấu ấy, nhưng vì một lý do nào đó tôi luôn ngạc nhiên là chúng vẫn còn tồn tại. Ông ấy vẫn ở ngoài kia, vẫn đi lòng vòng, vẫn lên tiếng gọi bọn trẻ con bỏ đồ chơi xuống và ra phố để những khuôn mặt bé nhỏ hạnh phúc lấm lem đầy đường và sữa. Là ông bán kem.

“Ông đĩnh đoong,” Peggy nói.

Tôi giả vờ không nghe thấy cô bé, quay lại với đồng việc đang trải trước mặt tôi trên bàn cà phê. Peggy đáng lẽ còn không được ở đây. Đây không phải là một trong những buổi chiều cô bé về nhà với Pat theo đúng lịch. Ngày mai có chương trình và tôi đang phải hì hụi xử lý kịch bản quay, một công việc tôi thấy dễ hơn rất nhiều nếu Pat và Peggy không oai oái trên thảm hay nghe băng của Sally toàn những bài hát về dĩ điểm, đầu gấu và súng ống. Peggy là một đứa trẻ dễ mến và không gây rắc rối gì. Nhưng trong một ngày như ngày hôm nay, tôi thà để Pat oai oái trên thảm một mình còn hơn.

Peggy chỉ ở đây vì cô trông trẻ vô dụng, hút thuốc liên tục của cô bé đã không đến trường đón nó.

Tôi đến đón Pat và thấy hai đứa đang cầm tay nhau ở cửa, tán gẫu với cô Waterhouse, khuôn mặt trù mến của chúng ngẩng lên nhìn cô giáo trẻ.

Cô Waterhouse cười tươi chào chúng tôi rồi đi mất làm cái gì đó mà các giáo viên tiểu học thường làm trong nửa ngày còn lại, trong khi chúng tôi đợi khuôn mặt nhợt nhạt, gầy gò của Bianca ho lộ khụ trong một quầng khói thuốc lá xuất hiện giữa đám đông. Có điều là Bianca không xuất hiện.

Thế là ba người chúng tôi cầm tay nhau đợi ở cổng trường. Và, khi bao người mẹ trẻ quây quanh chúng tôi đón con về, tôi đứng giữa những câu chuyện tán gẫu nhộn nhịp và khói xe của họ với cảm giác mình là thằng hủi trong vùng.

Có đủ loại bà mẹ trẻ ngoài cổng trường ấy. Có những mẹ đi xe Range Rover và mặc áo choàng xanh bằng vải không thấm nước dành cho vùng quê. Có những mẹ bắt xe buýt đeo lắc chân. Còn lại là những người mẹ trẻ ở giữa, những người đủ khôn ngoan để không xăm tên của người yêu lên vai, nhưng không đủ giàu hay ngu ngốc để chở đứa con năm tuổi của họ trong những chiếc xe động cơ bốn thì có thanh chắn ở đằng trước.

Nhưng dù họ đeo lắc chân hay đeo bôm, mặc quần áo Prada hay vải polyester, những bà mẹ trẻ này đều có một điểm chung. Họ đều nhìn tôi như thể tôi là kẻ thù.

Lúc đầu thì tôi nghĩ đây chỉ là hoang tưởng. Tôi còn chưa phải giải thích là cuộc hôn nhân của tôi đã tan vỡ - chỉ nguyên việc xuất hiện ở đây không thôi, một người đàn ông đơn độc, không bao giờ đi cùng một người phụ nữ - ngoài mẹ tôi - thì cũng như thể đã vẽ lên một biểu đồ về gia đình tan vỡ của chúng tôi và treo nó lên cổng trường. Nhưng những người đàn bà này còn không biết tôi hay Gina - thế thì tại sao họ lại không thích tôi? Tôi chắc mẩm rằng mình hẳn đang nhạy cảm và dễ xúc động sau bao sự thay đổi trong những tháng vừa rồi.

Thế nhưng học kỳ dần trôi qua, ngày dần tối hơn và ngắn hơn, tôi bắt đầu ngộ ra là mình chẳng hoang tưởng một chút nào. Những bà mẹ trẻ không nói chuyện với tôi. Họ né mắt tôi. Họ thực sự không muốn biết. Lúc đầu tôi cố bắt chuyện xã giao với họ, và họ xử sự như thể tôi bảo họ thổi kèn cho tôi vậy. Thế nên sau một thời gian, tôi chẳng mất công làm gì nữa.

Tất cả những bà mẹ đang mỉm cười ngọt ngào với nhau ấy, họ thực sự không muốn thấy tôi ở đây. Tình hình đã đến cái mức mà tôi phải cố căn giờ sao cho mình đến cổng trường ngay giây phút bọn trẻ được thả tự do. Vì tôi không thể chịu nổi khi ở cạnh những bà mẹ trẻ ấy. Và họ cũng không thể chịu nổi khi ở cạnh tôi.

Các giáo viên luôn luôn thân thiện với tôi, và khi tôi nói chuyện với cô

Waterhouse thì việc thuyết phục bản thân rằng tôi thuộc về một thế giới hiện đại nơi đàn ông cũng có thể làm phụ huynh đơn thân quả thật là một việc dễ dàng. Thế nhưng điều này chẳng có ý nghĩa gì trong bất kỳ thời điểm nào tôi phải đứng lại trước cổng trường.

Cho dù họ đến từ những căn nhà trắng lớn hay những căn hộ do chính phủ cấp, các bà mẹ luôn tránh xa tôi. Chuyện này bắt đầu từ ngày đầu tiên đi học, và bằng một cách nào đó nó tiếp tục qua suốt bao ngày còn lại.

Những người đàn bà đeo bờm còn có nhiều điểm chung với những người đàn bà đeo lắc chân hơn là với tôi. Những người phụ nữ làm mẹ đơn thân còn có nhiều điểm chung với những người đàn bà có chồng hơn là với tôi. Ít ra thì họ xử sự như vậy.

Tất cả đều rất Anh và tế nhị, nhưng không thể phủ nhận rằng sự nghi ngờ và xấu hổ lúc nào cũng có ở đó. Có thể có sự thông cảm và khai sáng dành cho một người cha đơn thân có con nhỏ trong thế giới của người đi làm. Nhưng tại đây, ở đỉnh điểm của việc làm phụ huynh, ngoài cổng trường, không ai muốn biết. Như thể Pat và tôi là lời nhắc nhở tới sự mong manh của tất cả những mối quan hệ mà họ có.

Nhưng khi Bianca không xuất hiện, và tôi đứng đó đợi nó cùng Pat và Peggy, có cảm giác như chuyện này không chỉ có thế. Có vẻ những bà mẹ đó nhìn tôi như một lời nhắc nhở tới hàng nghìn thứ có thể trở nên sai trái ở đám đàn ông.

Đứng ở cánh cổng ấy, tôi cảm thấy như mình là một đại sứ cho tất cả những người đàn ông hư hỏng trên thế giới. Những người đàn ông không bao giờ có mặt. Những người đàn ông đã bỏ của chạy lấy người. Những người đàn ông không thể tin cậy được khi có trẻ con ở xung quanh.

Mà kệ xác cái bọn đấy. Tôi chán bị đối xử như kẻ thù rồi.

Không phải là tôi thấy phiền khi bị coi như một kẻ lạc loài. Tôi có đoán trước việc đó. Rốt cuộc thì tôi biết mình là một kẻ lạc loài. Nhưng tôi mệt mỏi vì phải gánh chịu thay cho tất cả những người đàn ông tệ hại trên hành tinh.

Tôi căm ghét cô trông trẻ của Peggy - con bé này còn không đến nỗi cổng trường tiểu học đúng giờ đã hẹn, cái con bò ho khù khụ vô dụng này còn không gọi nỗi một cuộc điện thoại đến trường cho cô giáo để cảnh báo trước cho chúng tôi là nó không đến, Bianca chết tiệt với cái tên thời thượng và niềm tin thời thượng của mình rằng sẽ có ai đấy gánh trách nhiệm cho nó.

Nhưng ít ra thì Peggy không phải con nó. Và sự cay đắng tôi dành cho cô trông

trẻ vô dụng của Peggy không thấm vào đâu so với sự căm ghét tôi dành cho cha mẹ vô dụng của Peggy.

Đúng là tôi thực sự không biết gì về họ, ngoại trừ việc cha cô bé đã mất hút và mẹ cô bé đi làm với giờ giấc trái khoáy. Nhưng về những mặt căn bản nhất, tôi cảm thấy là tôi đã biết tất cả về họ.

Cha của Peggy rõ ràng coi trách nhiệm phụ huynh của mình quan trọng ngang với một chuyến du lịch hai tuần trọn gói ở Florida. Và dù mẹ của Peggy có là một cô tai to mặt lớn ở thành phố này hay cô ta đang bồi đắp thêm cho khoản trợ cấp xã hội của mình bằng cách nhúng tay vào thị trường chợ đen thì cũng không quan trọng. Rõ ràng là cô ta đặt con gái mình ở cuối danh sách ưu tiên trong cuộc đời mình.

Họ là một cặp phụ huynh hiện đại điển hình. Họ không trông nể con mình. Và nếu có một thứ tôi bắt đầu thấy ghét, thì đấy là những người đưa một đứa trẻ vào đời và rồi nghĩ rằng việc khó nhất đã qua.

Mà thôi, kệ xác cả cái đôi đó nữa.

Thế nên sau khi đám đông đã bắt đầu thưa dần, ngay khi tất cả những bà mẹ trẻ đã đi mất, thứ tồi tệ nhất đã qua và tôi không còn thấy phiền khi phải đứng ở cổng trường nữa, chúng tôi vào văn phòng và nói với cô thư ký là Peggy sẽ về nhà với chúng tôi.

Vui mừng khi bất ngờ có cơ hội được chơi với nhau, Pat và Peggy hét lên sung sướng khi chúng len thân hình nhỏ bé của mình vào ghế trước con MGF. Và tôi nhận ra mình đang phải cố không rơi nước mắt - một việc tôi thi thoảng lại làm ở cái cổng trường ấy. Tôi thấy thương Peggy, hết như tôi thấy thương Pat. Chúng ta phá hỏng đời mình, và những con người nhỏ bé đáng thương này lại là người phải hứng chịu.

Giờ thì tôi nhìn cô bé yên lặng chơi trên sàn, bị Pat lờ đi khi thằng bé ngồi nghe những bài hát tàn bạo của Sally, tiếng chuông của ông đánh trống bắt đầu mờ dần, tôi thấy lòng mình đau nhói bởi hối hận và hổ thẹn.

“Cháu có muốn một que kem không?” tôi hỏi cô bé, chưa từng cảm thấy nhỏ bé đến vậy và cũng cảm thấy như mình nợ cô bé một lời xin lỗi nào đó.

Xin lỗi về sự đổ vỡ của những cuộc hôn nhân hiện đại, Peggy à. Xin lỗi vì người lớn bây giờ ích kỷ và ngớ ngẩn đến mức chúng tôi còn không nuôi lớn nỗi con mình. Xin lỗi vì thế giới loạn lạc đến mức chúng tôi nghĩ về con gái và con trai của

mình chỉ nhiều bằng gia súc.

Nhưng kem Cornetto có được không?

Tôi đang trả tiền ông đĩnh đoong cho ba cái kem 99 thì Cyd đi vào ngõ.

“Em muốn một cái 99 không?” tôi hỏi cô.

“99 là gì vậy?”

“Là cái này đây,” tôi nói. “Một cái kem ốc quế có gắn một miếng sô cô la. Ngon lắm.”

“Thôi em cảm ơn,” cô nói. “Em sẽ để bụng ăn tối.

Anh thế nào rồi?”

“Anh cũng tạm ổn,” tôi nói, ngả người về phía trước và hôn lên môi cô. Cô không hứng thú lắm với việc hôn đáp lại. “Anh tưởng em đang đi làm.”

“Em nhận được điện thoại bảo đến đón Peggy,” cô nói. “Bianca không đến được. Xin lỗi về chuyện ấy.”

Tôi nhìn cô một lúc, không nghĩ ra nổi hai thế giới đó liên quan gì với nhau.

“Em biết Peggy à?” tôi nói.

Cô lắc đầu. Tôi hiểu sai gì à?

“Nó là con gái em Harry à.”

Chúng tôi đang đứng trước cửa nhà tôi.

Cô nhìn tôi với cặp mắt nâu cách xa nhau ấy. Chờ đợi.

“Peggy là con gái em à?”

“Em cũng định nói với anh,” cô nói. “Thật đấy.” Cô bật cười, cho thấy rằng cô biết mọi chuyện không hoàn toàn buồn cười đến vậy. “Em chỉ đang đợi thời điểm phù hợp. Thế thôi.”

“Thời điểm phù hợp? Tại sao em không nói với anh luôn? Tại sao lúc ấy không phải thời điểm phù hợp?”

“Em sẽ giải thích sau.”

“Hãy giải thích bây giờ đi.”

“Được rồi,” cô nói, kéo cửa lại gần như đóng kín. Để bọn trẻ không nghe được chúng tôi. Bọn trẻ của chúng tôi. “Vì em không muốn con gái em gặp một người đàn ông lạ mặt, một người có thể sẽ biến khỏi cuộc sống của em rất nhanh.”

“Em không muốn nó gặp đàn ông lạ mặt? Em đang nói cái gì thế hả Cyd? Anh không phải một người đàn ông lạ mặt. Nó dành nhiều thời gian trong nhà này hơn bất cứ nơi nào khác. Peggy đã biết anh rồi.”

“Nó biết anh với tư cách là cha của Pat. Nó không biết anh với tư cách là... hừm. Anh là gì hả Harry? Chắc anh là bạn trai của em, phải không? Nó không biết anh với tư cách là bạn trai em. Và em không muốn nó gặp một người bạn trai cho đến khi em gặp gỡ người đó được một thời gian rồi. Được chưa?”

Tôi không hiểu gì cả. Một giọt kem rơi lên tay tôi.

“Nhưng nó ăn ở đây gần như là tất cả các bữa tối tuần vừa rồi!” tôi nói. “Nó gặp anh nhiều hơn nó gặp cái gã vô trách nhiệm chết tiệt mà em cưới!”

“Anh không biết anh ấy.”

Chà, nghe hay chưa.

“À, một anh chàng tử tế hả?”

“Có thể không phải,” cô nói. “Nhưng em không muốn nó lớn lên với niềm tin rằng mọi người đàn ông sẽ biến mất giống như cha nó đã biến mất. Em không muốn nó nhìn thấy đàn ông lạ mặt trên giường em - và anh *đúng là* vậy đấy. Xét trên phương diện ấy, anh đúng là như vậy Harry à. Và em không muốn một người đàn ông lạ mặt ở đấy khi nó thức dậy. Và em không muốn nó nghĩ rằng chuyện ấy chẳng có gì to tát. Và em không muốn nó trở nên gắn bó với ai đấy có thể không có ý định lâu dài.”

Cô đang cố gắng bình tĩnh, nhưng giọng Cyd đang bắt đầu ghen ngào và tôi muốn quàng tay mình quanh người cô. Việc này hẳn sẽ rất nhếch nhác, vì tôi vẫn cầm ba cái kem 99 đang chảy.

“Vì em không muốn nó bị tổn thương thêm nữa, nó đã chịu đủ rồi,” cô nói. “Em không muốn nó trao trái tim nhỏ bé của mình cho ai đấy và anh ta dừng dừng làm vỡ nó. Được chưa, Harry? Được chưa?”

“Được rồi,” tôi nói. “Được rồi.”

Cô chớp mạnh mắt, miệng mím chặt. Tôi lau kem trên tay mình. Rồi chúng tôi vào trong và tôi nhận ra là chẳng có gì là phi thường đối với một đứa trẻ cả.

Có lẽ khi ta là một đứa trẻ cuộc sống đầy những sự kỳ diệu đến mức không bao giờ có cái gì là thật sự bất ngờ cả, vì gần như tất cả mọi thứ đều là điều bất ngờ. Hoặc có lẽ trẻ con thích nghi nhanh hơn người lớn. Chẳng nào thì Peggy và Pat cũng không ngạc nhiên vì sốc khi Cyd bước vào nhà.

“Mẹ,” Peggy nói, và tôi nghĩ - tất nhiên là mẹ rồi. Giờ thì tôi biết mình đã nhìn thấy cặp mắt đó ở đâu.

Cyd ngồi xuống sàn và nghe con gái mình giải thích về bố trí nội thất trong tàu Millenium Falcon. Cô lấy cái tai nghe từ con trai tôi và nghe bài hát mà thằng bé thích. Rồi, sau khi tất cả chúng tôi đã ăn kem xong, cô bảo với Peggy là đã đến giờ về nhà.

“Anh sẽ gọi em,” tôi nói.

“Nếu anh muốn thế,” cô nói. “Em biết đây chắc hẳn là một cú sốc nho nhỏ.”

“Em điên hay sao? Tất nhiên là anh muốn rồi.”

“Anh chắc không?”

“Anh chắc,” tôi nói, chạm vào cánh tay cô. “Việc này không thay đổi gì cả.”

Nó đã thay đổi mọi thứ.

Hai mươi lăm

“Cậu đã làm tình với cô hóa trang à?” tôi hỏi Eamon.

Cậu ta nhìn tôi trong tấm gương phòng hóa trang và tôi nhìn thấy một thoáng gì đó trên khuôn mặt cậu ta. Có thể là sợ hãi. Hoặc giận dữ. Rồi nó biến mất.

“Cái gì cơ?” cậu ta nói.

“Cậu nghe thấy tôi nói lần đầu rồi còn gì.”

Chương trình đang cất cánh. Lượng người xem lớn và các lời mời quảng cáo bia hơi bắt đầu ồ ạt vào. Nhưng đối với tôi thì cậu ta vẫn là một thằng nhóc sợ sệt người Kilcarney có sấp trong tai.

“Có hay không, Eamon? Cậu đã làm tình với cô hóa trang à?”

“Tại sao anh lại hỏi?”

“Vì cô ấy đang khóc. Chúng tôi còn không thể bắt cô ấy đánh phấn cho các vị khách khác vì cô ấy đang khóc nức nở trên đồng bông phấn kia kìa. Nó ảm hết cả rồi.”

“Cái đấy thì liên quan gì đến tôi?”

“Tôi biết là cô ấy ra khỏi phòng thu cùng cậu tuần trước.”

Cậu ta vặn người trên cái ghế xoay nhỏ, quay ra đối mặt tôi với cái đầu đóng khung trong tấm gương viền những bóng đèn điện. Trông cậu ta không còn sợ sệt như trước nữa, ngoại trừ một giọt mồ hôi lóng lánh chảy xuống ngoằn ngoèo qua lớp phấn dày trên trán.

“Anh đang hỏi tôi là có phải tôi làm tình với cô hóa trang không à?”

“Đúng thế,” tôi nói. “Tôi không quan tâm đến nhân cách của cậu, Eamon ạ. Cậu có thể phang đao diễu ánh sáng trong lúc nghỉ quảng cáo nếu cậu muốn. Tôi không quan tâm cậu làm gì khi chúng ta không lên sóng. Chỉ cần nó không ảnh hưởng gì tới việc chạy chương trình. Và một cô gái hóa trang suốt muốt không làm được việc của mình là có ảnh hưởng tới việc chạy chương trình.”

“Anh đã giúp tôi rất nhiều Harry à,” cậu ta nhỏ nhẹ nói. Nhiều lúc giọng cậu ta nhỏ đến mức ta phải tập trung mới nghe được cậu ta nói gì. Nó cho cậu ta một sức

manh nhất định. “Từ giây phút chúng ta gặp nhau, tất cả những gì anh nói đều có lý. *‘Nhớ này - chỉ là cậu đang nói chuyện với một người,’* anh đã nói. *‘Chỉ cần cậu vui là người ta cũng sẽ vui.’* Những thứ này có thể không có ý nghĩa gì với anh nhưng chúng đã giúp tôi thực hiện chuyện này. Chúng đã giúp tôi làm cho chương trình này chạy được. Tôi không thể làm nổi việc đó mà không có anh và tôi rất biết ơn. Thế nên tôi không giận vì anh đang hỏi tôi câu hỏi này, một câu hỏi mà - có lẽ anh cũng đồng ý chẳng? - hơi bất lịch sự nếu người hỏi là mẹ tôi hay cha xứ của tôi.”

“Cậu có làm tình với cô hóa trang không Eamon?”

“Không, Harry à. Tôi không làm tình với cô hóa trang.”

“Đấy có phải là sự thật không?”

“Đấy là sự thật. Tôi không làm tình với cô hóa trang.”

“Được. Tôi chỉ cần biết có thế.”

“Tôi đã phang cô hóa trang.”

“Khác nhau nhỉ?”

“Khác nhau nhiều chứ. Nó không phải sự khởi đầu của một mối quan hệ có ý nghĩa, Harry à. Nó là đỉnh điểm của cái gì đó khá là vô nghĩa - đấy là điều tôi thích ở nó đấy. Và Carmen - đấy là tên cô hóa trang Harry à, cô ấy tên là Carmen - có thể bây giờ hơi buồn bực vì sẽ không có màn biểu diễn lần sau, nhưng tôi rất ngờ rằng đấy cũng là điều cô ấy thích ở nó đấy. Chính cái thực tế rằng nó hơi sống sượng, hơi thô ráp, và chỉ trong một đêm. Có những lúc một người phụ nữ muốn anh làm tình với cô ta. Có những lúc cô ta chỉ muốn được phang mà thôi. Họ cũng giống chúng ta mà thôi, Harry à. Đấy là bí mật lớn đó. Họ cũng chẳng khác gì đâu.”

“Thế tại sao không có ai nói điều này với tôi? Thế có phải đời tôi đã đơn giản hơn được bao nhiêu không.”

“Hiện giờ tôi đang được nhận rất nhiều lời mời Harry à. Và không phải tất cả đều là quảng cáo bia hơi. Carmen là một cô gái đáng yêu. Tôi sẽ đối xử với cô ấy bằng thái độ tôn trọng. Tôi sẽ thân thiện với cô ấy. Nhưng cô ấy muốn chính xác cái mà tôi muốn và cô ấy đã có được nó. Cô ấy không thể kỳ vọng gì hơn ở tôi. Và khi cô ấy bình tĩnh lại, cô ấy sẽ hiểu ra điều đó.”

“Cậu không phải là gã trẻ tuổi đầu tiên được lên giường nhờ cái mặt xấu xí lên ti vi một tuần một lần đâu Eamon ạ. Đừng mang rắc rối cá nhân vào phòng quay này, được không?”

“Được, Harry à,” cậu ta mơ màng nói. “Tôi xin lỗi vì chuyện này gây ra ảnh hưởng không tốt, tôi nói thật lòng đấy. Và tôi hiểu rõ anh là nhà tổng điều hành sản xuất của tôi và nói với tôi những thứ này là nhiệm vụ của anh. Nhưng tôi là đàn ông, được chứ?”

“À? Thật sao? Cậu nói chuyện giống hệt như một bài hát blues cũ rích nào đó. Tôi là đàn ông. Đánh vần là đ-à-n-ô-n-g. Chúa ạ, cậu nam tính đéch chịu được. Tiếp tới cậu sẽ quảng cáo nước hoa bôi sau khi cạo râu mất.”

“Tôi là đàn ông, Harry à. Và lý do tôi ở đây là để gieo mầm hạt giống của mình càng nhiều càng tốt. Đây là lý do chúng ta ở đây. Đây là việc mà đàn ông làm.”

“Vớ vẩn,” tôi nói. “Đây là việc bọn con nít mới làm.”

Nhưng lúc sau, khi tôi nhìn cậu ta rời khỏi phòng thu cùng nghiên cứu viên dễ thương nhất chương trình, tôi nghĩ - tại sao không?

Tại sao cậu ta không nên gieo mầm hạt giống của mình nhiều nhất có thể? Cậu ta để dành để làm gì? Và cái chậu hoa đơn độc tôi đang nuôi dưỡng thì có gì tuyệt vời chứ?

Tự dung có bao nhiêu là luật lệ.

Tôi có thể ở lại trong căn hộ nhỏ tầng thượng của Cyd, nhưng tôi phải đi trước khi Peggy dậy. Cyd vui lòng để tôi ở đó khi Peggy đi ngủ, và vui lòng cho tôi ngủ với cô trên cái giường đồng cũ kỹ dưới một áp phích *Cuốn theo chiều gió* đóng khung. Nhưng tôi phải rời khỏi đó trước buổi sáng.

Thực ra, không có nhiều luật lệ. Có mỗi luật lệ đó thôi. Nhưng cảm giác như có rất nhiều luật lệ vậy.

“Có thể sau này chuyện sẽ khác,” Cyd nói. “Nếu chúng ta quyết định - anh biết đấy - chúng ta muốn tiến xa hơn nữa. Nếu chúng ta muốn cam kết một cách nghiêm chỉnh.”

Ngay khi tôi ngừng nhìn đôi mắt cách xa nhau của cô và cô tắt điện đi là tôi không thấy muốn cam kết một cách nghiêm chỉnh nữa. Thật lòng mà nói, tôi muốn cái ít rắc rối hơn một chút.

Tôi muốn được ngủ trong vòng tay cô gái của tôi mà không bị đánh thức và bị nghe bảo là đến giờ về nhà. Tôi muốn kiểu quan hệ mà ta không phải nhớ các luật lệ. Trên hết, tôi muốn các thứ trở về như hồi trước khi mọi thứ bị vỡ vụn.

Tôi vẫn đang mơ khi tôi cảm thấy miệng của Cyd trên miệng mình.

“Anh yêu,” cô thầm thì. “Xin lỗi. Nhưng đến giờ rồi.”

Bên ngoài vẫn còn tối, nhưng tôi có thể nghe thấy tiếng bò câu nhảy nhót quanh mái nhà ngay trên đầu chúng tôi, một dấu hiệu chắc chắn là đã đến giờ mặc quần vào và biến khỏi đó trước khi mặt trời mọc.

“Em tính sẵn tất cả mọi chuyện rồi phải không?” tôi thở dài, lăn mình khỏi người cô rồi ra khỏi giường.

“Ước gì anh có thể ở lại, Harry à. Em nói thật lòng đấy.”

“Thế em bỏ cha Peggy bao lâu rồi? Ba năm? Hơn? Và em giới thiệu với con bé được bao nhiêu người đàn ông rồi?”

“Anh là người đầu tiên,” cô nhỏ nhẹ nói, và tôi tự hỏi liệu điều đó có đúng hay không.

“Anh chỉ không hiểu nổi có hại gì nếu cô bé nhìn thấy anh ăn một bát Cornflakes. Trời ạ, con bé nhìn thấy anh cả tuần.”

“Chúng ta đã nói chuyện này rồi mà,” Cyd nói trong bóng tối. “Con bé sẽ bối rối nếu anh ở đây vào buổi sáng. Xin anh hãy hiểu cho. Con bé mới năm tuổi - anh thì không.”

“Con bé thích anh. Và anh thích nó. Anh với nó lúc nào chẳng hòa hợp với nhau.”

“Càng thêm lý do để anh phải đi bây giờ. Em không muốn anh làm một ông bác của Peggy, được chứ? Em muốn anh là hơn thế hoặc ít hơn thế. Nhưng anh sẽ không làm một ông bác. Con bé xứng đáng có được nhiều hơn thế. Anh cũng vậy.”

“Được rồi,” tôi nói. “Hoàn toàn được.”

“Đáng lẽ anh phải thích em vì đã xử sự thế này,” cô nói, giận dữ hơn là tổn thương. “Đáng lẽ ra anh phải hiểu là em chỉ đang cố bảo vệ con bé và làm điều tốt nhất cho nó. Anh cũng có một đứa con mà. Anh biết mọi thứ như thế nào đấy. Nếu có người hiểu được, thì đó phải là anh chứ.”

Cô ấy nói đúng.

Đáng lẽ ra tôi phải thích cô ấy làm thế mới đúng.

Lần đầu tiên trong đời tôi có thể hiểu mang máng tại sao đàn ông tuổi tôi hẹn hò với phụ nữ trẻ tuổi hơn.

Trước đây tôi chưa bao giờ thực sự hiểu được điều này. Phụ nữ lứa tuổi ba mươi, cơ thể họ vẫn săn chắc và bạn có thể trò chuyện với họ. Họ vẫn còn trẻ, nhưng họ đã nhìn thấy một ít về cuộc đời - có lẽ khá nhiều cảnh mà bạn cũng đã từng nhìn.

Thế tại sao lại có người đàn ông nào đánh đổi kiểu quan hệ bình đẳng như thế lấy một ai đó có khuyên rón và nghĩ rằng một cuộc hẹn hò nóng bỏng là một hộp đêm tệ hại nào đó và một nửa viên gì đó giả làm thuốc lắc Ecstasy?

Nếu bạn có thể hẹn hò với ai đó đã đọc cuốn sách mà bạn đã đọc, đã xem chương trình ti vi mà bạn đã xem, đã yêu thứ âm nhạc mà bạn đã yêu, thì tại sao bạn lại muốn coi cái gã trong Jamiroquai là ca sĩ nhạc soul?

Nhưng giờ tôi đã ngộ ra. Giờ tôi có thể hiểu được sự hấp dẫn của nó.

Đàn ông tuổi tôi thích phụ nữ trẻ tuổi hơn vì phụ nữ trẻ tuổi hơn có ít lý do hơn để cay đắng về cuộc đời.

Phụ nữ trẻ tuổi hơn ít khả năng có một trái tim đã bị giầy xéo bởi gia đình tan vỡ, luật sư ly dị và cảnh tượng con thiếu cha. Phụ nữ trẻ tuổi hơn không có tất cả những thất vọng mà phụ nữ - và đàn ông nữa, đừng quên đám đàn ông - ở tuổi ba mươi kéo lê theo như đồng hành lý quá tải.

Thật phũ phàng nhưng đây là sự thật. Phụ nữ trẻ tuổi hơn thì khả năng cuộc đời cô ta đã bị phá hoại bởi một gã đàn ông nào đấy ít hơn rất nhiều.

Đàn ông ba mươi, bốn mươi tuổi không hẹn hò với phụ nữ trẻ tuổi hơn vì cơ thể săn chắc và cái lưỡi bảm khuyên của họ. Đây chỉ là tuyên truyền mà thôi.

Họ hẹn hò với cô ta để họ có thể là người phá hoại đời cô ta.

Heidi là một cô công nữ từ Munich.

Ừ thì, không hẳn là Munich - Augsburg thì đúng hơn. Và không hẳn là cô công nữ trẻ.

Cô công nữ trẻ là một người coi trẻ em chuyên nghiệp, lấy việc trông nom các cậu bé cô bé nhỏ tuổi làm nghề nghiệp. Heidi là một cô gái mười chín tuổi rời xa cha mẹ lần đầu. Cô bé chỉ cách phòng ngủ đầy thú bông và đồng quần áo được mẹ giặt hộ có một chuyến bay hạng phổ thông của Lufthansa. Cô bé biết trông nom trẻ em cũng nhiều bằng tôi biết về vật lý lý thuyết. Heidi giống một người làm công để có

cơm ăn chỗ ở hơn.

Kế hoạch là Heidi sẽ nấu ăn, lau dọn và lo cho Pat thay tôi trong những ngày tôi làm việc cho chương trình. Đổi lại, cô bé sẽ được chỗ ngủ, ăn uống và tiền tiêu vặt trong khi theo học tiếng Anh.

Pat đang lắc lư trên xô pha, nghe băng của Sally khi tôi đưa Heidi đến gặp nó.

“Đây là Heidi, Pat à. Chị ấy sẽ ở đây và giúp chúng ta làm việc nhà.”

Pat mặt tỉnh bơ nhìn cô gái tóc vàng người Đức cao lớn, mồm thằng bé há hốc, lạc theo điệu nhạc.

“Một cậu bé hiếu động đầy sức sống,” Heidi mỉm cười.

Cố bày tỏ sự sẵn sàng, cô bé hỏi tôi muốn ăn gì bữa tối. Tôi bảo cô bé là tôi sẽ lấy tạm đồ trong phòng xanh ở đài, nhưng cô bé nên nấu cái gì đó cho mình và Pat. Cô bé lục lọi trong bếp cho đến khi tìm ra một lon xúp cà chua to.

“Được không ạ?” cô bé hỏi.

“Được,” tôi nói.

Cố để yên cho cô bé làm việc của mình, tôi ngồi ở bàn ăn viết mấy ghi chú trên kịch bản quay cho tuần sau.

Pat tha thân vào theo dõi cô bé, vẫn để nhạc oang oang trong phòng khách, và tôi sai thằng bé quay lại tắt máy đi. Khi quay về nó giật giật tay áo tôi.

“Cha biết gì không?” thằng bé nói.

“Để yên cho cha làm việc nào con yêu.”

“Nhưng đồ cha biết Heidi đang làm gì?”

“Và cũng để yên cho Heidi làm việc của chị ấy.”

Thở dài sườn sượt, thằng bé ngồi xuống bàn ăn và rồi tay nghịch một cặp hình nộm nhựa tí hon của mình.

Heidi đang lục đục gần bếp, nhưng tôi không nhìn cô bé cho đến khi nghe thấy tiếng sùng sục của nước sôi. Lạ nhỉ. Tại sao cô bé lại đun nước để hâm nóng xúp cà chua?

“Heidi à?”

“Xong ngay đây.”

Cô bé đã đặt một lon xúp chưa mở nắp vào một nồi nước và đun cho sôi. Cô bé nhìn tôi cười do dự ngay trước khi cái lon nổ bùng, bắn tung tóe dung dịch đỏ sôi sùng sục lên khắp sàn nhà, tường và chúng tôi.

Quẹt xúp cà chua ra khỏi mắt, tôi nhìn thấy chất nhớt đỏ tươi chảy trên mặt Heidi, mắt cô bé nhìn thẳng qua cái thứ nhóp nháp ấy, sốc và ngỡ ngàng không nói nổi nên lời. Cô bé nhìn như Sissy Spacek trong cảnh đêm dạ hội trong phim kinh dị *Carrie*.

Rồi cô bé òa khóc.

“Cha biết không?” Pat nói, cặp mắt xanh chớp chớp trong mặt nạ đỏ tươi. “Chị ấy cũng không biết nấu ăn nổi.”

Thế rồi Heidi tìm được một gia đình tốt bụng ở Crouch End.

Còn tôi gọi cho Sally.

Hai mươi sáu

Dì Ethel đang quỳ gối ở khu vườn trước nhà, trông những củ hoa xuân cho năm sau.

Dì Ethel không phải dì thật của tôi, nhưng tôi gọi bà là dì Ethel từ hồi chúng tôi chuyển vào căn nhà ngay bên cạnh nhà bà khi tôi năm tuổi, và thói quen này có vẻ khó bỏ.

Dì Ethel đứng thẳng dậy, nheo mắt nhìn qua cái máy cắt cỏ về phía Cyd, Peggy, Pat và tôi khi chúng tôi trèo ra khỏi chiếc Beetle VW cũ kỹ của Cyd, và trong một giây lát tôi cảm thấy như thể mình lại là một đứa trẻ con, hỏi dì Ethel cho xin lại quả bóng.

“Harry? Là cháu à Harry?”

“Chào dì Ethel,” tôi nói. “Dì đang gieo gì đấy ạ?”

“Uất kim hương, thủy tiên, lan dạ hương. Và kia là Pat nhà cháu à? Không tin nổi! Nó lớn chưa này? Chào Pat!”

Pat miễn cưỡng giờ thanh kiếm ánh sáng chào dì. Chúng tôi chưa bao giờ thuyết phục được nó gọi dì Ethel bằng đúng ngôi xưng của bà, và rõ ràng là cu cậu cũng sẽ không bắt đầu việc đó bây giờ. Dì Ethel quay sự chú ý sang Peggy, một đám mây bói rồi bay qua khuôn mặt già nua quen thuộc của bà.

“Và cô bé này...”

“Đây là con cháu,” Cyd nói. “Chào dì Ethel. Cháu là Cyd. Bạn của Harry. Dì có khỏe không ạ?”

“Như Sid James à?”

“Như Cyd Charisse.”

Mắt dì Ethel lấp lánh sau cặp kính.

“Cô vũ công,” bà nói. “Với Fred Astaire trong *Tất lựa*. Một cặp chân đẹp.” Dì Ethel nhìn Cyd một lượt. “Hệt như cháu!”

“Em *thích* dì Ethel nhà anh,” Cyd thì thầm, khoác tay tôi khi chúng tôi đi lên dốc vào nhà. Rồi tôi cảm thấy vòng tay cô siết chặt hơn. “Ôi Chúa ơi, kia hình như

là mẹ anh.”

Mẹ tôi đang đứng trước cửa, mặt tươi cười, và Pat chạy ra chào bà.

“Chúc mừng sinh nhật!” bà thốt lên, ôm chầm lấy thằng bé trong vòng tay của mình. “Năm tuổi! Cháu lớn chưa này - ời!” Vẫn bế thằng bé trên một tay, bà ấn cái vũ khí Jedi ra với tay còn lại. “Đao ánh sáng khi gió,” bà cười, nhìn xuống Peggy. “Chắc hẳn cháu là Peggy. Cháu không có cái đao ánh sáng nào chứ?”

“Không, cháu không thích *Chiến tranh giữa các vì sao* lắm. Cháu chỉ chơi là vì *bạn ấy* thích.”

“Đấy là trò chơi của bọn con trai nhi?” mẹ tôi nói, chưa bao giờ ham hố gì việc thay đổi khuôn mẫu giới tính truyền thống.

Peggy theo đuôi Pat vào trong nhà và mẹ tôi cười với Cyd, lúc này đang giữ khoảng cách nửa bước chân phía sau tôi và vẫn ghì lấy tay tôi. Tôi chưa bao giờ thấy cô bẽn lèn. Mẹ tôi ôm lấy cô và thơm vào má.

“Và chắc hẳn cháu là Cyd. Vào đi và cứ tự nhiên như ở nhà nhé.”

“Cảm ơn bác,” Cyd nói.

Cyd vào trong căn nhà nơi tôi đã lớn lên và mẹ tôi cười chớp nhoáng với tôi sau lưng cô, lông mày nhướn lên như một phụ nữ ngạc nhiên trong mấy cái thiệp ảnh nhả nhót trên bờ biển cỏ lố.

Đã một thời gian rồi, nhưng tôi cũng đã đưa về nhà khá nhiều cô gái đủ để biết cái nhìn đầy nghĩa là gì.

Nó nghĩa là Cyd là người mà mẹ tôi cho là hấp dẫn.

Và ở vườn sau là cái mà mẹ tôi gọi là một bữa tiệc khá thịnh soạn.

Bàn bếp đã được kênh ra sau và được phủ chiếc khăn trải bàn in hình cơ man là những quả bóng bay, những chai sâm banh bật nút và những con thỏ cười đùa.

Bàn đầy ắp nào những bát bim bim, đậu phộng và cái thứ màu cam chóc vị phô mai nhỏ xíu, mấy đĩa bánh mì kẹp đã cắt viền, hàng khay bánh kẹp xúc xích mini và sáu cái đĩa giấy chứa thạch và hoa quả đóng hộp. Ở trung tâm yến tiệc này là một cái bánh sinh nhật hình mũ trụ của Darth Vader, với năm cây nến.

Khi tất cả chúng tôi đã ngồi xuống quanh bàn và đã hát vài lần bản “Chúc mừng sinh nhật, Pat yêu quý”, cha tôi mời mọi người chỗi bánh kẹp xúc xích mini và nhìn

tôi sắc lẹm.

“Cá là mấy đĩa phải một phết mới vào được cái xe thể thao bé tẹo ấy nhỉ,” ông nói.

Từ phòng khách tôi có thể nghe thấy một trong những đĩa nhạc ưa thích của ông. Nó là bài cuối mặt hai của *Các ca khúc dành cho các tình nhân đang nhún nhảy!*, Frank đang lả lướt hát “Sao cũng được” của Cole Porter.

“Chúng con không đi cái MGF cha à,” tôi nói. “Chúng con đến đây bằng xe của Cyd.”

“Hoàn toàn không thực dụng, cái xe kiểu đấy,” ông tiếp tục trong khi lờ tôi đi. “Chẳng có chỗ nào cho trẻ con, đúng không? Một người đàn ông phải nghĩ về những chuyện này khi mua xe. Hoặc đúng ra là phải thế.”

“Cha cháu có một cái mô tô đấy,” Peggy nói với ông.

Cha tôi nhìn cô bé chăm chăm, miệng nhai cái bánh kẹp xúc xích mini, không nói nên lời. Cha con bé? Một cái mô tô?

“Hay quá nhỉ, cháu yêu,” mẹ tôi nói.

“Và bạn gái người Thái.”

“Tuyệt vời!”

“Tên cô ấy là Mem.”

“Tên hay quá nhỉ.”

“Mem là vũ công.”

“Chúa ơi.”

Tất cả chúng tôi chứng kiến trong im lặng, đợi những tiết lộ khác, trong lúc Peggy mở bánh mì kẹp ra và xem xét thành phần. Những tiết lộ khác không đến. Peggy đóng bánh mì kẹp lại và nhét nó vào mồm.

Tôi nhai răng rắc mấy cái thứ màu cam chóa vị phô mai ấy, lòng ử rũ.

Cha mẹ tôi đang cố gắng hết sức. Nhưng cô bé tí hon này đã có một cuộc đời khác mà họ sẽ không bao giờ muốn và không bao giờ có thể tham gia. Sự vui sướng vô bờ họ cảm thấy với đứa cháu mình sẽ không bao giờ có được với Peggy. Cái kiểu

tình yêu vô điều kiện ấy đã bất khả thi rồi. Cô bé sẽ luôn luôn còn hơn cả một người lạ. Tôi buồn cho họ. Và cho cả Peggy nữa.

“Mem không hẳn là vũ công,” Cyd nói, theo dõi khuôn mặt tôi, đọc ý nghĩ của tôi. “Cô ấy là vũ nữ thoát y thì đúng hơn.”

Cha tôi ho ra một miếng bím bím vị BBQ.

“Cha bị ghen,” cha giải thích.

Mẹ tôi quay ra nhìn Cyd với nụ cười rạng rỡ. “Thạch không?” bà nói.

Khi chúng tôi đã miêu tả công việc của Mem xong, bữa tiệc cũng nguội dần. Và cha mẹ tôi thích Cyd. Tôi có thể thấy là họ thích cô rất nhiều.

Có cả đồng bãi mìn phải vượt qua - cha tôi có vấn đề với những người mẹ đơn thân được nhà nước trợ cấp và mẹ tôi có vấn đề với những người mẹ đi làm - nhưng Cyd đã vượt qua chúng mà không làm đổ chút thạch nào.

“Nhà nước không bao giờ có thể thế chỗ một phụ huynh, thưa ông Silver - và họ cũng không nên cố gắng làm gì.”

“Con cứ gọi bác là Paddy,” cha tôi nói.

“Một số phụ nữ phải đi làm, thưa bà Silver - nhưng điều đó không có nghĩa con họ không phải là ưu tiên số một ạ.”

“Con cứ gọi bác là Elizabeth,” mẹ tôi nói.

Cô nói chuyện với Paddy và Elizabeth về tất cả những thứ họ muốn nói - những loại phim mà trẻ năm tuổi nên được phép xem với mẹ tôi, thời điểm hợp lý để bỏ bánh phụ ra khỏi xe đạp của một đứa trẻ con với cha tôi.

Và cô cất lên toàn những âm thanh chính xác - thán phục bánh kẹp xúc xích của mẹ tôi (“Tự làm đấy con. Nếu con muốn bác sẽ đưa công thức cho”) và vườn của cha tôi (“Harry chưa từng hứng thú gì với vườn tược - chính bác cũng chẳng hiểu nổi thái độ đấy”).

Nhưng Cyd không phải một cô gái địa phương nào đẩy tôi nhảy cùng đôi lần trong một câu lạc bộ ngoại ô, một trong những cô Kim và Kelly mà tôi mang về nhà suốt cho đến ngày tôi mang về nhà Gina.

Cyd rõ ràng là một người phụ nữ có quá khứ - nghĩa là một quá khứ có chứa hôn nhân, mang thai và ly dị, cho dù không bắt buộc là theo thứ tự đó. Và có cảm giác

như cách duy nhất cha mẹ tôi có thể xoay sở với cái quá khứ đó là lờ nó đi.

Cuộc nói chuyện của họ trôi trành giữa thời thơ ấu của cô ở Houston và hiện tại ở London, như thể tất cả những thứ ở giữa đã bị cắt đi bởi các nhà kiểm duyệt.

“Cháu bảo là Texas à?” cha tôi nói. “Bác chưa từng đến Texas. Nhưng bác có gặp vài người Texas trong chiến tranh.” Ông ghé lại gần cô một cách bí ẩn. “Chơi bài giỏi, người Texas ấy.”

“Chắc là tuyệt vời lắm khi có chị em,” mẹ tôi nói. “Bác có sáu người anh. Cháu có tưởng tượng được không? Sáu người anh! Một số phụ nữ không thích xem bóng đá và quyền Anh trên ti vi. Nhưng nó chẳng bao giờ làm bác bận tâm cả. Vì bác có sáu người anh.”

Nhưng cuộc hôn nhân đổ vỡ của Cyd luôn ở đó, chờ đợi bị lôi ra. Cuối cùng, Cyd đối xử với nó坦然 nhiên như thể nó chỉ là một cái bánh kẹp xúc xích ôi phải tìm cho ra và vứt sang một bên. Cô chưa bao giờ đậm chất Mỹ như bây giờ đây.

“Gia đình cháu cũng giống gia đình bác,” cô nói với mẹ tôi. “Rất gắn bó. Cháu chỉ sang đây là vì Jim - cha Peggy - là người Anh. Chuyện đó không thành, nhưng vì một lý do nào đó mà cháu chưa từng quay về. Giờ khi cháu đã gặp con trai bác, cháu mừng là mình đã không làm vậy.”

Và thế là xong.

Mẹ tôi nhìn chúng tôi như thể chúng tôi là Ryan O’Neal và Ali MacGraw trong *Chuyện tình*. Ngay cả cha tôi cũng trông như đang lau đi một giọt nước mắt. Rồi tôi nhận ra đây chỉ là một mảnh vụn bánh kẹp xúc xích mini.

Đến khi Pat thổi tắt năm cây nến và cắt xong bánh thì cha mẹ tôi đã xử sự như họ quen biết Cyd và Peggy cả đời rồi.

Nếu họ có bức tức rằng cô gái trong mơ của tôi đã chọn ai khác để chia sẻ giấc mơ của mình trước tôi, thì họ cũng che giấu điều đó khá giỏi. Chuyện này đáng lẽ phải làm tôi vui hơn bây giờ mới đúng.

Trong khi Cyd giúp mẹ tôi dọn bàn còn cha chỉ cho Pat và Peggy cách ông giải quyết bọ ốc sên, tôi vào phòng khách và ra chỗ dàn âm thanh.

Các ca khúc dành cho các tình nhân đang nhún nhảy! đã ngừng chơi được hàng tiếng đồng hồ rồi nhưng bìa đĩa, một chiếc đĩa than vinyl bản rộng đã cũ - cha tôi chưa bao giờ gia nhập vào cuộc cách mạng CD - vẫn đang tựa trên dàn âm thanh Sony.

Cái bìa đĩa nhạc đó luôn mang một ý nghĩa đặc biệt đối với tôi. Sinatra - cà vạt xộc xệch, mũ phớt vành bề phía sau đầu - đang mỉm cười nhìn cặp đôi hoàn hảo của thập kỷ năm mươi, một Romeo chải chuốt trong bộ veston với nàng Juliet ngoại ô đeo khuyên ngọc trai và bộ váy đỏ nhỏ xinh.

Trông họ như một cặp đôi thông thường - ta không thể tưởng tượng ra cảnh họ đi chơi cùng nhóm Rat Pack⁽¹⁾ ở Vegas. Nhưng họ trông như thể đã vất ra được nhiều hạnh phúc từ thế giới này hơn bất kỳ ai. Và hồi nhỏ tôi luôn thích ngắm cặp đôi ấy, vì tôi luôn nghĩ rằng trông họ giống cha mẹ tôi ở chính xác cái khoảnh khắc mà họ phải lòng nhau.

Có ai đó từ ngoài vườn gọi tên tôi nhưng tôi nhìn chằm chằm bìa *Các ca khúc dành cho các tình nhân đang nhún nhảy!*, vờ là mình không nghe thấy gì.

Người ta không làm ra được những điều đó nữa, tôi tự nhủ.

“Mọi người đều vui,” Cyd nói.

“Có vẻ ổn phết,” tôi nói.

Chúng tôi đã quay lại London và về căn hộ của cô.

Peggy và Pat đang ngồi trên xô pha xem băng *Pocahontas* (lựa chọn của Peggy). Một mối vui đôi tiếng đồng hồ trong chiếc Beetle khô khè cũ kỹ của Cyd, hai đứa bắt đầu cãi cọ. Tôi muốn về nhà.

“Mọi người đều vui,” Cyd lặp lại. “Pat thích quà của nó. Peggy ăn nhiều đến mức em sẽ chẳng phải cho nó ăn thêm gì cả tuần. Và em rất thích được gặp cha mẹ anh. Họ là những con người rất dễ mến. Ừ, mọi người đều vui cả. Trừ anh.”

“Em đang nói cái gì thế? Anh cũng vui mà.”

“Không,” cô nói. “Và điều làm em tổn thương - điều thực sự làm em tổn thương - là anh còn không cố gắng vui. Cha mẹ anh đã cố gắng. Em biết họ yêu Gina và em biết là chuyện này hẳn không dễ dàng gì cho họ. Nhưng hôm nay họ đã thực sự cố làm cho mọi chuyện suôn sẻ. Nhưng anh thì không thêm, phải không?”

“Em muốn anh làm gì? Bắt đầu nhảy lambada sau vài lon Diet Coke à? Anh đã vui hết cỡ có thể vui ở tiệc sinh nhật của một đứa con nít.”

“Em là một người phụ nữ trưởng thành và em có một đứa con, được chưa? Anh phải học cách làm quen với chuyện đó, Harry à. Vì nếu anh không thể, thì chúng ta chẳng có tương lai gì đâu.”

“Anh thích Peggy,” tôi nói. “Và anh với nó rất hòa hợp.”

“Anh thích Peggy khi nó chỉ là một bé gái chơi đùa với con trai anh,” cô nói. “Anh thích con bé khi nó chỉ là đứa trẻ con nhỏ xinh dễ thương chơi ngoan ngoãn trên sàn nhà anh. Thứ mà anh không thích là cái mà con bé giờ đã trở thành khi anh bắt đầu hẹn hò với em.”

“Và đây là cái gì?” tôi hỏi cô.

“Đóng vỏ ốc của một gã đàn ông khác,” cô nói.

Đóng vỏ ốc của một gã đàn ông khác? Cái đấy hơi nặng lời. Ta không thể tưởng tượng nổi cảnh Sinatra cho câu đấy vào một trong những bìa đĩa của mình.

Hai mươi bảy

Nó còn hơn cả đồng vỏ ốc của một gã đàn ông khác.

Nếu cuộc sống với Pat đã dạy tôi điều gì, thì đó là việc làm cha mẹ phần lớn liên quan đến trực giác - đi đến đâu mở đường đến đấy. Không ai dạy cho bạn cách làm. Vừa làm vừa học thôi.

Khi còn nhỏ tôi tưởng rằng cha mẹ tôi có những hiểu biết bí mật về cách khiến cho tôi ngoan ngoãn và nuôi tôi khôn lớn. Tôi tưởng là có một kế hoạch vĩ đại nào đó để bắt tôi ăn rau và lên phòng mình khi được bảo. Nhưng tôi đã nhầm. Giờ thì tôi biết là họ chỉ đang thực hiện cái mà tất cả mọi cha mẹ trên thế giới này thực hiện. Làm bừa.

Nếu Pat muốn xem *Sự trở lại của Jedi* vào bốn giờ sáng hay nghe Puff Daddy vào nửa đêm, thì tôi không phải nghĩ gì hết - tôi chỉ cần tháo ổ cắm và bảo nó quay về giường.

Và nếu nó đang buồn sau một cuộc điện thoại của Gina hay vì có chuyện gì xảy ra ở trường, tôi có thể quàng tay quanh người nó và ôm nó âu yếm. Khi đấy là máu thịt của bạn, thì bạn không phải lo làm đúng. Bạn chẳng phải lo gì. Bạn cứ thế mà làm.

Nhưng tôi chẳng thể có được đặc quyền ấy với Peggy.

Cô bé đang ngồi trên xô pha, đôi chân trần gác trên bàn cà phê, xem bộ phim dài tập Úc ưa thích của mình.

Tôi đang ngồi cạnh cô bé, cố bỏ ngoài tai tiếng lảm nhảm của đám mê lướt ván không bình thường, những người chắc không biết danh tính cha mẹ mình, trong lúc đang đọc một bài báo về một ngân hàng nữa phá sản ở Nhật. Có vẻ như bên kia đang là một mớ bòng bong.

“Ý bà là gì - bà không phải mẹ tôi ư?” ai đó nói trên màn hình, và Peggy bắt đầu cựa quậy khi tiếng nhạc bắt đầu.

Bình thường thì cô bé sẽ chạy đi ngay giây phút những người Úc biến mất. Nhưng giờ cô bé ngồi yên, ngả người ra phía bàn cà phê và nhấc lọ sơn móng tay của Cyd từ trong đồng hồ độn những tạp chí và đồ chơi. Tôi dõi theo cô bé lúc nó bắt đầu mở nắp cái lọ thủy tinh nhỏ.

“Peggy à?”

“Gì ạ?”

“Có lẽ cháu không nên nghịch cái đó.”

“Không sao mà chú Harry. Mẹ cho cháu làm.”

Cô bé bỏ cái nắp gắn cái chổi nhỏ ra và, vô cùng cẩn thận, bắt đầu sơn màu đỏ thắm lên móng chân gần như không tồn tại của mình, và tôi không thể không để ý là, cả khắp đầu các ngón chân nữa.

“Cẩn thận với mấy thứ đấy Peggy à. Nó không phải đồ để nghịch đâu, được chứ?”

Cô bé lườm tôi.

“Mẹ cho cháu làm.”

Bao nhiêu là đốm sơn móng tay đỏ to cỡ nửa cây diêm trượt xuống ngón chân. Chẳng bao lâu nhìn cô bé như vừa giẫm phải nho hoặc là lội qua một cái lò mủ vậy. Cô bé nhấc chân lên, ngắm nghía công trình của mình, và một giọt sơn đỏ rơi vào một cuốn *Đỏ*.

Với Pat thì tôi đã cao giọng hoặc giật lấy cái sơn móng và bảo nó về phòng. Tôi đã làm một điều gì đấy. Với Peggy, tôi không biết phải làm gì. Hiển nhiên là tôi không thể động vào cô bé. Hiển nhiên là tôi không thể cao giọng.

“Peggy à.”

“Sao ạ chú Harry?”

Tôi rất muốn cô bé làm điều phải và không làm đổ sơn móng ra khắp chân, thậm, bàn cà phê và đóng tạp chí. Nhưng, trên hết, tôi muốn cô bé ưa tôi. Nên tôi ngồi đó nhìn bàn chân nhỏ xíu của cô bé biến thành một màu đỏ thắm, phát ra những âm thanh nghi ngại, không làm gì cả.

Cyd ra khỏi phòng tắm, quần mình trong cái áo choàng trắng, lấy khăn lau tóc. Cô nhìn thấy Peggy đang bôi sơn móng lem nhem khắp ngón chân và thở dài.

“Mẹ đã bảo con bao nhiêu lần là không được động vào những thứ này rồi?” cô hỏi, giật cái lọ sơn móng tay đi. Cô bé Peggy lên như mèo mẹ cắp một con mèo con ngang ngạnh. “Đi nào cô gái. Vào bồn tắm.”

“Nhưng...”

“Ngay bây giờ.”

Điều làm tôi buồn cười - hay đúng hơn là điều làm tôi muốn gục đầu vào tay - là bạn sẽ không bao giờ đoán được rằng chúng tôi phải dành nhiều thời gian đến vậy để xoay sở với hậu quả cuộc tan rã của một gia đình hạt nhân. Căn hộ nhỏ của Cyd như một đèn thờ sự lãng mạn.

Các bức tường dán kín áp phích từ các bộ phim - phim kể những câu chuyện về tình yêu hoàn hảo, tình yêu đó có lúc gặp phải vài chướng ngại vật, nhưng rốt cuộc không vướng một chút phức tạp nào của thế giới hiện đại.

Ngay khi ta vừa bước vào căn hộ này, đã thấy một áp phích phim *Casablanca* đóng khung trong cái sảnh chật chội nhỏ hẹp ấy. Có những áp phích đóng khung *Chuyện tình để nhớ* và *Cuộc gặp gỡ ngắn ngủi* trong cái phòng khách ít chật chội hơn đôi chút. Và tất nhiên là có *Cuốn theo chiều gió* ở nơi thiêng liêng ngay phía trên giường. Ngay cả Peggy cũng có một cái áp phích *Pocahontas* ở trên tường nhìn xuống tất cả những búp bê Ken và Barbie cũ cùng với đồ Spice Girls. Nhìn đâu cũng thấy - đàn ông nung nấu tình cảm, phụ nữ đang mềm lòng và tình yêu đích thực chinh phục tất cả.

Những cái áp phích này không được dán lên theo cái cách mà một học sinh dán chúng lên - hồ hững và không mấy suy nghĩ, phần lớn chỉ là để che đi một vết mốc hay ít vữa tường bị tróc. Chúng được giữ trên tường không chỉ nhờ keo. Được lòng khung đen trang nhã, chúng được đối xử như những tác phẩm nghệ thuật vậy - có lẽ chúng là thế thật.

Cyd mua những áp phích này từ một trong những cửa hàng bán đồ phim ảnh ở Soho, đưa chúng đến cửa hiệu Frame Factory hay nơi nào đó tương tự, và chặt vật mang suốt trên đường về nhà. Cô đã phải gắng hết sức để có được những áp phích *Cuốn theo chiều gió* và những cái còn lại ở trên tường mình. Thông điệp đã rõ - tinh thần chủ đạo của chúng tôi ở đây là vậy.

Nhưng đây không phải tinh thần chủ đạo của chúng tôi, không hẳn. Cuộc tình của Humphrey Bogart và Ingrid Bergman có thể đã bị cắt ngắn đi bởi cuộc xâm lược Paris của quân Phát xít, nhưng ít ra thì Bogey không phải lo về cách đối xử với con của Ingrid từ mối quan hệ với Victor Laszlo. Và khó mà nói được liệu Rhett Butler có mê Scarlett O'Hara như thế không nếu cô vác theo một đứa con từ mối tình trước đi khắp Georgia.

Tôi chưa bao giờ phải ở bên một bé gái, và bên Peggy có một cảm giác yên bình - nhất định là yên bình chứ không phải thánh thiện, ngọt ngào hay mấy thứ tương tự kiểu đó - mà tôi chưa từng thấy bên Pat hay các cậu bé khác. Có một sự đầm ấm ở

cô bé mà bạn sẽ không thấy ở một cậu bé cùng tuổi. Có lẽ tất cả các cô bé đều như thế. Cũng có thể chỉ Peggy mới vậy.

Cái mà tôi muốn nói là - tôi thích cô bé.

Nhưng tôi không biết là mình phải là bạn nó hay cha nó, liệu tôi phải ngọt ngào và nhẹ nhàng hay cứng rắn và công bằng. Chẳng có cái nào có vẻ đúng cả. Khi người yêu của bạn có một đứa con, nó không bao giờ có thể giống phim được. Và bất kỳ ai không nhìn ra được điều đó thì hẳn đều đã xem quá nhiều nhạc kịch MGM.

Cyd quay lại vào phòng với Peggy thơm tho trong bộ quần áo mới và sẵn sàng cho buổi tối đi chơi trọng đại ở Pizza Express với cha nó. Cô bé trèo lên đùi tôi và thơm tôi một cái. Cô bé có mùi của xà phòng và dầu gội Junior Timotei.

Mẹ cô bé vuốt tóc tôi.

“Anh đang nghĩ gì thế?” cô hỏi tôi.

“Không có gì,” tôi đáp.

Mắt Peggy mở to phần khích khi cô bé nghe thấy tiếng một chiếc xe mô tô phân khối lớn đang dừng lại trên phố.

“Cha!” cô bé nói, lồm cồm bò ra khỏi đùi tôi, và tôi bất ngờ thấy lòng nhói lên vì ghen tị.

Từ cửa sổ tất cả chúng tôi dõi theo Jim Mason đỗ cái xe mô tô BMW lớn, vung chân khỏi xe như thể đang xuống ngựa. Rồi hắn cởi mũ bảo hiểm ra và tôi thấy rằng Cyd nói đúng - hắn là một gã chết tiệt bánh bao, khuôn mặt sắc sảo và tóc lượn sóng ngắn dày, như khuôn mặt trên một đồng tiền La Mã hay một người mẫu nam hấu gái.

Tôi đã luôn hy vọng rằng hắn hơi na ná Glenn - một cậu điển trai đã mờ nhạt, những năm tháng làm tan vỡ bao con tim đã đến và đi. Nhưng gã này trông có vẻ như vẫn ăn hết đĩa rau củ của mình.

Hắn vẫy chúng tôi. Chúng tôi vẫy lại.

Gặp người yêu cũ của người yêu bạn đáng lẽ ra phải lúng túng và đáng xấu hổ. Bạn biết tất cả những chi tiết riêng tư nhất của cuộc đời họ, thế nhưng bạn chưa gặp họ bao giờ. Bạn biết họ làm những thứ tồi tệ vì bạn đã nghe kể hết về họ và cũng vì, nếu họ đã không làm những thứ tồi tệ đó, thì bạn đã không ở bên người yêu mình.

Đáng lẽ ra đây phải là một chuyến đi gò ghề khi gặp người đàn ông cô ấy biết trước khi cô ấy biết bạn. Thế nhưng gặp Jim không thành một vấn đề lớn đến vậy với tôi. Tôi thoát được vì vẫn còn quá nhiều chuyện chưa giải quyết giữa hấn và Cyd.

Hấn bước vào cái căn hộ nhỏ, vạm vỡ và điển trai, da bóng loáng và nụ cười rộng trắng lóa, cù con gái cho đến khi cô bé hú lên. Chúng tôi bắt tay và trao đổi xã giao về sự khó khăn khi đỗ xe trong khu này. Và khi Peggy đi lấy đồ của mình, Cyd đứng đợi hấn, mặt điềm tĩnh như một nắm đấm siết chặt.

“Mem thế nào rồi?” cô hỏi.

“Cô ấy ổn. Gửi lời hỏi thăm.”

“Em chắc chắn là cô ấy không làm vậy. Nhưng đằng nào thì em cũng xin cảm ơn. Và công việc của cô ấy cũng được chứ?”

“Rất tốt, cảm ơn em.”

“Chắc vũ nữ thoát y đang ăn nên làm ra lắm phải không?”

“Cô ấy không phải là vũ nữ thoát y.”

“Cô ấy không phải à?”

“Cô ấy là vũ công ngồi lòng⁽¹⁾.”

“Cho em xin lỗi nhé.”

Jim nhìn tôi nhoen nụ cười biết-làm-thế-nào-được.

“Cô ấy lúc nào cũng như thế này,” hấn nói, như thể chúng tôi có một mối quan hệ nào đó, như thể hấn có thể chỉ bảo tôi đôi điều.

Peggy quay lại cầm theo cái mũ bảo hiểm cỡ trẻ em của mình, cười toét miệng, bòn chòn muốn đi. Cô bé thơm mẹ và tôi rồi nắm tay cha đi mất.

Từ cửa sổ chúng tôi dõi theo Jim cẩn thận đặt con gái lên xe và đợi cho cô bé mũ bảo hiểm. Ngồi vào đằng sau cô bé, hấn lên xe, nổ máy và phi mất dọc theo con phố hẹp. To hơn cả tiếng rồ khào khào của chiếc xe, ta có thể nghe thấy tiếng thét sung sướng của Peggy.

“Tại sao em ghét anh ta đến thế hả Cyd?”

Cô ngẫm nghĩ một giây.

“Em nghĩ đây là vì cách anh ta kết thúc mối quan hệ,”

cô nói. “Anh ta đi làm về nhà - chấn thương chân trong một tai nạn nào đó, em nghĩ là anh ta bị một cái taxi quệt phải, anh ta lúc nào cũng bị trầy xước bởi taxi - và đang nằm trên xô pha khi em về nhà sau khi đưa Peggy đến nhà trẻ. Em cúi xuống - chỉ để nhìn khuôn mặt anh ta, vì em lúc nào cũng thích nhìn khuôn mặt anh ta - và anh ta nói tên một cô gái. Cứ thế mà nói to. Tên của cô gái Malaysia mà anh ta đang ngủ cùng. Cái cô mà anh ta đã bỏ em để đi theo.”

“Anh ta nói mơ à?”

“Không,” cô nói. “Anh ta chỉ giả vờ nói mơ. Anh ta đã biết là sẽ bỏ em và Peggy. Nhưng anh ta không có gan để nhìn thẳng vào mắt em và nói với em. Giả vờ nói mơ - giả vờ nói tên cô ta khi đang ngủ - là cách duy nhất anh ta có thể làm được chuyện đó. Cách duy nhất để anh ta thả quả bom. Cách duy nhất anh ta có thể nói với em là anh ta đã đóng gói đồ đạc. Và việc đó có vẻ quá độc ác, quá nhu nhược - và thật điển hình.”

Tôi có những lý do khác để ghét Jim - một số thì cao thượng, một số thì nhỏ mọn. Tôi ghét hắn vì hắn đã làm tổn thương Cyd nặng nề đến vậy, và tôi ghét hắn vì hắn đẹp trai hơn tôi. Tôi ghét hắn vì tôi ghét bất kỳ phụ huynh nào lướt ra lướt vào cuộc đời của một đứa trẻ như thể nó là một sở thích có thể tiếp tục hay bỏ đi tùy ý muốn. Tôi có cho rằng Gina như vậy không? Có đôi lúc, trong những ngày cô không gọi điện cho Pat, và tôi biết - tôi có linh cảm - rằng cô đang ở đâu đó với Richard.

Và tôi ghét Jim vì tôi có thể cảm thấy rằng hắn vẫn quan trọng đối với Cyd - khi cô kể lại rằng lúc nào cũng thích nhìn khuôn mặt hắn, tôi biết là nó vẫn còn ở đó, ăn mòn cô. Có lẽ cô không yêu hắn nữa, có lẽ tất cả những cái đó đã vón cục và biến thành một thứ khác. Nhưng hắn vẫn quan trọng.

Tôi đoán là một phần nhỏ trong trái tim tôi lẽ ra phải biết ơn mới đúng. Nếu hắn đã là một người chồng chung thủy, người biết giữ cái quần da của mình ở nguyên vị trí - và nếu hắn không bị mê tre - thì Cyd đã ở bên hắn chứ không phải tôi. Nhưng tôi không hề biết ơn một chút nào.

Ngay khi hắn đưa Peggy an toàn về từ Pizza Express một cái, thì tôi sẽ vui biết mấy nếu hắn quán cái xe mô tô của mình quanh một cái xe buýt số 73 và chà khuôn mặt duyên dáng bết khắp mặt đường Essex. Hắn đã đối xử với Cyd như thể cô không là gì. Và đây đã đủ là lý do để tôi ghét hắn đến tận xương tủy.

Nhưng khi Peggy về nhà với một con thú bông to như tủ lạnh, vô dụng một cách phi thường, và pizza dính đầy mặt, tôi để ý thấy là có một lý do khác, ích kỷ hơn nhiều để ghét hẳn.

Chưa từng cố sánh với hẳn bao giờ, nhưng tôi cũng biết là tôi không bao giờ có thể có ý nghĩa trong đời Peggy như hẳn. Đây là thứ chua xót nhất. Ngay cả khi hẳn chỉ gặp cô bé khi thích, và lượn đi đâu đó khi muốn, hẳn sẽ vẫn luôn là cha cô bé.

Đây là thứ làm cho cô bé hạnh phúc đến choáng váng. Không phải là chiếc xe mô tô. Hay cái pizza. Hay con thú bông to như tủ lạnh ngổ ngàng. Mà là sự thật rằng đây là cha cô bé.

Tôi biết là mình có thể sống với đồng vỏ ốc của gã đàn ông khác. Có khi tôi còn yêu nó nữa. Và tôi có thể cạnh tranh với cái xe mô tô và con thú bông khổng lồ và một khuôn mặt điển trai hơn mặt tôi.

Nhưng ta đâu thể cạnh tranh được với máu mủ.

Hai mươi tám

“Trông con giống ai ạ?” Pat nói vào thời điểm cây trong công viên đã trơ trụi và thằng bé phải mặc áo choàng mùa đông suốt ngày và Gina đã ra đi được hơn bốn tháng.

Thằng bé ngó nghiêng đầu lên để nhìn được vào gương nhỏ phía trước cửa xe, ngắm nghía mặt mình như thể đang nhìn nó lần đầu tiên, hay như thể khuôn mặt ấy thuộc về một ai khác.

Thằng bé trông giống ai? Mọi người lúc nào cũng bảo tôi - và nó - là trông nó giống tôi. Nhưng tôi biết sự thật không hẳn là như thế. Thằng bé là một đứa trẻ xinh hơn tôi hồi tôi còn nhỏ nhiều. Cho dù tôi chưa từng rụng mất cả hàm răng trước vì một con chó thì thằng bé vẫn đẹp trai hơn tôi. Sự thật là, thằng bé trông giống cả hai chúng tôi. Nó trông giống tôi và nó trông giống Gina.

“Mắt con giống mắt mẹ,” tôi nói.

“Mắt con màu xanh da trời.”

“Đúng rồi. Mắt con màu xanh da trời. Và mắt cha có màu xanh lá cây. Nhưng miệng con, nó giống miệng cha. Chúng ta có miệng rộng đẹp. Tuyệt vời cho việc hôn, phải không nào?”

“Vâng ạ,” thằng bé nói, không cười cùng tôi, không rời mắt khỏi cái gương chữ nhật con con.

“Và tóc con - nó rất vàng. Giống tóc mẹ.”

“Hồi trước mẹ tóc vàng.”

“Bây giờ vẫn còn mà con yêu,” tôi nói, nhói đau khi nghe thì quá khứ trong câu nói của thằng bé. “Mẹ vẫn có tóc vàng. Tóc mẹ vẫn vàng. Đúng không?”

“Đúng ạ,” thằng bé nói, gấp cái gương lên và nhìn ra ngoài cửa sổ. “Đi thôi cha.”

Và răng con giống như răng mẹ - hơi nhiều kẽ hở, hơi ngố, hàm răng làm cho mỗi một nụ cười đều có vẻ ngông nghênh - nhưng cái mũi hếch ngẩn của con là của cha, cho dù cái cằm bạnh, đẹp đẽ là thuộc về mẹ con và làn da con cũng vậy - làn da trắng ửng ánh mặt trời và bắt đầu sạm đi một khi trời ngừng mưa.

Pat trông không giống tôi. Và thằng bé trông không giống Gina. Nó trông giống cả hai chúng tôi.

Dẫu chúng tôi có muốn đi chẳng nữa, chúng tôi cũng không thể thoát nổi mẹ nó. Cô có ở đó trong nụ cười thằng bé và trong màu mắt nó. Tôi bị kẹt lại với bóng ma của Gina. Và Pat cũng vậy.

“Cha không hiểu chuyện gì sẽ xảy ra với bọn trẻ,” cha tôi nói. “Những đứa trẻ như Pat và Peggy. Cha không thể tưởng tượng nổi việc lớn lên chỉ có một người phụ huynh sẽ ảnh hưởng thế nào đến chúng.”

Ông không nói như cái kiểu ông từng nói trước đây - giận dữ, khinh bỉ và với một sự ngỡ ngàng mớ mĩa cái thứ mà thế giới này đang biến thành. Ông không nói câu đó với lòng căm ghét cha mẹ đơn thân và tất cả những thay đổi mà họ tượng trưng. Ông nói một cách nhẹ nhàng, với một cái lắc đầu nhẹ, bối rối, như thể tương lai ngoài sức tưởng tượng của ông.

“Con lớn lên với cả cha và mẹ ở bên,” ông nói. “Ít ra thì con cũng có biết chút ít hôn nhân là như thế nào. Hôn nhân có thể ra sao. Nhưng chúng không có cái đó, phải không? Pat, Peggy và tất cả bọn trẻ con ấy.”

“Vâng. Bọn nó không có những điều đó ạ.”

“Và cha thật sự lo chuyện sẽ xảy ra với bọn chúng. Nếu ly dị chỉ là một việc mà ai cũng làm, thì còn cơ hội gì cho hôn nhân của chúng? Và con của chúng?”

Chúng tôi đang ngồi trên ghế gỗ ngay ngoài cửa bếp, ngồi trong ánh chiều tà lúc ba giờ ngắm Pat chọc quả bóng bằng thanh kiếm ánh sáng của mình ở phía kia của khu vườn.

“Có vẻ như mọi thứ đều... tan vỡ,” cha tôi nói. “Con có biết Peggy nói gì với cha không? Nó hỏi cha có muốn làm ông nó không. Đâu phải lỗi của con bé, phải không? Ôi cái con bé đáng thương.”

“Không, không phải là lỗi của nó,” tôi nói. “Chẳng bao giờ là lỗi của đứa trẻ cả. Nhưng có lẽ lớn lên với chuyện ly dị sẽ làm chúng thận trọng hơn trước khi kết hôn. Và quyết tâm hơn để làm mọi chuyện suôn sẻ khi thực hiện việc đó.”

“Con nghĩ vậy thật à?” cha tôi nói đầy hy vọng.

Tôi gật đầu, nhưng chỉ vì tôi không nở lắc đầu. Điều tôi thực sự nghĩ là thế hệ họ đã đối mặt với trách nhiệm theo cái cách mà đám chúng tôi sẽ không bao giờ có thể.

Thế hệ họ đã trông coi con cái của mình, họ đã có rất nhiều buổi tối ngủ sớm, và nếu họ có nhà riêng và một chuyến du lịch hai tuần trên xe lưu động ở Frinton thì họ sẽ coi bản thân mình là những người may mắn.

Nhưng thế hệ tôi đã lớn lên với đồng hạnh phúc riêng nho nhỏ của mình ở hàng đầu của danh sách mua sắm.

Thế nên chúng tôi phá phách, trốn tránh và làm loạn với tần số đáng báo động như vậy.

Thế hệ chúng tôi muốn cuộc sống hoàn hảo. Tại sao con chúng tôi lại khác chứ? Cha tôi đã sớm học được là chẳng ai có được một cuộc sống hoàn hảo cả.

“Đúng, có lẽ sẽ ổn,” cha tôi nói trong khi vẫn ngẫm nghĩ về nó. “Vì mỗi đứa trẻ đều có cả cha cả mẹ, phải không? Ngay cả một đứa trẻ lớn lên trong - gọi là gì nhỉ? - một gia đình đơn thân. Và có lẽ Pat và Peggy và tất cả bọn trẻ con ấy sẽ không lớn lên thành con người giống như vị phụ huynh đã bỏ đi. Có lẽ chúng sẽ giống như vị phụ huynh đã ở lại.”

“Ý cha là gì?”

“Thì, con đang xoay xở khá ổn với Pat,” cha nói, không nhìn tôi. “Con làm việc chăm chỉ. Con trông nom nó. Nó thấy tất cả cái đó. Thế thì tại sao nó lại không làm thế với con mình?”

Tôi cười xấu hổ.

“Cha nói thật lòng mà,” ông nói. “Cha không biết mình có đương đầu được không nếu mẹ con - con biết đấy.” Bàn tay phải chai sần đặt nhẹ lên vai tôi. Ông vẫn không nhìn tôi. “Con đang xoay xở khá ổn với thằng bé Harry à.”

“Con cảm ơn,” tôi nói. “Con cảm ơn cha.”

Rồi chúng tôi nghe thấy tiếng mẹ tôi gọi khẩn thiết từ trong phòng khách, và khi chúng tôi chạy vào thì bà đang đứng bên cửa sổ, chỉ vào chiếc xe của tôi.

“Tôi đã nhìn thấy bọn ranh con chết tiệt,” mẹ tôi, người không bao giờ chửi tục, nói. “Tôi nhìn thấy bọn ranh con chết tiệt ấy làm thế!”

Cái mũi mềm của chiếc MGF bị rạch đi rạch lại bởi một con dao. Những gì còn lại của cái mũi thụt vào trong chiếc xe, như thể có cái gì đó đã rơi vào nó từ trên cao.

Tôi nhìn chòng chọc chiếc xe bị phá hoại của mình. Nhưng cha tôi đã ở ngoài

cửa trước. Dì Ethel đang đứng ngoài thềm cửa nhà mình.

“Cái hẻm!” mẹ thét lên, chỉ về tít cuối phố, cái phía ô tấp nập nơi có một ngõ cụt đầy những ngôi nhà do nhà nước trợ cấp, như khu ổ chuột cho những người sở hữu những chiếc Ford Escorts được mông má, áo West Ham sân khách và chẳng quan tâm gì đến hoa hồng.

Có một con hẻm ở cuối phố dẫn tới một dãy cửa hàng tồi tàn nơi bạn có thể kiếm vé xổ số khi trời sáng và một trận đòn túi bụi khi trời tối. Hai thằng thanh niên - cái đôi đã có cướp của cha mẹ tôi? Hay đôi khác giống hệt chúng? - đang chạy về phía con hẻm. Cha tôi đang đuổi theo chúng.

Tôi nhìn cái mui xe hồng và thấy sự giận dữ đang dâng trào trong mình. Lũ vô dụng đàn độn hần học, tôi nghĩ, tức điên lên vì điều mà bọn nó đã làm với chiếc ô tô của tôi và còn điên hơn vì đã kéo cha tôi ra khỏi vườn của ông.

Tôi bắt đầu đuổi theo chúng, nhìn bọn chúng sợ sệt quay lại nhìn khi có một giọng chết người gọi chúng từ đằng sau, dọa sẽ giết chết con mẹ chúng nó, và tôi choáng váng nhận ra cái giọng chết người ấy có vẻ là của tôi.

Hai thằng du côn biến mất trong hẻm đúng lúc cha tôi đột ngột dừng lại. Lúc đầu tôi tưởng cha đã đầu hàng, nhưng chuyện còn tệ hơn thế, vì cha quy xuống và ôm ngực, như thể đang bị ngạt thở.

Đến lúc tôi bắt kịp cha thì ông đang quỳ trên hai chân, giữ người mình không đổ sụp xuống bằng cách chống một bàn tay lên mặt đất. Ông đang phát ra những âm thanh tôi tệ, khủng khiếp, cổ họng khô khè những hơi thở ngắn, nông.

Tôi quàng tay quanh người ông và đỡ ông, mũi hít mùi Old Holborn và Old Spice của ông, và ông thở hỗn hển, thở nghẹn ngào, phổi ông đấu tranh hết sức mà vẫn không hút vào đủ lượng cần thiết. Ông hướng mắt ra nhìn tôi và tôi thấy sự sợ hãi trong ánh mắt ông.

Cuối cùng thì ông cũng lấy lại đủ không khí để loạng choạng đứng dậy. Vẫn quàng tay quanh người ông, tôi dẫn ông chậm chậm về nhà. Mẹ tôi, Pat và dì Ethel đang đứng bên cửa trước. Pat và dì Ethel mặt trắng bệch vì sốc. Mẹ tôi thì giận dữ.

“Ông *phải* đi bác sĩ,” mẹ nói, nước mắt giàn giụa trên mặt. “Không lý sự gì nữa.”

“Tôi sẽ đi,” cha tôi lí nhí nói, và tôi biết là ông sẽ không có trốn. Ông không thể từ chối bất kỳ điều gì mẹ nói.

“Bọn chúng chẳng phải là một lũ vô liêm sỉ độc ác sao?” dì Ethel nói. “Làm sao

mà không tức sôi máu lên được chứ?”

“Vâng ạ,” Pat nói. “Chúng là bọn chó chết.”

Veston đen, trên giấy mời viết thế, và tôi luôn thấy phần chân khi phải lôi ra áo veston, áo sơ mi và nơ đen - một cái nơ hần hoi mà ta phải tự thất rất tốn thời gian, chứ không phải cái nơ đã thắt sẵn trên dây chun mà bọn trẻ con hay mấy thằng hề đeo.

Tôi vẫn còn nhớ ông già tôi mặc veston đen mỗi năm một lần trong bữa tiệc tối và buổi khiêu vũ thường niên của công ty ông tại một khách sạn sang trọng nào đó trên Park Lane. Có cái gì đó ở cái áo đuôi tôm chỉnh tề, vừa khít lại hợp với dáng người bè bè chắc nịch, vạm vỡ của ông. Mẹ tôi năm nào cũng có vẻ hơi thấy buồn cười với bất cứ cái váy nào bà mặc. Nhưng cha tôi sinh ra là để mặc veston.

“Ồa,” Sally nói, bẽn lẽn cười với tôi qua một rèm tóc khi tôi xuống cầu thang. “Chú trông giống hệt một ông bảo vệ. Canh cửa một câu lạc bộ, kiểu như là, rất rất ngẫu.”

“Không,” Pat nói, chỉ ngón trỏ về phía tôi và ngón cái giơ lên. “Trông cha giống như James Bond. 007. Được tự do bắn tất cả những kẻ ác.”

Nhưng khi tôi đứng ở trước gương trong sảnh, tôi biết mình thực sự giống ai khi mặc veston.

Càng ngày tôi càng trông giống cha tôi.

Cyd mặc một cái sườn xám màu xanh bằng vải lụa Trung Quốc - cổ kín, bó sát như một lớp da thứ hai, cái váy tuyệt vời nhất tôi từng nhìn thấy trong đời.

Cô không làm gì với mái tóc của mình cả - chỉ vuốt ra phía sau buộc lại thành đuôi ngựa, và tôi thích như thế, vì như thế tôi càng có thể nhìn khuôn mặt cô rõ hơn.

Có những lúc chúng ta chỉ nhận ra mình hạnh phúc đến mức nào khi giây phút đó đã trôi qua. Nhưng thì thoảng nếu cực kỳ may mắn, chúng ta sẽ nhận ra hạnh phúc ngay khi nó đang xảy ra. Và tôi biết đây là cảm giác hạnh phúc. Không phải hạnh phúc trong hồi ức mất-rưngrưng hay trong một tương lai tưởng tượng ra mà là ở đây và ngay bây giờ, trong một cái váy xanh lá cây.

“Đợi anh một phút,” tôi nói với Cyd lúc xe taxi thả chúng tôi ở ngoài khách sạn. Tôi nắm tay cô và đứng đó trong yên lặng, giờ cao điểm tắc đường trên Park Lane đang gầm rú đằng sau chúng tôi, một bông tuyết ở Hyde Park lấp lánh đằng xa phía

sau đoàn xe cộ.

“Có vấn đề gì à?” cô hỏi tôi.

“Không có gì,” tôi nói. “Thế mới đáng nói.”

Tôi biết là tôi sẽ không bao giờ quên được hình ảnh của cô trong cái đêm đó, tôi biết là tôi sẽ không bao giờ quên hình ảnh của cô trong bộ váy Tàu xanh lá cây. Và không chỉ muốn thưởng thức nó, tôi còn muốn giữ lại khoảnh khắc này để sau này tôi có thể nhớ lại nó, sau khi buổi tối đã kết thúc.

“Được chưa?” cô nói, mỉm cười.

“Được rồi.”

Rồi chúng tôi gia nhập vào dòng người cười nói trong những bộ veston và váy dạ hội, đi vào trong buổi lễ trao giải.

“Và giải thưởng Phát hiện của năm được trao cho...”

Cô gái dự báo thời tiết khêu gợi lóng ngóng mở cái phong bì.

“... Eamon Fish.”

Eamon đứng lên, say và cười toe toét, trông có vẻ tự mãn hơn nhiều so với cậu ta muốn thể hiện trước bao nhiêu máy quay đang dõi theo, và ôm tôi với cảm xúc thật lòng khi cậu ta đi qua.

“Chúng ta đã thành công,” cậu ta nói.

“Không,” tôi nói, “cậu đã thành công. Đi nhận giải đi.”

Ở đằng sau cậu ta, tôi nhìn thấy Marty Mann và Siobhan ở một cái bàn khác - Marty đang vận trên người cái kiểu áo gi lê sáng màu thường thấy ở những người cho rằng mặc veston đen cũng giống như hút tẩu hay đi dép trong nhà, Siobhan thon thả và điềm tĩnh trong một bộ váy trắng trong suốt khá xinh.

Cô mỉm cười. Cậu ta giơ ngón cái lên chúc mừng. Lúc sau, khi tất cả các giải thưởng đã được trao, họ qua bàn chúng tôi.

Dù Marty hơi say và cay cú - năm nay không có giải thưởng gì cho cậu ta - họ vẫn tỏ ra vô cùng tử tế.

Tôi giới thiệu Cyd và Eamon với họ. Nếu Marty có nhớ Cyd chính là cô gái đã

từng có lần đổ một đĩa mì Ý vào đùi cậu ta thì cậu ta cũng không biểu lộ điều đó. Cậu ta chúc mừng Eamon được nhận giải. Siobhan chúc mừng Cyd về bộ váy.

Siobhan không nói - *Thế cô làm gì?* vì cô quá thông minh và nhạy cảm để hỏi những câu hỏi như vậy, nên Cyd không phải nói - *À, hiện tại thì tôi đang làm bồi bàn*, thế nên Siobhan không phải xấu hổ và Cyd cũng vậy, họ có thể hòa hợp với nhau theo cái cách dễ dàng, có vẻ như rất tự nhiên mà chỉ phụ nữ mới làm nổi.

Họ bắt đầu nói chuyện với nhau về chuyện không biết mặc gì ở những ngày như thế này, và Marty quàng vai tôi một cách bí ẩn. Mặt cậu ta phức tạp hơn tôi nhớ. Cậu ta có cái vẻ nặng nhọc, mang máng thất vọng của một người mà, sau hàng năm mơ mộng, cuối cùng cũng đã có được chương trình trò chuyện của riêng mình, thế rồi phát hiện ra là anh ta không thể thu hút được ai xứng đáng trò chuyện.

“Nói vài lời cái nhỉ?” cậu ta nói, ngồi xôm xuống bên tôi.

Chuẩn bị đến đoạn đó rồi đấy, tôi nghĩ. Giờ thì cậu ta muốn tôi quay lại. Giờ khi cậu ta nhìn thấy Eamon đang làm tốt thế nào, cậu ta muốn tôi quay lại chương trình.

“Tôi có một việc muốn nhờ cậu,” Marty nói.

“Có chuyện gì hả Marty?”

Cậu ta ghé vào gần hơn.

“Tôi muốn cậu làm phù rể của tôi,” cậu ta nói.

Ngay cả Marty, tôi nghĩ.

Ngay cả Marty cũng mơ làm điều đúng đắn, cũng mơ tìm được người ấy, cũng mơ khám phá cả một thế giới bên trong một con người khác. Hệt như tất cả mọi người.

“Này Harry,” Eamon nói, mắt nhìn theo cô gái dự báo thời tiết ở đằng kia căn phòng, chỉnh lại dáng đứng của mình vì có một vùng áp suất cao luôn qua quần lót của cậu ta. “Đoán xem tối nay tôi phang cô nào?”

Có lẽ không hẳn là tất cả mọi người.

Có quá nhiều đèn đang bật trong nhà. Có đèn ở tầng trên. Có đèn ở tầng dưới. Có đèn sáng chói khắp mọi nơi vào thời điểm mà đáng lẽ ra chỉ nên có một ánh sáng mờ nhạt phát ra từ phòng khách.

Và có nhạc phát ra từ nhà tôi - những tiếng bass vang vang ồn ào và cái đàn trống đánh dồn dập nghe không khác gì một cơn đau tim. Nhạc trẻ. Thứ nhạc trẻ tôi tệ đang phát ra từ dàn âm thanh nhà tôi.

“Chuyện gì vậy?” tôi nói, như thể chúng tôi đã đến nhầm chỗ, như thể có một sai lầm nào đó.

Có ai đó trong bóng tối ở ngoài cái vườn trước con con. Không, có một vài đứa. Một cậu con trai và một cô con gái đang ôm ấp ngay ngoài cổng trước đang mở. Một cậu con trai khác đang lấp ló bên thùng rác, nôn đầy lên chiếc áo khoác Tommy Hilfiger và quần YSL của mình.

Tôi vào nhà trong khi Cyd trả tiền tài xế taxi.

Là một bữa tiệc. Tiệc của thanh niên. Khắp nhà tôi là những cô cậu mặc đồ Polo hôn hít nhau, phang nhau, uống rượu, nhảy nhót và nôn mửa. Nhất là nôn mửa. Có một cặp đôi đàn độn nữa đang nôn mửa ngoài vườn sau.

Trong phòng khách, đầu xô pha này Pat mặc đồ ngủ đang lắc lư người theo nhịp nhạc, trong khi đầu kia có một cậu con trai béo nào đó đang sờ soạng Sally. Pat nhòe cười với tôi - vui không này? - trong lúc tôi soi xét thiệt hại - nào là lon bia đã đổ hết ra sàn gỗ, những đầu mẩu thuốc lá ở khắp nơi, những miếng pizza gọi về dính đầy trên đồ đạc và những vết bẩn mà chỉ có Chúa mới biết là gì trên mấy cái giường ở tầng trên.

Có lẽ có khoảng một tá thanh niên. Nhưng cảm giác như giặc Nguyên đã tới đây vậy. Tệ hơn thế - giống như một cái quảng cáo kịch cớm về khoai tây chiên hay nước ngọt hay quần thể thao, chật ních những cô cậu trẻ tuổi đang hưởng khoảng thời gian vui vẻ nhất đời. Trừ việc chúng đang hưởng khoảng thời gian vui vẻ nhất đời trong phòng khách của tôi.

“Sally,” tôi nói, “cái chó chết gì đang diễn ra vậy?”

“Harry,” cô bé nói, và những giọt nước mắt hạnh phúc ứa ra trong cặp mắt nó. “Steve này.”

Nó chỉ cái thằng đang há hốc mồm nằm trên người nó. Thằng nhóc nheo cái mắt ngu si núng nính nhìn tôi, cặp mắt chẳng có cái gì bên trong ngoài hoóc môn thừa và chín lon bia.

“Anh ấy đã đá con đi Yasmin McGinty,” Sally nói. “Anh ấy đã quay lại với cháu. Không phải thật tuyệt vời sao?”

“Cháu điên à?” tôi nói. “Cháu điên hay cháu bị ngu? Là cái nào hả Sally?”

“Ôi Harry,” nó nói, thất vọng tràn trề. “Cháu tưởng chú sẽ hiểu. Nếu có người hiểu thì đó phải là chú chứ.”

Rồi tiếng nhạc đột ngột dứt. Cyd đứng đó cầm dây điện trong tay.

“Đã đến lúc dọn đồng bừa bọn này rồi,” cô nói với cả phòng. “Đi lấy túi rác và đồ lau rửa đi. Thử tìm dưới bồn xem.”

Steve trèo khỏi người Sally, chỉnh lại cái quần thùng thình, mặt khinh khỉnh nhìn đám người lớn đã phá hỏng bữa tiệc của mình.

“Tôi đi đây,” thằng nhóc nói, như thể nó đến từ Beverly Hills chứ không phải Muswell Hill.

Cyd nhanh chân bước đến và dùng ngón cái và ngón trỏ bóp mũi thằng nhóc.

“Cháu sẽ đi khi cô bảo, voi à,” cô nói, làm cho thằng nhóc thét lên khi nhấc mũi nó lên và buộc nó phải đứng nhón chân. “Và việc ấy sẽ không xảy ra cho đến khi cháu dọn xong đồng bừa bọn này, hiểu chưa?”

“Được rồi, được rồi!” thằng nhóc lí nhí, cái vẻ anh hùng kiểu Mỹ giả tạo của nó mềm nhũn ra khi phải đối mặt với hàng thứ thiệt.

Tôi đưa Pat lên giường, đuổi một đôi đang làm trò mèo trong phòng tắm ra, trong khi Cyd chỉ đạo công việc dọn dẹp. Đến lúc tôi đọc xong một câu chuyện cho Pat và bắt thằng bé nằm yên thì Sally và Steve cùng với những người bạn mặt mụm của chúng đã ngoan ngoãn lau dọn sàn nhà và bàn ghế.

“Em học cách làm vậy ở đâu thế?” tôi hỏi Cyd.

“Texas,” cô nói.

Hóa ra bọn chúng cũng khá vô dụng trong việc nhà, cũng như tôi tưởng tượng rằng bọn chúng sẽ vô dụng ở tất cả những thứ chúng có làm trong cuộc đời chìm đắm với hàng hiệu và không có chút đầu óc nào của mình.

Có một số đứa thì quá buồn mửa. Những đứa còn lại quá ngu si.

Steve xịt nguyên một chai nước rửa đa năng hương chanh lên sàn và dành cả tiếng đồng hồ cố chùi hết chất tẩy rửa đó khi nó bắt đầu sủi bọt lên như một hiệu rửa xe bị điên. Rót cuộc Cyd và tôi làm gần hết.

Chúng tôi đã bọn chúng đi ngay sau rặng đông. Tôi giữ Sally lại và nhét nó vào một cái taxi. Nó không xin lỗi. Nó vẫn giận tôi vì không hiểu rằng con đường của tình yêu đích thực nhiều lúc sẽ để lại những vết bẩn trên đồ đạc.

“Cháu mong là chú vừa lòng,” nó nói khi chuẩn bị đi về. “Chú làm hỏng cơ hội của cháu với Steve rồi Harry à. Chắc là anh ấy sẽ quay lại với Yasmin McGinty. Con đi ấy.”

Cyd đưa cho tôi một cốc cà phê khi chỉ còn lại hai chúng tôi.

“Anh có ao ước là mình vẫn còn đủ trẻ để biết tất cả mọi thứ không?” cô cười.

Tôi ôm lấy cô, cảm thấy cái váy xanh trượt dưới tay tôi. Tôi hôn cô. Cô hôn lại tôi. Rồi điện thoại kêu.

“Sally đấy,” tôi nói, “gọi để ném cho anh thêm bài diễn văn của nó đây mà.”

“Thế thì con bé chắc sắp cạn sạch lượng từ ngữ của nó rồi,” Cyd bật cười.

Nhưng không phải Sally. Là Gina, nhưng không có tiếng bíp xuyên lục địa như thường lệ trước khi cô lên tiếng. Đây là vì sao tôi biết ngay lập tức là Gina không còn ở Nhật nữa. Đây là một cuộc gọi nội địa. Cô đã quay lại thành phố.

“Em vừa nhận ra điều này,” Gina nói. “Đây là số điện thoại duy nhất trên đời này mà em thuộc.”

Hai mươi chín

Tôi đến nơi sớm mười phút, nhưng Gina đã ở đó sẵn rồi, nhâm nháp cà phê sữa tại một bàn hai người ở rìa quán cà phê.

Cô gầy đi vì bao nhiêu những sashimi và sushi ở Shinjuku và cô đang mặc đồ mà tôi chưa nhìn thấy cô mặc bao giờ - một bộ đồ công sở hai mảnh vừa khít người. Một người phụ nữ của thế giới công việc.

Cô ngược lên nhìn thấy tôi và tôi có thể nhận ra là cô vẫn là Gina, không thể nhầm đi đâu được - nụ cười hơi ngố, đôi mắt xanh da trời nhạt - nhưng già dặn hơi chút ít và nghiêm chỉnh hơn rất nhiều so với những gì tôi nhớ. Vẫn người phụ nữ đó, nhưng đã thay đổi theo nhiều cách tôi không thể tưởng tượng nổi.

“Harry,” cô nói, đứng dậy, và chúng tôi ngượng ngập cười với nhau, không biết liệu đúng ra nên hôn xã giao hay bắt tay. Chẳng phương án nào có vẻ đúng cả. Thay vì thế, tôi vỗ nhẹ cánh tay cô và cô giật người lại như thể vừa bị một cú sốc điện nhẹ vậy. Chuyện này xem ra đã cho phép chúng tôi thoát khỏi giây phút khó xử ấy.

“Trông anh có vẻ ổn,” cô nói, ngồi xuống, cười với sự lịch thiệp mà trước đây cô chẳng bao giờ buồn dùng đến.

Và cô cũng vậy - trên khuôn mặt hoàn hảo của cô bạn có thể nhìn thấy cô gái mà cô đã từng là và người đàn bà mà cô sẽ trở thành. Một số người lớn lên và xinh thêm còn một số người thì lớn lên và già đi. Và có những người như Gina, luôn khiến người khác phải ngoái nhìn từ khi còn bé và không bao giờ chịu dừng lại.

Nhưng giống như tất cả những người đẹp, Gina chẳng bao giờ ưa những lời khen thừa thãi, có vẻ như cô nghĩ rằng những lời đó ám chỉ cô chỉ đẹp bề ngoài. Tôi đoán là cô vẫn thấy như vậy.

“Trông em cũng ổn,” tôi nói, không muốn cường điệu.

“Pat thế nào rồi?”

“Nó cũng khá ổn,” tôi cười, và cô cũng cười cùng tôi, chờ đợi được nghe thêm. Có điều là cậu bồi bàn đã đến và hỏi chúng tôi rằng cậu ta có thể phục vụ gì cho chúng tôi không, thế nên chúng tôi ngừng lại để gọi hai cốc cà phê sữa, và khi cậu ta đã đi mất, chúng tôi nói chuyện về con trai chúng tôi.

“Em cá là nó lớn hơn một chút rồi,” cô nói.

“Ai cũng nghĩ là thằng bé đang lớn nhanh như thổi. Có lẽ anh không thấy rõ lắm vì anh nhìn thấy nó hàng ngày.”

“Tất nhiên rồi,” cô nói. “Nhưng em cá là em sẽ nhìn ra điểm khác biệt. Ý em là, em chưa được gặp thằng bé đến cả hai tháng rồi.”

“Bốn tháng,” tôi nói.

“Chắc hẳn là không lâu đến thế chứ.”

“Từ hồi hè. Là bốn tháng Gina à. Từ tháng Bảy đến tháng Mười. Nghĩ thử mà xem.”

Làm sao mà cô ấy có thể nghĩ là mới chỉ hai tháng nhỉ? Thực ra còn hơn bốn tháng. Và tôi có cảm giác như còn dài hơn thế.

“Gì cũng được,” cô nói hơi gắt. “Kể với em về Pat đi. Em nóng lòng được gặp thằng bé quá.”

Chuyện gì đã thay đổi? Tôi nhìn quanh quán cà phê, cố nghĩ xem điều gì đã thay đổi từ hồi Gina bỏ sang Nhật. Và tôi tự nhiên vỡ ra là quán cà phê này không thay đổi một chút nào.

Nó là một trong những nơi đang cố mang một ít hương vị của các con hẻm Marais đến những con đường chính của London - có một quầy bar lớn mặt trắng kẽm, một cái bảng đen với tên rượu được viết nguệch ngoạc, một giá đựng báo đặt trên những cột gỗ lớn, và rải rác vài bộ bàn ghế trên vỉa hè bên ngoài. Quán thậm chí còn gọi cái bữa sáng đúng kiểu Anh bằng một cái tên nào đó rất Pháp.

Nó là một quán cà phê khá điển hình trong khu phố của chúng tôi, và bạn có thể đi qua nó mà không buồn ngoái lại nhìn. Hồi trước Gina và tôi hay đến đây, trước khi Pat ra đời, từ hồi chúng tôi còn thân thiết đến mức chẳng thấy cần phải nói chuyện với nhau. Và làm sao mà ta có thể thân thiết hơn thế được cơ chứ.

“Mọi thứ ở trường có vẻ ổn,” tôi nói. “Đó chính là điều đã thay đổi. Mẫu giáo đúng là con ác mộng, nhưng nó đã có một người bạn ở trường và chuyện đó khá suôn sẻ.”

“Tại sao mẫu giáo lại là con ác mộng?”

“Nó không muốn bị bỏ lại. Chỉ là một giai đoạn mà nó đã trải qua thôi. Một giai đoạn mà anh cứ tưởng sẽ kéo dài đến năm nó mười tám tuổi.”

“Nhưng nó đã kết bạn với một cậu nhóc ở trường?”

“Một cô nhóc,” tôi nói, và cảm thấy thật lạ khi kể về con gái của Cyd với cô. “Peggy.”

“Peggy,” Gina nói thử cái tên đó một lần.

“Cô bé có cha người Anh,” tôi nói. “Và mẹ người Mỹ. Từ Houston.”

“Và thằng bé còn cuồng *Chiến tranh giữa các vì sao* nữa không?” cô mỉm cười. Gina không quan tâm mấy đến Peggy. “Có phải vẫn suốt ngày Luke Skywalker và Han Solo không?”

“Ừ,” tôi nói. “Cái đấy thì không thay đổi. Nhưng nó bắt đầu thích cả những cái khác nữa.”

“Những cái khác?”

“Thì nó thích nghe nhạc,” tôi phì cười. “Nó thích nhạc rap gangster. Em biết đấy, cái thể loại mà suốt ngày khoe khoang chuyện sẽ bắn vỡ đầu nhau như thế nào ấy.”

Khuôn mặt của cô tối sầm lại. “Nó thích nghe loại nhạc này à?”

“Ừ.”

“Còn anh thì cứ để nó nghe, phải không?”

“Ừ,” tôi nói. “Anh cứ để nó nghe.” Tôi hơi tức - cô đang xử sự như thể tôi chưa nghĩ về chuyện này, như thể tôi cho phép thằng bé xem phim người lớn hay gì đấy không bằng. “Chỉ là một thứ nó đang trải qua thôi. Chắc nó làm cho cu cậu cảm thấy cứng rắn hơn con người thực sự của mình. Pat là một đứa trẻ rất dịu dàng đáng yêu Gina à. Cái đó chẳng gây tác hại gì cả. Anh không thể thấy có chút khả năng nào là nó dính líu tới một vụ xả súng từ xe ô tô. Tối nào nó cũng lên giường trước chín giờ.”

Tôi có thể thấy là cô không muốn cãi nhau với tôi.

“Còn gì nữa?”

“Nó cho anh gọi đầu. Nó tự kỳ cọ người trong bồn tắm. Nó không làm nũng khi phải đi ngủ. Nó tự buộc được dây giày. Nó đọc được giờ. Và nó đã bắt đầu đọc sách.”

Càng nghĩ, tôi càng nhận ra Pat đã lớn biết bao trong những tháng vừa rồi. Gina mỉm cười với vẻ vừa tự hào và tiếc nuối. Tôi xấu hổ thay cho cô. Cô đã bỏ lỡ tất cả

những điều đó.

“Thằng bé nghe như một người đàn ông tí hon thật sự rồi,” cô nói.

“Em phải xem nó đeo cà vạt cơ.”

“Nó đeo cà vạt à?”

“Đến trường. Người ta bắt đầu dùng đồng phục vì một số đứa đi học mặc đồ Polo và mấy thứ đồ hàng hiệu. Trường nghĩ rằng việc đó không tốt. Thế nên thằng bé phải mặc áo sơ mi và cà vạt.”

“Chắc là chúng làm cu cậu trông già lắm.”

Chúng không làm thằng bé trông già đi - ăn vận như một người đàn ông đi làm thực ra khiến thằng bé trông trẻ hơn bao giờ hết. Nhưng tôi không muốn giải thích mấy thứ đó với Gina nữa.

“Thế em sao rồi?” tôi hỏi. “Em sẽ ở lại đây bao lâu?”

“À, ở lại luôn,” cô nói. “Nhật Bản chấm dứt rồi. Với em và với tất cả những người khác. Cái hồi mà một nàng tóc vàng mắt xanh xinh đẹp nào đó có thể Đông tiến để phiêu lưu và nhận tiền lương sáu chữ số đã hết. Chẳng còn mấy nơi cần phiên dịch viên khi các công ty làm ăn thất bát. Em bỏ đi trước khi họ đá em.” Cô mỉm cười rạng rỡ. “Thế nên em ở đây,” cô nói. “Và dĩ nhiên là em muốn Pat.”

Cô ấy muốn Pat? Có phải ý cô ấy là cô ấy muốn gặp nó? Muốn đưa nó đến vườn thú và mua cho nó một con thú bông to bằng cái tủ lạnh? Ý cô ấy là gì?

“Thế là em không định sống ở Nhật nữa à?”

“Anh nói đúng Harry à. Ngay cả nếu bong bóng không vỡ, thì cũng làm sao ổn được nếu Pat và em sống trong căn hộ chỉ to bằng phòng khách của mình. Em muốn gặp nó,” cô nói. “Càng sớm càng tốt.”

“Tất nhiên rồi,” tôi nói. “Chiều nay anh sẽ đón nó từ nhà cha mẹ. Em có thể ở nhà đợi nó.”

“Không,” cô nói. “Không ở nhà. Nếu không phiên thì em sẽ gặp anh ở công viên.”

Tôi thật ngu ngốc khi đề nghị gặp nhau ở nhà. Vì tất nhiên nó không còn là nhà của Gina nữa. Và khi tôi nhìn thấy cái nhẫn đính hôn mới chóa nơi trước đây là nhẫn cưới giản dị của cô, tự dưng tôi nhận ra là mình đã bỏ quên mất cái thay đổi

lớn thực sự trong cuộc đời của chúng tôi từ hồi hè.

Bây giờ Pat sống với tôi.

Chú Jack đang ở nhà cha mẹ tôi.

Không như dì Ethel nhà bên, chú Jack là chú thật của tôi - em trai của cha, một người đàn ông lạnh lùng, dẻo dai, hút thuốc với lòng bàn tay khum lại quanh điếu thuốc, như để che chắn nó khỏi một cơn gió mạnh, ngay cả khi chú đang trong phòng khách nhúng bánh quy gừng vào trà.

Chú Jack lúc nào cũng mặc veston và cưỡi với một chiếc xe bảy chỗ cao cấp bóng loáng đỗ ở ngoài. Và trên ghế lái phụ của chiếc ô tô Scorpio hay BMW series 5 hay Mercedes hay bất kỳ loại nào, là cái mũ tài xế của chú.

Chú Jack là một tài xế, chở những doanh nhân tới lui từ nhà và văn phòng của họ đến các sân bay ở London. Chú có vẻ như dành nhiều thời gian chờ đợi hơn là lái xe, và tôi luôn tưởng tượng cảnh chú đang lớn vồn quanh cửa đến ở Gatwick hay Heathrow, tay khum khum che điếu thuốc, đọc báo *Đưa ngựa*.

Chú Jack là một tay cá cược, như tất cả họ hàng bên nội, và khi chú mỉm cười với tôi lúc đang lái xe vào nhà, dường như tất cả những ký ức của tôi về chú đều xoay quanh cá cược theo kiểu này hay kiểu khác.

Có những nhóm người cùng nhau chơi bài ở nhà chúng tôi vào Lễ Tặng Quà mỗi năm. Có những chuyên đi đến các đường đua chó ở Southend và Romford, nơi các anh chị em họ và tôi đi gom các mẫu giấy cá cược hồng đã bị những tay cá cược thiếu may mắn vứt bỏ. Còn xưa hơn nữa, khi bà tôi vẫn còn sống, tôi còn nhớ anh chàng ghi độ cá ngựa thuê chuyên nghiệp thường qua nhà bà ở East End để thu thập những món cá cược đua ngựa ít ỏi hàng ngày của bà. Mà các anh chàng ghi độ cá ngựa thuê thôi không ghé qua nhà các bà già từ bao giờ vậy?

Có một người em trai nữa, chú út, Bill, đã chuyển đến Úc ở cuối thập niên bảy mươi, nhưng trong đầu tôi thì ba anh em Silver vẫn ở bên nhau - uống ừng ực Scotch mỗi Giáng sinh và bia nâu ở các đám cưới, nhảy những điệu nhảy xưa cũ với những người vợ họ đã phải lòng hồi niên thiếu, chơi bài brag 9 lá đến tận tinh mơ sáng Giáng sinh với Tony Bennett hát “Người xa lạ trên thiên đường” trên dàn âm thanh.

Đây là gia đình của cha tôi - một gia đình những người đàn ông London, khôn ngoan, cứng rắn, ủy mị trước trẻ con và những khu vườn ngoại ô của mình, những người đàn ông với những tấm ảnh cũ luôn chụp lúc đang vận đồng phục, bài bạc

rượu chè, cho dù không bao giờ quá cái ngưỡng giải tỏa nhẹ nhàng cả, những người đàn ông yêu gia đình họ và coi công việc chỉ là những việc vặt không mấy dễ chịu mà họ phải làm để nuôi gia đình, những người đàn ông lấy làm tự hào vì biết thế giới vận hành như thế nào. Tôi biết chú Jack ở đây là có lý do.

“Tôi hôm trước nhìn thấy cháu trên ti vi,” chú Jack nói. “Ồ lễ trao giải ấy. Ngồi ở bàn mặc áo đuôi tôm. Trông thằng đó khá khâm phết, cái gã Eamon Fish ấy.”

“Cậu ta là một anh chàng tốt,” tôi nói. “Chú có khỏe không, chú Jack?”

“Chú cũng ổn,” chú nói. “Không nên kêu ca.” Rồi chú nắm lấy tay tôi kéo tôi lại gần. “Nhưng cha cháu thì sao? Chú đã thấy ông ấy cứ ra khỏi ghế là lại thở khó nhọc. Nhưng giờ thì ông ấy bảo rằng mình đã gặp lang băm rồi và không có vấn đề gì cả.”

“Ông ấy không sao ạ?”

“Thì ông ấy nói vậy.”

Cha tôi đang trong vườn sau đá quả bóng quanh quần với mẹ tôi và Pat. Cả hai đang quần chặt trong áo choàng và khăn dày, nhưng cha tôi chỉ mặc mỗi một cái áo phông, có vẻ như lấy làm tự hào kiểu người già về cơ thể rắn chắc, vạm vỡ với những hình xăm đã nhòa và những vết sẹo mờ nhạt của mình. Khi ông giắt áo phông vào trong quần tôi nhìn thoáng thấy vết sẹo lớn, vết sẹo lồi tím ngắt ở bên hông của ông, và tôi nhận ra là nó vẫn đủ sức làm tôi sốc.

“Cha à? Cha gặp bác sĩ rồi ạ?”

“Khỏe như vâm,” ông nói. “Chân cứng đá mềm rồi.”

“Thật sao? Thế còn đường hô hấp của cha?”

“Đáng lẽ ra ông ấy không nên hút thuốc, phải không?” mẹ tôi nói, nhưng tôi có thể thấy là bà nhẹ nhõm hẳn vì cha tôi có vẻ đã thoát nạn mà chẳng bị gì nghiêm trọng. “Ông ấy muốn vứt sạch Old Holborn đi.”

“Hơi muộn rồi,” cha tôi cười xòa, lấy làm thích thú đóng vai giọng nói lạc lõng trong cái thế giới hiện đại kiên cố béo, mút muesli này. “Bobby Charlton,” ông nói, đá mạnh quả bóng vào hàng rào hoa hồng xơ xác vì mùa đông. Pat đi nhặt bóng.

“Và bác sĩ cho rằng đây là vấn đề duy nhất của cha ạ?” tôi hỏi.

Cha tôi quàng tay quanh người Pat.

“Vẫn còn sống được hai mươi năm nữa,” cha nói giọng đặc thảng. “Để cha nói cho mà nghe - cha định sống tới khi chúng kiến anh bạn trẻ này lấy vợ.”

Pat nhìn cha tôi như thể ông mất trí.

“Cháu sẽ không bao giờ lấy vợ,” thằng bé nói.

Tôi quên kể với Gina là thằng bé đã biết đi xe đạp.

Tôi quên kể với cô là đứa trẻ bốn tuổi rụt rè chập chững đi quanh bể bơi với sự hỗ trợ của bánh phụ giờ đã trở thành một đứa trẻ năm tuổi tự tin có thể phi quanh công viên với sự ung dung bất cần.

Thế nên khi Gina nhìn thấy Pat đạp xe tới nơi cô đang đợi, bên cái xích đu và mâm đu quay, cô cười và vỗ tay, cười thành tiếng sung sướng và ngỡ ngàng.

“Con *lớn* quá,” cô thốt lên, giọng ghen lại khi cô dang tay ra đón nó.

Trước khi nó rời tôi, tôi thoáng nhìn thấy khuôn mặt thằng bé. Nó đang cười - nhưng không phải nụ cười David Niven bóng bẩy, quyến rũ nhưng hơi hợt mà nó dành cho người lạ và để trấn an tôi là mọi chuyện đều ổn cả.

Pat nhìn thấy Gina và thằng bé cười không chút băn khoăn, nó cười thật sự.

Rồi thằng bé đã ở trong vòng tay của mẹ nó, cái mũ áo khoác rơi khỏi đầu khi cô bế nó lên khỏi yên xe, và cô khóc làm rơi nước mắt lên đầu nó và ta có thể nhìn thấy tóc của hai người có màu giống hệt nhau, cái màu vàng chói giống hệt nhau.

“Khoảng một hai tiếng nữa em sẽ đưa nó về,” Gina gọi với, và Pat chậm chậm đạp đi, trong khi tay cô quàng vai nó, thằng bé gật gật khi nghe điều gì đó Gina vừa nói lại với nó.

“Cẩn thận khi đạp xe nhé, Pat,” tôi nói to. “Đừng đi nhanh quá nhé?”

Nhưng cả hai không nghe thấy tôi.

Ba mươi

Cha tôi đã nói dối.

Cha có đi bác sĩ. Nhưng không phải cuộc hẹn ấy kết thúc bằng việc người ta bảo cha tôi hãy mặc lại áo, ông khỏe như vâm, tình trạng sức khỏe thật đáng nể so với một người từng này tuổi, nhưng - một cái võ lưng, nháy mắt thân mật từ gã lang băm - có lẽ ông nên tính chuyện giảm bớt lượng thuốc lá tự cuốn đi.

Bác sĩ có thể đã nói với ông rằng không có cách nào để biết được ông sẽ còn phải sống bao lâu nữa. Và có thể bác sĩ đã nói là những bệnh này có thể kéo dài nhiều năm. Nhưng rất ít khả năng viên bác sĩ đa khoa đã lấy quả cầu thủy tinh NHS⁽¹⁾ ra và bảo với ông già nhà tôi là ông sẽ sống đến lúc được chứng kiến ngày cưới của đứa cháu.

Thứ đang phát triển bên trong người cha tôi đã đi quá xa rồi.

Lần đầu tiên trong đời tôi, mẹ gọi điện cho tôi ở văn phòng.

Ông đang ở bệnh viện. Tại Đơn vị Phụ thuộc Cao, mẹ nói, giọng nghẹn ngào ở ba từ y tế hiện đại ấy.

Cha đang dọn đồ trang trí vườn, những thứ luôn luôn hiện diện trong vườn nhà chúng tôi đến tận giữa đông, để ghé vải bạt màu xanh và ô che nắng kê sọc vào ga ra cho đến mùa xuân sau, như ông làm mọi năm, và chính vào lúc đó, đột nhiên ông ngạt thở, ngạt thở hoàn toàn, và thật kinh hoàng, kinh hoàng vô cùng, bà nói, và bà gọi cấp cứu nhưng bà không nghĩ là họ sẽ đến kịp. Kịp để cứu ông.

“Nhưng nó là gì ạ?” tôi nói, vẫn chưa hiểu, chưa nhận thức được rằng có tồn tại một thế giới không có cha tôi.

“Là phổi của ông ấy,” mẹ tôi nói, giọng trầm thì run rẩy. “Một khối u.”

Một khối u trong phổi ông. Bà không thể nói lên từ ấy, bà không thể gọi tên thứ đang cướp mất chính luồng không khí mà ông thở, và cái từ kinh khủng, đáng sợ ấy treo giữa chúng tôi trên đường điện thoại, như thể nó có thể biến mất nếu chúng tôi không nói gì đến nó.

Bà không nhất thiết phải nói từ ấy. Cuối cùng thì tôi cũng bắt đầu hiểu.

Nó là một bệnh viện hiện đại, nhưng ở giữa hàng dặm đất nông nghiệp.

Đây là đặc điểm của nơi tôi lớn lên, đặc điểm của vùng ngoại ô. Bạn có thể đi từ khu rừng bê tông uế tạp đến những cánh đồng mênh mang thoáng đãng chỉ sau một chuyến xe ngắn. Chính là vì những cánh đồng này - hay những cánh đồng y hệt như vậy - mà hồi xưa cha tôi đã đưa gia đình mình ra đây.

Khi tôi tới nơi thì mẹ tôi đang trong phòng chờ. Bà ôm lấy tôi và, với một kiểu lạc quan tuyệt vọng, nói với tôi rằng bác sĩ đã đảm bảo với bà là họ có thể làm rất nhiều điều để giúp cha tôi.

Rồi bà đi tìm anh ta, anh bác sĩ người Ấn Độ đã nói cho bà tin tức tuyệt vời này, và khi quay lại bà đặt anh ta trước mặt tôi. Anh ta đủ trẻ để trông vẫn hơi xấu hổ trước niềm tin của mẹ tôi vào sức mạnh của anh.

“Đây là con trai tôi, thưa bác sĩ,” bà nói. “Xin anh hãy nói với nó rằng có thể làm rất nhiều điều để giúp chồng tôi, xin anh.”

“Tôi đang nói với mẹ anh là cơ chế kiểm soát cơn đau ngày nay rất tinh tế,” anh ta nói.

“Kiểm soát cơn đau à?” tôi nói.

“Chúng tôi có thể làm nhiều điều để giúp cha anh thoải mái hơn, để giúp ông ngủ ngon hơn và làm giảm sự đau đớn mà ông phải chịu đựng.”

Bác sĩ nói với tôi về mặt nạ ô xy mà cha tôi đã bắt đầu dùng. Một cách gián tiếp hơn, anh ta nói về những cái lợi của một giấc ngủ sâu và công dụng của thuốc giảm đau có hiệu quả.

“Ý anh là thuốc ngủ và moócphin?” tôi nói.

“Vâng,” anh ta đáp.

Có thể làm rất nhiều điều, nhưng đều chỉ là những thứ giúp cha tôi thoải mái hơn. Chúng đều chỉ kiểm soát triệu chứng của thứ đang lớn dần trong người ông. Không thứ nào sẽ làm ông khỏe hơn.

Người ta có thể ép không khí vào hai lá phổi vô dụng đáng thương của ông và họ có thể làm cho cơ thể kiệt quệ của ông bất tỉnh một lúc và họ có thể bơm đủ thuốc mê vào người ông để khiến não ông mù mờ đi, tro tro trước những cơn đau không thể chịu nổi.

Có thể làm được rất nhiều điều.

Nhưng cũng đồng thời chẳng làm được điều gì.

Cha tôi sắp chết.

Chúng tôi ngồi bên ông, ngắm ông ngủ.

Ông được đỡ dậy trên giường bệnh, một cái mặt nạ trong buộc lên mũi và miệng, râu ria mọc lởm chởm trên khuôn mặt đã không cạo râu một ngày của ông, khuôn mặt ông luôn muốn giữ sạch sẽ nhẵn nhụi.

Có một cái hộp kim loại có nút bấm để gọi giúp đỡ bên sườn ông và một tấm ga ni lông dưới người ông, và những thứ cồng kềnh này cào xé tim tôi, làm tôi muốn khóc. Chưa gì mà ông đã có vẻ bất lực như một đứa trẻ sơ sinh.

Ông ở một phòng cùng bảy người đàn ông trên bảy chiếc giường khác - hầu hết họ đều già, nhưng có hai người trẻ hơn tôi - tất cả đều có cùng một căn bệnh.

Có thể nó nằm trong những bộ phận khác nhau của cơ thể họ, và có thể nó ở các mức độ phát triển khác nhau và một số người họ có thể sẽ được về nhà còn một số người có thể sẽ không bao giờ được về nhà. Nhưng họ đều có cùng một bệnh, cái bệnh mà chúng tôi vẫn không thể nói ra được, mẹ và tôi.

“Cha đã biết rồi, phải không ạ?” tôi nói. “Cha biết từ đầu, con cá là vậy.”

“Chắc hẳn là ông ấy biết từ đầu,” mẹ tôi nói. “Ông ấy đi xét nghiệm ngay từ lúc mọi chuyện mới bắt đầu, khi ông ấy bắt đầu khó thở - mẹ bắt ông ấy đi - và ông ấy bảo là mọi chuyện ổn cả.”

“Con không biết,” tôi nói, ngỡ ngàng là cha mẹ mình vẫn còn có thể giữ bí mật với tôi. “Con chưa bao giờ biết cha đã đi xét nghiệm.”

“Cha mẹ không nói với con vì xem ra chẳng có lý do gì để làm con lo cả. Con đã bận tới mắt tới mũi với Pat rồi. Và bên cạnh đó, cha ổn. Ít ra thì ông ấy nói vậy.”

“Nhưng cha đâu có ổn,” tôi nói một cách cay đắng, nghe như một cậu bé kêu khóc, *thật bất công, thật bất công*. “Cha đã không khỏe lâu lắm rồi.”

“Chắc là cha đã biết ngay từ hồi đầu.” Mắt mẹ tôi chưa bao giờ rời khỏi khuôn mặt ông khi mẹ nói chuyện với tôi. “Mẹ vừa nói chuyện với một cô y tá xong, và cô ấy nói rằng có cái được gọi là ‘tiết lộ từng bước một’ - người ta không báo cho ta toàn bộ tin xấu một lúc, trừ phi ta bắt họ, trừ phi ta đòi được biết đang có điều gì không ổn.”

“Và cha chắc đã muốn biết,” tôi nói chắc nịch. “Ông chắc đã bắt họ nói với ông.”

“Ừ,” mẹ tôi nói. “Ông ấy chắc đã bắt họ nói với mình.”

“Thế thì tại sao cha giữ bí mật lâu đến vậy?” tôi nói, dù đã biết câu trả lời. “Cha hẳn phải biết là rồi chúng ta cũng phát hiện ra chứ.”

“Cha bảo vệ hai mẹ con mình,” bà nói.

Mẹ tôi nắm tay tôi đưa lên má, và tôi quay đi, sợ rằng mình sẽ suy sụp khi nhìn thấy bà vẫn còn yêu ông đến mức nào.

“Bảo vệ hai mẹ con mình,” bà lặp lại.

Đúng vậy, mẹ à. Cha đang che chắn cho chúng ta khỏi những thứ tồi tệ nhất mà thế giới đem đến, ông đang gánh đỡ cho chúng ta một phần sự đau khổ ở phía trước, ông bảo vệ hai mẹ con tôi.

Ông đã làm điều mà ông luôn làm từ trước đến giờ.

“Xin chia buồn về chuyện cha anh, Harry à,” Gina nói. “Em nói thật lòng đấy - ông luôn đối xử với em vô cùng ân cần.”

“Ông rất thích em,” tôi nói, suýt nói thêm là tim ông tan vỡ khi chúng tôi chia tay - nhưng tôi kịp ngăn được mình.

“Em muốn thăm ông ở bệnh viện,” cô nói. “Nếu anh cho phép. Và mẹ anh nữa.”

“Được thôi,” tôi nói, không biết làm sao để nói là rõ ràng ông không muốn khách đến thăm, rằng kể cả lúc không nhìn thấy nỗi đau của mọi người thì việc chịu đựng cơn đau của bản thân cũng đã là rất khó khăn với ông. Nhưng nếu tôi nói vậy với Gina thì chắc chắn sẽ nghe như muốn tách cô khỏi gia đình tôi.

“Pat có định gặp ông không?”

Tôi hít một hơi.

“Pat muốn gặp ông,” tôi nói. “Nhưng hiện giờ thì cha anh quá ốm. Nếu có tiên triền gì thì có thể. Còn ngay lúc này thì việc đó sẽ chỉ làm cả hai buồn quá mức.”

“Anh nói gì với thằng bé?”

“Ông nội đang ốm. Ốm nặng. Ta biết nói sao với một đứa năm tuổi là ông nó, người luôn nghĩ nó là điều tuyệt vời nhất thế giới, sắp chết đây? Em làm thế nào?”

Anh không biết.”

“Chúng ta cần bàn về Pat,” cô nói. “Em biết giờ không đúng lúc và em thật lòng chia buồn về chuyện anh đang phải trải qua với cha anh. Nhưng anh nên biết là em muốn đón Pat về càng sớm càng tốt.”

“Em muốn đón Pat về à?”

“Đúng. Chúng ta không cần phải cãi vã giống như trước nữa, được không? Em đâu đưa nó ra khỏi nước. Em đã quay lại London. Richard và em đang đi xem một số chỗ trong khu này. Pat thậm chí còn không phải chuyển trường.”

“Thế Richard chết tiết thế nào rồi?”

“Ồn.”

“Vẫn bán-ly-thân?”

“Ly thân hẳn rồi. Vợ anh ấy đã quay lại Mỹ. Và em biết là có vẻ nhanh, nhưng em và anh ấy đang tính chuyện kết hôn.”

“Bao giờ?”

“Một khi vụ ly dị của chúng ta xong xuôi.”

Ôi tôi buồn cười quá đi.

“Khốn nạn thật,” tôi nói. “Em định kết hôn một khi vụ ly dị của em xong xuôi? Ôi tình yêu thật lớn lao làm sao?”

Gina và tôi còn chưa bắt đầu nói về quy trình ly dị. Chúng tôi đã nói hàng đống thứ về chuyện chia tay. Nhưng chúng tôi chưa bàn chuyện giấy tờ.

“Xin anh đẩy Harry,” cô nói, giọng hơi đanh lại. “Đừng có bắt đầu hung hăng, được không?”

Tôi lắc đầu.

“Em nghĩ là mình cứ quay lại cuộc đời của hai cha con và bắt đầu lại là được à Gina? Em nghĩ là em có thể lấy lại Pat chỉ vì sự diệu kỳ của nền kinh tế châu Á hóa ra lại không diệu kỳ nữa à?”

“Chúng ta đã *đồng ý*,” cô nói, đột nhiên giận dữ hơn bao giờ hết. “Anh luôn biết là Pat sẽ đến sống với em. Nếu em có ở lại Tokyo hay quay lại đây đi chẳng nữa, em

luôn có ý định đón nó về ở với mình. Điều gì làm anh nghĩ là anh có quyền được giữ thằng bé?”

“Vì nó hạnh phúc khi ở với anh,” tôi nói. “Vì anh có thể làm được. Anh có thể làm được. Lúc đầu thì không tốt lắm nhưng anh đã học được cách, được chưa? Đã khá hơn và giờ thì khá ổn. Và thằng bé hạnh phúc khi ở đây. Nó không cần phải ở bên em và một gã nào đó, một gã chó chết nào đó em câu được ở một quán bar Roppongi.”

Tôi nhớ là hồi trước miệng cô không đánh lại kiểu này.

“Em yêu Richard,” cô nói. “Và em muốn Pat lớn lên với em.”

“Chúng ta đâu có sở hữu chúng, em biết không. Chúng ta không sở hữu con cái mình, Gina à.”

“Anh nói đúng - chúng ta không sở hữu con cái. Nhưng luật sư của em sẽ cãi là, khi tất cả các thứ khác đều giống nhau thì một đứa trẻ nên ở cùng với mẹ nó.”

Tôi đứng dậy, tung vài đồng xu lên bàn.

“Và luật sư của anh sẽ cãi là em và Richard có thể biến con mẹ nó cả hai người đi,” tôi nói. “Và luật sư của anh - khi anh thuê được một người - cũng sẽ cãi là một đứa trẻ nên ở cùng với người phụ huynh có khả năng nuôi nấng nó tốt nhất. Và đây là anh, Gina à.”

“Em không muốn ghét anh, Harry à. Đừng dạy em cách ghét anh.”

“Anh không muốn em ghét anh. Nhưng em không thấy chuyện gì đã xảy ra sao? Anh đã học được cách trở thành một người cha thực sự. Em không thể cứ quay lại và lấy nó khỏi tay anh được.”

“Không tin nổi,” cô nói. “Anh trông nó được đôi tháng mà anh tưởng là mình có thể chiếm mất chỗ của em à?”

“Bốn tháng,” tôi nói. “Và anh không cố chiếm chỗ của em. Chỉ là anh đã tìm được một chỗ cho riêng mình.”

Cyd nhìn tôi và nói cô sẽ đưa tôi ra ăn ngoài hàng. Tôi không đói, nhưng đồng ý vì tôi quá mệt mỏi không muốn tranh cãi. Và cũng vì có một điều tôi muốn hỏi cô.

Tôi thơm Pat và để nó lại xem *Pocahontas* với Peggy. Bianca rầu rĩ lớn vòn trong bếp, nhai kẹo cao su liên tục vì nó không được phép hút thuốc trong căn hộ.

“Xe em hay xe anh?” Cyd hỏi.

“Xe anh,” tôi nói, và chúng tôi lái xe đến một nhà hàng Ấn nhỏ giữa phố Upper và đường Liverpool. Bảng dính dán những chỗ bị rạch trên mui xe đã khô lại, nứt và bắt đầu rời ra, phập phồng như buồm một con thuyền gặp gió lớn.

Hình ảnh đồ ăn làm tôi buồn nôn và tôi hững hờ đẩy chỗ gà tikka masala quanh đĩa, cảm giác như mọi thứ đang mờ dần.

“Thích cái gì thì ăn cái đấy, anh yêu,” cô nói. “Cái mình thích ấy. Nhưng gắng ăn cái gì đó, được không?”

Tôi gạt đầu, mỉm cười một cách biết ơn với người phụ nữ tuyệt vời này, người đã mất cha khi cô bằng nửa tuổi tôi, và tôi suýt hỏi cô câu hỏi đó ngay lúc ấy, nhưng tôi nghĩ mình sẽ tuân theo đúng kế hoạch và hỏi cô vào cuối buổi tối. Đúng, tốt nhất là tuân theo kế hoạch.

“Chúng ta không phải đi xem phim này tối nay nếu anh không muốn,” cô nói. “Nó không quan trọng. Chúng ta có thể bỏ qua nó và làm bất cứ điều gì anh muốn. Chúng ta có thể chỉ nói chuyện. Hoặc là chúng ta có thể không làm gì cả. Thậm chí chúng ta không nói chuyện cũng được.”

“Không, đi xem đi,” tôi nói, thế nên chúng tôi lái tới Soho để xem một bộ phim Ý tên là *Cinema Paradiso* về tình bạn của một cậu bé với ông chiếu phim già ở rạp phim địa phương.

Cyd thường rất tài trong việc chọn những bộ phim mà tôi biết là mình sẽ thích nếu tôi cho chúng cơ hội, những bộ phim có phụ đề và không có những cái tên ngôi sao, những bộ phim mà vài năm trước tôi còn không thèm ngó tới.

Nhưng tôi nhận thấy mình nguội lạnh hẳn với phim này ở đoạn cuối khi ông chiếu phim cộc cằn già nua, giờ đã bị mù bởi một đám cháy trong rạp phim, nói với cậu bé mất nai, giờ đã là thanh niên, là hãy rời khỏi khu làng và đừng bao giờ trở lại.

Cậu bé, Toto, đi mất và trở thành một đạo diễn phim nổi tiếng, ba mươi năm không quay lại khu làng nhỏ bé của mình, cho tới tận ngày người ta chôn Alfredo, ông chiếu phim, người đã dạy cho cậu tình yêu phim ảnh và rồi đuổi cậu đi.

“Tại sao Alfredo lại đuổi cậu bé kia đi mãi mãi?” tôi hỏi khi chúng tôi đang đi qua đám đông trên phố Old Compton. “Tại sao ít ra họ không giữ liên lạc nhỉ? Cách ông ấy bắt cậu bé ra đi, cái cậu bé ông đã biết cả cuộc đời, nó có vẻ thật tàn nhẫn.”

“Vì Alfredo biết rằng Toto sẽ không bao giờ tìm được những thứ mà cậu bé cần trong khu làng nhỏ bé đó,” Cyd mỉm cười, vui vì được nói về điều đó. “Cậu ta phải bước ra khỏi lối mòn để có thể học được những thứ Alfredo đã biết. *Cuộc sống không phải là những thứ cháu nhìn thấy trên phim - cuộc sống khó khăn hơn rất nhiều.*” Cô nắm tay tôi và cười lớn. “Em thích chúng ta nói mấy chuyện này,” cô nói.

Chiếc MGF đang ở trong khu đỗ xe rộng cuối phố Gerrard, nằm ở sau đồn cứu hỏa trên đại lộ Shaftesbury, bãi đỗ xe của khu Phố Tàu. Chúng tôi vào xe nhưng tôi chưa khởi động.

“Anh muốn chúng ta sống cùng nhau,” tôi nói. “Em và Peggy và anh và Pat.”

Cặp mắt tôi yêu có vẻ ngạc nhiên thật sự.

“Sống cùng?”

“Căn hộ của em quá nhỏ cho tất cả chúng ta,” tôi nói. “Thế nên tốt nhất là em chuyển vào ở với cha con anh. Em nghĩ thế nào?”

Cô bối rối lắc cái đầu xinh đẹp của mình.

“Anh vừa trải qua một thời gian rất khốc liệt,” cô nói. “Với chuyện cha anh. Và Gina. Thật chẳng khác gì địa ngục.”

“Chẳng liên quan gì đến việc này cả,” tôi nói. “Ừ, thì có thể là một ít. Thậm chí có thể là rất nhiều. Nhưng đấy không phải là tất cả. Anh biết tình cảm của mình dành cho em. Và anh nghĩ tình cảm của em cũng khá giống vậy. Anh muốn chúng ta được bên nhau.”

Cô mỉm cười, lắc đầu một lần nữa, lần này chắc chắn hơn.

“Không, Harry à.”

“Không á?”

“Em xin lỗi.”

“Tại sao lại không?”

Đấy là một câu hỏi thừa, loại câu hỏi mà một đứa trẻ đặt ra. Nhưng tôi vẫn phải hỏi.

“Vì anh muốn ai đó ít rắc rối hơn em,” cô nói. “Không con. Không chồng cũ.

Không có sự nhắc nhở về quá khứ. Anh biết là anh muốn vậy mà. Nhớ hôm sinh nhật Pat không? Nhớ vụ đó không? Anh và em đều biết là không có tương lai cho hai chúng ta.”

“Anh không nghĩ vậy,” tôi nói.

“Anh nghĩ là anh muốn ai đó có thể biến đổi cuộc đời anh bằng tình yêu. Nhưng anh không thực sự muốn tình yêu, Harry à. Anh đâu đối mặt được với tình yêu thực sự. Anh muốn lãng mạn.”

Những lời cô nói trở nên tệ hơn, tệ hơn rất nhiều, bởi chúng được nói với sự dịu dàng mênh mang. Không có giận dữ hay ác ý gì trong chúng. Như thể cô thật sự thấy thương hại tôi.

“Và thế cũng không sao,” cô nói. “Anh vốn là như thế và xét trên nhiều phương diện thì đấy lại là điều tốt. Nhưng chuyện giữa chúng ta sẽ không bao giờ thành vì anh không thể khiến một túp lều tranh hai trái tim vàng tồn tại cả đời được. Có trẻ con thì không. Nhất là khi chúng không phải con anh.”

“Chúng ta có thể,” tôi khẳng định.

“Không,” cô nói. “Rồi chúng ta sẽ kết thúc ở đúng cái chỗ mà anh và Gina đã kết thúc. Và em không muốn điều đó. Em không thể trải qua bao thứ ấy nữa - với Peggy bên em. Những lời âu yếm thì không sao. Lãng mạn cũng không sao. Nhưng em muốn ai đấy có thể bóp chân cho em khi em già và nói với em là người đó vẫn yêu em ngay cả khi em không nhớ nổi mình để chìa khóa ở đâu. Và đấy là thứ em muốn. Em muốn ai đó có thể cùng em già đi. Và - em thật lòng xin lỗi - nhưng em không nghĩ đấy là điều anh muốn.”

Cô đưa tay ra chạm vào khuôn mặt tôi nhưng tôi quay đi tự hỏi xem tôi đã nghe tất cả những thứ này ở đâu rồi. Chúng tôi yên lặng ngồi đó trong bãi đỗ xe dưới hầm, toàn bộ sức nặng của khu Phố Tàu ở trên đầu chúng tôi.

“Anh tưởng là em không muốn Peggy bị tổn thương khi nhìn thấy em trong một mối quan hệ ngắn hạn,” tôi nói.

“Em thà để nó nhìn thấy cái đó còn hơn là một quan hệ dài hạn sai lầm,” cô nói. “Và Pat và Peggy sẽ vẫn là bạn. Nó sẽ vẫn gặp anh. Nhưng thế này thì cả anh và em sẽ đỡ được rất nhiều buồn đau.”

“Thế này sao?” tôi nói. “Em nói nghe như em đang châm dứt nó vậy.”

“Không phải châm dứt nó,” cô nói. “Chúng ta vẫn có thể là bạn. Nhưng em đã

nhìn anh trong tiệc sinh nhật của con trai anh và em nhận ra Peggy và em không phải điều anh muốn. Không hẳn.”

“Anh biết khi một người phụ nữ nói chúng ta vẫn có thể làm bạn có nghĩa là gì,” tôi nói. “Nó có nghĩa là khi ra khỏi đây hãy nhớ đóng cửa. Nó nghĩa là thế phải không?”

“Đừng buồn quá Harry,” cô nói. “Ngày nào chẳng có người chia tay nhau. Đâu phải tận cùng thế giới.”

Đặc tính của ung thư là nó luôn vượt qua ngay cả những phỏng đoán xấu nhất của bạn. Có gì đó thật kinh khủng ở khả năng tàn phá trí tưởng tượng của bạn của căn bệnh ung thư. Cho dù ung thư tạo ra bất kỳ sự khủng khiếp mới nào để giày vò và tra tấn bạn, thì ngày mai nó luôn có thể làm ở mức độ kinh khủng hơn.

Cha tôi được tiêm nguyên một liều moócphin và da ông không còn mang màu sắc của một làn da còn sức sống và, ngay cả với mặt nạ ô xy, phổi của ông vẫn ì ạch và phập phồng mới hít được vào lượng không khí đáng thương hại hoàn toàn không hề đủ.

Có những lúc màn sương trong mắt ông tan đi, cái màn sương làm nên bởi sự đau đớn và thuốc giảm đau, và khi nó tan đi, tôi nhìn thấy tiếc nuối và sợ hãi trong cặp mắt đang chìm trong nước mắt ấy và tôi đã chấp nhận rằng đây chính là nó, đây là kết thúc, đây chắc chắn là kết thúc.

“Con yêu cha,” tôi nói với ông, nắm lấy tay ông, nói ra những từ mà tôi chưa từng nói với ông trước đây.

Và tôi nói vậy với ông vì chắc hẳn là tình hình không thể tồi tệ hơn thế này - nhưng nó vẫn tồi tệ hơn, và đây là đặc tính của ung thư, nó luôn có thể tồi tệ hơn giây phút đen tối nhất của bạn.

Thế là ngày hôm sau tôi lại đến cái phòng bệnh chật chội ấy, ngồi bên giường nắm lấy tay ông, và - lần này khóc nhiều hơn - tôi nói với cha tôi một lần nữa là tôi yêu ông.

Phần ba: đoán xem?

Ba mươi mốt

Người Eamon cứng đờ.

Có thể bạn sẽ không nhìn thấy nếu bạn đang xem từ mấy chỗ ngồi rẻ tiền trên khán đài, bị bao nhiêu máy quay và nhân viên che mắt tầm nhìn của mình. Bạn cũng có thể bỏ lỡ ngay cả nếu bạn đang xem từ thế giới ti vi, nếu ti vi chỉ là một âm thanh khác làm râm râm trong phòng khách của bạn, và cái chương trình này không phải là tâm điểm của đời bạn như với đời tôi.

Nhưng tôi nhìn thấy cậu ta bị hoảng trên một trong những màn hình phòng chiếu và tôi biết là giây phút này có thể đến dù bạn đã đứng trước máy quay sáu mươi năm hoặc sáu mươi giây. Cái khoảnh khắc mà máy chạy chữ và kịch bản và bao lần tập dượt không còn ý nghĩa gì nữa. Khoảnh khắc bạn phát hoảng.

“Đến từ Kilcarney, tôi bị sốc bởi số vụ ly dị ở đây,” cậu ta nói, và rồi chớp mắt hai lần, hoảng sợ tràn khắp khuôn mặt. “Rất là sốc...”

Cậu ta nhìn chòng chọc vào con mắt đen không chút khoan dung với đèn đỏ ở phía trên ấy, đầu trống rỗng, không nói nên lời. Đây không chỉ là quên mất cao trào của câu chuyện. Đây là mất hoàn toàn niềm tin, giống như một người đi thăng bằng trên dây trong rạp xiếc nhìn xuống và thấy thân thể của mình tan tành trên mặt đất cách cái dây rất, rất xa. Trong đám khán giả, có ai đó ho. Sự im lặng như ngân lên cùng với những dây thần kinh rạn nứt của cậu ta.

“Nào, nào, cậu có thể làm được,” tôi nói thềm, và cậu ta chớp mắt, hít thở và đột nhiên đã quay lại trên sợi dây của mình.

“Ồ đây, khi một người phụ nữ gặp một người đàn ông, cô ta nghĩ - ‘Liệu đây có phải loại đàn ông mà mình muốn cùng trải qua những dịp cuối tuần với con cái mình không nhỉ?’ “

Khán giả cười và Eamon lao đảo bước đến đầu bên kia an toàn. Cậu ta kể chuyện cười tiếp theo, người vẫn run rẩy vì sợ hãi, cố gắng hết sức để không nhìn xuống.

“Chuyện đấy cũng thỉnh thoảng xảy ra mà,” tôi nói, dẫn cậu ta vào một góc yên ắng của phòng xanh. “Ngay khi ta nghĩ là mình đã làm chủ được nó và cho rằng ngợp

sân khấu là chuyện chỉ xảy ra với người khác, thì nó lại xảy ra với chính ta.”

Eamon uống ừng ực một chai bia.

“Tôi không biết mình có làm được việc này không Harry à. Tôi không biết liệu mình có thể ra đó hàng tuần khi biết rằng có khả năng đầu óc tôi bỗng dưng sẽ bị đờ.”

“Cậu chỉ có đường học cách sống với sự thực là đầu óc mình có thể sẽ trống rỗng khi một triệu người đang theo dõi cậu.”

“Khốn nạn thật.”

“Cậu làm được mà.”

“Nhưng vấn đề là - tôi không thể. Có thể với khán giả thì trông tôi tự tin và ngạo mạn, nhưng đây chỉ là diễn. Nó không thật, Harry à. Tôi nôn trong phòng thay đồ trước khi lên sân khấu. Tôi thức dậy lúc ba giờ sáng vì mơ rằng mọi người đang nhìn tôi và tôi bị mất giọng. Tôi không làm được. Tôi quá lo lắng.”

“Cậu không run,” tôi nói. “Cậu phấn khích.”

“Thế còn khi tôi nôn ọe trước một chương trình?”

“Đây là cậu phấn khích. Cậu chuẩn bị ra ngoài và mua vui cho cả đất nước. Tất nhiên cậu phải phấn khích rồi. Ai mà chẳng thế cơ chứ?”

“Thế còn những cơn ác mộng của tôi?”

“Đây không phải là sợ. Đây là sự phấn chấn. Hãy dạy cho mình câu thần chú của giới MC và hô đi hô lại - *Tôi không sợ, tôi phấn chấn.*”

“Tôi không sợ,” Eamon nói. “Tôi phấn chấn.”

“Đúng rồi đó.”

Ai đó bước tới, một tay cầm bánh kẹp xúc xích còn tay kia cầm ly vang trắng và nói với Eamon rằng đây là chương trình hay nhất cậu ta từng làm.

“Anh có muốn làm một ly rượu hần hoi không?” cậu ta hỏi tôi.

“Xin lỗi các quý ông,” người bảo vệ da đen to như một cái bồn rác nói, làm cho chúng tôi nghe như hai cái phòng vệ sinh công cộng. “Ở đây phải ăn mặc đúng chuẩn.”

“Ăn mặc đúng chuẩn?” tôi nói.

“Veston. Cà vạt. Quần áo kiểu doanh nhân.”

Nhưng rồi người bảo vệ kia, một gã da trắng to như cái bồn rác, nhận ra Eamon.

“Không sao đâu Chris,” anh ta nói, nhắc cái dây nhưng đỡ lên. “Anh khỏe không Eamon?”

Ai cũng cười. Vào đi vào đi. Tôi và gã bạn nổi tiếng của mình đi vào bóng tối bên trong club và đột nhiên tôi chưa bao giờ thấy mình tỉnh táo như thế này.

Khắp bar là những cô gái bán nuy xinh đẹp - hay đúng hơn là ba phần tư nuy, hay chín phần mười nuy - rên rỉ và cọ sát và nhảy sát mặt những doanh nhân đang ngồi, những người mà hai hàng lông mày đã chằm đầy mồ hôi và cơ thể phục phịch căng đờ vì khát khao và bia hơi. Tất cả những cô gái đều mặc đai móc bút tất lên quá nửa đùi. Những cái đai móc bút tất đều được nhét đầy những tờ mười bảng, hai mươi bảng.

“Đừng phấn khích quá,” Eamon nói. “Thâm nhập được đến đâu là ở cái ví của anh đó.”

Chúng tôi xuống tầng nơi một cô gái da đen mặc một loại váy xòe màu trắng ấn tượng đang mỉm cười và chào Eamon bằng tên. Cô dẫn chúng tôi đến một cái bàn cạnh sân khấu nơi có thêm các cô gái khác chỉ đi giày cao gót và mặc quần lót bằng chỉ nha khoa đang trượt lên trượt xuống các cột.

Họ - cùng những người chị em ăn mặc thiếu vải đang tra tấn những quản lý hạng trung ngồi rải rác khắp phòng - đang nhảy theo một trong mấy cô ca sĩ người Mỹ mà tôi không bao giờ nhớ nổi tên lúc này đang bô bô khoe mình vừa là một cô ả lẳng lơ vừa là một người tình. Một trong những bài hát nhạc trẻ. Tôi nhận ra hầu hết những bài hát tôi biết đều là nhạc cũ.

Một chai sâm banh xuất hiện. Tôi bảo Eamon là mình muốn một chai bia, nhưng cậu ta bảo chúng ta chỉ được uống sâm banh ở những bàn này. Sâm banh là bắt buộc ở nơi chúng tôi ngồi.

Một cô gái tóc vàng người đẹp như tượng mặc kiểu váy dạ hội dùng một lần xuất hiện. Cô cười với tôi như thể cô đã tìm kiếm tôi cả đời.

“Em là Venus. Anh có muốn nhảy một điệu không?”

Sao phải xoắn. Tôi chắc cũng nên nhảy chứ.

“Có chứ,” tôi nói, đứng dậy và bắt đầu lắc lư chân này sang chân kia, đây là thứ dở hơi mà người ta gọi là nhảy ở cái đất nước này. Tôi thấy vui. Cái bài hát về một cô ả lẳng lơ và một người tình hóa ra cũng chẳng tệ lắm.

“Không,” Venus sốt ruột nói. Tôi nhận ra là cô có giọng Birmingham. “Anh không nhảy. Anh ngồi yên đây.”

Cô ra dấu về phía những doanh nhân đang sừng sờ im lặng thêm khát trên những cái ghế rải quanh phòng trong lúc các cô gái gấp đôi người lại và nháy mắt với họ từ giữa hai chân họ hay mạch máu vỡ trên những cái mũi đỏ au của họ suýt chạm một cái núm vú hoàn hảo. “*Em nhảy cho anh*, hiểu không? Anh ngồi đây nhìn thôi. Không sờ mó. Một bài hát mười bảng. Tôi thiếu.”

“Có lẽ để sau đi,” tôi nói, ngồi xuống và hóp một ít sâm banh. Venus biến mất.

“Thả lỏng đi Harry,” Eamon cười. “Anh không lo lắng. Anh phán khích.” Cậu ta vỗ lưng tôi một cái và găm lên. “Tôi yêu anh, anh bạn chó chết của tôi ạ. Anh thế chó nào rồi?”

“Tuyệt vời,” tôi nói. “Ông già tôi đang trong khu điều trị ung thư và vợ tôi - vợ cũ của tôi - muốn giành quyền nuôi con.”

Cậu ta nhìn tôi với vẻ lo âu thật lòng. Không dễ dàng gì khi có một ly sâm banh trên tay và các cô gái nuy đang nhảy nhót vây quanh.

“Cha anh thế nào rồi?”

“Ông đang ổn định,” tôi nói. “Đấy là cách các bác sĩ gọi. Thế có nghĩa là không suy yếu đi rõ rệt. Nếu ông cứ như thế này, thì có lẽ ông có thể về nhà. Nhưng ông không về nhà để bình phục.”

“Em nhảy cho anh được không Eamon?” một cô gái châu Á trẻ tuổi tóc chấm hông nói.

Cô là cô gái châu Á duy nhất trong cả câu lạc bộ. Ở đây có vài người đàn bà da đen nhưng phần lớn các cô gái đều tóc vàng, tự nhiên hoặc do nhuộm. Hơi giống như lật giở qua một tờ *Playboy* vậy. Đây là một trong những nơi mà tóc vàng hoe chiếm lĩnh thế giới.

“Để sau,” Eamon nói, quay về phía tôi còn mỹ nữ châu Á biến mất trong bóng tối chớp chờn. “Chia buồn về chuyện cha anh, Harry à. Thật khổ là vợ cũ của anh hung hăng như vậy. Nhưng vui lên đi, gã điên ử rữ này.” Cậu ta uống cạn ly của mình và tiếp tục rót đầy nó. “Ít ra thì anh còn có Cyd. Cô ấy tuyệt đấy.”

“Chuyện đó kết thúc rồi,” tôi nói.

“Anh có muốn nhảy không?” một tóc vàng hoe “ngực tấn công mộng phòng thủ” hỏi tôi.

“Không, cảm ơn cô,” tôi nói. Cô đi mất, không lấy làm giận. “Tôi và Cyd - chúng tôi cũng có vấn đề.”

“Vấn đề?” Eamon nói. “Ở lễ trao giải, trông hai người có vẻ ổn mà.”

“Chúng tôi ổn khi chỉ có hai người. Nhưng cô ấy có một đứa con. Và tôi có một đứa con. Và chúng đều là những đứa trẻ tuyệt vời. Nhưng thế có nghĩa là cô ấy có chồng cũ và tôi có vợ cũ. Và nó quá - tôi không biết nữa - nó quá đông đúc.”

“Và đây là vấn đề của anh?”

“Chắc, vấn đề lớn nhất là cô ấy đá tôi. Nhưng cô ấy đá tôi vì nhiều lúc tôi ử rữ khi nhận ra nó đông đúc đến mức nào. Và vì cô ấy nghĩ rằng tôi muốn - nghe thật ngu ngốc - một kiểu tình yêu hoàn hảo nào đó. Và có lẽ cô ấy nói đúng. Cô ấy có thể cảm cực ổn thỏa với tình hình hiện tại. Nhưng chẳng hiểu sao tôi lại không thể làm vậy.”

“Vì anh là một tay lãng mạn, Harry à,” Eamon nói. “Vì anh tin vào đủ những bài hát từ đời nào đời nào. Và những bài hát từ đời nào đời nào không giúp anh sẵn sàng đối diện với cuộc sống thật. Chúng làm anh dị ứng với cuộc sống thật.”

“Bài hát từ đời nào đời nào thì có làm sao? Ít ra thì trong các bài hát từ đời nào đời nào không ai nghĩ vừa làm một cô ả lẳng lơ vừa làm một người tình là một ý hay.”

“Anh yêu tình yêu Harry à. Anh yêu cái ý niệm về tình yêu. Cyd là một cô gái tuyệt vời - nhưng điều thực sự đặc biệt ở cô ấy là anh không thể có được cô ấy. Đây mới là thứ cuốn hút anh.”

Đâu phải vậy. Tôi nhớ cô ấy. Tôi nhớ nhất cách cô quàng tay quanh người tôi khi chúng tôi ngủ. Hầu hết các cặp đôi, họ quay lưng lại với nhau một khi đến giờ đi ngủ. Cô thì không. Cô âu yếm và ôm áp tôi và cố khiến cả hai hòa làm một. Thật ngớ ngẩn, tôi biết, đây là một ước mơ phi lý. Nhưng đây là giấc mơ cô khơi dậy trong tôi. Và thật không thể chịu nổi cái ý nghĩ rằng chúng tôi sẽ không bao giờ ngủ như thế nữa.

“Cô ấy đặc biệt,” tôi nói.

“Nhìn quanh anh đi,” Eamon nói, cố rút đầy ly của tôi. Nhưng tôi úp bàn tay lên

che ly. Tửu lượng của tôi không tốt và tôi đã say mềm rồi. “Bao nhiêu nhĩ? Cả trăm cô gái trong này?”

Tôi nhìn quanh. Ở phía ngoài phòng nơi các cô gái mặc váy xòe cầm đèn pin và khay của họ đứng đợi, hàng tá các cô gái lượn lờ ở những khu đông đúc của club. Hàng tá khác thì uốn éo theo nhịp điệu trước mặt các doanh nhân đang liếc mắt cười khúc khích giữa cái nhóm nhỏ của mình nhưng lại ngời thần thờ ngượng ngịu - đúng vậy đấy - còn kính trọng nữa khi có một người trong số họ mua một điệu nhảy.

Xỏ mũi cánh đàn ông chúng tôi thật quá dễ dàng, tôi nghĩ, không thể tưởng tượng nổi có người đàn bà nào lại động lòng - trong lúc đồng thời chìa tay ra lấy tiền - khi nhìn thấy cặp mông của bất kỳ người đàn ông nào.

Nhìn mặt những người đàn ông đang nhìn đám da thịt đàn bà hoàn hảo ấy - da thịt săn chắc bởi tuổi trẻ và luyện tập, da thịt đã được chỉnh sửa bởi bàn tay của bác sĩ phẫu thuật - thật dễ tin rằng làm một người đàn ông cũng tương đương như là bị xích chung thân vào một kẻ ngu ngốc.

“Một ... hai ... ba,” Eamon nói, uống ừng ực sâm banh trong khi miệng bắt đầu đếm các cô gái. “... tám... chín... mười...”

“Ừ,” tôi nói. “Có lẽ là một trăm cô gái.”

“Họ đều đặc biệt cả, Harry à. Các cô gái đặc biệt nhiều đến nỗi tôi còn chẳng đếm nổi. Thế giới đầy những cô gái đặc biệt.”

“Không như Cyd,” tôi nói.

“Nhảm nhí,” Eamon nói. “Nhảm nhí bỏ xừ, Harry ạ.” Cậu ta uống cạn ly của mình, rồi cố rót đầy nó và có vẻ ngạc nhiên khi nhận ra chai rượu đã hết sạch. Cậu ta gọi thêm chai nữa và quàng tay quanh người tôi. “Anh thích nó, Harry à. Anh thích phải chịu khổ. Vì chịu khổ dễ hơn nhiều so với việc sống cùng một người phụ nữ.”

“Cậu say rồi.”

“Có thể là tôi say, Harry à, nhưng tôi hiểu phụ nữ. Có thể anh hiểu về truyền hình - và cầu Chúa hãy yêu anh và che chở cho anh bởi anh hiểu về truyền hình, bởi anh đã không chỉ một lần cứu lấy cái tính mạng của thằng Kilcarney này - nhưng tôi hiểu phụ nữ. Và tôi biết là anh sẽ thay đổi quan niệm về Cyd nếu anh sống với cô ấy trong bảy năm tới. *Vì chúng ta luôn luôn làm thế.*”

“Đâu phải luôn luôn.”

“Luôn luôn,” cậu ta nói. “Những bài hát từ đời nào đời nào không bao với anh điều đó. Những bài hát từ đời nào đời nào nói về tình yêu được tìm thấy và tình yêu bị mất. Tình yêu anh hùng, tình yêu vĩnh cửu, tình yêu ngọt ngào và tình yêu cay đắng. Nhưng chúng không nói về tình yêu trở nên buồn tẻ và nhàm chán. Họ không viết những bài hát về chuyện đó.”

“Có chứ, họ có viết chứ,” tôi hét lên.

“Anh có muốn một điệu nhảy không?” một em đẹp như mộng mặc váy xuyên thấu nào đó nói.

“Không, cảm ơn cô,” tôi nói. “ ‘Tình ta nơi đâu?’, ‘Anh không gửi hoa cho em,’ ‘Anh đã mất cảm giác yêu thương’ - người ta viết hàng đống các bài hát về tình yêu nhạt dần.”

“Nhưng họ làm nó nghe có vẻ hoành tráng,” Eamon nói. “Nhưng đâu phải. Nó chán ngắt và ngớ ngẩn. Nhìn quanh anh đi Harry, hãy nhìn quanh phòng này mà xem - sao lại có người đàn ông muốn ổn định với chỉ một người phụ nữ chứ? Chúng ta sinh ra không phải để làm vậy.”

“Cậu sinh ra không phải để làm vậy,” tôi nói. “Nhưng đây chỉ là vì tất cả những gì cậu quan tâm đến là cái con cu bé nhỏ kinh tởm của cậu và làm sao để nhét nó vào càng nhiều chỗ càng tốt.”

“Không phải con cu của tôi, Harry.”

“Xin lỗi Eamon à. Tôi xin nhấn mạnh. Cái con cu bé nhỏ kinh tởm của cậu.”

“Không phải con cu của tôi, Harry à. Hạt giống của tôi.”

“Được rồi, hạt giống của cậu.”

Cô gái châu Á tóc chàm hông bước đến ngồi lên đùi Eamon. Cô đặt một nụ hôn trong sáng lên cái má sẫm màu, chưa cạo của cậu ta.

“Em là Mem,” cô bảo tôi, và tôi nói, “Harry,” và chúng tôi bắt tay nhau, như thể chúng tôi đang chuẩn bị bàn về một giao dịch kinh doanh. Buồn cười thay, trong cái phòng đầy khói thuốc cũ và da thịt và mơ ước tuổi trung niên ấy, có rất nhiều lệ bộ trang trọng diễn ra, có rất nhiều những cái bắt tay, lời giới thiệu và danh thiếp được trao đổi lặng lẽ cùng với tiền.

Đây là cái thần của nơi này - đám đàn ông được nịnh bợ để tin rằng họ thật sự có cơ hội, như thể những cô gái này khao khát được bao ăn tối ở một nhà hàng Pháp rôm rả ợc nào đó trong khi họ có thể ở đây biến mỗi người đàn ông thành máy ATM riêng của mình chỉ bằng một cái nháy mắt, một cái lắc hông và một bài hát nhạc trẻ về việc làm một cô ả lăng lơ và một người tình.

Mem bắt đầu nhảy cho Eamon, và khi cô kéo cái váy qua đầu và bắt đầu từ từ chuyển động cơ thể săn chắc nhỏ nhắn của mình trước mặt cậu ta, tôi có thể thấy tại sao cô gái châu Á bé nhỏ ấy - cô người đâu nhỉ? Indonesia? Thái? - lại đứng vững được trên hành tinh tóc vàng hoe này.

“Nó giống như tàu tốc hành Heathrow,” Eamon nói.

“Bây giờ thì cậu đang làm nhảm cái chó gì thế?” tôi hỏi.

“Tàu tốc hành Heathrow,” Eamon nói. “Cái tàu đến sân bay ấy. Anh không để ý à? Nó ở ngay ngoài Paddington, ta đi quá một cái sân rộng mênh mông đầy những xe hơi mới tinh bóng loáng. Và chỉ đi thêm một đoạn ngắn nữa thôi, có một cái sân khác - nhưng sân này thì đầy những xe ô tô cũ gi, mốc, hỏng hóc xếp chồng lên nhau như một đống rác.”

“Tôi nghĩ là mình nghe thiếu gì đấy Eamon ạ,” tôi nói. “Cậu muốn nói rằng cuộc đời giống như tàu tốc hành Heathrow à?”

“Tôi muốn nói là các mối quan hệ như mấy cái xe ấy,” cậu ta nói, bàn tay rờ lên cặp đùi trẻ trung tuyệt diệu của Mem, cho dù luật ở đây nghiêm cấm động chạm. Một cái đùi Indonesia? Một cái đùi Thái? “Lúc đầu chúng đều bóng loáng mới toanh và nhìn như thể chúng sẽ kéo dài mãi mãi. Nhưng rồi cuối cùng thì chúng thành rác.”

“Cậu là một con quỷ,” tôi đứng dậy và nói. “Và tôi đang say.”

“Ôi, đừng đi mà Harry,” cậu ta van nài.

“Phải đi đón con trai từ nhà cha mẹ đây,” tôi nói. “À nhầm, từ nhà mẹ tôi.”

Tôi thơm cậu ta lên má và bắt tay Mem - vì một lý do nào đó mà như thể có vẻ đúng chiều, đúng hơn so với thơm Mem và bắt tay Eamon - và tôi đi được nửa đường ra cửa thì sực nhớ ra mình đã nghe cái tên đó ở đâu rồi.

Và tôi biết là Eamon đã nhầm. Nếu ta luôn thèm, luôn muốn, không bao giờ thỏa mãn, không bao giờ hài lòng với cái mình có thì ta sẽ có một kết cục lạc lõng và cô đơn hơn nhiều so với chỉ đóng vai một tay khù khờ đáng thương hại như tôi,

tin rằng tất cả những bài hát từ đời nào đời nào đều chỉ viết về một cô gái.

Những gã đàn ông lẳng nhăng không tự do. Không hẳn. Cuối cùng thì họ trở nên tù túng hơn ai hết vì họ không bao giờ có thể ngừng nghi ngờ rằng những người đàn bà mà họ muốn cũng giống y xì họ. Phóng túng y xì, lật lọng y xì, sẵn sàng bỏ đi hay nhanh chân trốn chạy để làm nhân vật chính của một trong những bài hát nhạc trẻ.

Anh ta đang ở ngoài câu lạc bộ, đợi trong bóng tối cùng với tất cả những bạn trai khác của các vũ công. Bằng cách nào đó mà tôi biết chắc là anh ta sẽ ở đó.

Và tôi biết là nhìn anh ta sẽ giống họ, bắt chước những cái xe bóng nhoáng - hay trong trường hợp của anh ta, cái xe mô tô BMW khủng - mà họ đỗ ở lề đường. Trông anh ta không hạnh phúc. Không ai trong số những người bạn trai trông có vẻ hạnh phúc cả.

Họ đang đứng đằng sau những tài xế taxi chào gọi khách. Các bác tài xế đang nói chuyện với nhau và với đám đàn ông bước ra khỏi câu lạc bộ - cần taxi không thưa ngài? Anh đi đâu ạ? Mười bảng đến Islington nhé? - nhưng bạn trai của các vũ công thì im lặng, đứng yên và đơn độc. Nhìn họ như thể mơ ước của họ đã thành hiện thực, nhưng tất cả những gì nó mang lại cho họ là sự ghen tuông và ghê tởm.

Tôi nhìn thấy anh ta chờ đợi, cho dù anh ta không nhìn thấy tôi, nhìn thấy anh ta trầm ngâm trong đêm tối với cả đám những chàng điển trai đi xe phân khối lớn.

Jim Mason, chồng cũ bảnh trai của Cyd, đợi Mem của mình làm xong ca đêm nay.

Ba mươi hai

Giờ thăm viếng không còn ý nghĩa gì nữa. Thời gian cha tôi thức phụ thuộc hoàn toàn vào nhịp lên xuống của cơn đau và moóc phin.

Bạn có thể ngồi với ông cả buổi sáng và ông ngủ một mạch qua chuyến thăm của bạn - nếu bạn có thể gọi sự tê liệt u mê bởi thuốc thang trong bệnh viện bằng cái tên quý hóa là giấc ngủ. Và khi thuốc tê hết tác dụng, nhưng trước khi khối u bắt đầu gặm nhấm ông, có thể ông sẽ thức dậy và nói chuyện với bạn với cặp mắt ướt nhoèn bởi bao nỗi đau và nỗi buồn không thể chịu đựng nổi. Và đây sẽ là lúc tôi đợi ông.

Gần đến bình minh thì ông cựa quậy, lưỡi ông liếm đôi môi khô của mình, đánh thức tôi dậy khỏi giấc ngủ chập chờn. Cả phòng yên ắng, chỉ có độc tiếng ngáy của cụ già nằm giường bên. Tôi đỡ cha dậy, thấm ướt môi ông bằng một chút nước ít ỏi.

Khi ông bắt đầu thở hỗn hển - giờ lúc nào ông cũng thở hỗn hển - tôi giúp ông đeo mặt nạ ô xy vào và nắm tay ông trong khi ông tuyệt vọng cố hít vào ít không khí. Thật ít không khí, thật ít nước. Tim tôi tan vỡ khi nhìn thấy ông đang tồn tại nhờ những thứ gì.

Ông bỏ mặt nạ ra, mặt nhăn nhó đau đớn, và tôi lại nghĩ về chuyện không ai cảnh báo với ta về nỗi đau này. Nhưng tôi vẫn chưa xác định được điều gì tồi tệ hơn - chứng kiến ông phải đau đớn kinh khủng như vậy, hay chứng kiến ông tê liệt bởi moóc phin, không còn thực sự là mình nữa. Là nỗi đau, tôi quyết định. Chứng kiến ông trong cơn đau tồi tệ hơn.

Ông nhìn tôi, lắc đầu bất lực, và rồi ông quay đi chỗ khác.

Tôi siết chặt tay ông, biết rằng tinh thần của ông đang xuống dần. Ông là một người đàn ông gan dạ nhưng ông không thể chọi lại được với nỗi buồn đến vào lúc nửa đêm này, cái nỗi buồn làm cho bạn cảm thấy chẳng có gì có thể tốt đẹp lại được nữa.

Và không ai cảnh báo bạn về nỗi buồn. Bạn gần như đã sẵn sàng cho nỗi đau. Bạn có thể lơ mơ hình dung sự đau đớn khi đang chết dần bởi ung thư. Nhưng đi kèm theo mọi đau đớn thế xác là một cảm giác mát mát mà không một liều moóc phin nào có thể xoa dịu.

“Điều tồi tệ nhất,” cha tôi thì thào trong bóng tối, “là biết rằng mình sẽ bỏ lỡ

những gì. Ý cha không phải là những điều chưa xảy ra - ngày cưới của Pat, được chứng kiến con cuối cùng cũng yên bề gia thất - mà là những điều lúc trước ta xem nhẹ. Ngắm Pat đi xe đạp, kể cho nó nghe một câu chuyện, hôn chúc nó ngủ ngon. Nhìn nó chạy quanh vườn với thanh kiếm ánh sáng chết tiệt của nó. Tất cả những điều nhỏ nhoi mà lại thật ý nghĩa ấy.”

“Có thể chẳng bao lâu nữa cha sẽ được về nhà,” tôi nói, vẫn bầu vuu hy vọng bởi đây là việc chúng ta vẫn làm, bởi không có sự lựa chọn nào khác, vẫn bầu vuu vào sự sống ngay cả khi sự sống đầy dằn vặt. “Có thể chẳng mấy chốc cha sẽ được làm tất cả những thứ kia trước cả khi cha kịp nhận ra ấy chứ.”

Nhưng ông không còn đùa với bản thân được nữa. Hay với tôi.

“Cha sẽ nhớ khu vườn của cha. Mẹ con. Đồ ăn mẹ con nấu. Chương trình ti vi của con.”

Tôi phồng mũi và xấu hổ vì cha đặt công việc của tôi ngang hàng với vợ, đứa cháu và khu vườn của ông. Và tôi cũng có đôi chút hổ thẹn - hổ thẹn là tôi đã không làm được nhiều hơn trong thời gian chúng tôi đã có, rằng tôi đã không làm được nhiều hơn để gây ấn tượng với ông và giành được sự công nhận của ông. Vài chương trình truyền hình và một cuộc hôn nhân đổ vỡ. Chỉ có mỗi thế.

Nhưng sẽ luôn có Pat. Và tôi biết ông yêu cháu trai của mình hơn bất kỳ điều gì trên đời này. Có cảm giác như thể Pat là món quà thực sự duy nhất tôi tặng cho ông.

Cha tôi muốn ngồi dậy. Tôi ấn cái hộp kim loại nhỏ điều khiển giường ông và nó kêu vo vo trong sự yên lặng của phòng bệnh cho đến khi phần tựa lưng đã dựng thẳng. Rồi ông ngả người về phía trước và tựa lên tôi trong khi tôi đặt một cái gối ra đằng sau lưng ông, khuôn mặt không cạo của ông lồm chồm chọc vào má tôi.

Mùi Old Spice và Old Holborn quen thuộc giờ đã biến mất và được thay thế bởi mùi bệnh viện, mùi bệnh tật và hóa chất. Không có thuốc lá hay kem dưỡng da sau khi cạo râu trong này. Tất cả những thứ đó đều đã ở phía sau ông.

Cảm giác vẫn thật lạ lẫm khi phải đưa tay ra đỡ lấy người ông. Sức mạnh của cha tôi là một phần rất lớn trong tuổi thơ và thời niên thiếu của tôi đến mức, giờ khi sức mạnh của ông đã biến mất, tôi có cảm giác như thế giới đang chấm dứt, như thể một quy luật bất biến nào đó của tự nhiên đã bị đảo lộn một cách đột ngột.

Và đây là lần đầu tiên tôi nhận ra sức mạnh của ông không phải lý do tôi yêu ông.

Tôi đã luôn tin tưởng rằng sự cứng rắn của ông - sự cứng rắn của người thuộc thế hệ trước, được công nhận và hiện thân trong tám huân chương của ông - là lý do khiến ông thành người hùng của tôi.

Giờ, khi tôi giúp ông uống nước hay ngồi dậy trên giường bệnh, tôi nhận thấy tôi yêu ông vì cùng một lý do mà mẹ tôi yêu ông và con trai tôi yêu ông.

Bởi sự dịu dàng của ông, bởi lòng trắc ẩn của ông và bởi lòng dũng cảm không liên quan đến sức mạnh thể chất của ông.

“Đừng nói với mẹ con nhé, nhưng thực lòng cha không nghĩ mình sẽ được về nhà.”

“Đừng nói thế mà cha.”

“Cha không nghĩ mình về được. Cha có thể cảm thấy điều đó. Và cha muốn được gặp Pat.”

“Tất nhiên rồi ạ.”

Ông không nói *lần cuối*. Ông không cần nói. Và bên cạnh đó, có những thứ quá đau đớn để có thể nói ra lời. Nhưng chúng tôi biết là chúng tôi đang nói đến cái chết.

“Nếu con thấy không sao,” ông nói. “Nếu con không nghĩ rằng việc ấy sẽ làm nó quá đau buồn. Con phải quyết định. Con là cha thằng bé.”

“Lần sau con sẽ đưa nó đến cùng. Nhưng giờ cô ngủ đi một chút cha à.”

“Cha không mệt.”

“Vậy thì hãy để mắt cha nghỉ ngơi đi ạ.”

Pat ra khỏi trường cùng với một cậu bé tóc sẫm màu đang lách cái hộp đồ ăn trưa Godzilla xây xước của mình.

“Cậu có muốn xem *Chiến tranh giữa các vì sao* ở nhà tớ không?” Pat hỏi thằng bé.

“Màn hình rộng hay xem trên ti vi?” thằng bé nói.

“Màn hình rộng.”

“Được.”

“Có được không cha?”

Tôi đang tìm trong đám trẻ ồn ào cười nói một khuôn mặt quen thuộc mà tôi biết sẽ vẫn trang nghiêm và điềm tĩnh giữa cảnh náo loạn the thé của thời điểm ba giờ ba mươi phút. Một cô bé mắt nâu với hộp Pocahontas đựng bánh mì kẹp. Nhưng cô bé không có ở đây.

“Peggy đâu rồi?” tôi hỏi.

“Hôm nay Peggy không đến trường ạ,” Pat nói. “Charlie về cùng có được không ạ?”

Không có Peggy ư? Tôi nhìn xuống Charlie. Charlie ngược lên nhìn tôi.

“Cha thì không sao,” tôi nói. “Nhưng chúng ta phải hỏi mẹ Charlie đã.”

Pat và Charlie bắt đầu hò hét cười đùa và xô đẩy nhau. Cạnh sắc của hộp đồ ăn trưa Godzilla đập vào đầu gối tôi.

Chưa gì mà tôi đã thấy nhớ Peggy rồi.

Tôi mở cửa và Sally đang đứng đó, mặt mũi nhìn tôi xuyên qua rèm tóc mái nhón nhón.

“Không ngờ chú lại được gặp cháu lần nữa,” tôi nói.

“Cháu đến để xin lỗi.”

Tôi cho con bé vào.

Pat và Charlie đang cãi nhau về *Chiến tranh giữa các vì sao* trên xô pha. Charlie muốn tua nhanh qua đoạn yêu đương và những giây phút suy ngẫm để tiến thẳng đến đoạn đánh nhau. Pat - một người theo chủ nghĩa thuần túy thực thụ - muốn xem phim từ đầu đến cuối. Sally nhô đầu ra cửa để chào Pat và rồi chúng tôi vào bếp.

“Cháu đã suy nghĩ,” cô bé nói. “Và cháu nhận ra là mình đã ngu ngốc thế nào khi cho bạn của Steve vào.”

“Nếu lúc đó cháu nghĩ ra thế thì tốt quá.”

“Cháu biết vậy,” cô bé nói, cặp mắt rụt rè liếc tôi qua rèm tóc. “Xin lỗi chú. Chỉ là cháu... cháu không biết nói thế nào... cháu hạnh phúc quá khi được gặp lại anh ấy.”

“Ừ, cái đấy thì chú hiểu,” tôi nói. “Tim chú còn ngừng một nhịp mỗi khi nhìn thấy Steve nữa là.”

“Chú không thích anh ấy,” cô bé nói. “Chú đang nói giễu.”

“Thế chuyện thế nào rồi? Ý chú là cháu và Steve ấy?”

“Hết thật rồi,” cô bé nói, và khi đôi mắt nó giàn giụa nước mắt, tự dưng tôi thấy thương cô bé nhút nhát đến đau lòng này. “Anh ấy lại đá cháu lần nữa. Một khi anh ấy đã có cái mình muốn.”

“Chia buồn nhé,” tôi nói. “Đúng là Steve không phải con người mà chú ưa thích. Nhưng chú biết là cháu thích cậu ta. Cháu bây giờ bao nhiêu tuổi rồi? Mười lăm à?”

“Mười sáu.”

“Rồi cháu sẽ gặp người khác. Chú sẽ không nói rằng tuổi cháu chưa biết tình yêu là gì, vì chú không cho rằng điều đó là đúng. Nhưng cháu sẽ gặp người khác. Chú đảm bảo với cháu đấy.”

“Không sao đâu ạ,” cô bé nói, khịt khịt nước mũi. Tôi chìa cho nó một cái khăn và nó xì vào đó thật to. “Chẳng quan trọng. Cháu chỉ muốn xin lỗi vì tối hôm đó. Và muốn nói với chú rằng nếu chú có cho cháu một cơ hội nữa để trông trẻ giúp chú thì cháu sẽ không tái phạm đâu.”

Tôi nhìn kỹ cô bé, biết rằng sẽ tốt hơn khá nhiều nếu có thêm người giúp đỡ trông Pat. Mạng lưới trợ giúp cũ tự dưng biến mất. Cha tôi trong bệnh viện. Cyd đã đi mất. Tôi còn bắt đầu thấy nhớ Bianca. Giờ chỉ có tôi và mẹ, và chúng tôi thỉnh thoảng lại thấy rất mệt mỏi.

“Được rồi,” tôi nói. “Chú cũng cần người trông trẻ.”

“Tốt quá,” Sally mỉm cười. “Vì cháu cũng cần số tiền ấy.”

“Vẫn sống với Glenn à?”

“Vâng. Nhưng cháu, đại loại là, mang thai.”

“Chúa ạ, Sally. Là con của Steve à?”

“Chẳng còn ai khác cả.”

“Thế Steve nói gì về chuyện chuẩn bị làm cha?”

“Hắn không hào hứng cho lắm. Cháu nghĩ chính xác từ hắn nói là - cắt xéo và đi chết đi. Hắn muốn cháu bỏ nó.”

“Còn cháu muốn giữ nó?”

Cô bé nghĩ một giây lát. Chỉ một giây lát.

“Cháu nghĩ thế này sẽ tốt,” cô bé nói. “Cháu luôn muốn có một điều gì đấy của riêng mình. Một điều gì đấy cháu có thể yêu thương và sẽ yêu thương lại cháu. Và đứa bé này, đứa bé này sẽ yêu thương cháu.”

“Cha cháu biết chuyện này chứ?”

Cô bé gật đầu. “Đây là một cái lợi khi có một người cha không bao giờ hết híp pi,” cô bé nói. “Ông ấy không quá bức bối với mấy chuyện như thế này. Ông ấy đã rất bình thản hỏi cháu to bụng năm mười ba tuổi. Mang thai ở tuổi vị thành niên không làm ông lo. Dù cháu nghĩ ông hơi sốc khi cháu không muốn phá thai.”

“Nhưng cháu định nuôi đứa trẻ này bằng cách nào hả Sally?”

“Bằng cách trông trẻ cho chú.”

“Thế sẽ không đủ đâu.”

“Thì chúng cháu sẽ xoay xở,” cô bé nói, và lần đầu tiên tôi không thấy ghen tị với sự chắc chắn của tuổi trẻ, tôi lấy làm thương hại chúng. “Cháu và đứa bé của cháu.”

Sally và đứa bé của nó.

Chúng sẽ xoay xở được, đúng thế, nhưng với nhà nước đóng vai người cha thay thế vì Steve không hẳn là người có đủ trình độ cho công việc này. Tôi tự hỏi tại sao mình mất công trả thuế làm gì. Tôi có thể cứ đút tiền vào xe đẩy của Sally và bỏ qua khâu trung gian.

Chúa ạ. Giờ thì tôi bắt đầu nói nghe giống hệt như ông già tôi vậy.

“Một đứa bé không giống như một con gấu bông Sally à,” tôi nói. “Nó không ra đời để âu yếm và làm cháu vui. Một khi cháu có một đứa con, cháu không còn tự do nữa. Chú không biết giải thích thế nào nữa. Nhưng giống như kiểu bọn nhóc sẽ sở hữu trái tim chúng ta vậy.”

“Nhưng đây là cái cháu muốn,” cô bé nói. “Cháu muốn có điều gì đấy sở hữu trái tim cháu.” Cô bé lắc đầu, nhẹ nhàng trách móc tôi. “Chú nói như thể đây là một

điều xấu ấy.”

Glenn đến đón cô bé đi, và họ vừa chuẩn bị đi thì Marty tới để bàn về những việc cần thu xếp trong ngày cưới. Tôi đang định giới thiệu họ với nhau, nhưng Glenn và Marty chào hỏi nhau như những người bạn cũ. Giờ thì tôi đã nhớ ra. Họ gặp nhau trong ngày cưới của chính tôi.

Vậy là tôi đi pha thêm cà phê trong khi họ tưởng nhớ về bảng xếp hạng *Top of the Pops* vào cái thời vàng son của nó trong thập niên bảy mươi, khi Marty còn là một khán giả cuồng nhiệt mỗi tối thứ Năm và Glenn có thời gian ngắn tham gia vào chương trình. Sally nhìn hai người họ với nụ cười khinh khỉnh coi thường của tuổi trẻ cực đoan. Chỉ đến khi Glenn và Sally đã đi khỏi thì Marty mới kể với tôi là cậu ta đang khó ngủ.

“Ai mà chẳng thấy thế,” tôi nói. “Lo nghĩ một chút trước khi cậu cưới vợ là điều bình thường mà.”

“Tôi không lo chuyện đám cưới,” cậu ta nói. “Tôi lo về chương trình. Cậu đã nghe gì chưa?”

“Chuyện gì mới được chứ?”

“Có nghe tin đồn chương trình sẽ không được tái sản xuất vào năm tới không?”

“Chương trình của cậu á? Cậu đùa à. Họ sẽ chẳng bao giờ bỏ *The Marty Mann Show* đâu. Phải không?”

“Tất nhiên là không rồi. Người ta đồn đại là loại chương trình truyền hình về con người đang ngổm dân.” Marty lắc đầu buồn bã. “Đấy là vấn đề của thế giới hôm nay Harry à. Con người đang chán ngán con người.”

“Đàn ông chết sớm hơn phụ nữ,” luật sư mới của tôi nói. “Chúng ta dễ bị ung thư hơn phụ nữ. Chúng ta tự tử với tần số lớn hơn phụ nữ. Chúng ta dễ bị thất nghiệp hơn phụ nữ.” Khuôn mặt trơn láng, phúng phính của anh ta nhăn lên thành một nụ cười, như thể mọi chuyện chỉ là một trò đùa lớn. Răng của anh ta nhỏ và nhọn. “Nhưng vì một lý do nào đấy mà tôi chưa từng lĩnh hội được, ông Silver ạ, phụ nữ luôn được coi là nạn nhân.”

Người giới thiệu Nigel Batty với tôi là hai cậu làm cho chương trình, đạo diễn ánh sáng và quản lý âm thanh, cả hai đều đã trải qua những vụ ly dị rồi rầm rầm trong năm vừa qua.

Nghe đồn là chính mình cũng có một hai vụ ly dị rầm rầm rồi đằng sau lưng, Batty có

tiếng là người cuồng nhiệt đấu tranh cho quyền lợi của đàn ông. Đối với anh ta tất cả những thứ về thất nghiệp dài hạn, ung thư tuyến tiền liệt và những người đàn ông vào ga ra rồi để động cơ chạy không ấy không chỉ là một lời chào hàng - nó là con đường đúng đắn duy nhất, một tôn giáo mới đang chờ đợi được sinh ra.

Bất chấp chiều cao có hạn, phần eo quần rộng rãi được che đi bởi bộ veston may đo tôn dáng, và cặp mắt kính dẹt chai, Batty trông như một võ sĩ nhà nghề. Tôi đã thấy khá hơn, biết rằng anh ta ở phe tôi.

“Tôi xin được cảnh báo với anh ngay bây giờ là luật pháp không nghiêng về phía người cha trong những trường hợp như thế này,” anh ta nói. “Luật pháp nên thiên về phía đứa trẻ. Và trên lý thuyết thì đúng thế thật. Trên lý thuyết, đứa trẻ phải là điều quan trọng nhất. Nhưng trên thực tế thì không.” Anh ta nhìn tôi với đôi mắt ác độc, giận dữ. “Luật pháp thiên về người mẹ, anh Silver ạ. Đối với rất nhiều thế hệ các thẩm phán phải đạo, hạnh phúc của đứa trẻ đã bị đặt dưới hạnh phúc của người mẹ. Tôi cảnh báo anh điều này trước khi chúng ta bắt đầu.”

“Hãy làm bất kỳ điều gì có thể,” tôi nói. “Hãy làm bất kỳ điều gì có thể để tôi giành được quyền chăm sóc con trai tôi.”

“Nó không còn được gọi là chăm sóc nữa, anh Silver ạ. Cho dù truyền thông vẫn đều đặn nói về tranh chấp quyền chăm sóc, kể từ Đạo luật Trẻ em ra đời năm 1989, phụ huynh không còn giành giật nhau quyền chăm sóc con cái nữa. Họ được trao quyền cư trú. Anh muốn được tòa quyết định nơi cư trú có lợi cho mình.”

“Thế sao?”

Batty gật đầu.

“Quyết định cư trú được đưa vào thay thế quyền chăm sóc nhằm loại bỏ tính tranh chấp của việc quyết định đứa trẻ sống ở đâu. Quyết định cư trú không tước đoạt trách nhiệm phụ huynh của người kia. Luật pháp được chỉnh sửa để làm rõ là một đứa trẻ không phải một vật sở hữu có thể giành được hay đánh mất. Theo các điều khoản của quyết định cư trú, đứa con sẽ đến sống với anh. Nhưng nó không thuộc về anh.”

“Tôi không hiểu,” tôi nói. “Thế điểm khác nhau giữa có được tòa quyết định cho cư trú và đấu tranh đòi quyền chăm sóc là gì?”

“Chẳng có cái quái gì cả,” Batty cười. “Nó vẫn mang tính tranh chấp như trước. Không may thay, thay đổi luật lệ dễ hơn thay đổi bản chất con người rất nhiều.”

Anh ta xem xét đồng giấy tờ trên bàn, gật đầu ra vẻ vừa lòng.

“Vụ lý dị có vẻ đơn giản. Và tôi thấy có vẻ như anh đang trông nom con mình khá ổn, anh Silver ạ. Cậu bé vui vẻ ở trường chứ?”

“Rất vui vẻ.”

“Nó được gặp mẹ nó?”

“Cô ấy có thể gặp nó bất kỳ khi nào cô ấy muốn. Cô ấy biết điều đó.”

“Vậy mà cô ấy vẫn muốn có lại thằng bé,” Nigel Batty nói. “Cô ta vẫn muốn quyền cư trú.”

“Đúng vậy. Cô ấy muốn thằng bé sống với mình.”

“Cô ấy có người sống chung không?”

“Cái gì?”

“Vợ cũ của anh có bạn trai không anh Silver? Một người bạn trai sống cùng cô ấy?”

“Có,” tôi nói, thấy biết ơn anh ta bởi đã hạ thấp quan hệ của Gina với Richard xuống cái gì đó tầm thường như người sống chung, biết ơn là cái nhẫn kim cương to tướng trên ngón giữa của bàn tay trái cô chẳng có ý nghĩa gì với Nigel Batty. “Cô ấy đang sống với một gã nào đấy cô ấy gặp ở Tokyo.”

“Nói lại cho rõ nào,” anh ta nói. “Cô ấy bỏ đi và để anh lại với đứa con trai?”

“Phải, kiểu vậy. Thực ra cô ấy đem Pat - con trai chúng tôi - đi cùng khi cô ấy đến ở nhà cha mình. Nhưng tôi đến đón nó và đưa nó về nhà khi cô ấy đi Nhật Bản.”

“Thế là, cô ấy từ bỏ gia đình và, trên mọi phương diện, đã để đứa trẻ lại cho anh chăm sóc,” Nigel Batty nói. “Và giờ cô ấy quay lại thành phố và quyết định rằng mình muốn đóng vai người mẹ một thời gian.”

“Cô ấy nói rằng đã nhận ra mình yêu thằng bé đến mức nào.”

“Chúng ta sẽ xem xét chuyện đó,” luật sư của tôi nói.

Ba mươi ba

Ông đang sụt cân. Trong cuộc đời cha tôi, ông chưa từng gầy, nhưng giờ đây má ông hóp dần lại và làn da dưới cổ ông bắt đầu chùng xuống. Càng ngày, cha tôi càng giống một người xa lạ với tôi.

Ngay cả cánh tay ông cũng đã mất đi sự mạnh mẽ vạm vỡ khi trước, và những hình xăm tuyên bố lòng chung thủy với mẹ tôi và đội đặc công giờ nhìn mờ đi như những tấm ảnh từ thế kỷ trước.

Mỗi lần đến thăm là da thịt ông lại mất dần và xương ông ngày một lộ rõ hơn, nhô lên dưới làn da nâu nhợt nhạt mà tôi ngỡ ngàng nhận ra rằng sẽ không bao giờ được tiếp xúc với ánh mặt trời nữa.

Nhưng ông đang cười.

Ngồi dậy trên giường và cười. Và đó là một nụ cười thực sự - không phải một nụ cười để tỏ ra dũng cảm, không phải một nụ cười ép buộc hay gượng gạo, mà là một nụ cười sung sướng thực sự khi thấy cháu trai mình.

“Chào cháu yêu,” cha tôi nói, trong lúc Pat đi tới bên giường ông, trước tôi, mẹ và chú Jack. Cha tôi đưa tay phải lên, bên tay gần ống truyền ven ở cổ tay ông. “Nhìn ông già của cháu đang ra nông nổi nào này.”

Vừa rồi Pat vô cùng hoạt bát trong xe của chú Jack - phấn chấn vì được thưởng một ngày nghỉ học, sung sướng được ngồi ở băng ghế sau chiếc xe hạng doanh nhân thay vì ghế lái phụ của một cái xe thể thao bị phá hoại. Nhưng giờ thì cậu bé im lặng, thận trọng tiến tới chiếc giường và khuôn mặt hốc hác, râu ria lởm chởm của ông nó.

“Lại đây nào,” cha tôi nói, giọng ông khàn khàn đầy cảm xúc, đưa bên tay không ra, và Pat trèo lên giường và tựa đầu lên khuôn ngực yếu ớt tội nghiệp của cha tôi. Hai ông cháu ôm nhau trong im lặng.

Mẹ liếc nhìn tôi. Bà đã phản đối lần viếng thăm này.

Không thể biết chắc được liệu cha tôi có thức lúc chúng tôi đến không. Nhiều khả năng là cơn đau sẽ tệ đến mức người ta phải tiêm đầy thuốc giảm đau vào người ông trong khi chúng tôi đang tìm chỗ đỗ xe, và tất cả những gì Pat nhìn thấy sẽ là ông mình bất tỉnh và mơ màng trong một màn mây mù moóc phin. Hoặc là ông thở hổn hển, ngực phập phồng, mặt nạ ô xy che cả mũi và miệng, cặp mắt ướt nhoe

bởi đau đớn và sợ hãi. Hoặc, dù bà không nói ra, có thể ông đã chết.

Tất cả những chuyện đó đều có thể, có khi còn chắc hẳn là vậy, và trong căn bếp ở nhà mình, mẹ tôi đã giận dữ, mắt đầm lệ nhìn tôi khi nghĩ đến việc bắt Pat phải chịu một trong những việc kinh khủng đó.

Tôi quàng tay quanh người bà và trấn an bà rằng sẽ không sao đâu. Và tôi đã nhầm. Không thể nói là không sao - Pat bị sốc và mất hết tinh thần trước cảnh ông mình bị tàn phá bởi bệnh tật, kiệt quệ trên giường trong cái phòng dành cho những người sắp chết - cái kiểu chết mà bạn không bao giờ nhìn thấy trên ti vi hay trong phim ảnh, cái kiểu hấp hối đầy đau đớn và thuốc thang và nỗi buồn vì tất cả những điều sắp tiêu tan. Tôi vẫn chưa sẵn sàng cho thực tế của cái chết và không có lý do gì để tin rằng một cậu bé năm tuổi lớn lên với *Chiến tranh giữa các vì sao* lại sẵn sàng hơn tôi.

Không, nó không ổn. Nhưng việc này là cần thiết. Cha tôi và con tôi cần phải được gặp nhau. Hai ông cháu cần phải nhìn thấy được là sự kết nối giữa họ vẫn còn tồn tại và sẽ luôn luôn tồn tại. Tình yêu giữa hai ông cháu sẽ luôn còn mãi. Cả hai cần được biết rằng ung thư không thể giết chết được điều đó.

Và không hiểu sao mà tôi biết - đơn giản là tôi biết - rằng cha tôi sẽ không bất tỉnh bởi thuốc ngủ hay khó thở khi Pat ở đó.

Không có lý do chính đáng nào để tin rằng chuyện đó sẽ không xảy ra khi cháu trai ông ở đó. Nó không logic. Có lẽ đơn giản là nó ngớ ngẩn. Nhưng tôi tin tưởng bằng cả trái tim mình rằng cha tôi sẽ bảo vệ Pat khỏi những điều tồi tệ nhất trong chuyện này. Tôi vẫn tin có một phần trong ông là bất bại. Tôi không thể ngừng tin.

“Ông đã sắp được về nhà chưa ạ?” Pat hỏi.

“Phải đợi xem thế nào đã,” cha tôi nói. “Xem xem bác sĩ nói gì. Xem xem ông già có khá hơn một chút không. Đi học thế nào rồi?”

“Bình thường ạ.”

“Thế còn cái xe? Bluebell ra sao rồi?”

“Ổn ạ.”

“Thú vị hơn khi không có bánh phụ.”

“Vâng ạ,” Pat mỉm cười. “Nhưng cháu nhớ ông.”

“Ông cũng nhớ cháu,” cha tôi nói, và ôm ghì thẳng bé, cái đầu vàng hoe của Pat áp sát vào bộ đồ ngủ sọc xanh của ông, cái loại đồ ngủ của ông già mà ở nhà ông không bao giờ thêm mặc.

Rồi ông gật đầu với tôi.

“Đến lúc đi rồi,” tôi nói.

Và đây là lúc cha tôi nói lời chào đưa cháu trai yêu quý của mình. Tựa lên giường bệnh viện, ở giữa những người yêu thương ông nhưng lại cô độc đến cùng cực. Chúng tôi đã ở đó năm phút hay một tiếng? Tôi không chắc nữa. Nhưng tôi biết là bây giờ ông muốn chúng tôi đi.

Và thế là chúng tôi để cha tôi ở lại, tay lóng ngóng tìm cái mặt nạ ô xy của mình, lưng gù xuống và râu ria lởm chởm và, theo tôi, trông già hơn bao giờ hết, một cô y tá trẻ đang hồ hởi tán gẫu ở chân giường.

Đây, cuối cùng, là thứ tồi tệ nhất. Sự cô đơn khủng khiếp và tuyệt đối của cái chết, sự đơn độc tồi tệ của những người gần đất xa trời. Không ai cảnh báo bạn về chuyện đó.

Hơi thở ông yếu dần và cơn đau chuẩn bị đến, chúng tôi bỏ ông ở lại trong cái phòng bệnh chật chội ấy với ánh nắng mùa đông tràn vào qua khung cửa sổ to không được lau chùi và tiếng rúc rích của chương trình ti vi vang vang xung quanh. Chúng tôi bỏ ông ở lại. Cuối cùng thì đây là tất cả những gì chúng tôi có thể làm.

Và khi chúng tôi quay lại xe, Pat cố không khóc, giận dữ - không, tức điên - bởi một cái gì đó mà nó không thể gọi tên. Tôi cố an ủi thằng bé nhưng nó không muốn được an ủi.

Con trai tôi trông như thể đang có cảm giác bị lừa dối.

Có một chiếc xe tải chuyển đồ ở ngoài căn hộ của Cyd.

Nó không phải loại xe tải to thùng mà ta có thể xếp được vào trong nội dung cuộc đời của cả một gia đình, không phải loại xe tải khổng lồ đựng được cả một cây dương cầm và đồ nội thất cũ mà ta còn quá thích không muốn vứt đi và tất cả những thứ linh tinh chồng chất qua năm tháng. Nó là của một công ty chuyển đồ đăng quảng cáo ở đằng sau các tạp chí mua bán, hoàn hảo cho một gia đình nhỏ nhỏ không có nhiều đồ.

Tôi nhìn hai người đàn ông trẻ mặc áo phông nghiêng một cái giường đơn trẻ con vào thùng xe tải. Cho dù Cyd và Peggy sống trên tầng thượng, đám đàn ông

nhìn như thể đây thuộc loại công việc dễ dàng nhất của họ.

Peggy xuất hiện ở cửa, kéo lê theo sau một con thú bông to bằng cái tủ lạnh. Cô bé nhìn tôi bằng cặp mắt nâu đậm đậm ấy, không ngạc nhiên khi thấy tôi ở đây.

“Nhìn chú có cái gì này,” tôi nói, chìa ra một con búp bê nam đang liếc mắt đều cáng mặc quần bạc lóng lánh và cái gì đó trông như một cái áo đuôi tôm màu hoa cà. Nó là một con Barbie thay đổi giới tính.

“Ken Disco,” cô bé nói, cầm lấy nó.

“Cháu để quên ở nhà chú,” tôi nói. “Chú nghĩ có lẽ cháu muốn lấy lại nó.”

“Cảm ơn chú,” Peggy nói, cái cô bé ngoan ngoãn vô cùng ấy. Rồi Cyd xuất hiện đằng sau cô bé, một chồng sách bìa mềm trong tay.

“Nhìn chú Harry mang cho con cái gì này,” Peggy nói. “Ken Disco. Con tìm nó mãi.”

Cyd bảo cô bé lên phòng xem có để quên cái gì không. Peggy bỏ lại con thú bông to bằng tủ lạnh trên vỉa hè và biến mất vào trong nhà, tay vẫn cầm Ken Disco.

“Thế em thì sao?” tôi nói. “Em có bỏ lại cái gì không?”

“Không,” cô nói. “Em nghĩ mình đã có đủ mọi thứ rồi.”

Hai cậu chuyển đồ chạm phải chúng tôi trên đường quay lại nhà.

“Chuyển nhà mà không nói với anh sao?” tôi nói. “Hóa ra em là loại bạn bè như thế đấy.”

“Em cũng định bảo anh. Chỉ là - em không biết nữa - như thế này dễ hơn. Cho tất cả mọi người.”

“Anh đã tìm em ở quán cà phê.”

“Em thôi việc rồi.”

“Họ có nói thế với anh.”

“Mẹ con em sẽ chuyển qua đầu bên kia thành phố. Đến Notting Hill.”

“*Tây* London?”

“Chúa ạ, đừng sốc thế chứ Harry. Em là người Mỹ. Chuyển từ đầu này sang đầu

kia thành phố không khủng khiếp đối với em như với anh đâu. Nghe này, em xin lỗi nhưng em rất bận. Anh muốn gì? Em không tin là anh đến đây chỉ để đưa lại Ken Disco.”

“Ken Disco là một phần,” tôi nói. “Nhưng anh cũng muốn nói với em là em sai rồi.”

“Về cái gì?”

“Về chúng ta. Em đã sai về chúng ta. Nếu chúng ta chia tay, đây là lúc trời sập.”

“Ôi Harry.”

“Thật mà. Anh biết em không tin có người ấy, cái người là nửa duy nhất của ta trên thế giới này, nhưng anh thì có. Em đã làm anh tin vào chuyện đó Cyd à. Và, rốt cuộc thì chúng ta tin vào điều gì cũng chẳng quan trọng. Mọi chuyện giữa chúng ta đều tốt đẹp. Mọi việc đều ổn thỏa. Và anh đã nghĩ rồi. Không còn cơ hội nào khác để anh làm điều đúng đắn - em chính là nó, em chính là cơ hội cuối cùng của anh để được hạnh phúc, ngay cả nếu có một cơ hội khác, anh cũng chẳng muốn nó. Như Olivia Newton John từng nói với John Travolta, em là người anh muốn.”

“Không phải ngược lại sao? Không phải John Travolta nói thế với Olivia Newton John sao?”

“Cũng có thể.”

“Harry à,” cô nói. “Có một chuyện anh cần biết. Em đang quay lại với cha Peggy. Jim và em sẽ thử làm lại.”

Tôi nhìn cô chằm chằm trong khi những người chuyển đồ bê một cái giường xô pha đi qua giữa chúng tôi. “Sắp xong rồi,” một người nói. Họ quay lại vào trong nhà.

“Xin lỗi anh,” cô bảo tôi.

“Nhưng em có yêu anh ta không?” tôi nói.

“Anh ấy là cha của con gái em.”

“Nhưng em có yêu anh ta không?”

“Thôi nào Harry, anh chính là người lúc nào cũng quẩn quại về chuyện gia đình tan vỡ. Anh là người lúc nào cũng than phiền về chuyện khó khăn ra sao để độ được với máu mủ, về tất cả những mảnh vỡ bừa bộn của cái mà anh gọi là thế giới hiện đại. Anh phải vui cho em chứ. Anh phải chúc em may mắn mới đúng.”

“Nhưng em phải yêu anh ta Cyd à. Nó sẽ không có ý nghĩa gì nếu em không yêu anh ta. Em có yêu anh ta không?”

“Có. Được chưa? Em yêu anh ấy. Em chưa bao giờ ngừng yêu anh ấy. Và em muốn làm lại bởi vì anh ấy đã từ bỏ cô bạn gái của mình, cô vũ công thoát y người Thái ấy, và anh ấy hứa với em là mấy chuyện đó đã không còn trong người anh ấy rồi. Mấy cái chuyện tre nứa ấy.”

“Cô ấy không phải vũ công thoát y. Cô ấy là vũ nữ ngồi lòng.”

“Gì cũng được,” cô nói. “Nhưng Peggy sượng run lên khi thấy em và anh ấy đang định nói lại. Thế nên cho dù anh có ghét em, anh nên vui cho nó.”

“Anh không ghét em. Anh sẽ không bao giờ có thể ghét em.”

“Vậy thì hãy chúc em may mắn.”

“Anh chúc em may mắn,” tôi nói, và tôi thậm chí còn khá thật lòng. Cô đáng được hạnh phúc. Peggy cũng vậy. Tôi hôn phớt lên má cô. “Chỉ cần đừng nói với anh là anh không hiểu em, được không?”

Tôi để họ tiếp tục chuyện trò. Bất kỳ điều gì tôi nói bây giờ cũng đều có vẻ trống rỗng và ích kỷ, như thể chúng chỉ là những lời khua môi múa mép được nghĩ ra để đưa cô quay lại với tôi.

Tới lúc này khi cô chuẩn bị quay lại với chồng mình, cuối cùng thì tôi cũng nhìn thấy giới hạn của gia đình hạt nhân. Giờ thì tôi nhận ra rằng có đủ cha và mẹ và những đứa con thì rất tốt.

Thế nhưng nếu ta không yêu nhau, thì cũng chẳng khác nào dọn vào ở cùng với Ken Disco.

“Chúng tôi đã nhận được đáp trả của bên kia,” Nigel Batty nói. “Vợ cũ của anh nói rằng cô ấy chung thủy với anh xuyên suốt cuộc hôn nhân nhưng anh đã ngoại tình với một đồng nghiệp ở cơ quan.”

“Thì đúng là vậy,” tôi nói. “Nhưng đây chỉ là tình một đêm. Tôi không có ý nói là nó không là gì nhưng...”

“Cô ấy cũng cho biết là con trai anh bị một chấn thương đầu nghiêm trọng khi được anh chăm sóc.”

“Thế nghĩa là gì? Nghe như thể tôi đánh đập nó hay gì đấy. Nó ngã, được chưa?”

Có một tai nạn ở công viên gần nhà. Nó ngã vào một cái bể bơi trống và toác đầu ra. Và có lẽ tôi phải làm nhiều thứ hơn. Có lẽ tôi phải trông thằng bé cẩn thận hơn. Cô ấy thực sự cho rằng điều đó chưa từng xuất hiện trong đầu tôi bao nhiêu lần à? Nhưng ít ra thì tôi có ở đó với thằng bé. Cô ấy thì đang ăn tempura với bạn trai ở Tokyo.”

Luật sư nheo mắt nhìn đồng giấy tờ trên bàn mình.

“Và xem ra cô ấy cho rằng anh không thực hiện tử tế trách nhiệm của phụ huynh quản lý trong chuyện con anh xem gì nghe cái gì.”

“Chuyện đấy thật điên rồ.”

“Thằng bé được phép xem phim bạo lực không có người giám sát, cô ấy nói. Video với chủ đề người lớn. Và cô ấy nói rằng trong lần đến thăm trước cô ấy phát hiện ra cậu bé có sở hữu một băng nhạc chứa những bài hát có nội dung tục tĩu và người lớn.”

Tôi có thể cảm thấy mặt mình đỏ lên vì tức giận.

“Chó chết... chó chết...”

Tôi không tìm nổi từ nào. Không có từ nào đủ mạnh.

Nigel Batty bật cười, như thể cuối cùng thì tôi cũng đã bắt đầu hiểu.

Ba mươi tư

“Cho con xem cái huân chương được không ạ?” tôi hỏi.

“Tất nhiên là được rồi,” mẹ tôi nói.

Bà ra chỗ tủ kính cất dần âm thanh, và tôi có thể nghe thấy tiếng bà sục sạo đóng giấy tờ bảo hiểm, ngân hàng, thư từ và đủ thứ giấy tờ của cả một đời người.

Bà quay lại cùng với một cái hộp chữ nhật nhỏ nhắn màu gì đó đậm hơn màu vang đỏ, nhưng không hẳn là đen. Bên trong có một tấm huân chương bạc, không sạch cho lắm, tựa trên lớp nhung màu tím. Huân chương của cha tôi.

Dải dây đeo huân chương có màu xanh da trời và trắng, hai sọc to bản màu trắng với một sọc mảnh màu trắng ở giữa chia đôi nền xanh da trời. “Thành tích xuất sắc,” trên huân chương viết, cạnh hình đầu của Nhà Vua.

Trên nắp hộp, tên của nhà sản xuất được in trên lụa trắng - “Theo đơn đặt hàng,” nó viết như vậy phía trên dấu Hoàng gia, “J.R. Gaunt & Son Ltd, 60 phố Conduit, London.” Và giờ thì tôi đã nhớ ra rằng, hồi còn nhỏ, cái tên công ty ấy - nó còn tồn tại nữa không? Nếu tôi đi tìm thì liệu nó có còn ở đó? - có vẻ như cũng là một phần của trích dẫn.

Tôi nhẹ nhàng lấy nó ra, ngạc nhiên bởi trọng lượng tấm huân chương của cha, y như hồi tôi còn bé.

“Pat từng rất thích nghịch huân chương của cha,” mẹ tôi cười.

“Mẹ để Pat chơi với cái này sao?” tôi nói, ngỡ ngàng.

“Thằng bé thích ghim nó lên người mẹ,” mẹ mỉm cười. “Mẹ phải làm công chúa Layla ở cuối cái phim đấy.”

“Leia mẹ à. Cô ấy là Công chúa Leia.”

Vừa quá nửa đêm, và chúng tôi giờ đã quá mệt để có thể ngồi bên giường bệnh của ông thêm được nữa, nhưng cũng quá bồn chồn để có thể chợp mắt. Thế nên chúng tôi định uống một cốc trà nóng. Vốn vẫn là đáp án của mẹ cho mọi chuyện.

Trong khi mẹ đi nấu nước, tôi nắm tấm huân chương trong lòng bàn tay và nghĩ về những trò chơi hồi nhỏ đã chuẩn bị sẵn sàng cho tôi trở thành một người đàn

ông giống như cha tôi khi xưa, và như ông cha tôi trước thời của cha tôi - một người đàn ông chiến đấu, một người đàn ông đã hôn tạm biệt một người phụ nữ mắt rung rung nào đó, rồi khoác bộ quân phục và ra trận.

Khi nhìn lại những trò chơi chúng tôi từng chơi trên cánh đồng và ở những ngõ hẻm khi tôi còn thơ ấu, chúng có vẻ không chỉ là trò tiêu khiển của trẻ con ngời ca phẩm chất nam nhi - chúng có vẻ như đã giúp chúng ta sẵn sàng cho cuộc chiến tiếp theo, cho trận Normandy hay Dunkirk hay Monte Casino của riêng mỗi người.

Thế hệ của tôi đã chơi các trò chơi với súng giả - hay những cái gậy giả làm súng, hay những ngón tay giả làm súng, bất kỳ cái gì cũng có thể thay thế cho một khẩu súng - và không ai nghĩ rằng chuyện đó là độc hại hay chương tai gai mắt. Nhưng cuộc chiến duy nhất mà chúng tôi từng chứng kiến hồi thanh niên chỉ là những cuộc chiến nhỏ, những cuộc chiến truyền hình, cũng thật và nguy hiểm tới tính mạng dân thường ngang với những trò chơi điện tử.

Thế hệ tôi, một trong những thế hệ cuối cùng của những cậu bé chơi súng giả, may mắn hơn mình tưởng. Khi lớn lên, chúng tôi không có một cuộc chiến đang chờ đợi mình. Không có quân Đức hay quân Nhật để chúng tôi chiến đấu.

Những người vợ, đó là đối thủ của chúng tôi, cái thế hệ đàn ông may phước được hưởng hòa bình này. Và vụ xử lý dị trên tòa, đây là nơi chúng tôi chiến đấu trong những cuộc chiến nhỏ bé tầm thường của mình.

Tôi đã nhìn thấy những vết sẹo trên người cha đủ nhiều để biết là chiến tranh không phải một bộ phim của John Wayne. Nhưng những người đàn ông còn sống sót - những người trở về nhà ít nhiều nguyên vẹn - đã tìm thấy cho mình một ai đó để ở bên trọn đời. Cái nào tốt hơn? Chiến tranh và tình yêu hoàn hảo? Hay hòa bình và thứ tình yêu chia thành từng đợt năm, sáu hay bảy năm? Ai là người thực sự may mắn? Cha tôi hay tôi?

“Con thực sự thích cô gái này phải không?” mẹ tôi nói, quay lại phòng, mỗi tay cầm một chiếc cốc bóc hơi nghi ngút. “Ý mẹ là người phụ nữ này. Cyd. Con rất thích cô ấy.”

Tôi gật đầu.

“Ước gì chúng con cố gắng được. Như mẹ và cha. Thời đại này, chuyện đó dường như là bất khả thi vậy.”

“Con quá sốt mướt về quá khứ đấy,” mẹ nói, nhưng không có vẻ trách móc. “Con tưởng nó toàn là bia nâu và hoa hồng. Nhưng nó khó khăn hơn thế.”

“Nhưng cha mẹ đã hạnh phúc mà.”

“Ừ, đúng vậy,” bà nói, mắt nhìn ra một nơi xa xăm nào đó mà tôi không theo nổi. “Cha mẹ đã hạnh phúc.”

Và tôi tự nhủ - tôi cũng hạnh phúc.

Khi nghĩ về thời thơ ấu của mình, tôi nghĩ về một tháng Tám nóng hừng hực nào đó - ngay đầu tháng, khi kỳ nghỉ sáu tuần vẫn trải dài rực rỡ trước mắt, và tôi biết là sẽ có những chuyến đi tới những quán rượu đồng quê nơi cha và các chú sẽ chơi phi tiêu và mang ra cho tôi và các anh chị em họ nước chanh và bìm bìm khi chúng tôi ngồi chơi trên vườn cỏ, những bà mẹ đang cười vui bên mấy chai Babychams trên bàn gỗ, tránh xa đám đàn ông như phụ nữ Hồi giáo.

Hay là một ngày lễ nào khác - Giáng sinh, đêm muộn với các cô chú vừa hút thuốc và uống rượu vừa lập nhóm chơi bài, với quả bóng trong ngày Lễ Tặng Quà ở công viên Upton mờ sương cho những người đàn ông và bọn con trai.

Hoặc là buổi chạy ra bờ biển vào ngày nghỉ, với những đám mây kẹo bông hồng to tướng và mùi của biển lẫn với hành tây rán, hay đường đua chó nơi mẹ tôi luôn đặt cược vào con chó số sáu vì bà thích cái màu đó, bà thích cách con số màu đỏ tương phản với sọc đen trắng.

Tôi thấy biết ơn cái thời thơ ấu ngoại ô ấy - những chuyến xe và bài bạc có điểm dừng và những chuyến đi chơi trong ngày còn lưu lại nơi ký ức - nó có vẻ như là một thời thơ ấu đầy áp sự sống và tình thương yêu, một thời điểm thật tốt để lớn lên, khi mà Bobby Moore chơi cho West Ham và Hoa hậu Thế giới chiếu trên ti vi và mẹ và các cô tôi mặc váy ngắn.

Và cho dù tuổi thơ của con trai tôi có nhiều thứ vật chất hơn, nó còn có cả sự tan vỡ tê tái của ly dị.

Với tất cả những kỹ năng ngoại giao và áo giáp cảm xúc mà một đứa trẻ năm tuổi có thể có được, giờ con trai tôi bật nảy giữa mẹ và bạn trai của mẹ với cha và trái tim bị bầm tím nặng nề của cha. Một đầu thu video và ghế lái phụ của một cái xe bóng nhoáng xem ra chỉ là một khoản bồi thường rất nhỏ cho tất cả những điều đó.

Tôi cảm thấy như thể Gina và tôi - và hàng triệu cặp đôi khác y hệt chúng tôi - không để lại bao nhiêu cho thế hệ sau.

“Chuyện giữa cha mẹ ồ ồ bởi vì cha mẹ làm cho nó ồ ồ,” mẹ tôi nói. “Vì cha mẹ đã muốn nó ồ ồ. Vì - ngay cả khi cha mẹ không có tiền, ngay cả khi cha mẹ không có nổi một đứa con - cha mẹ vẫn không vậy cờ trắng. Ta phải đấu tranh vì kết cục có

hậu của mình Harry à. Nó không tự nhiên rơi vào lòng ta đâu.”

“Mẹ nghĩ là con không đấu tranh vì kết cục có hậu của mình à? Mẹ nghĩ là con không có đủ sức chiến đấu à? Không bằng cha ă?”

Tôi tò mò muốn biết mẹ nghĩ gì. Có hồi, khi tôi còn trẻ và ngạo mạn, tôi từng cảm thấy cha mẹ tôi không biết gì về cuộc sống bên ngoài cái vườn gọn ghẽ và phòng khách sưởi quá ấm của mình. Nhưng giờ thì tôi không cảm thấy thế về họ nữa.

“Mẹ nghĩ là con vẫn còn rất nhiều sức chiến đấu Harry à. Nhưng nhiều khi con tự hành hạ bản thân. Con không thể là người đàn ông giống hệt như cha ngày xưa - đó là một thế giới khác. Gần như là một thế kỷ khác. Con phải chiến đấu ở những trận chiến khác và không kỳ vọng có ai gắn một cái huân chương lên ngực mình. Một thân một mình gà trống nuôi con - con nghĩ là cha con làm được thế sao? Mẹ yêu cha hơn cả sinh mệnh của chính mình, nhưng việc đó nằm ngoài khả năng của cha. Con phải cứng cáp ở những mặt khác. Con phải là một người đàn ông mạnh mẽ theo kiểu khác.”

Tôi đặt lại tám huân chương vào hộp và điện thoại kêu.

Mẹ tôi chớp mắt nhìn cái đồng hồ rồi quay lại tôi, mắt đầm lệ. Mới vừa quá bốn giờ sáng và đây chỉ có thể là chú Jack gọi từ bệnh viện.

Cả hai chúng tôi đều biết.

Chúng tôi ghì chặt nhau, tiếng điện thoại vẫn kêu trong sảnh. Kêu mãi kêu mãi.

“Đáng lẽ ra chúng ta phải ở đó với ông ấy,” mẹ tôi nói, như bà sẽ nói bao nhiêu lần trong những ngày và những tuần và những năm sắp tới. “Đáng lẽ ra chúng ta phải ở đó.”

Kết cục có hậu là như thế này đây, tôi cay đắng nghĩ. Ta sống cả đời với ai đó và rồi, nếu họ mất trước ta, ta có cảm giác như thể ta đã mất hết tay chân của mình.

Ít ra thì thế hệ của tôi - cái thế hệ phá phách, trốn tránh và làm loạn - sẽ đỡ phải biết chính xác cảm giác bị cắt cụt chân tay là như thế nào. Giả sử rằng chúng tôi không có một kết cục có hậu của riêng mình.

Tôi nhắc điện thoại lên và chú Jack nói với tôi rằng cha tôi đã mất.

Đến sáng, tôi lên phòng gặp Pat ngay khi nghe thấy tiếng bước chân thẳng bệ bạch trên sàn nhà tiến đến chỗ các hộp đồ chơi mà cha mẹ tôi luôn cất riêng cho nó

ở phòng ngủ nhỏ, căn phòng mà lần nào nó cũng ngủ ở đó mỗi khi đến đây, căn phòng từng là của tôi.

Nó ngược mắt lên nhìn tôi từ hộp đồ chơi, mỗi tay cầm một hình nộm *Chiến tranh giữa các vì sao*, mắt vẫn húp lên ngái ngủ. Tôi bế nó lên, thơm lên khuôn mặt đáng yêu của nó, và ngồi xuống giường, đặt thẳng bé trên đùi mình.

“Pat à, ông con mắt tôi qua.”

Nó chớp mắt đôi mắt xanh da trời nhìn tôi.

“Ông đã ốm được một thời gian dài rồi và giờ ông không phải đau đớn nữa,” tôi nói. “Giờ ông đã thanh thản. Chúng ta có thể vui phải không? Ông không còn đau đớn nữa. Ông sẽ không bao giờ phải thấy đau nữa.”

“Bây giờ ông ở đâu ạ?”

Tôi không biết nói gì.

“Thì, ông đang ở bệnh viện. Ông sẽ được chôn sau.”

Tôi nhận ra là mình chẳng biết gì về những công đoạn hành chính của cái chết. Bao giờ thì họ sẽ đưa xác ông ra khỏi bệnh viện? Trước đám tang thì người ta sẽ giữ nó ở đâu? Và chính xác thì người ta là ai?

“Hiện giờ chúng ta thấy buồn,” tôi nói. “Nhưng rồi một ngày chúng ta sẽ biết ơn cuộc sống của ông. Chúng ta sẽ nhận ra rằng mình thật may mắn - cha may mắn vì đã có ông là cha và con may mắn vì đã có ông là ông. Cả hai chúng ta đều vô cùng may mắn. Nhưng hôm nay thì chúng ta chưa thể cảm thấy may mắn được. Còn sớm quá.”

Pat gật đầu, rất nghiêm túc. “Ông vẫn ở bệnh viện ạ?”

“Thân thể ông thì ở bệnh viện. Nhưng linh hồn ông thì đi mất rồi.”

“Linh hồn ông là gì ạ?”

“Đấy là sức sống đã tạo nên con người ông.”

“Nó đi đâu rồi ạ?”

Tôi hít một hơi.

“Có người nghĩ rằng linh hồn lên thiên đường và sống mãi mãi. Cũng có người

nghĩ rằng nó biến mất và rồi ta ngủ mãi mãi.”

“Cha tin cái nào ạ?”

“Cha nghĩ là linh hồn vẫn tiếp tục sống,” tôi nói. “Cha không biết là nó ở thiên đường hay ở một nơi khác, một nơi mà cha không biết gì về nó cả. Nhưng linh hồn không chết. Nó tiếp tục sống. Ngay cả khi chỉ là trong trái tim của những người ta yêu quý.”

“Con cũng tin là vậy,” con trai tôi nói.

Với cái mũi bị rách tan tành của chiếc MGF tôi tả như một cánh buồm rách trong cơn lốc dữ, tôi lái xe chậm chậm trên con đường chính của cái thị trấn nhỏ bé nơi tôi đã lớn lên, trong khi bản thân không còn nhận ra nổi nơi này nữa.

Khắp nơi, các cửa hàng và quán cà phê nhỏ mà tôi từng quen mặt nay đã trở thành những văn phòng môi giới bất động sản hay những đại lý của một chuỗi cửa hàng lớn nào đó. Thảo nào mà người Anh mong muốn được vẫy lá cờ St. George đến tuyệt vọng, để nhắc nhở bản thân rằng gốc rễ của chúng ta cũng sâu và sắc nét không kém gì người Ai Len và Scotland. Đây là quê tôi. Nhưng chẳng khác gì bao nơi khác.

Tôi không nhìn thấy bất kỳ thứ gì quen thuộc cho đến khi tôi bắt gặp chú Jack trong căn phòng nhỏ ấm cúng nằm trong góc quán Red Lion cũ kỹ, cái quán rượu này như thể là một phần của con đường lớn đã được bảo vệ bởi một lệnh bảo tồn không chính thức. Chú đang chìm trong mây mù khói thuốc, khum tay che điều thuốc, uống nước khoáng dưới xà gỗ sồi và đồ trang trí yên ngựa.

“Chia buồn về chuyện cha cháu, Harry à.”

“Cảm ơn chú.”

“Cháu muốn một điều không? Hay ta làm luôn?”

“Ta làm luôn đi ạ.”

Chú Jack ở bên tôi trong lúc tôi giải quyết các công đoạn hành chính của cái chết. Tôi vẫn tê liệt bởi thiếu ngủ và cơn sốc khi biết cha tôi không còn trên đời nữa. Nhưng sự hiện diện vạm vỡ, không ngừng hút thuốc của chú Jack làm mọi chuyện dễ dàng hơn rất nhiều với tôi.

Chúng tôi lái chiếc MGF đến bệnh viện và nhận cái túi nhỏ đến tội nghiệp từ ban quản lý trong đó có chứa đồ của cha tôi.

Ví của ông với một tấm ảnh đưa cháu trai, kính đọc sách, răng giả của ông.

Đây là tất cả những gì còn lại của ông, được đưa cho tôi không kèm theo chút cảm xúc hay lời chia buồn nào. Tại sao họ lại phải buồn vì ông? Hay vì tôi cơ chứ? Họ đâu có quen cha tôi. Chúng tôi lại tiếp tục làm thủ tục.

Vì một lý do hành chính khó hiểu nào đó, chúng tôi phải khai tử ở một thị trấn nhỏ mà tôi chưa từng đến bao giờ, cho dù với những cửa hàng Burger King và Body Shop và những văn phòng môi giới bất động sản, đáng buồn thay trông chúng thật quen thuộc.

Một phần trong tiến trình sống và chết vĩ đại, chúng tôi xếp hàng sau một đôi vợ chồng trẻ tuổi khai sinh cho con của họ, trước một bà cụ khai tử cho chồng mình. Và tôi tự hỏi tại sao Nigel Batty lại than phiền về chuyện đàn ông chết trước vợ họ chứ. Thật may mắn khi không phải đến nơi này, thật may mắn khi không bị buộc phải sống một mình.

Sau cùng, chúng tôi quay về quê để gặp nhân viên dịch vụ tang lễ. Giống như quán rượu, đây là một nơi chưa từng thay đổi trong ký ức của tôi - uống say mềm và chết bất thình, hai điều bất diệt của những con phố sầm uất trên đất nước Anh này.

Với ô cửa sổ ử rũ bày những tấm bia trắng xếp cạnh không biết bao nhiêu thước lụa đen, cái cửa hàng cho những người đã mất này hồi tôi còn nhỏ lúc nào trông cũng như đang đóng cửa, và hiện giờ trông nó có vẻ đã đóng cửa. Khi tôi còn bé và vừa phát hiện ra là mình sẽ không sống mãi mãi, tôi thường im lặng nhanh chân đi qua nơi này. Giờ thì tôi vào hẳn bên trong. Và thấy cũng không sao. Chú Jack đặt nhẹ tay lên vai tôi và tôi bình tĩnh nói chuyện với nhân viên dịch vụ tang lễ về những chi tiết của đám tang, như thể chuyện này xảy ra với tôi hằng ngày. Khi đã có giấy khai tử, xem ra nói chuyện với người đàn ông ử rũ cao tuổi mặc đồ đen này về lễ chôn cất cha tôi cũng là việc hoàn toàn tự nhiên. Khoảnh khắc lạ lùng thật sự là khi, gần như với vẻ tội lỗi, người nhân viên dịch vụ tang lễ chìa ra một quyển quảng cáo bóng bẩy. Tôi phải chọn quan tài cho cha.

Nó chỉ là một quyển quảng cáo bình thường - ảnh trang nhã, cách trình bày đẹp mắt - và nhân viên dịch vụ tang lễ nhẹ nhàng chỉ cho tôi, bắt đầu từ những cái bằng gỗ thông rẻ nhất, đơn giản nhất, đến tận những cái loại xịn nhất, một cái quan tài to gỗ cứng viền nhung đỏ được trang hoàng tay cầm lớn bằng đồng.

Ý nghĩ đầu tiên của tôi là chọn cái đắt nhất - làm cho nó hoành tráng đi, không có gì là quá tốt cho ông già của tôi. Nhưng ý nghĩ thứ hai của tôi là quan tài loại xịn nhất thì hơi quá trau chuốt để cha tôi ngủ giấc ngủ vĩnh hằng.

Tôi lưỡng lự, và nói với nhân viên dịch vụ tang lễ rằng chúng tôi sẽ lấy cái quan tài đất thứ nhì. Và khi chú Jack và tôi đã quay ra ngoài phố, tôi thấy hài lòng với lựa chọn của mình.

“Ông già cháu sẽ giận điên vì cái quan tài xịn kia,” chú Jack cười.

“Cái đất nhất ấy ạ?” tôi mỉm cười. “Vâng, cháu nghĩ là cái đó hơi quá đáng.”

“Tay cầm vàng và viên nhung đỏ!” chú Jack cười mỉm. “Nó trông giống nhà thổ ở Pháp hơn là một cái quan tài!”

“Đến phải bật mồ mà sống dậy,” tôi bật cười. “Cháu biết ông sẽ nói gì nếu mình chọn cái kia - ‘*Con nghĩ cha là ai? Napoleon chết tiệt chắc?*’ “

Tôi có thể nghe thấy giọng nói của ông.

Tôi sẽ không bao giờ nghe thấy giọng nói của ông lần nữa.

Tôi sẽ luôn nghe thấy ông.

Ba mươi lăm

“Hai con vịt đặt phòng tại một khách sạn,” Eamon nói. “Khách sạn tốt nhất ở Kilcarney. Hai ngày cuối tuần trọng đại đối với bọn vịt này. Nhưng - không, nghe tôi đây - chúng lên đến phòng và phát hiện ra rằng chúng không có cái bao cao su nào. Không vấn đề, vịt đực nói - anh sẽ bảo phục vụ phòng đưa lên. Gọi phục vụ phòng. Cuối cùng thì cậu phục vụ cũng xuất hiện cùng với mấy cái bao cao su. Cậu ta nói - Quý ông có muốn tôi cho nó vào hóa đơn⁽¹⁾ không ạ? Và con vịt nói - anh thấy tôi giống một thằng bệnh hoạn lắm à?”

Eamon nhắc cái micro khỏi giá, xung quanh im lặng hoàn toàn. Họ sẽ cho bằng tiếng cười vào sau.

“Tôi hiểu cảm giác của con vịt ấy,” cậu ta nói, di chuyển trên một cái sân khấu có vẻ sáng sủa hơn bình thường, trước một đám khán giả có vẻ dễ nhìn hơn bình thường. “Vì không có giáo dục giới tính thực sự ở Kilcarney. Cha tôi bảo tôi rằng đàn ông nằm trên còn đàn bà nằm dưới. Thế là trong mối quan hệ nghiêm túc đầu tiên của tôi, bạn gái tôi và tôi ngủ trên giường tầng. Bạn thấy đấy, ở quê tôi, tình dục là di truyền - nếu cha mẹ bạn không làm, thì có khả năng là bạn cũng sẽ như vậy.”

Cậu ta đặt lại micro lên giá, nhoèn nụ cười về phía những ánh đèn.

“May thay giờ thì tôi là một người tình giỏi - nhưng đấy chỉ là vì tôi đã một mình tập luyện rất nhiều. Xin cảm ơn và chúc buổi tối tốt lành!”

Khán giả vỗ tay cuồng nhiệt trong lúc Eamon nhảy khỏi sân khấu nơi một cô gái xinh đẹp tay cầm kẹp hồ sơ và đeo tai nghe đưa cậu ta một chai bia. Rồi cậu ta như ngất đi, một bên gối quỳ gục xuống, chai bia vẫn trong tay trong khi cậu ta quay nửa vòng và nôn vào một xô cát - một xô cát thật, không phải cát giả.

“Cắt, cắt,” đạo diễn nói.

Tôi chạy ra trường quay và ngồi xôm xuống bên Eamon, tay tôi quàng quanh bờ vai run rẩy của cậu ta. Mem đứng cạnh tôi, mắt mở to lo lắng và trông thật khác lạ khi mặc đủ quần áo.

“Đừng sợ, Eamon à,” tôi nói. “Chỉ là một quảng cáo bia thôi.”

“Tôi không sợ,” cậu ta yếu ớt nói. “Tôi phán chán.”

Tôi không phán chán. Tôi sợ. Rất sợ.

Cha tôi - thi thể của cha tôi - đang ở phòng tang lễ. Và tôi sẽ nhìn thấy nó.

Nhân viên dịch vụ tang lễ đã nhắc tới khả năng phải nhìn thi thể - được nhìn người thân yêu của mình yên nghỉ, ông ta nhỏ nhẹ nói, tự hào về cái dịch vụ không tính thêm tiền này - và ý nghĩa cuộc gặp mặt này, cuộc gặp mặt cuối cùng giữa tôi và cha, đã chiếm một phần vô cùng lớn trong đầu tôi.

Tôi sẽ cảm thấy thế nào khi nhìn thấy người đàn ông đã cho tôi sự sống nằm trong một chiếc quan tài? Liệu tôi có suy sụp? Tôi có thể chịu đựng được cảnh người bảo vệ vĩ đại của tôi đang đợi phần mộ của mình? Tôi không thể ngăn bản thân tin rằng nó sẽ quá sức chịu đựng, tôi sẽ ngã gục, rằng những năm tháng sẽ bị xóa sạch và tôi sẽ lại là một đứa trẻ khóc suốt một lần nữa.

Khi tôi nhìn thấy ông nằm đó, sự thật tàn bạo về cái chết của ông sẽ vượt trên tất cả những nghi ngờ và không tin tưởng còn rơi rớt lại. Tôi có thể đối mặt với nó được không? Tôi muốn biết điều đó. Tôi đã học được rằng làm cha một đứa trẻ không khiến bạn thành một người lớn hẳn hoi. Có phải một người đàn ông phải chôn cha mình rồi mới thật sự thấy mình đã trưởng thành?

Chú Jack đang đợi tôi ở căn phòng trong âm áp của quán Red Lion quen thuộc. Mẹ tôi đã lắc đầu quay đi khi tôi hỏi xem mẹ có muốn đi cùng tôi không. Tôi không trách bà. Nhưng tôi cần biết là liệu mình có sống nổi không khi biết rằng mình giờ đây đã cô độc.

Không cô độc, tất nhiên. Vẫn còn mẹ tôi, người đi ngủ mà để điện sáng trung cả đêm, ngỡ ngàng khi phải một mình lần đầu tiên trong đời. Và có Pat, chao qua đảo lại giữa niềm hạnh phúc khi được gặp lại Gina và sự đau buồn ngạt thở trong gia đình của chúng tôi. Và có Cyd - ở đâu đó ngoài kia, lạc ở một nơi khác của thành phố, chia sẻ cuộc đời mình với một người đàn ông khác.

Nhưng giờ khi cha tôi đã mất, có một phần trong tôi cảm thấy đơn độc - sau tất cả mọi chuyện và mãi mãi về sau.

Ngay cả khi quan hệ giữa hai cha con căng thẳng, ông vẫn luôn là tấm áo giáp của tôi, người bảo hộ của tôi, đồng minh lớn nhất của tôi. Ngay cả khi chúng tôi bất hòa về một chuyện vặt vãnh hay cãi nhau, ngay cả khi tôi làm ông thất vọng hay làm ông buồn, tôi luôn an tâm rằng ông vẫn sẽ làm bất cứ điều gì vì tôi. Giờ thì tất cả đã chấm dứt.

Chú Jack dập điếu thuốc tự cuốn của mình và uống cạn ly nước khoáng. Chúng tôi đi bộ tới phòng tang lễ, không nói chuyện nhiều, tuy nhiên khi vào trong phòng và một cái chuông nhỏ rung lên báo hiệu chúng tôi đã tới, chú Jack đặt một tay lên

vai tôi. Chú tôi không thích thú gì việc nhìn xác anh trai mình. Chú làm việc này vì tôi.

Nhân viên dịch vụ tang lễ đang đợi chúng tôi. Ông ta đưa chúng tôi vào một phòng ngoài trông giống như phòng thay đồ. Có rèm dày ở cả hai bên, chia thành khoảng sáu gian riêng biệt. Tôi hít một hơi và nín thở khi ông ta kéo cái rèm nhỏ để lộ ra cha tôi đang nằm trong quan tài.

Chỉ trừ việc đó lại không phải cha tôi. Không còn là ông nữa. Khuôn mặt ông - phần duy nhất của ông mà tôi có thể nhìn thấy được khi cái quan tài chỉ mở hé - có một nét gì đó tôi chưa nhìn thấy bao giờ. Trông ông không thanh thản, không giống như thể ông đang ngủ hay giống như những lời nói sáo rỗng êm ái về cái chết. Khuôn mặt ông trông rỗng. Nó không còn liên quan gì tới ông nữa, nó đã bị rút cạn danh tính, nỗi đau và sự kiệt quệ. Việc này như thể khi ta gõ cửa và phát hiện ra không ai ở nhà. Hơn cả thế - như thể chúng tôi đã đến nhầm chỗ. Sức sống đã tạo nên con người cha tôi đã biến mất. Tôi biết chắc chắn là linh hồn của ông đã bay đi. Tôi đến tìm cha tôi, để gặp ông lần cuối cùng. Nhưng tôi không tìm thấy ông ở đây.

Tôi muốn gặp Pat. Tôi muốn ôm con tôi vào lòng và bảo với nó rằng tất cả những gì chúng tôi đã hết sức cố gắng để tin đều đúng cả.

Ba mươi sáu

Thường thì tôi ngồi ở trong nhà, cách xa cửa sổ, nhìn ra ngoài từ đằng sau tấm rèm khi chiếc Audi bạc trườn dọc theo con phố, tìm một chỗ nho nhỏ để đỗ. Nhưng hôm nay tôi ra ngoài khi thấy họ đến - chiếc xe giờ đã trở nên quen thuộc với sắp xếp quen thuộc ở bên trong.

Cái đầu vàng hoe của Pat ở ghế hậu, cúi xuống nhìn món đồ chơi vật nào đó nó vừa được cho. Gina trên ghế trước, quay lại để nói chuyện với thằng bé. Và trên ghế lái, Richard ngoài sức tưởng tượng, người đàn ông bánly- thân, điềm tĩnh và tự tin trước vô lăng, như thể chở Gina và Pat quanh thành phố trên chiếc Audi của mình là thuận theo quy luật tự nhiên.

Tôi chưa từng nói chuyện với anh ta. Tôi chưa từng nhìn thấy anh ta ra khỏi xe khi họ đưa Pat về với tôi. Anh ta da sẫm, vạm vỡ và đeo kính - một doanh nhân có tập thể hình. Điển trai theo kiểu Clark Kent. Có một chỗ đỗ xe nhỏ tí ngay trước nhà, và tôi nhìn anh ta lão luyện lùi chiếc Audi vào chỗ đó, cái gã chết tiệt này.

Thường thì Gina gõ cửa, chào tôi và vội vã hôn tạm biệt Pat. Việc chuyển tay được tiến hành với sự lịch thiệp tối thiểu, chúng tôi chỉ có thể gom được bấy nhiêu đấy. Dầu sao thì chúng tôi đã cố gắng. Không phải vì lợi ích của bản thân chúng tôi, mà vì lợi ích của con chúng tôi. Thế nhưng hôm nay tôi đứng đợi họ ở cửa. Cô không có vẻ ngạc nhiên.

“Chào Harry.”

“Chào em.”

“Nhìn con có gì này!” Pat nói, chìa món đồ chơi mới của mình ra - một phi hành gia cau có với một khẩu súng laze to đến khó tin - trong khi phi qua người tôi vào nhà.

“Chia buồn về chuyện cha anh,” Gina nói, nán lại phía bên kia công.

“Cảm ơn em.”

“Em thật lòng đấy. Ông là người hiền hậu nhất mà em từng gặp.”

“Ông rất quý em.”

“Em cũng rất quý ông.”

“Cảm ơn vì món đồ chơi của Pat.”

“Richard mua cho thằng bé ở Hamley đấy.”

“Richard tốt thật.”

Cô liếc nhìn tôi. “Thôi chắc em phải đi đây,” cô nói.

“Anh tưởng em không thích Pat nghịch súng.”

Cô lắc đầu và cười nhẹ, kiểu cười có ý ra hiệu rằng nó chẳng buồn cười tí nào. “Nếu anh thật sự muốn biết thì em cho rằng, chẳng cần khuyến khích bọn trẻ nghĩ rằng súng ông là một loại hình giải trí nhẹ nhàng thì thế giới này cũng đã có đủ thứ bạo lực rồi. Được chưa? Nhưng thằng bé muốn khẩu súng.”

“Anh sẽ không từ bỏ thằng bé đâu Gina.”

“Chuyện đấy do luật sư quyết định. Và chúng ta không được...”

“Anh đã thay đổi cuộc sống của mình để trông con. Anh nhận một công việc bán thời gian. Anh học cách sắp xếp nhà cửa, những thứ anh chưa từng phải lo nghĩ đến trước đây. Cho nó ăn, mặc đồ cho nó, cho nó đi ngủ. Trả lời những câu hỏi của nó, ở bên nó khi nó buồn hay sợ hãi.”

“Là tất cả những thứ em đã làm, gần như một mình trong hàng năm trời.”

“Đấy chính là ý của anh. Anh đã dạy bản thân cách trông nom con của chúng ta - giống như cách em đã trông nom nó. Và giờ em quay lại và bảo với anh rằng những chuyện đó đã kết thúc.”

“Anh đã làm tốt mọi việc trong vài tháng qua, Harry à. Nhưng anh muốn gì cơ chứ? Một tám huân chương à?”

“Anh không cần một tám huân chương. Anh không làm gì hơn những gì mình nên làm. Anh biết là nó chẳng có gì đặc biệt. Nhưng em mong đợi quá nhiều ở anh Gina à. Anh đã học cách làm một người cha thật sự của Pat - anh phải làm thế, được chưa? Và giờ em muốn anh xử sự như thể nó chưa từng xảy ra. Và anh không làm nổi. Làm sao anh có thể làm thế chứ? Hãy nói anh nghe xem làm sao anh có thể làm thế.”

“Có vấn đề gì à?” Richard nói, bước ra khỏi chiếc Audi.

Thế là rốt cuộc anh ta cũng có chân.

“Quay lại xe đi Richard,” Gina nói.

“Ừ, quay lại xe đi Richard,” tôi nói.

Anh ta quay lại xe, mắt chớp chớp sau cặp kính.

“Em phải quyết định mình thật sự muốn gì Gina à. Thật sự ấy.”

“Anh đang nói cái gì thế?”

“Anh hoàn toàn ủng hộ việc đàn ông gánh vác trách nhiệm con cái. Anh hoàn toàn ủng hộ đàn ông làm phần việc của mình để nuôi nấng con cái. Nhưng mình không thể có cả hai. Em không thể mong đợi đàn ông tham gia vào việc nuôi dạy con cái và rồi khi em muốn thì bước sang một bên, như thể đàn ông bọn anh giống hệt như cha mình, như thể tất cả những chuyện đó thực sự là việc của phụ nữ. Hãy nhớ điều đó vào lần sau khi em gặp luật sư của mình.”

“Và anh cũng nhớ điều này Harry à.”

“Cái gì?”

“Em cũng yêu thằng bé.”

Pat đang ngồi bệt trên sàn phòng mình, đổ một hộp đầy đồ chơi ra sàn.

“Con có vui không con yêu? Với mẹ và Richard ấy?”

Giọng tôi có vẻ hào hứng một cách lộ bịch, như người dẫn chương trình của một trò chơi truyền hình khi giải thưởng rất lớn được bày ra, nhưng tôi quyết tâm làm cho Pat thấy ổn với cách sống mới này. Tôi không muốn thằng bé cảm thấy mình đang phản bội tôi mỗi khi nó đi chơi vui vẻ với mẹ nó và bạn trai của cô. Nhưng tôi cũng không muốn nó quá vui.

“Cũng tạm được ạ,” nó nói. “Richard và mẹ có cãi nhau một chút.”

Tin tuyệt vời.

“Tại sao lại thế hả con yêu?”

“Con làm rơi một ít kem Magnum lên ghế cái xe ngu ngốc của chú ấy. Chú ấy cho rằng con không nên ăn Magnum trong ô tô.”

“Nhưng con thích Richard chứ?”

“Chú ấy cũng được ạ.”

Tôi thấy lòng nhói lên nỗi thương hại cho người đàn ông mà tôi chưa từng gặp mặt này. Không hẳn là nhói lắm. Chỉ một ít thôi. Nhưng vẫn là nhói. Cái vai diễn anh ta đã nhận có vẻ là một vai không thể đóng được. Nếu anh ta cố làm cha Pat, thì chắc chắn anh ta sẽ thất bại. Và nếu anh ta quyết định chỉ làm bạn, thì đó cũng là thất bại theo một phương diện nào đấy. Nhưng ít ra thì Richard còn được lựa chọn.

Có ai hỏi Pat là nó có muốn ăn Magnum ở đằng sau cái Audi bạc kia hay không đâu cơ chứ?

Cyd đang làm việc ở một trong những nhà hàng châu Á thời thượng đang bắt đầu mọc lên khắp thành phố, bán chả cá Thái, mì soba Nhật và gói cuốn Việt Nam như thể chúng đều đến từ một nơi, như thể cả lục địa ấy đã bị biến thành một cái nhà bếp khổng lồ cho phương Tây. Nó sáng sủa và trắng tinh, toàn là gỗ trơn bóng và crom sáng loáng, như một phòng triển lãm tranh hay phòng khám nha khoa.

Từ ngoài phố tôi ngắm Cyd đặt hai đĩa thức ăn còn nghi ngút khói với thứ gì đó trông như tôm Malaysia trước mặt hai người phụ nữ trẻ tuổi đang cười cảm ơn cô.

Như tất cả những cô bồi bàn ở đó, cô đang mặc một cái tạp dề trắng được hồ cứng, quần tây đen và sơ mi trắng. Tóc cô được cắt ngắn hơn bao giờ hết - bây giờ nó gần như kiểu tóc con trai, cô đã đi từ kiểu tóc chuông F. Scott Fitzgerald đến kiểu cắt Beatle chỉ sau một chuyến đi đến hiệu làm tóc. Tôi biết là khi một người phụ nữ cắt tóc, nó có ý nghĩa gì đó lớn lắm, nhưng tôi không nhớ nổi là gì.

Cô tiến về phía sau nhà hàng, nói gì đó với cậu da đen trẻ tuổi đang sau quầy bar làm cho cậu ta bật cười, và biến mất trong nhà bếp. Tôi ngồi xuống ở gần phía trước nhà hàng, đợi cô xuất hiện trở lại.

Bây giờ là hơn ba giờ, và chỗ này đã gần như vắng tanh. Ngoài tôi và hai người phụ nữ đang ăn tôm cay, thì khách hàng duy nhất là một bàn ba doanh nhân đã kênh bụng, mấy chai bia Asahi Super Dry đã uống hết rả đầy trước mặt họ. Một cô bồi bàn trẻ tuổi đặt thực đơn lên bàn tôi vừa đúng lúc Cyd đẩy mạnh cửa bếp bước ra ngoài.

Ở độ cao ngang đầu và thẳng bằng trên lòng bàn tay cô là một cái khay với ba chai bia Nhật. Cô xếp nó xuống trước mặt những gã vận veston say mèm, không nhìn thấy tôi, đang lơ những cái liếc mắt đều cang từ khuôn mặt đỏ bừng của họ, không thực sự để ý ai trong tất cả.

“Bao giờ thì em hết ca(1)?” một người trong số họ hỏi.

“Không phải ý anh là làm thế nào sao?” cô nói, quay đi trong lúc bọn họ bật cười nghiêng ngả, và cuối cùng cũng nhìn thấy tôi. Cô chậm chậm tiến tới bàn tôi.

“Anh muốn gì nào?”

“Sống chung cả đời có được không?”

“Cái đấy thì không được rồi. Mì thì thế nào?”

“Được. Em có loại sợi to không?”

“Udon á? Có chứ. Chúng em có mì udon nước với tôm, cá, nấm hương shitake và thêm mấy thứ ngon lắm.”

“Thực ra là anh không đói lắm. Nhưng đây thật là một sự trùng hợp ngẫu nhiên, phải không? Tự nhiên lại gặp nhau thế này.”

“Quả vậy Harry à. Làm sao anh biết em làm ở đây?”

“Anh đâu có biết. Đây là chỗ thứ bốn mươi hai anh thử trong mấy ngày vừa qua.”

“Anh điên thật đấy.”

“Điên vì em.”

“Chỉ điên không thôi. Cha anh khỏe không?”

“Ngày mai là tang lễ.”

“Chúa ơi, em rất tiếc. Pat có sao không?”

Tôi hít một hơi.

“Hai ông cháu rất thân thiết. Em biết điều đó mà. Đây là một mất mát lớn đối với thằng bé. Anh không biết nữa - nó đang xoay sở. Như mẹ anh. Anh chỉ muốn làm cho xong tang lễ.”

“Sau tang lễ có thể là phần tồi tệ nhất. Vì ai cũng về nhà và cuộc sống lại tiếp tục. Chỉ có điều, với ta thì không. Em có làm được gì không?”

“Có.”

“Được gì?”

“Em có thể để anh đưa em về nhà.”

“Anh phải dừng việc bám theo em đi,” cô nói khi chúng tôi đi dọc những hè phố trắng muốt yên lặng của Notting Hill. “Chuyện đó phải dừng lại.”

“Anh thích tóc em.”

Cô lấy tay vuốt tóc lại.

“Không tốt gì cho anh và cũng chẳng tốt gì cho em,” cô nói.

“Ồi, chắc gì. Có vẻ cũng không tệ đến mức đấy đâu.”

“Anh biết là em đang nói đến cái gì mà.”

“Anh muốn chúng ta là một gia đình.”

“Em tưởng anh ghét gia đình kiểu đó - cái kiểu gia đình đầy con cái và vợ cũ của người khác. Em tưởng anh muốn một cuộc sống đơn giản.”

“Anh không muốn một cuộc sống đơn giản. Anh muốn một cuộc đời có em. Và Peggy. Và Pat. Và có lẽ là một đứa con chung của chúng ta nữa.”

“Loại gia đình kiểu ấy á? Có con em và con anh đấu đá với con chúng ta? Anh sẽ ghét nó. Anh sẽ thực sự ghét nó Harry à. Anh sẽ chịu được - hừm, em không biết anh sẽ chịu được bao lâu nữa.”

“Anh không bao giờ có thể ghét cuộc sống của mình nếu được sống cùng em. Nghe này, có một hình xăm trên tay cha anh, mấy từ viết dưới con dao lính biệt kích dài, mảnh ấy. Và nó ghi - *Đoàn kết lại chúng ta chinh phục hết*. Và anh cảm thấy như thế về chúng ta.”

“Anh sẽ đi xăm à?”

“Không.”

“Anh nhập ngũ chẳng?”

“Ý anh muốn nói là nếu chúng ta ở bên nhau, thì mọi thứ rồi sẽ ổn. Anh không biết nó sẽ thành cuộc sống gia đình kiểu gì - vì chưa từng có kiểu gia đình như thế. Nhưng anh biết là nó sẽ hơn hẳn bất kỳ loại gia đình nào mà chúng ta có thể có khi tách rời nhau. Chỉ cần em nghĩ về nó thôi, được không?”

“Tất nhiên rồi Harry à. Em sẽ bàn chuyện đó trong bữa tối với chồng em.”

Chúng tôi dừng lại trước một căn biệt thự màu trắng đã bị phân thành các căn hộ từ bốn mươi năm trước.

“Đến nơi rồi Harry ạ,” cô nói.

Và rồi Jim đột nhiên xông ra khỏi cửa trước, tay hắn đang bó bột với dây treo quanh cổ, vừa hét lớn “Tránh xa vợ tao ra thằng chó!” vừa nhuần nhuyễn vung tay tròn một vòng và cái ủng xe máy đập thẳng vào miệng tôi.

Tôi loạng choạng bước lùi về sau, lợi bị rách và be bét máu, chân mềm nhũn, và nhận ra hai thứ rõ ràng.

Jim biết đôi chút về võ thuật. Và hắn lại vừa ngã xe.

Tôi đập người vào một cái thùng rác nào đó và đưa hai nắm đấm lên khi hắn tiến về phía tôi, nhưng Cyd đã bước vào giữa hai người chúng tôi và rồi hắn kêu lên đau đớn khi cô nắm lấy bên tay bị gãy của hắn.

“Đề anh ấy yên! Đề anh ấy yên!” cô hét lên với hắn.

“Đề ý cái tay chết tiệt của tôi chút đi!” hắn hét lên đáp trả cô. Nhưng hắn đề cô dẫn mình quay lại cửa nhà. Hắn quay đầu lại gầm gừ với tôi.

“Nếu tao mà còn nhìn thấy cái mặt mày lần nữa,” hắn nói, “mày sẽ rụng hết răng đấy.”

“Cũng sẽ không phải lần đầu đâu.”

Tôi không giải thích rằng một con chó thân thiện đã đẩy tôi ngã đập mặt khi tôi năm tuổi. Chuyện đó nghe sẽ không ấn tượng là mấy.

Hắn quay vào nhà, ôm cái tay băng bó của mình.

Chắc họ đang sống trong căn hộ tầng một vì tôi có thể nghe thấy tiếng gì đó rất giống tiếng Peggy khóc. Cyd quay lại nhìn tôi.

“Bây giờ xin anh hãy để em yên Harry à.”

“Em hãy nghĩ về điều anh nói,” tôi líu nhíu nói qua cặp môi sưng vù ứa máu. “Xin em hãy xem xét lời đề nghị của anh.”

Cô lắc đầu và - tôi biết là ngớ ngẩn - nhưng tôi cảm thấy cô bắt đầu thực sự thích tôi.

“Anh không đầu hàng phải không?” cô nói.

“Di truyền từ cha anh mà,” tôi nói.

Rồi cô đóng cánh cửa căn nhà to màu trắng ấy và quay lại với cuộc sống của mình.

Ba mươi bảy

Cách nhà tôi một dặm, có một nhà thờ nhỏ nằm trên một ngọn đồi.

Hồi còn bé, khi tôi còn đi lang thang ở những nơi mình không được đi lang thang vào những buổi tối mùa hè êm dịu, tôi thỉnh thoảng nấp trong nghĩa địa của nhà thờ này, uống rượu táo và bị sặc rượu hoa quả Number 6 và nhìn qua ống ngắm khẩu súng hơi .22 của bạn tôi.

Chúng tôi không nông nhênh như vẻ ngoài của mình. Nghe thấy tiếng động nhỏ nhất - gió thổi trên cây, tiếng lá sột soạt ở một bia mộ, một tấm gỗ cũ kỹ nào đó cọt két trong nhà thờ - bạn tôi và tôi sẽ chạy mất dép, sợ xanh mặt khi nghĩ rằng người chết sắp hiện ra trước mặt. Và giờ thì cha tôi sẽ được chôn ở đây.

Tôi thức dậy khi nghe thấy tiếng xe đạp của cậu bé phát báo, báo *Tám gương* được nhét vội vào hộp thư, tiếng ngân nga trầm trầm của đài radio phát ra từ nhà bếp. Trong một khoảnh khắc giữa ngủ và thức, dường như nó là một ngày bình thường như bao ngày khác.

Nhưng sau bữa sáng chúng tôi vận bộ tang phục ảm đạm của mình, con tôi và tôi, cả hai đều trông ngượng ngịu với chiếc nơ đen và áo sơ mi trắng, và cả hai ngồi bệt trên sàn phòng ngủ cũ của tôi, lật giở qua bao nhiêu là hộp ảnh, an ủi bản thân bằng những tấm ảnh của cha tôi, ông nội thẳng bé.

Thời gian trôi ngược lại, vỡ ra từng mảnh nhỏ. Có những tấm ảnh màu rực rỡ của cha tôi với Pat - đang mở quà Giáng sinh, đang cười trên Bluebell với cặp bánh phụ vẫn còn gắn trên xe, Pat là một em bé với mái tóc vàng hoe không tương, và một đứa trẻ sơ sinh đang ngủ thiếp trong vòng tay của người ông tươi cười.

Và hàng tập ảnh mà giờ màu đã phai nhạt - cha mẹ tôi cùng tôi và Gina trong ngày cưới của chúng tôi, tôi trong hình ảnh một cậu thanh niên cười khinh khỉnh với cha, một người đàn ông ngoại ngữ tuấn khỏe mạnh, tay quàng quanh người nhau đứng trong vườn sau - tự hào vì khu vườn, tự hào vì tôi - và còn xưa hơn nữa, tôi khi còn là đứa trẻ mười một tuổi ngây ngô cùng cha mẹ mình, vẫn còn trẻ, trong tấm ảnh chụp tập thể ở lễ cưới một người họ hàng nào đó.

Và quay lại tận nơi ký ức trong tôi bắt đầu và xa hơn nữa - một tấm ảnh đen trắng chụp tôi, một đứa trẻ đầu cua cùng cha tôi và mấy con ngựa ở đồng Salisbury, một tấm ảnh đen trắng khác chụp cha tôi cười thoải mái trong lúc bé tôi lên tại một bãi biển lộng gió nào đó, và những tấm ảnh đủ các sắc xám chụp ông mặc quân phục

và cha mẹ tôi trong ngày cưới của họ.

Không có ảnh chụp ông hồi còn là một đứa trẻ hay một em bé. Tôi biết đấy chỉ đơn giản là vì hồi đó họ quá nghèo không mua nổi cái máy ảnh, nhưng có cảm giác như thể cuộc sống của ông chỉ bắt đầu khi ông có cái gia đình nho nhỏ này.

Ở dưới tầng, hoa đã bắt đầu được mang tới. Pat và tôi ra cửa sổ phòng cha mẹ tôi ở mặt trước nhà và ngồi xem người bán hoa dỡ chúng ra từ xe tải. Không lâu sau những đóa hoa bọc trong giấy bóng đã phủ khắp bãi cỏ ngoài sân, làm tôi liên tưởng tới Công nương Diana và cả rừng hoa đã phủ kín hàng rào sơn đen của tòa lâu đài hoàng gia. Đối với người bán hoa, đây chỉ là một công việc như bao công việc khác, và là công việc đầu tiên trong ngày, nhưng ông ấy có vẻ thực sự cảm động.

“Tôi ước chi mình quen người đàn ông này,” tôi nghe ông ấy nói với mẹ tôi, và tôi biết là ông ấy thật lòng.

Chúng tôi có một trận cười khi quan tài tới nhà thờ. Nó là một trận cười tuyệt vọng, một trong những kiểu cười đóng vai trò cái đê ngăn nước mắt mà ta sợ sẽ không bao giờ ngừng nếu được phép bắt đầu tuôn, nhưng dù gì thì nó vẫn là một trận cười.

Chúng tôi đang theo sau quan tài vào trong nhà thờ cô ấy, mẹ tôi, con trai tôi và tôi, nhưng vì một lý do nào đó mà bốn người khênh quan tài dừng lại ở cổng. Dù bà đứng kẹp giữa Pat và tôi, tay chúng tôi quanh người bà, mẹ tôi vẫn đi thẳng, mắt dán xuống sàn nhà. Và bà chỉ dừng lại khi cộc mạnh đầu vào đuôi quan tài chồng mình.

Bà loạng choạng ngã về sau, ôm trán, nhìn xem có máu ở đầu ngón tay không, và rồi bà nhìn tôi và cả hai mẹ con bật cười. Chúng tôi nghe thấy tiếng nói của ông, cái giọng nói London quen thuộc đầy áp sự âu yếm mỗi mệ. “Bà *đang* làm cái gì đấy?”

Rồi chúng tôi đi vào trong không khí mát mẻ của nhà thờ và giống như bước vào một giấc mơ vậy, một giấc mơ nơi tất cả mọi người mà bạn từng quen biết - họ hàng, bạn bè của gia đình, hàng xóm từ quá khứ và hiện tại, những người đàn ông đeo nơ Biệt kích Hải quân Hoàng gia - những người gặp nhau khi còn niên thiếu và giờ đều đã bảy mươi - tập hợp lại lần cuối, từng hàng người, một số bắt đầu khóc khi thấy quan tài của cha tôi.

Ba người chúng tôi đang ngồi ở hàng ghế đầu. Đã có hồi ba người chúng tôi có nghĩa là cha mẹ tôi và tôi. Giờ thì là mẹ tôi, con trai tôi và tôi. Hai bà cháu đều cúi đầu, nhìn chằm chằm phiến đá lát, không còn tiếng cười nào nữa, còn tôi thì nhìn mục sư khi ông bắt đầu trích dẫn lời Isaiah - “Bấy giờ họ sẽ lấy grom rên lưỡi cày,

lấy giáo rèn lưỡi liềm. Nước này chẳng còn giá gương lên nghịch cùng nước khác, người ta chẳng còn tập sự chiến tranh.”

Bài giảng của ông là về người lính tinh nhuệ ấy, người đã trở thành một trong những người đàn ông của hòa bình - người chiến binh đã học cách làm một người chồng thương yêu, một người cha hiền hậu, một người hàng xóm chu đáo. Và tôi có thể thấy rằng mục sư đã dồn nhiều công sức vào bài diễn thuyết này, và ông đã nói chuyện với mẹ tôi và các chú và dì Ethel ở nhà bên, người không phải là dì thật của tôi. Nhưng mục sư chưa từng gặp cha tôi, thế nên ông ấy không bao giờ có thể thực sự tóm được con người của cha tôi và cuộc đời ông.

Chỉ đến khi cái bài hát xưa cũ mà mẹ tôi đã chọn vang khắp nhà thờ chật ních đó thì tôi mới phải ôm lấy ngực mình, mới cảm thấy sức nặng của tất cả những điều chúng tôi vừa đánh mất.

Hơn cả những bài thánh ca hay bài giảng hay những lời chia buồn thiện ý hay khuôn mặt của tất cả những người ông từng quen biết, chính bài hát này làm tôi cảm động. Giọng của Sinatra, rất trẻ, rất trong trẻo, không có sự ngênh ngang và hoài nghi của giai đoạn sau này. Nó vút cao và ngân nga quanh cái nhà thờ nhỏ bé ấy.

Và mẹ tôi không cử động, nhưng tôi có thể cảm thấy bà đang ôm Pat chặt hơn, như thể bà sợ rằng mình sẽ bị cuốn mất đến một nơi khác, một thời điểm khác, một nơi nào đó trong tương lai đơn độc khi bà chỉ có thể ngủ khi đèn ngủ vẫn bật sáng choang, hay nơi nào đó trong quá khứ đã mất, không thể lấy lại được.

Một ngày nào đó
Khi tôi buồn vô cùng
Khi đời thật lạnh lùng
Tôi sẽ thấy náo nùng
Khi nhớ nhung về em
Về đẹp em đêm nay.

Và tôi có thể nghe thấy giọng nói của cha tôi than vãn trước lựa chọn này, giọng ông đầy ắp ngạc nhiên trước người phụ nữ mà ông đã chia sẻ cả đời nhưng chưa bao giờ ngừng làm ông ngỡ ngàng.

“Không phải Sinatra *hồi đầu* chứ bà này! Không phải mấy câu tán tỉnh đám thiếu nữ mà ông ấy thu âm cho Columbia chứ! Nếu bà *phải* chọn Sinatra, thì chọn cái gì đấy từ một trong những album Capitol thập niên năm mươi ấy - ‘Một chén cho em’, ‘Đôi mắt thiên thần’, ‘Trong bình minh ngán ngủ’ - một trong những bài

hát tuyệt vời nhất ở quán rượu. Nhưng không phải mấy cái thứ *hồi đầu* kia! Và Dean Martin thì có sao? Đẳng nào thì tôi cũng ưa lão Dino quen thuộc hơn.”

Đúng là vậy. Cha tôi thích Dean Martin nhất. Sinatra, dù cha tôi cũng có thích, hơi quá lãng mạn kiểu trợn trêu nên không hợp với ông già nhà tôi. Ông thích cái lối cứng rắn của Dean Martin hơn nhiều. Nhưng tất nhiên bài hát không phải lựa chọn của cha tôi. Là của mẹ. Nó không tả lại cha tôi nhìn bản thân mình thế nào. Mà cho thấy mẹ tôi nhìn ông, biết ông, yêu ông thế nào.

Nhưng em thật đáng yêu!
Với nụ cười thật ấm áp
Và má em thật ấm mềm
Chẳng gì khác anh có thể
Ngoài dành trọn tình yêu
Cho vẻ đẹp em đêm nay.

Nhân viên dịch vụ tang lễ khiêng quan tài của cha tôi ra khỏi nhà thờ - nhẹ nhàng, nhẹ nhàng - và ra nghĩa địa trong lúc chúng tôi theo sau, mê mụ bởi những nghi lễ của cái chết, đến phần mộ mới nhất giữa một rừng bia mộ.

Cái miếng đất mới đào nằm ở cuối một dãy dài những ngôi mộ và một ngày, sau khi cái nhà thờ này đã chứng kiến thêm nhiều đám tang nữa, sẽ khó mà tìm được nơi yên nghỉ của cha tôi vì nó sẽ ở giữa một rừng bia mộ, chỉ là một trong rất nhiều. Nhưng không phải bây giờ. Không phải hôm nay. Hôm nay cha tôi là người mới nhất ở nơi vĩnh hằng này. Hôm nay thì việc tìm mộ ông sẽ chẳng khó khăn gì.

Và kia là bia mộ của ông - trắng và mới, văn bia của cha được khắc màu đen sáng bóng ở nửa trên, để chỗ cho một bản khắc khác - cho vợ ông, mẹ tôi, bà nội Pat - một ngày nào đó sẽ được khắc vào.

PATRICK WILLIAM ROBERT SILVER, DSM, nó viết vậy, một cái tên từ hồi những gia đình bình thường còn đặt cho con họ tất cả những cái tên họ có thể nhớ được, tất cả những cái tên họ có thể cho vào, và ở dưới là ngày sinh và ngày mất, NGƯỜI CHỒNG, NGƯỜI CHA, NGƯỜI ÔNG YÊU DẤU.

Mục sư đang nói - tro lại thành tro, bụi lại thành bụi, hãy đến đây, những đứa con thiêng liêng của Cha, hãy nhận lấy vương quốc đã được phân cho con từ khi trái đất hình thành - nhưng tất cả những gì tôi nghe thấy được là một đoạn từ một trong những bài hát từ thời xưa ấy, một bài hát cầu xin ai đó hãy mãi mãi đừng bao giờ thay đổi.

Chúng tôi đang ở mép ngôi mộ trống, đứng trước một đám người đưa tang. Một

số trong đó tôi không quen biết. Một số tôi đã biết cả đời. Thế nhưng những khuôn mặt tôi quen biết đều đã thay đổi - tôi nhớ những chú bác cười nói và những cô dì xinh đẹp đang tuổi trung niên, những năm tháng tốt đẹp với xe mới và quần áo sáng màu và những ngày hè bên bãi biển, con họ đang lớn hoặc có lẽ đã trưởng thành.

Giờ thì những khuôn mặt tôi biết này đã già hơn tôi tưởng, và sự tự tin của những năm ba mươi và bốn mươi tuổi vì một lý do nào đó đã tuột mất theo năm tháng. Họ đã đến nhìn cha tôi được chôn cất, người đầu tiên trong thế hệ họ ra đi, và chắc hẳn cái chết của chính họ đột nhiên trở nên rất thật. Họ khóc vì ông và cả vì bản thân mình.

Ở đằng xa tôi có thể nhìn thấy những cánh đồng tôi từng tung hoành hồi thơ bé, nâu sẫm vào giữa đồng và vuông vắn như những sân vận động, viền những cái cây trơ trọi mảnh dẻ.

Bọn trẻ có còn chơi ở vùng đất trồng trọt gồ ghề ấy nữa không? Vì một lý do nào đó chuyện này có vẻ không khả thi lắm. Nhưng tôi vẫn nhớ từng nhánh nước lóng lánh, từng cái hào đầy bùn, cái hồ phẳng lặng bên trong lùm cây rậm, và tất cả những người nông dân đuổi chúng tôi đi, tôi và những thằng bạn, những đứa trẻ thành thị với cuộc sống ngoại ô.

Ở trên này không có một dấu vết gì của môi giới nhà đất và trung tâm mua sắm vốn chẳng cách xa đây là mấy. Ở trên này ta chỉ nhìn thấy những cánh đồng. Ở trên này cảnh vật có cảm giác như đồng quê thật sự.

Đây là lý do tại sao cha tôi trốn chạy khỏi thành phố. Những cánh đồng nơi tôi từng chơi đùa hồi nhỏ - đây là thứ cha tôi mơ tới, và giờ ông sẽ được chôn ở giữa những cánh đồng này.

Giờ ai cũng khóc - to hơn, không kiểm soát được, thêm đau nhói bởi nỗi buồn - rồi tôi ngược lên và nhìn thấy nước mắt trên những khuôn mặt tôi yêu quý. Anh em của cha. Hàng xóm của chúng tôi. Mẹ và con trai tôi.

Nhưng tôi đứng đó mắt vẫn khô trong lúc nhìn người ta hạ quan tài của cha xuống ngôi mộ mới đào, một tay ôm chặt vai mẹ, lúc này đang quàng tay quanh người đứa cháu khóc nức nở của mình, và tay kia rút sâu vào túi bộ veston đen, tay nắm chặt tấm huân chương bạc của cha như thể tôi sẽ không bao giờ thả nó ra.

Ba mươi tám

“Thế giới đang thay đổi,” Nigel Batty nói. “Nó không còn là thập niên bảy mươi nữa. Đây không phải phim *Kramer kiện Kramer*. Trong những tranh chấp về nơi cư trú, luật pháp vẫn thiên về người mẹ - và nó sẽ luôn luôn là vậy. Nhưng người ta ngày càng nhận thức được rằng không phải người phụ huynh tệ hại nào cũng là đàn ông.”

“Tôi ghét phải nghĩ rằng con trai tôi sẽ lớn lên cùng một gã nào khác,” tôi nói, với bản thân hơn là với luật sư. “Tôi ghét cái ý nghĩ rằng nó phải ở trong cùng một nhà với một người không quan tâm gì đến nó. Một người chỉ quan tâm đến mẹ nó.”

“Chuyện đó sẽ không xảy ra. Dù cô ta nói gì đi nữa - cô ta đã bỏ hai cha con anh lại. Và anh đã trông nom cậu con trai khá tốt. Dù cô ta có nói gì với luật sư của mình đi chăng nữa.”

“Tôi không thể tin nổi là cô ấy đang cố làm tôi bị kết tội vô trách nhiệm. Nếu cô ấy công bằng, tôi còn có thể tôn trọng cô ấy. Nhưng chuyện này - nó làm tôi tức sôi máu, anh hiểu ý tôi phải không Nigel?”

“Tôi hiểu.”

Luật sư của tôi không còn là ông Batty đối với tôi nữa. Giờ thì anh ta là Nigel. Giờ anh ta đã kể chuyện của mình với tôi.

Bảy năm trước anh ta đã kết hôn với một cô gái Pháp anh ta gặp khi cô đang làm luật sư ở London. Họ ổn định ở đây và có hai bé gái sinh đôi trong vòng một năm kể từ ngày cưới. Thế nhưng khi cuộc hôn nhân bắt đầu rạn nứt cách đây hai năm, vợ anh ta - không bao lâu sau đó sẽ là vợ cũ - quyết định rằng mình muốn quay lại Pháp. Và với sự cho phép của Tòa án Phúc thẩm, cô đã đưa con gái của họ ra khỏi Anh. Từ đó đến giờ Nigel Batty chưa từng gặp lại chúng.

“Thế là rốt cuộc con tôi mất một phụ huynh và không nghi ngờ gì là căm ghét người còn lại,” anh ta nói. “Nhờ một thẩm phán ngu như chó nào đó nghĩ rằng chỉ có người mẹ mới được tính là phụ huynh. Và tôi cũng chẳng phải trường hợp đặc biệt nữa - bao nhiêu người cha đã mất liên lạc với con của họ. Vì người phụ nữ họ cưới muốn trừng phạt họ.”

Tôi bày tỏ sự đồng cảm với anh ta. Đã tối muộn và người lao công đang lục đục quanh cái văn phòng vắng teo của anh ta ở West End. Anh ta ngồi trên bàn và nhìn chằm chằm xuống con đường tắc ở quảng trường Hanover.

“Hai đứa con tôi hẳn sẽ sống tốt hơn nếu có đủ cả cha cả mẹ. Nhưng để có được cái đó - cái nhiệm vụ bất khả thi là giúp cho hai đứa nó có cả cha và mẹ - chuyện đó sẽ cần có sự nhường nhịn ở một mức độ nào đó. Và tranh chấp cư trú không có chỗ cho nhường nhịn. Và cũng không phải là vì điều tốt nhất cho bọn trẻ. Đáng lẽ phải là thế, nhưng thật sự lại không phải vậy. Lúc nào cũng là vì người mẹ muốn.”

Anh ta tháo kính ra và dụi mắt.

“Cho dù luật pháp cố làm cho quyết định cư trú đỡ gây nên những cảm xúc tiêu cực, nhưng nó vẫn phải kết thúc với chiến thắng của một người phụ huynh và thất bại của người kia. *Không thể* khác đi được. Người thua cuộc thường là người đàn ông. Nhưng - và đây là điều đã thay đổi trong vòng hai mươi năm trở lại đây - không phải luôn luôn. Và chúng ta có thể thắng vụ này. Chúng ta xứng đáng thắng vụ này.”

“Nhưng cô ấy có yêu thằng bé.”

“Cái gì cơ?”

“Gina yêu Pat. Tôi biết là cô ấy yêu nó.”

Nigel sục sạo vài tờ giấy trên bàn, gần như là xấu hổ thay tôi.

“Tôi không chắc là chuyện đó có liên quan, phải không nhỉ?” anh ta nói.

Tôi ngấm họ từ cửa sổ. Gina ra khỏi ghế lái phụ của chiếc Audi và cho Pat ra ngoài từ cửa sau - thằng bé bảo với tôi rằng Richard đã lắp một cái khóa trẻ con và rồi, ngồi xổm trên lề đường để hai mẹ con cao bằng nhau, cô quàng tay quanh người thằng bé, áp cái đầu vàng hoe của nó vào cổ mình, nín chặt lấy vài giây phút cuối của cô bên nó trước khi trả lại cho tôi.

Gina nán lại bên cửa xe - chúng tôi không nói chuyện với nhau được nữa, nhưng cô vẫn chờ đến khi thấy tôi rồi mới quay vào xe - và khi tôi nhìn Pat chạy dọc cái lối đi nhỏ dẫn đến cửa nhà, mắt sáng lóng lánh, tôi biết là nó đáng được yêu thương nhiều như bất kỳ đứa trẻ nào trên thế giới này.

Một lúc sau, thằng bé ngồi chơi đồ chơi dưới sàn phòng nó.

“Pat à?”

“Vâng ạ?”

“Con có biết là hiện giờ mẹ và cha không hòa hợp với nhau lắm phải không?”

“Cha mẹ không nói chuyện với nhau.”

“Đây là vì hiện giờ cha mẹ đang vướng chút tranh luận.”

Thằng bé không nói năng gì, đập Luke Skywalker vào mạn tàu Millennium Falcon. Tôi ngồi xuống trên sàn cạnh nó. Nó vẫn cứ đập Luke.

“Cha mẹ yêu con rất nhiều. Con biết điều đó chứ?”

Nó không nói gì.

“Pat?”

“Chắc vậy ạ.”

“Và cha mẹ đều muốn con đến sống với mình. Con thích sống ở đâu hơn? Với cha chứ?”

“Vâng.”

“Hay với mẹ?”

“Vâng.”

“Không thể là cả cha cả mẹ được. Con có hiểu điều đó phải không? Không thể là cả hai. Không còn như thế được nữa.”

Thằng bé ulla vào vòng tay tôi và tôi âu yếm vỗ về nó.

“Khó thật, phải không con yêu?”

“Khó thật ạ.”

“Nhưng đây là cái mà cha mẹ đang tranh luận. Cha muốn con ở đây. Và mẹ muốn con ở với mẹ. Mẹ và Richard.”

“Vâng, nhưng đồ của con thì sao ạ?”

“Cái gì cơ?”

“Tất cả đồ của con. Tất cả đồ của con đều ở đây cả. Nếu con sang kia để sống - thì đồ của con sẽ ra sao ạ?”

“Chuyện đó không phải là vấn đề, con yêu. Chúng ta có thể chuyển đồ của con. Con không phải lo về chuyện đó. Việc quan trọng là con sống ở đâu. Và cha muốn

con ở đây.”

Nó ngược lên nhìn tôi. Đây là cặp mắt của Gina.

“Tại sao ạ?”

“Vì như thế tốt cho con,” tôi nói, và ngay giữa lúc các từ đó đang được nói ra, tôi tự hỏi liệu điều đó có thật sự đúng không.

Tôi đã thay đổi trong sáu tháng vừa qua, những tháng ngày tôi nuôi lớn Pat một mình. Chương trình với Eamon chỉ là một cách trả tiền nhà, không phải là cách để chứng tỏ giá trị của mình với bản thân tôi và với những người khác. Công việc không còn là trung tâm vũ trụ của tôi. Trung tâm vũ trụ của tôi là con trai tôi.

Khi tôi cảm thấy hãnh diện hay sợ hãi hay ngỡ ngàng hay bất kể điều gì nhắc nhở tôi rằng mình vẫn còn đang sống, thì đó không phải là vì bất kể chuyện gì trong phòng thu, mà là vì Pat đã học được cách buộc dây giày hay đã bị bắt nạt ở trường hay đã nói hoặc làm gì đó khiến tôi đứng hình vì thích thú, làm gì đó nhắc nhở tôi rằng con trai tôi là cậu bé đẹp nhất thế giới. Nếu thằng bé đi mất thì tôi sẽ có cảm giác như thể mình đã đánh mất hết tất cả.

“Cha chỉ muốn điều tốt nhất cho con,” tôi nói, và lần đầu tiên tự hỏi liệu tôi muốn điều tốt nhất cho nó, hay điều tốt nhất cho tôi.

“Cha con và mẹ xem cô ấy biểu diễn ở Palladium khi cô ấy mười tám tuổi,” mẹ tôi nói. “Người ta gọi cô ấy là Cô gái đến từ Vịnh Con Cọp.” Mắt bà mở to phấn khích - tại sao trước đây tôi chưa bao giờ nhận ra chúng xanh đến mức đấy nhỉ? Trong bóng tối của nhà hát Albert, mắt mẹ tôi tỏa sáng như kim cương ở cửa sổ cửa hiệu Tiffany.

Dù họ luôn dành hầu hết mọi buổi tối ở nhà, cha mẹ tôi vẫn luôn đi xem một vở nhạc kịch khoảng sáu tháng một lần - Tony Bennett ở nhà hát Royal Festival, một vở *Oklahoma!* hay *Guys and Dolls* được phục dựng ở West End - và đây là lý do bây giờ tôi đang đưa mẹ đến một buổi diễn ở nhà hát Albert. Là chương trình biểu diễn mà bà ưa thích nhất - Cô gái đến từ Vịnh Con Cọp.

“Shirley Bassey!” mẹ tôi nói.

Tôi từng bị kéo đến một vài chương trình của Shirley Bassey trước khi tôi đủ lớn để chống đối. Nhưng hồi tôi chưa lớn, khán giả của cô không tạp nham như đám đông mà chúng tôi đang thấy trong nhà hát Albert này.

Những chàng diễn trai đến khó tin đội những cái mũ Uzbek nhỏ xinh và lông

mày tía tốt tìm ghé ngồi cùng những cặp đôi các cụ lơ phờ uể oải từ vùng ngoại ô London, những người đàn ông mặc veston như khi đi câu lạc bộ, những người phụ nữ với kiểu tóc Maggie Thatcher cứng đờ lạ lùng mà thế hệ mẹ tôi thường làm cho một buổi đi chơi tối.

“Con chưa từng nhận ra là Shirley già cả lại có ảnh hưởng lớn đến thế với đám đồng tính,” tôi nói. “Cũng có lý - bọn con trai thích sự kết hợp giữa sự hào nhoáng của ngành giải trí và bi kịch cá nhân. Cô ấy là Judy Garland của nước Anh.”

“Đám đồng tính?” mẹ tôi ngơ ngác hỏi. “Đám đồng tính nào?”

Tôi ra hiệu về phía đám đàn ông trẻ tuổi mặc đồ Versace và Prada, nổi bật rõ rệt giữa những đồ len và polyester của đám ngoại ô.

“Đầy xung quanh mẹ đấy.”

Đúng lúc ấy, cậu ngồi cạnh mẹ tôi - một anh chàng có dáng người mẫu nam quá đẹp trai không thể là dân “thẳng” - đứng dậy và thét lên phấn khích khi dàn nhạc bắt đầu chơi những hợp âm đầu bài “Kim cương là mãi mãi”.

“Chúng tôi yêu cô, Shirley à! Cô thật tuyệt!”

“Đấy, *cậu này* có đồng tính đâu,” mẹ tôi nói thầm vào tai tôi, hoàn toàn nghiêm túc.

Tôi phì cười và quàng tay quanh người mẹ, hôn lên má bà. Bà hồ hởi cúi người về phía trước khi Shirley Bassey xuất hiện ở trên đỉnh cầu thang - váy dạ hội của bà có cái gì đó trông như đèn nhấp nháy sáng long lanh, tay bà vung lên đầy cường điệu trong không trung.

“Mẹ làm cách nào thế hả mẹ?”

“Mẹ làm cách nào cái gì cơ?”

“Mẹ làm cách nào để có thể tiếp tục sau khi mất cha? Ý con là, mẹ đã ở bên ông cả đời. Con không thể tưởng tượng nổi sẽ ra sao khi phải cố lấp đầy một lỗ hổng lớn đến vậy.”

“Thì, ta cũng không thể hoàn toàn hồi phục được, tất nhiên. Ta chẳng bao giờ có thể hồi phục được. Mẹ nhớ cha con. Mẹ cô đơn. Có những lúc mẹ sợ. Và mẹ vẫn phải ngủ mà không tắt đèn.”

Mẹ nhìn tôi. Shirley Bassey đang đi tới đi lui ở mép trước sân khấu giữa tiếng vỗ

tay như sấm động và cơn mưa hoa. Phải, bà chắc chắn là Judy Garland của nước Anh.

“Nhưng ta phải học cách buông tay,” mẹ tôi nói. “Không phải đấy cũng là một phần của nó sao?”

“Một phần của cái gì ạ?”

“Một phần của việc yêu một ai đó. Thật lòng yêu một ai đó. Nếu ta yêu một ai đó thì ta không coi họ là một phần nối thêm của bản thân mình. Ta không yêu họ chỉ để có lợi gì đó cho ta.”

Mẹ tôi quay lại phía sân khấu. Trong bóng tối nhà hát Albert tôi có thể nhìn thấy cặp mắt xanh da trời của bà đang long lanh nước mắt.

“Yêu là biết khi nào phải buông tay,” bà nói với tôi.

Ba mươi chín

“Anh điên rồi,” Nigel Batty nói. “Anh định tự nguyện từ bỏ con mình sao? Anh cứ thế giao nộp nó cho vợ cũ của anh trong khi chúng ta có thể *thắng* được cô ta sao? Cô ta sẽ rất sung sướng về chuyện này - anh biết điều đó chứ?”

“Tôi không làm việc này vì cô ấy,” tôi nói. “Tôi làm việc này vì thằng bé.”

“Anh có biết bao nhiêu người đàn ông ao ước được ở vị trí của anh không? Anh có biết bao nhiêu người đàn ông tôi đã thấy trong cái văn phòng này - những người đàn ông trưởng thành khóc nức nở, Harry à - sẽ cho đi tất cả những gì mình có để được giữ con mình không? Những người sẽ cho đi hòn đá phải của mình? Còn anh cứ thế mà bỏ thằng bé đi.”

“Không, tôi không bỏ thằng bé đi. Tôi không đầu hàng. Nhưng tôi biết là nó thích được ở với Gina thế nào, cho dù nó cố gắng không tỏ ra thế vì nó nghĩ sẽ làm tôi tổn thương hay sẽ là phản bội hay gì gì đó. Và hoặc là họ sẽ lại gắn bó với nhau, hoặc cô ấy sẽ trở thành một người mà thằng bé chỉ được gặp vào cuối tuần. Tôi đã thấy việc đó bắt đầu xảy ra rồi.”

“Và đây là lỗi của ai?”

“Tôi biết anh thất vọng, Nigel à. Nhưng chỉ là tôi đang nghĩ cho con trai tôi thôi.”

“Anh tưởng cô ta nghĩ tới thằng bé khi bỏ đi à? Anh tưởng cô ta nghĩ tới thằng bé khi ở trên taxi đi ra sân bay Heathrow chắc?”

“Tôi chẳng biết. Tôi chỉ nghĩ là một đứa trẻ cần cả cha cả mẹ. Ngay cả một đứa trẻ có cha mẹ ly dị. Nhất là một đứa trẻ có cha mẹ ly dị. Tôi chỉ đang cố làm hết sức để chuyện ấy xảy ra mà thôi.”

“Thế còn cái gã mà cô ta sống cùng thì sao? Cái gã Richard? Anh đâu biết gì về hắn ta. Anh sẵn lòng nộp con mình cho hắn sao?”

“Tôi không nộp Pat cho ai cả. Nó là con trai tôi và nó sẽ luôn luôn là con trai tôi. Tôi là cha nó và tôi sẽ luôn luôn là cha nó. Nhưng tôi phải giả định rằng Gina không phải người có gu đàn ông hoàn toàn tệ hại.”

“Có vẻ cô ta thích những gã mất trí, nếu anh định hỏi tôi. Anh biết chuyện gì sẽ xảy ra đúng không? Anh sẽ thành một trong những người cha cuối tuần ấy - ngồi ở

Pizza Express trong một buổi chiều Chủ nhật, cố nghĩ ra cái gì đấy để nói với người lạ từng là con mình này.”

“Pat và tôi sẽ không bao giờ như thế.”

“Chưa chắc đâu.”

“Tôi không có ý rằng đây là điều tôi muốn. Nhưng anh không thấy sao? Chúng ta phá hỏng đời mình hết lần này đến lần khác và lúc nào cũng là con chúng ta gánh chịu. Chúng ta chuyển sang một mối quan hệ khác, luôn luôn phải bắt đầu lại, luôn luôn nghĩ rằng mình có thêm một cơ hội để làm cho đúng, và chỉ có những đứa trẻ từ tất cả những cuộc hôn nhân đổ vỡ này phải trả giá. Chúng - con trai tôi, hai cô con gái của anh, hàng triệu đứa như chúng - đang mang những vết thương sẽ không bao giờ lành. Chuyện này phải dừng lại.” Tôi bắt lực nhún vai, biết rằng anh ta thấy tôi thật ghê tởm. “Tôi không biết, Nigel à. Tôi chỉ đang cố làm một người cha tốt.”

“Bằng cách từ bỏ con trai mình.”

“Tôi cảm giác như ít ra mình cũng phải làm được thế.”

“Ta sẽ làm thế này,” tôi nói với Pat, “con muốn để lại bao nhiêu đồ của con ở nhà mình cũng được. Phòng con sẽ luôn là phòng con. Sẽ không bao giờ có ai động vào đó cả. Và con có thể quay lại bất cứ lúc nào con muốn. Một ngày, một đêm, hay mãi mãi.”

“Mãi mãi?” Pat nói, tay dặt cái Bluebell ở bên cạnh tôi. Giọng nó rất nhỏ.

“Con sẽ sống với mẹ. Nhưng sẽ không có ai bắt con sống ở đó cả. Cả cha và mẹ sẽ chăm sóc con. Và cả cha lẫn mẹ đều muốn con được hạnh phúc.”

“Cha mẹ không cãi nhau nữa à?”

“Cha mẹ đang cố gắng thôi cãi nhau. Vì cả cha và mẹ đều yêu con rất nhiều và cha mẹ đều muốn điều tốt nhất cho con. Không phải ý cha là cha mẹ sẽ không bao giờ cãi nhau nữa. Nhưng cha mẹ đang cố gắng, được không?”

“Cha mẹ có yêu nhau lại không?”

“Không, con yêu ả. Giai đoạn đó của đời cha mẹ chấm dứt rồi. Nhưng cha mẹ đều yêu con.”

“Bên nhà mẹ thì con sẽ ngủ ở đâu?”

“Mẹ đang sửa sang một phòng mới cho con. Và nó sẽ rất tuyệt - con có thể rải đồ chơi *Chiến tranh giữa các vì sao* ra khắp sàn nhà, bật tí nhạc hip hop lên, làm hàng xóm phát điên.”

“Và không ai được phép động vào phòng cũ của con ạ?”

“Không một ai.”

“Kể cả cha?”

“Kể cả cha.”

Giờ chúng tôi đã đến công viên. Con đường nhựa vòng vèo quanh hồ trải ra trước chúng tôi. Đây là nơi thằng bé từng rất thích đi chiếc Bluebell và phi nhanh đến mức đâm thiên nga bay khỏi mặt nước khi chúng thấy thằng bé lao tới. Nhưng Pat chẳng tỏ ra là có ý định leo lên xe đạp.

“Con thích như bây giờ,” thằng bé nói, làm trái tim tôi như tan ra. “Con thích như thế này.”

“Cha cũng vậy,” tôi nói. “Cha thích làm bữa sáng cho con vào buổi sáng. Và cha thích nhìn thấy con bày bao nhiêu đồ chơi ra khắp sàn. Và cha thích những lúc chúng ta ăn đồ Tàu hay pizza và cùng nhau xem phim trên xô pha.”

Và cùng nhau đến công viên. Cha thích tất cả những việc đó.”

“Con cũng thế. Con cũng thích.”

“Và chúng ta sẽ làm tất cả những việc đó, được không? Không ai có thể ngăn cản cha con mình. Những việc ấy sẽ không bao giờ ngừng lại. Đến tận khi con là một cậu con trai rất lớn muốn đi chơi với bạn và bỏ cha già lại một mình.”

“Chuyện đấy sẽ *không bao giờ* xảy ra.”

“Nhưng cố gắng nhé? Ý cha là về chuyện sống với mẹ. Vì mẹ yêu con rất nhiều, và cha biết là con cũng yêu mẹ. Thế là tốt. Cha mừng. Cha mừng là hai mẹ con yêu thương nhau. Và cho dù cha buồn vì phải nhìn con đi mất nhưng đây không phải là kết thúc của điều gì cả. Con có thể quay lại bất cứ lúc nào con muốn. Thế nên cố gắng vui vẻ với mẹ nhé. Được không?”

“Được ạ.”

“À, mà Pat này?”

“Cái gì ạ?”

“Cha tự hào vì con là con của cha.”

Thằng bé thả cái xe đạp và chạy vào vòng tay tôi, áp sát mặt vào người tôi, khiến tôi chìm ngập trong thứ gì đó như chính linh hồn nó. Thằng bé tác động lên mọi giác quan của tôi - mái tóc vàng hoe rối bời, làn da mềm không tương, cái mùi đất và đường quen thuộc của Pat. Con trai đẹp đẽ của tôi, tôi tự nhủ, ném thấy vị mặn của nước mắt hai cha con.

Tôi còn muốn nói nữa nhưng tôi không tìm được từ. Giải pháp của tôi không hoàn hảo, tôi phải nói là vậy. Nó sẽ không bao giờ hoàn hảo. Tôi không tới dạ đến mức không biết điều đó. Nhưng khi mọi việc đã thành ra như thế, đây có lẽ là điều tốt nhất chúng tôi có thể làm. Nó không hoàn hảo. Vì thứ hoàn hảo duy nhất trong đời cha luôn luôn chỉ là con.

Con trai đẹp đẽ của cha.

Con trai đẹp đẽ của cha.

Con trai đẹp đẽ của cha.

Gina dẫn Pat vào phòng ngủ mới của nó và tôi đứng đó, ở giữa căn hộ của họ với một hộp đồ chơi *Chiến tranh giữa các vì sao* trong tay, cảm giác lạc lõng hơn bao giờ hết.

“Đây, để tôi cảm cho,” Richard nói.

Tôi đưa anh ta cái hộp và anh ta đặt nó lên bàn.

Chúng tôi gượng gạo cười với nhau. Anh ta khác với những gì tôi mong đợi - nép mình hơn, dịu dàng hơn, ít doanh nhân xác xược hơn tôi tưởng tượng.

“Hôm nay là một ngày trọng đại đối với Gina,” anh ta nói.

“Một ngày trọng đại đối với tất cả chúng ta,” tôi nói.

“Tất nhiên rồi,” anh ta nhanh mồm nói. “Nhưng Gina - anh biết đấy, cô ấy là cung Thiên Bình. Nhà cửa, gia đình - đấy là thứ tối quan trọng đối với cô ấy.”

“Phải.”

Anh ta không hẳn giống những gì tôi mong đợi. Nhưng điều đó không có nghĩa là anh ta không đáng ghét đôi chút, tất nhiên.

“Thế Pat thì sao?” anh ta hỏi. “Cung⁽¹⁾ của thằng bé là gì?”

“Xin hãy dọn phòng cháu,” tôi nói.

Gina ra khỏi phòng ngủ mới của Pat và mỉm cười với tôi.

“Cảm ơn vì đã giúp nó chuyển đồ.”

“Không thành vấn đề.”

“Và cảm ơn vì tất cả mọi thứ,” cô nói, và trong giây phút ấy tôi nhận ra cô Gina đã từng yêu tôi. “Em biết nó có ý nghĩa với anh như thế nào.”

“Yêu là biết khi nào phải buông tay,” tôi nói với cô.

Tôi không đoán trước được chuyện này sẽ xảy ra. Tôi vừa đánh chiếc MGF ra đường chính và đột nhiên cái taxi màu đen ngoặt tránh tôi, còi inh ỏi, lốp cao su nghiêng đường, mặt tài xế nhăn nhó giận dữ. Bao nhiêu khuôn mặt quay lại để nhìn cái thằng ngu trong chiếc xe thể thao mũi rách bướm.

Tôi ghé vào lề đường và ngồi đó hít thở sâu, cố kiềm chế trái tim mình ở một mức độ nào đó trong lúc dòng xe cộ chảy quanh tôi. Tay tôi run bần bật. Tôi nắm chặt lấy vô lăng cho đến khi đột tay trắng bệch và bắt đầu hết run.

Rồi tôi từ từ đi về nhà, lái xe cẩn thận quá mức vì tôi biết rằng đầu óc mình đang ở một con đường khác, rằng nó cứ vẫn lơ ngoài đó, nơi có một tấm ảnh đen trắng chụp cha và con, từng thoáng thấy trong một album ảnh, và một đoạn bài hát xưa nào đó nói về việc là một người lạ mặt nơi thiên đường.

“Cha ơi, rốt cuộc thì,” tôi nói to, cảm thấy thật sự cần phải nói chuyện với ông già tôi, thật sự cần biết ông nghĩ gì. “Việc con làm có đúng không ạ?”

Bốn mươi

Chúng tôi nghe thấy tiếng nhà thờ trước khi nhìn thấy nó.

Chiếc Daimler to màu đen rẽ trái ra đường Farringdon, và trong khi chúng tôi trầy trật đi dọc đường hầm hẹp dài dằng dặc ấy để đến bờ sông, tiếng chuông đang rung vì Marty và Siobhan.

Chúng tôi lại rẽ trái lần nữa vào quảng trường Clerkenwell nhỏ xinh, nhà thờ như choán đầy bầu trời xanh mênh mông. Ở ghế sau chiếc limo, Marty ngồi không yên trong chiếc áo đuôi tôm, liếc nhìn các vị khách đang được phát hoa cài khuyết áo ở cổng nhà thờ.

“Chúng ta có nên đi vòng quanh mấy lượt không?” cậu ta nói. “Để bắt họ đợi một tí?”

“Đây là điều mà cô dâu làm, Marty à. Không phải cậu.”

“Và cậu có chắc là mình nhớ mang...”

Tôi chìa ra hai chiếc nhẫn vàng.

Cậu ta gật đầu.

Chẳng có gì để chân chừ nữa ngoài việc đó.

Chúng tôi ra khỏi chiếc Daimler, giờ thì tiếng chuông to đến mức nó là tất cả những gì ta có thể nghĩ tới. Marty cứ cài khuy rồi lại cởi khuy áo đuôi tôm trong lúc chúng tôi đang đi lên những bậc đá dẫn đến nhà thờ, miệng cười đầu gật với những người quen biết, và cả những người không quen biết. Chúng tôi đã lên được nửa đường thì Marty vấp phải cái gì đó và tôi phải đỡ lấy tay khi cậu ta loạng choạng.

Marty nhặt hình nộm người đàn ông dài hai mươi phân làm từ nhựa đúc lên. Anh ta đang diện một cái áo khoác màu hoa oải hương, quần tây bạc có tráng kim và áo sơ mi xa tanh trắng. Và hoặc là anh ta đang mặc một cái khăn thắt lưng hoặc là bụng anh ta đang bị bó chặt. Anh ta đã bị mất một chiếc giày trắng tí hon.

“Cái này phỏng theo cái chó gì thế?” Marty nói. “Liberace à?”

“Không phải Liberace,” tôi nói, lấy nó khỏi tay cậu ta. “Đây là Ken Disco.”

Trên nền ánh sáng tràn qua cửa sổ kính màu ở đằng sau, một cô bé chạy như

bay dọc theo lối đi trong nhà thờ, tay giữ mũ - cùng màu với cái váy dạ hội vàng cô bé đang mặc.

“Peggy à,” tôi nói.

“Ken Disco,” cô bé nói, lấy nó khỏi tay tôi. “Cháu tìm nó suốt.”

Rồi Cyd xuất hiện, nhìn tôi từ dưới vành cái mũ đen cỡ lớn. Nó hơi rộng. Có lẽ cô mua nó trước khi cắt tóc.

“Tôi đợi ở trong,” Marty nói. “Trên bệ thờ.”

“Bên bệ thờ,” tôi chữa lời cậu ta.

“Tôi biết mình sẽ ở đâu mà,” cậu ta nói.

“Chúc may mắn,” Cyd mỉm cười với cậu ta.

Chúng tôi nhìn cậu ta đi mất, và rồi nhìn nhau một lúc lâu.

“Anh không nghĩ là sẽ được gặp em ở đây,” tôi nói.

“Em ở bên nhà gái.”

“Tất nhiên rồi. Siobhan rất thích em. Thế... mọi chuyện thế nào rồi?”

“Ổn, ổn. Rất ổn. Và Pat thế nào rồi?”

“Hiện tại thì nó đang sống với Gina. Có vẻ cũng ổn. Lát nữa em sẽ được gặp thằng bé.”

“Pat sẽ đến à?” Peggy hỏi.

“Bạn ấy làm phù rề nhí mà.”

“Tốt quá,” cô bé nói, và chui vào bên trong nhà thờ.

“Và thằng bé vui chứ?” Cyd nói, và tôi biết rằng cô thật sự quan tâm đến điều đó, và tôi muốn ôm cô.

“Có một vài vấn đề nho nhỏ với gã bạn trai. Anh ta hơi lập dị một chút. Anh ta không thích bị Pat cầm kiếm ánh sáng đập vào đầu. Anh thì vẫn nói với thằng bé - không, không Pat ơi, nếu con muốn đánh chú ấy thì nhắm vào mắt ấy.”

Cô lắc đầu mỉm cười.

“Anh sẽ thành ra thế nào nếu không còn mấy chuyện tếu của anh, hả Harry?”

“Anh không biết nữa.”

“Nhưng anh có được gặp nó không?”

“Suốt. Mọi ngày nghỉ cuối tuần và một lần trong tuần. Bọn anh chưa giải quyết vấn đề nghỉ hè.”

“Chắc anh nhớ nó lắm.”

“Cứ như thể thằng bé vẫn ở đây vậy. Anh không biết giải thích thế nào. Dù nó đã đi rồi, anh vẫn cảm thấy nó ở khắp xung quanh mình. Có một khoảng trống ở vị trí trước đây của thằng bé. Giống như kiểu sự vắng mặt của nó cũng mạnh như sự hiện diện của nó vậy.”

“Ngay cả khi chúng đã đi, chúng vẫn nắm giữ trái tim ta. Làm phụ huynh chính là như vậy.”

“Ừ chắc thế. Jim khỏe chứ?”

“Em cũng chẳng biết. Chuyện ấy cuối cùng không thành. Chỉ riêng thử thôi cũng là một sai lầm.”

“Thì em thử vì Peggy mà.” Ít ra thì tôi mong là cô thử vì Peggy. Tôi mong rằng không phải cô thử vì cô vẫn còn yêu anh ta như cô đã từng yêu. “Đáng để thử, vì lợi ích của Peggy.”

“Anh nghĩ thế à?”

“Chắc chắn rồi.”

Cô ra hiệu về phía một chiếc Daimler đang chậm chậm lái qua nhà thờ. Ở ghế sau là một phụ nữ mặc đồ trắng và một người đàn ông trung niên bòn chòn. Chiếc xe biến mất đằng sau ngã rẽ.

“Chắc chúng ta phải vào thôi.”

“Ừ, vậy gặp em sau nhé. Chúng ta có thể chia đôi cái bánh nướng vol-au-vent.”

“Tạm biệt anh.”

Tôi dõi theo khi cô đi sang đứng bên nhà gái, giữ cái vành mũ như thể sợ nó sẽ bay đi mất. Sau đó thì Pat đã ở cạnh tôi, giật giật tay áo tôi, lúc này nó đang mặc

một bộ lính thủy. Trông cu cậu cũng khá bảnh bao theo kiểu hàng hải. Tôi quàng tay quanh người thẳng bé đúng lúc Gina và Richard bước tới bậc thềm nhà thờ.

“Anh đã nói là ta sẽ không thể đỗ được cğan nhà thờ như thế mà,” anh ta nói.

“Chúng ta đã đỗ xe đây còn gì?” cô nói. “Hay em nhìn nhầm?”

Họ ngừng chí chöhe khi nhìn thấy tôi, im lặng cầm lấy hoa cài khuyết áo từ một trong những người hướng dẫn và đi vào nhà thờ.

Tôi mỉm cười với Pat.

“Cha thích bộ đồ mới của con. Thấy thế nào?”

“Ngứa ạ.”

“Ừ thì trông con tuyệt lắm.”

“Con không thích đóng bộ. Như thế quá giống lúc đi học.”

“Ừ con nói cũng đúng. Đóng bộ quả là quá giống lúc đi học. Con vẫn đi chơi cuối tuần này chứ?”

Thằng bé gật đầu.

“Con muốn làm gì nào?”

Nó suy nghĩ trong giây lát. “Cái gì đó thật hay.”

“Cha cũng thế. Chúng ta hãy cùng làm gì đó thật hay cuối tuần này. Nhưng bây giờ thì chúng ta có một việc cần làm, phải không nào?”

“Chúng ta là phù rể nhí.”

“Có thể con là phù rể nhí. Cha là phù rể chính. Chúng ta đi dự đám cưới thôi chứ nhí?”

Thằng bé nhún vai cười toe toét.

Con trai đẹp đẽ của tôi.

Chúng tôi bước vào trong nhà thờ - nó có mùi hoa ly, mát lạnh và tối ngoại trừ những luồng ánh sáng màu mật ong rọi vào từ những ô cửa sổ cổ xưa, những phụ nữ đội mũ - và Pat chạy lên phía trước tôi, gót đôi giày mới của nó lạch cạch trên sàn lát đá.

Và khi ngắm nó chạy về nơi Marty đang đợi chúng tôi bên bệ thờ, tim tôi thất lại trong cảm giác vừa rất hạnh phúc nhưng đồng thời cũng rất buồn.

Tôi không biết nữa. Có cảm giác gì đó như thể nó đã trưởng thành rồi.

Mục sư cao ráo, trẻ tuổi và lo lắng, một trong những cậu công tử hiền lành đến từ vùng trung du, được Giáo hội Anh gửi đến những khu văn phòng cao ngút ở trung tâm thành phố, có cái yết hầu cứ nhấp nhô trong lúc anh ta nói về ngày phán quyết khi mà những bí mật của mọi trái tim sẽ được tiết lộ.

Anh ta đang nhìn Marty, nhìn chòng chọc, hỏi như thể anh ta thực sự mong đợi những câu trả lời trung thực - Con sẽ yêu mến, an ủi, kính trọng và gìn giữ nàng; khi đau yếu cũng như lúc mạnh khỏe; từ bỏ mọi người khác để chung thủy với nàng khi hai người còn sống chứ?

Và tôi nghĩ tới Marty với chuỗi dài những cuộc tình kiểu cơ hội chủ nghĩa mà kết cục tất yếu là bị đăng lên báo *Chủ nhật* khi những người phụ nữ cậu ta phang nhanh và cũng đá nhanh không kém ngó ra rằng lên giường với cậu ta không phải là bước thang đầu tiên dẫn đến sự nghiệp trong ngành giải trí. Và tôi nhìn Siobhan đứng đó cạnh cha mình, khuôn mặt Ai Len nhợt nhạt điềm tĩnh đằng sau bao nhiêu lớp ren trắng, và - cho dù đây không đúng lúc mà cũng không đúng chỗ - tôi không thể ngăn mình nghĩ về việc cô thích đàn ông đã có vợ và những người bạn trai khéo thoát thác ư tự xích người mình vào cây. Nhưng có vẻ tất cả những cái đó chẳng có ý nghĩa gì lắm trong ngày hôm nay. Cả những người tình cay cú nói xấu Marty, lẫn những bà vợ mà rớt cuộc cũng buộc Siobhan phải cay đắng chịu phạt dưới. Những chuyện đó giờ đều ở sau lưng họ.

Hôm nay cả hai người đều có vẻ đã được xóa tội, được hồi sinh bởi những lời hứa hẹn thương yêu và tận tụy, bởi lời tuyên thệ danh dự - cho dù tôi khá chắc rằng Marty không mấy may biết danh dự là cái gì hay tuyên thệ nó như thế nào. Tôi thấy yêu mến hai người họ vô cùng.

Và tôi không tìm ra được chút hoài nghi nào còn lại trong mình. Vì đây cũng là điều tôi muốn. Đây là tất cả những gì tôi muốn. Được yêu và được trân trọng.

Tôi quay ra nhìn lên các vị khách. Cyd đang chăm chú nhìn mục sư từ dưới vành mũ. Cố gắng lắm tôi mới có thể nhìn ra đỉnh đầu của Peggy. Pat nhìn thấy tôi bèn mỉm cười và tôi lại nghĩ rằng thằng bé tuyệt vời đến mức nào. Tôi nháy mắt với nó và quay lại nghe mục sư nói về sống vĩnh viễn trong tình yêu và sự hòa thuận hoàn hảo.

Trong khi mục sư đặt câu hỏi, tôi buộc phải tự hỏi mình vài câu. Như - liệu tôi có

thể thực sự là một điều tích cực trong cuộc đời Peggy không? Và liệu tôi có thực sự nghĩ rằng mình có thể nuôi lớn cô bé ấy khi biết chắc chắn rằng chúng tôi sẽ không bao giờ thân nhau dễ dàng như máu mủ được? Liệu tôi có đủ quân tử để nuôi nấng đứa con của một gã đàn ông khác? Còn Cyd thì sao? Liệu chúng tôi có thể ở bên nhau hơn con số năm, sáu hay bảy năm tầm thường đó không? Liệu chúng tôi có thể yêu và trân trọng nhau suốt đời? Liệu một trong hai chúng tôi - gần như chắc chắn là tôi - cuối cùng có lại phá phách, trốn tránh hoặc làm loạn không? Liệu tôi có thật sự tin rằng tình yêu của chúng tôi đủ lớn và đủ mạnh để tồn tại trong cái thế giới hiện đại tệ hại này không? Nào, có không? Có không? *Có không?*

“Có,” tôi bật nói, và lần đầu tiên trong đời Marty nhìn tôi như thể tôi mới là gã khùng.

Tôi gõ thìa bạc vào ly sâm banh của mình và đứng dậy để phát biểu vài lời trong vai trò phù rể chính.

Trong khi tất cả họ hàng, bạn bè và đồng nghiệp ngược lên nhìn tôi, mãn nguyện sau tiệc cưới và sẵn sàng đợi được giải trí, tôi nhìn xuống mấy tờ giấy của mình.

Trong đó hầu hết là chuyện cười Eamon viết, nguệch ngoạc phía sau mấy tấm bưu thiếp. Giờ thì chúng có vẻ khá là vô dụng.

Tôi hít một hơi và bắt đầu.

“Một trong những nhà tư tưởng lớn từng nói - ‘Chúng ta lướt qua năm tháng và cuộc sống có vẻ tẻ nhạt, rồi một người lạ xuất hiện và tình yêu là tên anh ta.’ ” Tôi dừng lại cho kịch tính. “Plato? Wittgenstein? Descartes? Không, là Nancy Sinatra. Và bà già ấy nói đúng. Cuộc sống có vẻ thật tẻ nhạt, thật trống rỗng khi không có người lạ ấy. Thật ra là, giờ nghĩ lại, nó còn tệ hơn cả thế.”

Họ không biết tôi đang nói cái quái gì. Chính tôi còn chẳng biết nữa là. Tôi xoa thái dương đau nhức. Miệng tôi khô không khóc. Tôi hớp ít nước, nhưng vẫn khô.

“Tệ, tệ hơn rất nhiều,” tôi lẩm bẩm, cố nghĩ ra xem mình đang nói cái gì. Cái gì đó về tầm quan trọng của việc Marty và Siobhan luôn luôn ghi nhớ cảm giác của mình hôm nay. Nó là cái gì đó về việc đừng bao giờ lãng quên.

Tôi nhìn Cyd ngang qua căn phòng chật ních người, mong có một dấu hiệu động viên nào đó, nhưng cô đang nhìn chăm chăm phần còn lại của món tráng miệng. Peggy và Pat đang chạy giữa mấy cái bàn. Ai đó ho. Một đứa bé đang khóc tí ti. Đám đông bắt đầu sốt ruột. Ai đó đi mất để tìm phòng vệ sinh. Tôi liếc nhìn xuống những tờ giấy trong tay.

“Từ từ đã, tôi có vài thứ hay ho mà,” tôi nói. “Người ta thường nói yêu nhiều thì ốm mà ôm nhiều thì yếu.”

Hai ông bác say mèm cười hả hê.

“Và có câu chuyện về một cặp vợ chồng mới cưới non nớt đến gặp bác sĩ để được hướng dẫn cách làm tình.”

Một bà dì ngà ngà say cười khúc khích.

“Bác sĩ làm tình với người vợ và hỏi chú rể xem anh ta có thắc mắc gì không. Và chú rể nói - có, tôi sẽ đưa cô ấy đến mấy lần một tuần vậy?”

Có một tiếng cười. Eamon mỉm cười tự hào. Nhưng tôi cảm thấy những tấm thiệp trượt ra khỏi những ngón tay run rẩy của mình. Tôi không cần mấy tờ giấy đó nữa. Tôi không thể dùng chúng được.

“Nhưng điều tôi thực sự muốn nói là tôi mong - tôi biết - rằng Siobhan và Marty sẽ luôn ghi nhớ rằng một cuộc sống không có tình yêu thì không thể gọi là sống được. Nancy Sinatra đã nói vậy. Và nếu ta tìm được ai đó để yêu, thì ta không bao giờ nên để họ tuột mất. Tôi đã nói vậy.”

Tôi nâng cốc mừng Marty và Siobhan. Cyd ngược lên nhìn tôi rồi lại cúi xuống, lấy mũ che mặt.

“Các quý ông quý bà, các cô bé cậu bé, xin hãy rót đầy ly và uống mừng cặp đôi đẹp tuyệt vời này.”

Eamon tóm lấy tôi khi tôi xuống khỏi sân khấu. “Nói hay phết đấy,” cậu ta nói. “Nhưng lần sau hãy cho thêm vài chuyện cười về chú rể chơi cừu nhé.”

Mãi cho đến lúc nhạc bắt đầu thì tôi mới nhận ra là mình chưa bao giờ nhìn thấy cô nhảy.

Tôi không hề biết liệu cô là một người nhảy rất cừ - như người có cùng tên với cô - hay cô nhảy hoàn toàn tệ hại một cách đáng yêu.

Tôi không biết liệu cô xoay và lướt vô cùng duyên dáng, hay cô chỉ đứng đấy bước có phần bẽn lèn và tự hỏi nên làm gì với tay mình. Tôi không biết liệu cô nhảy như Cyd Charisse hay Sid James. Nhưng tôi biết là mình cũng chẳng quan tâm.

Nhìn Cyd nhảy cực chán cũng sẽ làm tim tôi nức nở như nhìn cô nhảy thật tuyệt. Tôi chỉ muốn nhảy với cô.

DJ đang chơi bài, “Hãy đánh thức anh khi em đi” và có điều gì đó đặc biệt ở sự phơn phớt nhí nhố của cái bản thu cũ rích này đã tràn ngập sàn nhảy.

Marty và Siobhan đang nhảy một điệu jive đầy mạo hiểm, mặt chú rể đỏ như máu khi cô nhắc cô dâu khỏi mặt đất. Eamon đứng yên một chỗ khua tay tứ phương như thể cậu ta đang say bí tỉ ở Ibiza thay vì say mềm ở Clerkenwell. Mem trườn quanh cậu ta, bấu môi, cọ người và làm vẻ mặt dâm đãng, nhảy điệu nhảy duy nhất mà cô biết.

Gina đang cười đùa với Pat và vỗ tay khi thằng bé nhảy cái điệu nhảy nó vừa bịa ra, gồm những cú nhảy căng kỳ lạ làm người nó quay một vòng tròn. Richard đang khiêu vũ theo điệu slow với một trong những phù dâu. Mẹ tôi đang nhảy điệu valse với mục sư.

Và kia là Sally, giờ bụng đã to, lắc lư bên này bên nọ một cách mỉa mai, vì đây là loại nhạc chỉ nhằm làm người già thấy trẻ lại.

Và kia là Glenn, mắt nhắm tịt và khua tay loạn xạ như thể đang phiêu trong đám bùn lầy ở nhạc hội Woodstock. Tự dưng tôi có cảm giác đây là một bữa tiệc hoàn hảo. Vì Glenn nhảy giống hệt Eamon.

Nhưng tôi không nhìn thấy Cyd và Peggy đâu.

Khi Marty thả Siobhan xuống lấy hơi tôi chạm vào cánh tay cô, hét át cả giọng George Michael.

“Siobhan à, Cyd đâu?”

“Họ phải về sớm để bắt máy bay. Họ sẽ quay lại Mỹ.”

“Bao lâu?”

“Ở lại luôn. Cô ấy không nói với anh à?”

Tôi bỏ mặc chiếc MGF trên rìa xa lộ đầu đó phía Tây công viên Osterley xanh mướt ở vùng ngoại ô. Một vài ngày sau tôi thử tìm nơi này trong bản đồ đầy đủ về London, nhưng nó cách quá xa thành phố nên không nằm trong đó. Có cảm giác như tôi đã bỏ nó ở nơi tận cùng trái đất. Hay cũng có thể là nơi bắt đầu.

Nhưng rõ ràng ràng là tôi sẽ không đến kịp nếu lái xe. Làn xe trên đường đến Heathrow không chuyển động. Thế nhưng cứ vài giây thì một cái máy bay to bằng tàu vượt đại dương lại vút bay nơi bầu trời trên đầu tôi. Không ổn. Chiếc MGF không còn giúp được gì cho tôi nữa.

Tôi xuống xe, nhận ra rằng mình không biết họ đi hãng hàng không nào. Virgin Atlantic đã rời khỏi nhà ga số 3 nhưng British Airways đang ở nhà ga số 4. Không có đủ thời gian để đi đến cả hai. Sẽ là cái nào đây? Tôi nên chọn Richard Branson hay hãng hàng không được ưa chuộng của thế giới?

Tôi chạy dọc mép đường nhựa, máy bay gầm rú trên bầu trời xanh thẳm phía trên đầu, đuôi áo veston của tôi bay phấp phới.

Cuối cùng thì việc họ bay chuyến bay nào cũng chẳng quan trọng. Đến khi tôi tới sảnh đi thì tất cả máy bay đi Mỹ trong ngày đều đã cất cánh.

Đám đông bắt đầu thưa dần. Những người đi thì đã trên không trung. Những người tiễn thì đang trên đường về nhà. Đứng bên cửa bay quốc tế, mồ hôi chảy như tắm trong chiếc áo veston, tôi gục đầu thở dài. Tôi đến quá muộn.

Lúc đó tôi nhìn thấy nó trên sàn, một người đàn ông tiệt màu hoa oải hương. Ken Disco. Tôi nhặt nó lên. Cái quần bạc của nó thật bẩn thỉu. Nó đã mất nốt chiếc giày còn lại.

Và rồi Cyd và Peggy đứng trước mặt tôi, vé máy bay vẫn còn trên tay, va li dưới chân. Họ vẫn đang mặc váy dạ hội.

“Bài nói hay thật,” Cyd nói.

“Em không nghĩ là đáng lẽ nên truyền thống hơn đôi chút à? Em không nghĩ là đáng lẽ anh phải - em biết đấy - cho thêm mấy chuyện về chú rể và con cừu à?”

“Không, nó ổn mà.”

“Em lỡ máy bay rồi.”

“Mẹ con em để cho nó đi đấy.”

Tôi lắc đầu hoài nghi. “Là em,” tôi nói.

“Hy vọng là vậy,” cô nói.

Peggy lấy lại Ken Disco khỏi tay tôi và ngược lên nhìn Cyd, như thể đang tự hỏi tiếp theo chuyện gì sẽ xảy ra.

Chiều muộn, xe taxi đen chậm chậm hướng về phía thành phố. Cyd nhìn chằm chằm những tòa nhà đầu tiên dọc đường Westway, trầm ngâm suy nghĩ, và Peggy ngủ trong vòng tay tôi.

Có những lúc đứa trẻ này có vẻ thật người lớn, thật bình tĩnh và tự tin. Nhưng khi ngồi trong lòng tôi, đầu ngả nhẹ lên vai tôi, cô bé nhẹ tựa lông hồng. Như thể cô bé vẫn là một em bé mới sinh, cả cuộc đời đang trải dài trước mặt, một cuộc đời đang đợi được thành hình.

Cô bé đang ngủ thì chợt quậy khi nghe thấy tiếng xe kem rung chuông ở đâu đó trong vô vàn những con phố Tây London. Hơn cả bất kỳ tiếng hót hay nụ hoa chớm nở nào, đây mới là dấu hiệu cho thấy những ngày tối tăm lạnh lẽo cuối cùng cũng chuẩn bị chấm dứt. Chắc hẳn mùa xuân sắp đến rồi, vì ông đình đoong đang ở đâu đó ngoài kia.

Từ ghế sau taxi, tôi không thể nhìn được chính xác ông ta ở đâu trong những con phố ngoại ô yên ắng trải dài ra tứ phía này. Nhưng âm vang của những tiếng chuông ấy vọng vọng trong đầu tôi như một ký ức thời thơ ấu, hay một giấc mơ về tiếng chuông ngày cưới.

MỤC LỤC

[Phần một: nô đùa](#)

[Câu bé đẹp nhất trần đời](#)

[Một](#)

[Hai](#)

[Ba](#)

[Bốn](#)

[Năm](#)

[Sáu](#)

[Bảy](#)

[Tám](#)

[Chín](#)

[Mười](#)

[Mười một](#)

[Mười hai](#)

[Mười ba](#)

[Mười bốn](#)

[Mười lăm](#)

[Mười sáu](#)

[Mười bảy](#)

[Mười tám](#)

[Phần hai: ông đình đoong](#)

Mười chín

Hai mươi

Hai mươi một

Hai mươi hai

Hai mươi ba

Hai mươi tư

Hai mươi lăm

Hai mươi sáu

Hai mươi bảy

Hai mươi tám

Hai mươi chín

Ba mươi

Phần ba: đoán xem?

Ba mươi một

Ba mươi hai

Ba mươi ba

Ba mươi tư

Ba mươi lăm

Ba mươi sáu

Ba mươi bảy

Ba mươi tám

Ba mươi chín

Bốn mươi